

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



43 THÁNG HAI 1988
FEBRUAR 1988

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



NHÌN ĐỨC PHẬT QUA KHÓA CẠNH VĂN HÓA THÍCH QUẢNG ĐỘ
MƯỜI GIỜ ÔNG CHÁNH VỀ TÂY PHONG HÙNG LƯU NHÓN NGHĨA*
TÌNH VÀ TIỀN LÊ THỊ BẠCH NGÀ* CHI NĂM CÔ ĐƠN THIÊN
LONG TRONG MỤC SÁNG TÁC VĂN NGHỆ CÓ NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH 50 ĐỨC MÃ * MÙA XUÂN CỌN ẸN VÕ
PHIẾN* TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM NGUYỄN PHÚ THU* CHƠI
HOA THƯỜNG NGUYỆT PHÙ VÂN* TỬ VI MẬU THÌN NGUYỄN
ANG CA* TỔNG KẾT TÌNH HÌNH VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI
TRONG NĂM 1987 VŨ NGỌC LONG* ...

VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIỂN
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHƠN
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC-DIỆP

CÙNG SỰ CÔNG-TÁC CỦA
Mitwirkung von

HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỴ-NẠN
tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOẠN và ẤN-QUẢN
Redaktion und Verlag
TRUNG TÂM VĂN HÓA

XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Vietnamesisches Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD
c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

■ VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2 tháng, vào những tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng Người Việt tỵ nạn và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây Đức.

■ VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIÁO và DÂN TỘC VIỆT, cũng những sinh hoạt TÔN GIÁO, XÃ HỘI.

■ VIÊN GIÁC hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, VIÊN GIÁC xin chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân-bình-thuê cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

trang

Thư Chúc Tết

1

TÔN GIÁO

Nguồn Thiên	THÍCH THANH TỬ	2
Tình Độ Thập Nghi Luận	THÍCH THIÊN TÂM	5
Nhìn Đức Phật Qua...	THÍCH QUẢNG ĐỘ	7
Thiền Môn Và Văn Nghệ	HUẾ TƯỜNG	9
Tin Có Luân Hồi	HOÃNG PHI Lưu Hoảng Nguyễn	11
Quán Âm Thị Kính	THIẾU CHỮU	14
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	TÂM NHƯ	17
Cuộc Đời Người Tăng Sĩ	THÍCH NHƯ ĐIỂN	18

DỨC NGŨ - INS DEUTSCH

Die Lehre Buddhas	BUKKYO DENDO KYOKAI	22
Das Leben Eines Buddh. Mönches	THÍCH NHƯ ĐIỂN	26
Nachrichten	THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp	27

VĂN HÓA - SÁNG TÁC

Mười Giờ Ông Chánh Về Tây	PHONG HÙNG Lưu Nhơn Nghĩa	29
Một Chuyến Đi	PHẠM HỒNG SẦU	34
Tình Và Tiên	LÊ THỊ BẠCH NGÀ	36
Tôi Đi Học Tập Cải Tạo	TỊCH CỐC	38
Vườn Thơ Viên Giác	NGƯỜI LÂM VƯỜN	41
Những Văn Thơ Năm Trước	VIÊN GIÁC	44

SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ

Chị Năm Cô Đơn	THIỆN LONG	45
----------------	------------	----

CHỦ ĐỀ

Mùa Xuân Con Ên	VỖ PHIẾN	47
Tết Cổ Truyền Việt Nam	NGUYỄN PHÚ THỨ	49
Hình Rồng Triều Lý	TRẦN PHONG LỮU	51
Chơi Hoa Thương Nguyệt	PHỦ VẬN	52
Tử Vi Mộng Thần	NGUYỄN ANH CA	57

GIÁO DỤC

Nhớ Lại Mùa Xuân	NGUYỄN TỬ VẤN	59
Táo Quân Trang Thiệu Nhi	NGUYỄN TỬ VẤN	60
Sứ: Mai Hắc Đế (722)	THIỆN HẠNH	61
Truyện Kể: Ông Đồ Bể	HOÀI HẢ	62
Cuộc Thi Mùa Xuân	Nhà Xuất Bản QUÊ HƯƠNG	64

CỘNG ĐỒNG

Con Em Minh Học Giỏi	BẢO VÂN thuật	65
Về Sinh Hoạt Cộng Đồng	ĐOÀN NGUYỄN	66
Nhớ Cụ Trinh Chuyết	NGỌC BÚT	68
Việt Nam trong 1987	VŨ NGỌC LONG	69
Kinh Tế Mới Của VN	THIỆN TRUNG phỏng dịch	71

THỜI SỰ - TIN TỨC

Thời Sự Thế Giới 1987 và Tin Văn	VŨ NGỌC LONG	74
Tin Phật Giáo và Cộng Đồng	THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp	80

THƠ

Của các Thi Hữu: QUANG KÍNH, TUỆ NGA, AN LAI THÔN NỮ, TÙY ANH, NGUYỄN BÌNH, VŨ ĐÌNH LIÊN, HOÀI KHÊ, NGỌC BÚT, CHU BÌNH NGUYỄN ĐẠN HẢ, ĐỖ CAO, HUỲNH THANH LỬ, LÝ PHÁCH MAI.

Hộp Thư Viên Giác	THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp	88
Phường Danh Cúng Dường	VIÊN GIÁC	90

Hình bìa: Tranh của Họa Sĩ PHẠM THẮNG (Canada).

THƯ CHÚC TẾT

Năm nay người Việt tha hương tại Hải Ngoại sắp sửa đón mừng Tết Mậu Thìn với nhiều ý nghĩa trọng đại về ngày Tết cổ truyền của Dân Tộc.

Mặc dầu ngày nay chúng ta đang sống xa quê cha đất tổ trong muôn ngàn vạn dặm nhưng mỗi lần Tết đến, bất kể là Phật Tử hay tín đồ của các Đạo khác cũng đều phấn khởi đón Xuân sang trong niềm hy vọng một ngày mai tươi sáng sau những tháng ngày dài dẫu của năm cũ.

Một năm qua, rồi một năm lại đến; ngày tháng lại chất chồng; nhưng niềm hy vọng khi ngày Tết đến hay Xuân sang thì không bao giờ tan biến nơi tâm tưởng của mọi người.

Trong khi quê hương của chúng ta còn ngút ngàn khổ đau, đồng bào ta phải cam phận sống khổ nghèo dưới chế độ dã man của người cộng sản và dĩ nhiên cũng phải cố gắng vui Xuân để chờ ngày quang phục của tổ quốc. Ở nơi đây chúng ta cũng sẽ vui Xuân nhưng với khí trời lạnh lẽo ở Âu Châu, chắc rằng niềm vui của chúng ta cũng sẽ không trọn vẹn khi nghĩ về quê mẹ thân thương trong khi bao người còn chịu cảnh đói khổ nhục nhã, sống dưới sự cai trị bạo tàn của người cộng sản.

Nhưng dầu khổ đau hay sung sướng, thất vọng hay đắc chí, thành công hay thất bại - tất cả đều cũng phải đón Xuân sang. Mong sao một năm mới khác, nhiều đổi thay tốt đẹp hơn năm cũ.

Thay mặt cho chư Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức thành tâm cầu chúc cho quý đồng hương Việt Nam, Phật Tử cũng như không Phật Tử, hưởng một mùa Xuân an lành nơi đất khách và không quên cầu chúc cho buổi quyền của quý vị được vạn sự kiết tường như ý và sơ cầu như nguyện.

NAM MÔ HOAN HỖ TẶNG BỒ TÁT MA HA TÁT



TM. CBPGVN tại Tây Đức
Chi Bộ Trưởng



Tỳ Kheo Thích Như Điền
Trụ Trì Chùa Viên Giác

THANH TỬ dịch NGUỒN THIỆN



(tiếp theo)

Hỏi :

- Ngộ tâm này rồi phải tu như thế nào? Lại y "Giáo nói tướng" ban đầu kiến tọa thiên chứng ?

Đáp :

- Đây có hai ý : Nếu người hôn trầm nặng nề không thể sách phát, trao cử lãng xăng không thể dễ đẹp, tham sân mãnh liệt gặp cảnh khó khăn thì dùng các thứ phương tiện trong giáo trước tùy bệnh điều phục. Nếu người phiền não mỏng yếu, huệ giải sáng bén, nên y bốn tông bốn giáo tu nhất hạnh tam muội. Như Luận Khởi Tín nói : "Nếu người tu chỉ nên ở chỗ vắng vẻ, thân ngồi ngay thẳng, ý chơn chánh không nung hơi thở, hình sắc cho đến chỉ có tâm, không cảnh giới ngoài". Kinh Kim Cang Tam Muội nói : "Thiên tức là động, không động thì không thiên, ấy là thiên vô sanh". Kinh Pháp Cú nói : "Nếu học các tam muội (chánh định) mà động thì không phải tọa thiên, tâm trôi theo cảnh giới làm sao gọi là định?" Kinh Tịnh Danh nói : "Không khởi diệt định hiện các cai nghi, không ở tam giới hiện thân ý, ấy là an tọa". Phật đã ẩn khả, căn cứ nơi đó dùng để đáp. Ba cõi như hoa đốm trong hư không, bốn loài chúng sanh như giấc mộng, y nơi thế mà khởi hành, tu mà không tu, còn không tu nói Phật, nơi tâm thì cái gì mà

luận thượng giới, hạ giới (1).

Nhưng trong giáo này dùng một chơn tâm tánh đối các pháp nhiệm tịnh hoàn toàn lọc ra, hoàn toàn thu vào. Hoàn toàn lọc ra, như trước đã nói, đều khấn chặt nói thế, chỉ thẳng linh tri tức là tâm tánh, ngoài ra đều hư vọng. Cho nên nói : không phải thức hay phân biệt, không phải cảnh của tâm (vọng tâm)... Cho đến không phải tánh, không phải tướng, không phải Phật, không phải chúng sanh, lìa tứ cú, tuyệt bách phi. Hoàn toàn thu vào : các pháp nhiệm tịnh đều không phải là tâm, tâm sẽ nên vọng khởi hoặc nghiệp, cho đến tứ sanh, lục đạo, cõi mê tạp uế; tâm ngộ nên từ thế khởi dụng, tứ đế (từ vô lượng tâm) lục độ, cho đến tứ biện tài, thập lực, thân đẹp đẽ, nước thanh tịnh chỗ nào chứng hiện. Là là tâm này hiện khởi các pháp, các pháp hoàn toàn là chơn tâm. Nếu người nắm mỏng hiện ra cảnh vật, cảnh vật đều do người. Như vàng làm các vật dụng, mỗi vật đều là vàng. Như gương hiện bóng, nổi bóng đều là gương. Kinh Hoa Nghiêm nói : "Biết tất cả pháp là tự tánh của tâm thì thành tựu laị thân không do nơi khác mà ngộ". Luận Khởi Tín nói : "Tam giới giả đối chỉ tâm tạo ra, lìa tâm không có cảnh giới sáu trần, cho đến tất cả phân biệt tức là phân biệt tự tâm, tâm không thấy tâm, không tướng có thể diệt, nên tất cả pháp như tướng trong gương". Kinh Lăng Già nói : "Tịch diệt gọi là nhất tâm, nhất tâm gọi là Như Lai tạng, hay hiện khởi tạo tác tất cả cõi và chúng sanh, tạo thiện tạo ác, tạo khổ tạo lạc, cùng nhưn đồng, nên biết tất cả đều là tâm vậy". Trung môn hoàn toàn lọc ra, nhiếp thuộc "Giáo pháp tướng" thứ hai ở trước. Môn hoàn toàn thu vào, nhiếp thuộc

"Giáo nói tướng" thứ nhất ở trước. Dàng trước nhìn lại đây, đây rất khác xa trước, đem đây nhiếp trước, trước ất toàn đồng với đây, sâu ất gồm can, can không đến sâu. Sâu là chỉ ra thế chơn tâm, rồi ở trung đó lọc tất cả, tâm tất cả vậy. Như thế tâm lọc tự tại, tánh tướng không ngại, mới có thể đối tất cả pháp đều không có chỗ trụ, duy đây gọi là liễu nghĩa.

Ba giáo trên nhiếp hết các Kinh một đời Phật nói và các Luận của Bồ Tát tạo ra. Tìm kỹ pháp nghĩa lại thấy có "ba nghĩa" khác nhau, mà chỉ "một pháp" không sai biệt. Đầu trong ba nghĩa thì giáo thứ nhất, thứ hai, là "không" "tánh" tướng đối, giáo thứ ba và thứ nhất là "tánh" "tướng" tướng đối, đều rõ ràng để thấy. Dự giáo thứ hai và thứ ba là "phá tướng" cùng "hiện tánh" tướng đối thì giảng sư và thiên sư cùng lầm, đều gọi một tông, một giáo, đồng cho là "phá tướng" tức là "chơn tánh". Nay biên rộng về "Không tông" và "Tánh tông" có mấy thứ khác :
1) Pháp nghĩa chơn tục khác. 2) Tâm tánh hai tên khác. 3) Chỉ tánh hai thế khác. 4) Chơn trí chơn tri khác. 5) Hữu ngã vô ngã khác. 6) Lời nói ngắn chấp (giả thuyết) lời nói hiển bày (hiệu thuyết) khác. 7) Nhận danh nhận thế khác. 8) Hai đế ba đế khác. 9) Ba tánh không, hữu khác. 10) Phật đức không, hữu khác.

1)- Pháp nghĩa chơn tục khác. Không tông chuyên tánh chơn linh chơn hiển bày, chỉ lấy tất cả tướng sai biệt làm pháp. Pháp ấy là tục đế. Chiếu soi các pháp này là vô vi vô tướng, không sanh, không diệt, không tăng, không giảm .. làm nghĩa. Nghĩa ấy là chơn đế. Cho nên, Luận Trí Độ lấy tục đế làm pháp vô ngại hiện, lấy chơn đế làm nghĩa vô ngại hiện. Tánh tông thì lấy tánh nhất chơn làm pháp, các thứ có không v.v ... làm nghĩa. Kinh nói "vô lượng nghĩa từ một pháp sanh". Kinh Hoa Nghiêm Thập Địa cũng nói : "Pháp là biết tự tánh, nghĩa là biết sanh diệt. Pháp là biết chơn đế, nghĩa là biết tục đế. Pháp là biết nhất tính, nghĩa là biết các tính". Như thế, đến mỗi phen giải thích pháp nghĩa, hai vô ngại pháp đều cho pháp là chơn đế, nghĩa là tục đế.

2)- Tâm tánh hai tên khác. Không

tổng một bộ gọi oai nguồn các pháp là "tánh". Tánh tổng phân nhiều gọi oai nguồn các pháp là "tâm". Gọi là "tánh", các Luận đa số là đồng, không cần phải trình bày. Gọi là "tâm", Kinh Thường Mạn nói: "Tự tánh thanh tịnh tâm". Luận Khởi Tín nói: "Tất cả pháp từ xưa đến nay là tướng ngôn thuyết, danh tự, tâm duyên ... cho đến chỉ là nhất tâm". Kinh Lăng Già nói: "Kiên thật tâm". Bởi vì Tổng này nói bản tánh không những không tịch mà còn tự nhiên thường biết, nên gọi là "tâm".

3)- Tử tánh hai thể khác. Không tổng lấy các pháp không tánh làm tánh. Tánh tổng lấy thể linh minh thường trụ chẳng không làm tánh. Cho nên chữ tánh tuy đồng mà nghĩa khác

4)- Chơn trí chơn tri khác. Không tổng cho phân biệt là "tri", không phân biệt là "trí". Trí sâu tri cạn Tánh tổng cho cái diệu huệ hay chứng thánh lý là trí, gồm lý và trí linh tánh chung cả phân thành là "tri". Trí là thông, tri là cuộc. Trước đây phẩm Văn Minh(2) đã tự rõ ràng, hướng là phẩm Thập Hồi Hối nói về chơn như rằng: "Chiếu minh là tánh" Luận Khởi Tín nói: "Chơn như thể của nó chơn thật hiểu biết".

5)- Hữu ngã vô ngã khác. Không tổng cho hữu ngã là vọng, vô ngã là chơn. Tánh tổng cho vô ngã là vọng, hữu ngã là chơn. Kinh Niết Bàn nói: "Vô ngã gọi là sanh tử, hữu ngã gọi là Như Lai". Lại nói: "Ta cho vô ngã là pháp điên đảo" cho đến rộng phá cái kiến chấp vô thường vô ngã của nhị thừa, kiến chấp này như mùa xuân nhìn cây hồ thấy ngôi cho là một vật kầu, rộng khen thường lạc, ngã, tịnh là của cảnh; cho đến nói trong pháp vô ngã có chơn ngã.

6)- Lời nói ngấm chấp (giả tuyên) lời nói hiển bày (thực tuyên). Ngấm chấp là đẹp những lời kia. Hiển bày là hiện rõ những lẽ phải kia. Lại ngấm chấp là lọc bỏ những cái khác. Hiển bày là chỉ thẳng bản thể. Như các Kinh nói lý tánh chơn diệu mỗi nơi nói: "Không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh, không nhơn, không quả, vô tướng, vô vi, phi phân, phi thành, phi tính, phi tướng ...", đều là lời nói ngấm chấp. Hoặc nói: "tri, kiến, giác, chiếu, linh giám, quang minh, lăng lăng, chiếu chiếu (rõ ràng), tinh tinh (tinh táo), tịch tịch (lặng lẽ) ...", đều là lời nói hiển bày (sáng suốt). Nếu bản thể là

không tri, kiến ... thì hiển bày pháp gì làm tánh? Nói pháp gì không sanh không diệt...? Cần phải nhận chức thấy rõ ràng, biết là tâm tánh, mỗi nơi nói cái biết này không sanh, không diệt... Như nói mỗi "không lạc" là ngấm chấp, "sân" là hiển bày. Nói mỗi "không khổ" là ngấm chấp, "uốt" là hiển bày. Các Kinh nói "tuyệt bách phi" là ngấm chấp, chỉ thẳng "nhất chơn" là hiển bày. Lời nói của Không tổng chỉ là ngấm chấp. Lời nói của Tánh tổng có ngấm chấp, có hiển bày. Những nói ngấm chấp chưa rõ ràng, nói hiển bày mới đích thực. Người học thời nay đều bảo nói ngấm chấp là sâu, nói hiển bày là cạn. Cho nên, họ chỉ trọng

phi tâm, phi Phật, vô vi, vô tướng, cho đến tất cả nói không thể được. Bởi vì họ chỉ cho lời nói đẹp lời là diệu, không muốn chính mình chứng nhận pháp thể, mới có như vậy

7)- Nhận danh nhận thể khác. Nghĩa là Phật pháp, thể pháp mỗi đều có danh và thể. Như thể gian nói: "lớn không gì qua bốn vật". Luận Trí Độ nói: "Đất, nước, lửa, gió là danh (tên) bốn vật, cứng, ướt, ấm, động là thể bốn vật". Nay nói "mức". Giả sử có người hỏi: nghe nói lòng đỏ thì trong, lặn lặn đỏ thì đục, yên đỏ thì trắng, quỳ đỏ thì cháy, hay thối nhưn vạn vật, rửa sạch tất cả ô uế, đây là vật gì?

Đón Xuân đất khách



Mười ba năm đón Xuân đất khách
Cúng Giao Thừa, trời lạnh thấu xương
Nhìn ra hiên tuyết phủ đầy đường
Mùa Đông lạnh như lòng ta giá lạnh.

Tưởng nhớ tới ông bà thành kính
Ba nén nhang cúng vọng tới quê hương
Nước Việt Nam nhiều nỗi đau thương
Vĩ Cọng Sản là quê cha đất tổ.

Mặc dù sống ấm no đây đủ
Cũng không quên nỗi khổ của đồng bào
Mỗi Xuân về lòng lại nao nao
Tưởng quê mẹ lệ trào lên khóe mắt.

Thành tâm nguyện, cầu xin Trời Phật
Độ chúng con dân Việt khỏi lưu vong
Nước Việt Nam qua cảnh long đong
Để chông vợ cha con mau đoàn tụ.

Hết Cọng Sản quê hương hết khổ
Mau được về ăn Tết ở quê hương
Đón Xuân, Mai Cúc bán đây đường
Nghe pháo nổ khắp quê hương Đất Việt

Đề đồng bào mừng Xuân đón Tết
Tai quê hương ĐẤT VIỆT thân yêu
Huế-Sàigòn-Hà Nội dập đầu
Di lễ Phật xin xâm cầu may mắn.

■ QUANG KÍNH
Xuân Mậu Thìn 1988

Đáp : là nước. Người ngu nhận danh (tên) bèn cho là đã hiểu. Người trí lẽ nên hỏi rằng : thế nào là nước ?
 Đáp : ướt tức là nước. Phật pháp cũng vậy. Giả sử có người hỏi: nghe các Kinh nói : "Mê đó thì cầu, ngộ đó thì tỉnh, buông lung đó thì phạm tu hành đó là thánh, hay sanh tất cả pháp thế gian và xuất thế gian", đây là vật gì? Đáp : là tâm. Người ngu nhận danh (tên) bèn cho là đã hiểu. Người trí lẽ nên hỏi: Thế nào là tâm? Đáp : biết (tri) tức là tâm. Lấy đây mà xét danh, thế của nước, mỗi cái chỉ một chữ, ngoài ra đều là nghĩa dụng. Danh, thế của tâm cũng vậy. Một chữ "biết" gồm thân trong, đức... muôn dụng, muôn nghĩa trong đó. Một chữ "biết"(tri) cũng gồm thân tham, sân, tử, nhân, thiện ác, khổ, lạc, muôn dụng muôn nghĩa nơi ấy. Người học Thiên thời nay đa số nghĩ rằng : Tổ Đạt Ma chỉ nói "tâm", Hà Trạch sao lại nói "tri" (biết)? Cái nghĩ này đều khác người nghĩ : chỉ nghe trong giếng có nước tại sao ngày nay chợt biết trong giếng ướt? Suy nghĩ đó, suy nghĩ đó! Cần phải ngộ được nước là danh(tên) không phải ướt, ướt là nước không phải danh(tên). Thế là, trong, đức, nước, sóng, ngừng, chảy, không nghĩa nào chẳng suốt. Tâm là danh (tên) không phải tri (biết), tri(biết) là tâm không phải danh (tên). Thế là chơn, vọng, cầu, tịnh, thiện, ác, không nghĩa nào chẳng suốt. Không tông, Tướng tông vì đối với kẻ sơ học và căn cơ cạn hẹp sợ e theo lời nói sanh chấp trước nên chỉ nêu tên mà quên những lời kia, chỉ nói rộng nghĩa dụng để dẫn ý đó. Tánh tông đối với người học lâu và thường cần khiến quên lời nhận thế, cho một lời nói chỉ thẳng, nhận được thế rồi mới ở trên thế chiếu xét nghĩa dụng nên đều thông suốt.

8)- Hai đế và ba đế khác. Không tông nói tất cả pháp thế và xuất thế gian không ngoài hai đế (chơn đế, tục đế). Học giả đều biết không cần dẫn giải. Tánh tông nhiếp tất cả tánh, tướng và tự thể chung làm ba đế. Duyên khởi sắc ... các pháp là tục đế. Duyên không có tự tánh nên các pháp tức "không", là chơn đế. Thế một chơn tâm chẳng phải không chẳng phải sắc, hay làm không cũng hay làm sắc, là trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Dù như gương sáng, hình bóng trong gương không thể báo xanh là vàng, đẹp xấu đều khác, là tục đế; hình ảnh không có tự tánh, mỗi mỗi đều không, là chơn đế; thế của gương thường sáng, chẳng phải

không, chẳng phải xanh, vàng, là đệ nhất nghĩa đế. Như Kinh An Lạc, Đại Phẩm Bồ Nghiệp ... có nói đầy đủ. Cho nên tông Thiên Thai y cứ ba đế này tu ba chỉ và ba quán thành tựu ba đức.

9)- Ba tánh không hữu khác. Ba tánh là biến kế sở chấp tánh (vọng chấp ngã pháp là thật có), y tha khởi tánh (chấp các pháp nương các duyên khác mà khởi là thật), viên thành thật tánh (chơn tâm bản giác mới được hiển lộ viên mãn). Không tông nói : Các kinh mỗi khi nói "tri"(có) tức là nhằm vào biến kế và y tha, mỗi khi nói "không" tức là viên thành thật tánh, ba pháp đều không tự tánh vậy. Tánh tông tức ba pháp đều chỉ nghĩa hữu và không. Biến kế thì tình hữu (có) mà lý không. Y tha thì tướng hữu (có) mà tánh không. Viên thành thì tình không mà lý hữu (có), tướng không mà tánh hữu.

10)- Phật đức không hữu khác. Không tông nói : Phật lấy không làm đức, không có một chút pháp gọi là bổ đề, thấy sắc tìm tiếng đều là hành đạo tà. Trung Luận nói : "Chẳng phải âm, không lìa âm, đây kia đều không còn, Như Lai không có âm, chỗ nào có Như Lai?". Lìa tất cả tướng tức gọi là Phật. Tánh tông thì tất cả chữ Phật tự thế đều có tướng lạc, ngã, tịnh, mõi thân, mõi trí công đức chơn thật, tướng tốt hào quang sáng mỗi mỗi không cùng, tánh tự sẵn có không đợi cơ duyên.

Mười thứ khác nhau đã rõ ràng, hai môn đều sáng sủa. Tuy phân giáo tướng mà chớ sanh tâm chấp. Ba giáo

ba tông đồng một pháp vị. Cho nên, trước cần nương ba thứ Phật giáo để chứng minh ba tông thiên tâm. Nhiên hậu, Thiên và Giáo cả hai đồng quên tâm Phật đều lặng lẽ. Đều lặng lẽ thì niệm niệm đều là Phật, không một niệm nào mà chẳng phải Phật tâm. Đồng quên thì mỗi câu đều là thiên, không một câu nào mà chẳng phải thiên giáo. Như thế, tự nhiên nghe nói "vãng bất không giả", biết là phá tình chấp của ngã(ta). Nghe nói "dứt vọng tu tâm", biết là đoạn tập khí của ngã(ta). Tình chấp phá thì chơn tánh hiện, tức vắng bặt là "tông hiển tánh". Tập khí hết thì Phật đạo thành, tức tu tâm là hành thành Phật. Són, tiệm, không, hữu, đã không có chỗ trái, Hà Trạch, Giảng Tây, Tú, Năng đều không kẻ hội. Nếu không đạt như thế tức vì người khác nói đều là phương pháp hay, nghe người khác nói đều là tư thuốc điều. Thuốc hay bịnh chỉ tai thông hay chấp. Cho nên Tiên đức nói : chấp thì mỗi chữ đều là bịnh hoạn, thông thì câu câu đều là điều đức. Người thông thấu rõ ba tông không trái nhau vậy.

- (1) Đoạn này đáp câu hỏi thứ nhất trong đoạn "nghe có nhiều thứ ..."
- (2) Phẩm Văn Minh và Phẩm Thập Hồi Hướng đều trong Kinh Hoa Nghiêm

(còn tiếp)



CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhân dịp Xuân về chúng con kính chúc quý Hòa Thượng, Thượng Toạ, Đại Đức Tăng Ni khắp năm châu pháp thế an Khang, chúng sanh dị độ, Phật sự viên mãn và kính chúc quý đồng hương xa gần một mùa Xuân Mậu Thìn nhiều an lạc, vạn sự như ý.

- * Báo VIÊN GIÁC
- * Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức và
- * Trung tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức.

9- Hỏi :

Trong môn chúng hạnh nói :
"nguyên hạnh đã có lớn nhỏ không
đồng, lý sự sai biệt, thì việc thấy
Phật, nghe Pháp, cảm thọ ý chánh,
tất cũng có hạn kém khác nhau; thế
thì hai môn quan tưởng ức niệm, nhân
tu không đồng, sự cảm tưởng có khác
nhau chăng ?

Đáp :

Việc ấy cố nhiên là phải khác.
Vì thế, ngài Vĩnh Minh đã bảo : "Ở
vãng sanh có chín phẩm, không phải
đồng một bậc. Hoặc có kẻ mừng về
hóa quốc, thấy ứng thân của Phật;
hoặc có vị sanh nơi báo độ, thấy
chân thể của Như Lai; hoặc có kẻ
trải qua nhiều kiếp, mới chứng quả
tiểu thừa, hoặc có vị vãng sanh một
đêm liền siêu lên thượng địa. Nói
tóm lại, vì người vãng sanh căn
hạnh không đồng, có định căn lợi căn
có định ý tán ý, nên hoa nở có sớm
muộn, quả chứng có chậm mau, thời
hạn rất là cách biệt". Từ Văn Sấm
Đại cũng bảo : "Tuy chia ra chín
phẩm, nhưng đó chỉ là lược phân; nếu
tế phân lẽ ưng phải có vô lượng
phẩm".

10- Hỏi :

Cực Lạc chỉ là cõi Đông cực,
không phải cõi Thật báo, tại sao lại
nói : "hoặc có vị sanh nơi báo độ,
thấy chân thể của Như Lai"?

Đáp :

Ông cho rằng có cõi Thật báo ở
riêng ngoài cõi Đông cực hay sao ?
Nên biết ba cõi kia không là cõi
Đông cực mà có, chỉ khác là thân,
cảnh và sự thọ dụng không đồng nhau
thế thôi! Như trong kinh nói : "Thân
của Phật A Di Đà cao sáu mươi muôn
tức na do tha bằng hà sa do tuần".
Các bậc cổ đức bình giải cho đó là
thân Thật báo. Chẳng những thế giới
Cực Lạc có bốn độ không đồng, mà
các cõi khác cũng đều như vậy. Nên
ngài Kinh Khê nói : "Ngay cõi Ta Bà
này có đủ bốn độ. Như đương thời
hải hội Hoa Nghiêm không là Thế đã
lâm, mà các bậc đại Thanh văn vẫn
không nghe thấy và hay biết".

11- Hỏi :

Nếu cõi Ta Bà có đủ bốn độ, thì
chỉ nên ở tại đây mà lần lượt tu
hành, cần chi phải cầu sanh Cực Lạc?

Đáp :

Cõi này tuy đủ bốn độ, nhưng vì
thuộc về Đông cực uế độ, nên người
tu khó trừ nghiệp nhiễm. Muốn thoát



TỊNH ĐỘ THẬP NGHI LUẬN



TỊNH ĐỘ HOẶC VẤN

ly nhiệm nghiệp, hành giả phải cầu
sanh về Đông cực tịnh độ ở Liên bang.
Nên Tứ Minh tôn giả nói : "Cõi Ta Bà
cảnh duyên trước ác nặng, người tu
phải chứng đến vị Thập tín mới thoát
khổ luân. Miên Cực Lạc cảnh duyên
thắng diệu, nên khi về chín phẩm
đều lên hàng bất thối. Ông há không
nghe trong kinh Pháp Hoa nói có
những vị thọ giáo với Đại Thông Trí
Thắng Như Lai, từ đó đến nay đã
trải qua số kiếp như bụi nhỏ của vô
lượng vô biên cõi Phật mà còn ở nơi
địa vị Thanh Văn hay sao? Ấy đều
bởi do mỗi thời duyên nên phải
trải qua thời kiếp lâu xa. Chẳng
hạn như ngài Xá Lợi Phất tiền kiếp
đã chứng đến Lục trụ mà còn thối
tâm, huống nữa là hàng tu hành lơ
láo ư? Nói chung, ở cõi này vì có
nhiều cảnh duyên, nên người tu dễ
bị lui sụt. Nên tiền đức đã bảo :
"Số lượng Bồ Tát mới phát tâm nhiều
như bông xoài trắng cá, nhưng kết
quả còn lại không được bao nhiêu".
Nếu kẻ nào biết hướng về Cực Lạc,
nhờ thắng duyên bên cõi ấy, dù cho
hàng phẩm giai thấp thỏi, cũng lên
ngay ngôi bất thối. Đây là lý do
tất yếu trong sự cầu sanh, mà các
hành nhân nên suy gẫm kỹ.

12- Hỏi :

Trong mười phương, cõi Đông cực
tịnh độ rất nhiều. Nay lại riêng
chỉ thế giới Cực Lạc và duy khen
cảnh duyên ở cõi ấy thắng diệu, là
tại sao ?

Đáp :

Kinh Phật Tuyết A Di Đà nói
: "Chúng sanh ở cõi ấy không có các
sự khổ, chỉ hưởng những điều vui,
nên gọi là Cực Lạc". Cảnh duyên ở
Cực Lạc rất thù thắng, có nhiều sự
kiện thuận lợi cho chúng sanh nổi
cối này hơn các tịnh độ khác, mà
tâm lượng của phẩm giai trong tam
giới không thể thấu hiểu được. Nay
xin tạm đem cảnh duyên ở Ta Bà đối
chiếu để so sánh lược qua :

Ở cõi này loài người bầm thọ
thân hình huyết nhục, có sanh là có
khổ; cõi kia thì chứng hữu tình đều
hóa chất nơi hoa sen, không còn sự
khổ về sanh. Ở cõi này thời tiết
đổi dời, con người lần lần đi đến
cảnh giả yếu; cõi kia là thế giới
trường xuân, không có đêm, ngày,
nóng, lạnh, chúng sanh không bị sự
khổ sự già. Ở cõi này con người
thần tứ đại khó tiêu hòa, dễ sanh
nhiều bệnh hoạn; cõi kia thì chúng
sanh thể chất kim cương thơm sạch,
không có sự khổ về yếu đau. Ở cõi
này con người ít ai sống đến bảy

mười, oán vô thường mau chóng; cõi kia thì chúng sanh thọ số đến kiếp lưỡng vô biên, không có sự khổ về chết. Ở cõi này con người bị số đầy thân tâm ái luyến ràng buộc, chịu đau khổ vì nỗi tử biệt sinh ly nơi cõi kia chúng sanh hóa thân nơi hoa sen, không có cha mẹ vợ con, nên không bị khổ về ân tình chia cách. Ở cõi này ai không có kẻ tương người ghét, nên khi oán thù gặp gỡ tất phải chịu nhiều nỗi phiền não gian truân; nơi cõi kia toàn là bậc thiện nhân đất đai giúp đỡ lẫn nhau không có sự khổ về oan gia hội ngộ. Ở cõi này con người phần nhiều nghèo khổ thiếu kém, dù kẻ giàu sang cũng có biết bao ước vọng không thành; nơi cõi kia, sự thọ dụng về ăn, mặc, ở, các thứ trên báo, bao nhiêu điều mong muốn, đều được hóa hiện tự nhiên, chúng sanh an vui, không có nỗi đau buồn về thất vọng. Ở cõi này con người hoặc hình thể xấu xa, các căn không đủ; cõi kia chúng sanh đều có 32 tướng tốt, thân kim cương xinh đẹp, có ánh quang minh. Ở cõi này chúng sanh xoay vần trong nẻo luân hồi, nơi cõi kia bậc thượng thiên đều chúng vô sanh pháp nhân. Ở cõi này có đủ bốn ác thú khổ não; nơi cõi kia tên ba ác đạo hay còn không. Ở cõi này nhiều gò nông hang hố, rừng rậm chông gai, đầy đầy các tướng như ác; nơi cõi kia thì vàng ròng làm đất, cây báu vút trời, lầu chói trên châu, hoa đua bốn sắc. Ở cõi này thì Song lâm đã khuất, Long Hoa còn xa; nơi cõi kia, Di Đà Thế Tôn hiện đang thuyết pháp. Ở cõi này thì Quán Âm, Thế Chí lưỡng môn danh lành; nơi cõi kia, chư Bồ Tát thượng nhân hằng làm chúng hữu. Ở cõi này thì các ma cùng ngoại đạo, làm nao loạn bậc chánh tu; nơi cõi kia, Phật hóa tính thuần, ngoại ma tuyệt tích. Ở cõi này thì sắc thính danh lợi, khiến mê hoặc người tu; nơi cõi kia y chánh sạch nghiêm, không còn duyên nhiễm. Ở cõi này thì ác thú mỗi móng, khiến hành nhón không yên ổn; nơi cõi kia, nhạc cây chim mĩc, hằng nói pháp âm.

Sơ cảnh lược qua hai cõi, cảnh duyên hơn kém thật đã cách xa, nếu nói cho kỹ thì sự ưu liệt làm sao kể xiết! Tuy nhiên tóm lại phần khái yếu cũng không ngoài hai quan điểm: một là vì cảnh Cực Lạc thì thũng, nên có thể khích phát lòng mong muốn và quy hướng của loài hữu tính; hai là duyên liên quốc nhiệm mầu, nên có thể giúp ích cho người vãng sanh để tiến mau trên đường tu chứng. Vì thế, cõi Đồng cư tịnh độ ở mỗi phương tuy nhiều, song riêng

cõi Cực Lạc có đầy đủ tướng duyên, các kinh luận đều chỉ quy, cũng do lẽ đó.

13- Hỏi :

Trong mỗi phương có vô số chư Phật, nhưng chúng sanh hầu tâm đều có thể thân cận. Nay lại riêng suy cử đức A Di Đà, là tại sao ?

Đáp :

Trong ấy có ba lý do : vì đức A Di Đà thế nguyện sâu rộng, vì chúng sanh ở cõi này có nhân duyên lớn với ngài, và vì sự giáo hóa của hai đức Thế Tôn ở Tây phương và Đông độ liên quan nhau.

Về nguyên nhân thứ nhất, như kinh Vô Lượng Thọ nói : đức A Di Đà trong thời kỳ tu nhân, đã phát nhiều thế nguyện rộng lớn. Phần khái yếu trong các lời nguyện ấy là: "Khi tôi thành Phật, nếu có chúng sanh nào muốn sanh về nước tôi, siêng tu các căn lành và chỉ tâm xưng danh hiệu tôi cho đến mười niệm, như kẻ ấy không được vãng sanh thì tôi thế không thành chánh giác. Kẻ nào đã sanh về nước tôi mà còn bị thoái chuyển và không quyết định được thành Phật, tôi thế không thành chánh giác". Nên trong Hoa Nghiêm Sơ nói : "Phật A Di Đà có lời thế sâu nặng, nguyện tiếp dẫn chúng sanh ở cõi Ta Bà".

Về nguyên nhân thứ hai, khi Phật Thích Ca còn ở đời, chúng sanh nghe lời từ huấn, quy hướng về đức A Di Đà rất nhiều. Từ khi đức Thế Tôn niết bàn về sau, không luận là hàng tăng tục nam nữ, giàu nghèo sang hèn, kẻ đã nghe chánh pháp hay chưa biết gì về Phật giáo vẫn thường xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Dù cho hàng hung dữ, kẻ không lòng tin khi gặp cảnh nguy khốn tai nạn, hay lúc vui mừng, thán oán, bất giác cũng kêu gọi A Di Đà Phật. Cho đến trẻ nhỏ khi chơi đùa vẫn thường nhen hình, vẽ tượng Phật A Di Đà; người hát xướng hay chỉ hải nhi nếm ta tuổi nói năng chưa rành, cũng biết niệm A Di Đà Phật. Sự không ai khuyến khích mà vẫn biết niệm ấy không phải do nhân duyên là gì? Lại như trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn đã bảo : "Nay ta nói kinh này khiến cho chúng sanh được thấy Phật Vô Lượng Thọ và quốc độ của ngài. Những kẻ muốn bước lên đường giải thoát, nên cầu vãng sanh. Pháp môn này mọi người đều có thể tu, cho vì ta diệt độ rồi mà sanh lòng nghi hoặc. Trong đời tương lai, khi tam tạng giáo điển đã diệt hết, ta dùng nguyện lực từ bi, dạy luật kinh này trụ thế một trăm năm. Những chúng sanh nào có duyên được gặp, tùy ý

mong cầu thấy đều đắc độ". Lại nói: "Sau khi kinh này diệt rồi, Phật pháp hoàn toàn mất hẳn trong đời, chỉ còn lưu truyền bốn chữ A Di Đà Phật để cứu độ chúng sanh; kẻ nào không tin mà lấy bằng, sẽ bị đọa vào địa ngục, chịu đủ các sự khổ". Vì lẽ đó, nên ngài Thiên Thai nói : "Phải biết đức Phật kia đối với cõi trước này, có nhân duyên rất lớn".

Về nguyên nhân thứ ba, thì các vị tiên giác đều bảo : "Đức Thích Ca ứng sanh nơi cõi uế, đem các duyên: như ác, khổ não, vô thường, chúng nạn, mà chiết phục chúng sanh, khiến cho họ sanh lòng nhàm chán mà tu theo chánh đạo. Đức Di Đà hiện thân nơi cõi tịnh, dùng các duyên: trong sạch, an vui, lâu dài, không thôi chuyển mà nhiếp hóa loài hữu tính, khiến cho họ khởi tâm ưa mến mà trở lại nguồn chân. Hoặc bậc thánh nhân đã dùng hai môn chiết và nhiếp làm cho chánh giáo lui hành, nên sự hóa độ có liên quan nhau. Lại đức Bổn sư ngài sự chỉ dạy ta thừa thế giáo hóa chúng sanh, đặc biệt nói thêm môn Niệm Phật để nhớ đức A Di Đà tiếp dẫn những kẻ còn chưa được độ. Vì thế, trong các kinh đại thừa, đức Thế Tôn đã ân cần dặn bảo, luôn luôn khen ngợi và khuyến khích sự vãng sanh".

Ba lý do trên đây đã nói rõ tại sao đức A Di Đà được riêng suy cử, trong số mỗi phương chỉ Phật.

14- Hỏi :

Về việc dạy chỉ cõi Cực Lạc, riêng suy cử đức A Di Đà, cùng những ý nghĩa : chiết, nhiếp, chán, ưa, tôi đã nghe lời diệu chỉ. Nhưng thiết tưởng : chân tâm vẫn bình đẳng trong lành, nếu còn niệm chán ưa, tức là còn sự ghét, yêu, lấy, bỏ. Như thế có lỗi hay chăng ?

Đáp :

Ông chia hiểu sâu về việc trên, nên mới có lời hỏi ấy. Sự chán ưa đó không phải là lòng yêu ghét của thế gian, mà chính là đường lối chúng ta chuyển phàm thành thánh của mỗi phương chỉ Phật. Nếu không chán bỏ, làm sao chuyển phàm; nếu không có ưa lấy, làm sao thành thánh ?

Cho nên từ phàm phu đi đến thánh vị, từ thánh vị đi đến Đẳng giác, khoảng thời gian tăng tiến đó đều ở trong vòng lấy bỏ chán ưa. Chẳng náo hành nhón đã chúng đến ngôi cực quả là Diệu giác, mới không còn sự lấy bỏ chán ưa, vào thế như

Xem tiếp trang 13

NHÌN ĐỨC PHẬT QUA KHÓA CẠNH VĂN HÓA THÍCH QUẢNG ĐỘ

Lời Tòa Soạn:

Bài "Nhìn Đức Phật Qua Khóa Cảnh Văn Hóa" được trích từ tập san **TỬ TƯỚNG**, có quan ngôn luận của Viện Đại Học Vạn Hạnh và đã được đăng trong số 6 năm thứ tư, ngày 30 tháng 8 năm 1971.

1. ĐỊNH NGHĨA VĂN HÓA:

Trước hết, khi nói đến văn hóa thì một câu hỏi tất nhiên phải được đặt ra, đó là: Văn hóa là gì? Cho đến nay, vấn đề này vẫn chưa có được một giải đáp nào thỏa đáng cả. Thường thì mỗi dân tộc, mỗi cá nhân đều có quan niệm riêng về nền văn hóa của mình, do đó, ta có thể nói, hễ có bao nhiêu dân tộc là có bấy nhiêu ý kiến về văn hóa. Bởi vậy, văn hóa là gì? là một câu hỏi cần bàn mà, ở đây, chúng tôi không đủ khả năng để đưa ra một định nghĩa chính xác cho vấn đề này.

Thông thường ta thấy nền văn hóa của mỗi dân tộc bắt nguồn từ nhiều thế hệ, có cả ngàn năm, rồi từ đó cứ phát triển dần. Sự hình thành của một dân tộc có liên hệ rất mật thiết với những quan niệm đầu tiên tạo nên nền văn minh của họ và, trải qua các thế hệ, những quan niệm ấy chịu ảnh hưởng của những quan niệm khác và có một sự hỗ tương tác động. Nếu nói một cách nghiêm khắc thì không có một nền văn hóa nào trên thế giới có thể được coi là thuần túy nguyên thủy mà không chịu ảnh hưởng của một nền văn hóa nào khác. Như vậy thì hiển nhiên ta thấy, không nhiều thì ít, văn hóa nhất định phải bị pha trộn mặc dầu nó có giữ nguyên được yếu tố căn bản là đặc tính dân tộc đi nữa. Thế nhưng, trong nhiều trường hợp, một dân tộc lo ngại văn hóa của họ có thể bị lấn áp bởi cái mà họ gọi là ảnh hưởng ngoại lai, thế rồi họ tự thu hình lại, cô lập và đóng kín không cho tư tưởng và quan niệm của họ thoát ra. Đây là một tình trạng rất bất lợi, vì trong bất cứ lĩnh vực nào, nhất là lĩnh vực được mệnh danh là văn hóa, tình trạng ấy có thể dẫn tới sự ứ đọng và ngưng

trệ rất tai hại. Văn hóa, nếu có một giá trị nào, phải là nền văn hóa có chiều sâu và cũng phải có tính chất sinh động. Có chiều sâu để bảo tồn đặc tính dân tộc, có sinh động để thích ứng và tiếp nhận những tinh hoa của các nền văn hóa khác mà bồi đắp cho văn hóa dân tộc thêm phong phú. Vậy một nền văn hóa không có chiều sâu mới sợ ảnh hưởng ngoại lai mà nếu đã không có chiều sâu thì cũng chẳng còn gì là văn hóa nữa để mà lo sợ bị ảnh hưởng. Trường hợp Việt Nam, ta thường tự hào có những "bốn ngàn năm văn hiến", nhưng, mỉa mai thay, cho đến nay ta vẫn chưa có được một nền quốc học và văn học đang hoang mang tự hỏi không biết rồi đây văn hóa dân tộc sẽ đi về đâu!

"Đàn hai nghìn triệu ai người lớn
Đất bốn ngàn năm văn trẻ con."
(Tản Đà)

Chẳng thế là "trẻ con" thì còn có hy vọng, bởi đứa trẻ ngày kia sẽ lớn lên thành một thanh niên cường tráng, đầy sức sống; chứ đang vậy "bốn ngàn năm" rồi mà vẫn chưa có gốc, có rễ mới là nguy!

Sau hết, văn hóa còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Nếu ta gạt ra một bên cái đặc tính căn bản được gán cho nó ngay từ giai đoạn đầu của sự trưởng thành của một dân tộc, ta thấy văn hóa còn chịu ảnh hưởng của địa dư, của khí hậu và nhiều yếu tố khác nữa. Nền văn hóa Trung Hoa gắn liền với miền trung châu bát ngát của hai con sông Hoàng Hà và Dương Tử; văn hóa Ấn Độ có liên hệ rất mật thiết với dãy Hy Mã Lạp Sơn và chịu ảnh hưởng của lưu vực sông Indus và Hằng Hà; rồi nền văn hóa cổ Ai Cập thì bị chi phối bởi dòng sông Nile v.v. Tóm lại, có thể nói, văn hóa là sản phẩm tự nhiên của địa dư. Ngoài ra, các tôn giáo cũng có ảnh hưởng rất

lớn đối với các nền văn hóa trên thế giới. Nhưng, nói chung thì ảnh hưởng ấy có hại hơn là có lợi; bởi lẽ, hầu hết các tôn giáo đã làm cho đầu óc con người trở thành hẹp hòi, cứng tin và cố chấp. Nói thế không có nghĩa là phủ nhận những lý tưởng cao cả của các tôn giáo. Nhưng khi một tôn giáo chỉ thấy lý tưởng của mình là duy nhất, là tuyệt đối thì điều đó là đại họa cho nhân loại. Bởi vì, lý tưởng, theo một ý nghĩa nào đó, tự nó đã là một tai họa rồi. Bằng chứng là tất cả các cuộc cách mạng trong lịch sử nhân loại đều nhằm thực hiện một lý tưởng nào đó, và có cuộc cách mạng nào mà không dẫn tới cái thảm cảnh máu chảy thịt rơi đâu?

Một hiện tượng rất kỳ dị là tất cả mọi dân tộc trên thế giới đều tin rằng nền văn hóa của mình, ở một phương diện nào đó, cao hơn văn hóa của các dân tộc khác. Và khi niềm tin ấy được chủ nghĩa quốc gia cực đoan khích động thì văn hóa, vốn là một sản phẩm lương hảo, bỗng trở thành xâm lược và là nguồn gốc phát sinh các cuộc xung đột và nuôi dưỡng hận thù. Trước đây dân tộc Đức rất tự hào về nền văn hóa của họ mà họ gọi là "Kultur"; họ tin rằng nền "Kultur" của họ cao nhất thế giới và Trời trao cho họ cái sứ mệnh phải truyền bá cái "Kultur" ấy trên khắp địa cầu để "khai hóa" cho nhân loại bằng bất cứ phương tiện nào, kể cả chiến tranh. Bởi thế đã có một cuộc chiến tranh lớn để truyền bá "Kultur", chiến tranh chống lại "Kultur". Chính Hitler, đến một trình độ nào đó, cũng đã bị quan niệm "Kultur" ấy ám ảnh nên đã gây nên một cuộc chiến tranh mà hậu quả của nó, cho đến nay, vẫn còn khiến người ta kinh tởm. Cho nên, ta không lấy làm lạ khi thấy đâu đâu cũng có những tổ chức văn hóa, những hoạt động văn hóa, những mối liên lạc văn hóa được thiết lập để gây tình thân thiện và hiểu biết giữa các dân tộc, nhưng không đâu ta thấy có tình trạng và hòa bình!

Bởi thế, ở đây chúng tôi xin đề nghị giả quyết định xem đích thực văn hóa là cái gì. Nhờ học văn, chúng ta gom góp được một số kiến thức, kinh nghiệm để trở thành những nhà "thông thái" qua đến nỗi thật sự chúng ta không còn biết chúng ta đang đứng ở đâu. Nói cho cùng thì tất cả kiến thức và kinh nghiệm của ta hẳn không phải là dấu hiệu của sự trưởng thành về trí thông minh của con người, bởi vì học văn chỉ giúp ta phát triển kỹ thuật và gom góp kiến thức chứ không thể giúp ta trở thành những con người thông minh được.

2. VĂN HÓA PHÂN BIỆT GIỮA DÁ MẠN VÀ VĂN MINH VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA CON NGƯỜI:

Như đã nói ở trên, chúng ta chưa có được một định nghĩa đích xác cho vấn đề văn hóa. Tuy nhiên, một điều không ai có thể phủ nhận được là: dù là gì đi nữa thì, trong vô số ý nghĩa văn hóa cũng phải mang trọn vẹn hai ý nghĩa sau đây:

Thứ nhất, văn hóa là tiêu chuẩn để đánh dấu quá trình tiến bộ của nhân loại từ dã man đến văn minh; và

Thứ hai, văn hóa bao hàm ý nghĩa

nâng cao đời sống tinh thần của con người.

Vậy ở đây chúng ta hãy tư tưởng hạn trong phạm vi ý nghĩa trên để khảo sát xem chúng ta ngày nay đã thật có văn hóa chưa.

Trước hết, nói đến văn minh thì không ai phủ nhận rằng thế giới ngày nay là một thế giới văn minh, nhưng trở trêu thay, con người sống trong cái thế giới ấy đôi khi lại cảm thấy ngột thở. Trong một cuộc nói chuyện trước một số trí thức ở Hoa Kỳ, một bác sĩ tiến bộ nhất thế giới, một nhà văn người Anh Cát Lợi đã nói: "Trong một ngôi nhà làm bằng chất plastic mọi vật có thể không tan vỡ ngoại trừ trái tim của con người". Đại ý câu nói trên cho rằng các bác sĩ văn minh tiến tiến trên thế giới hiện nay là những ngôi nhà hủy hoại trái tim con người mà trong đó chỉ có những người không có tim mới sống được, còn những người có một tâm hồn nhạy cảm, một trái tim tha thiết với tình người thì sống một cuộc đời bi thảm. Nhìn vào thế giới hiện nay, với các cuộc chiến tranh nóng và lạnh, các cuộc tranh chấp ý thức hệ, các cuộc xung đột về chủng tộc, về lãnh thổ và bản không khí tràn đầy nghi kỵ, sợ sệt, chúng ta không thể không tự hỏi cái giá trị và ý nghĩa đích thực của hai chữ văn minh được quan niệm như thế nào.

Nhờ kỹ thuật khoa học, con người hầu như đã làm chủ được thiên nhiên, đã chinh phục được không gian, đã trục xuất Bùng Nổ ra khỏi Cựu Thế Giới những phát minh mới càng ngày càng nhiều đến nỗi người ta tưởng chừng như một thời đại hòa bình và phồn thịnh đang được thực hiện trên trái đất.

Nhưng, cho đến nay thì người ta đã thất vọng và đau đớn ở một điểm là nền văn minh của thế kỷ 20 này chỉ là một ảo tưởng làm tiêu tan mọi mơ ước trước kia. Thật vậy, cái thế giới đầy hứa hẹn của thanh bình, của sự no ấm cho tất cả mọi người thì cũng lại là thế giới trong đó một thiểu số làm giàu trên xương máu của đa số. Kể nhiều tiên, nhiều thế lực bóc lột bóc lột những người nghèo khổ; những kẻ giàu mạnh cũng thì nhau bóc lột các nước yếu kém bằng những hình thức mà bề ngoài có vẻ như rất hào hiệp. Người dân thường không dự phần gì trong những sản phẩm mà làm ra. Những người lười biếng, có tâm hồn, có tư cách, có nhân phẩm biết tự trọng thì không có đất đứng giữa xã hội này. Sự đói khát, sự hai trong đời sống công cộng như từ ngày càng tăng thêm. Đây là một sự thật hiển nhiên về phương diện cá nhân cũng như phương diện quốc gia

và quốc tế. Những hiện tượng bất công diễn ra trong tất cả mọi lĩnh vực sinh hoạt và người ta chẳng thấy trong một quốc gia nào mà những nguyên tắc dân chủ tự do được ứng dụng một cách chân chính. Không thấy ở lĩnh vực nào mà sự mâu thuẫn về văn minh lại biểu hiện rõ ràng hơn ở lĩnh vực tinh thần và vật chất. Thật vậy, trong khi thế giới văn minh tiến bộ về phương diện vật chất thì về phương diện tinh thần đã sa đọa hẳn. Thế hệ hiện tại không còn tin tưởng gì ở những giá trị tinh thần và tâm linh. Một cá nhân hay một quốc gia được kính nể là do

sự tiến bộ về mặt vật chất mà cá nhân hay quốc gia ấy đã thực hiện được:

"Vị phòng trong tay tiến bạc có
"Nói đời, nói chuột khỏi người khen."
(Trần Tế Xương)

Nếu mục đích của văn minh là hòa bình, là tình thân ái, là sự phồn vinh cho tất cả thì ta có thể nói một cách quả quyết rằng thế giới hiện nay chưa có văn minh - mà như thế cũng có nghĩa là chưa có văn hóa. Các nhà khoa học kỹ thuật chủ trương chúng ta chỉ có hai con đường để lựa chọn, tức là kỹ nghệ hóa hay là tiêu diệt - và bây giờ thì họ đang chứng kiến chúng ta kỹ nghệ hóa mà cũng đang tiêu diệt luôn. Nhấp nháy ta thấy con người thì đưa kỹ nghệ hóa nhưng không đưa ta thấy có hòa bình. Một nhà tư tưởng Tây phương đã nói: "Con người ngày nay đã biết bay trên trời như chim, lặn dưới biển như cá, nhưng lại không biết sống hòa bình với nhau trên trái đất". Chúng ta nào mà nhân loại chưa thực hiện được điều đó thì chúng ta nhân loại văn minh thế kỷ này là văn minh mắc đầu con người đã đặt được chân lên nguyệt cầu.

Ngày nay, tuy nhân loại không ăn thịt lẫn nhau như thời kỳ dã man, nhưng vẫn còn chém giết và tàn hại lẫn nhau, cho nên chưa thể cho là thế giới đã hoàn toàn văn minh đúng với ý nghĩa chân chính của hai tiếng văn minh. Nếu văn minh chân chính và đạt đến cực điểm của nó phải là một nền văn minh mà trong đó những con người văn minh không còn cư xử tàn tệ với nhau, không còn bần tiện lẫn nhau, không còn dùng bạo lực để giải quyết những vấn đề bất đồng quan điểm giữa con người. Chính ở điểm này mà ta thấy Đức Phật quả đã là một nhà văn hóa lớn nhất, và là một người văn minh cực điểm. Bởi vì, Phật là người đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Ấn Độ đã đề cao chủ nghĩa từ bi bất bạo động, chủ trương thường yêu tất cả mọi loài; tư tưởng và hành vi của Phật hoàn toàn là phản ảnh của một nền văn hóa siêu đẳng. Trước thời Phật, dân tộc Ấn Độ không phải là một dân tộc hiếu hòa, bình tĩnh mà ngay từ giai đoạn đầu thành hình đời sống quốc gia của họ, họ đã có giai cấp Sát Đê Lợi - chính là giai cấp của Phật - một giai cấp chuyên nghề chinh chiến, hết như những giai cấp hiệp sĩ ở Âu Châu vào thời Trung Cổ và giai cấp Samurai của Nhật Bản. Không những họ chỉ chiến đấu để tu vệ mà thật sự còn tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược nữa. Nhưng khi Phật ra đời và tôn thờ chủ nghĩa Ahimsa (bất bạo động) thì trong đời sống quốc gia của họ đã thay đổi hẳn. Từ đó, đối với họ, thế giới không còn là bãi chiến trường để con người chém giết nhau vì quyền lợi; lòng nhân hậu, đức hy sinh, tình thân ái và vị tha đã trở thành những lý tưởng được đề cao và quan niệm sống của họ mãi từ đó là quan niệm hy xả, hòa bình và một chính sách sống và tha sống. Đó là kết quả của nền văn hóa từ bi của Phật. Vậy, nếu một người có văn hóa đúng với ý nghĩa đích thực của nó phải là người có đầy đủ những đức tính hòa bình, hy sinh, từ bi và vị tha thì hiển nhiên Đức Phật đã là một nhà văn hóa quân tử tuyệt vời.

Thứ hai, văn hóa bao hàm ý nghĩa nâng cao đời sống tinh thần của con người.

Thế giới ngày nay hầu như hoàn toàn không còn hợp điều với cái mà ta có thể gọi là đời sống tinh thần nữa. Thế nhưng, cái thế giới hiện đại lại hoàn toàn là kết quả của tinh thần: tất cả những cái ta thấy xung quanh ta đều là sản phẩm của tinh thần con người. Văn hóa hay văn minh là sản phẩm của tinh thần nhân loại, nhưng, một hiện tượng kỳ lạ là người ta bắt đầu nhận thấy hoạt động tinh thần mỗi ngày trở nên kém quan trọng trong thế giới hiện nay, hay, ít ra, không còn quan trọng như trước nữa. Những thay đổi đang diễn ra chủ nhân mạnh ở những khía cạnh khác của đời sống và cản trở những hoạt động của tinh thần. Đây là một viễn tượng bi đát cho thế giới, vì chính cái nền tảng mà nền văn minh hiện đại được xây dựng lên, từ đó con người đã từng bước tiến lên đến những điểm cao hơn ngày nay, chính cái nền tảng đó đang lung lay.

Không ai có thể phủ nhận được những thành quả của nền văn minh hiện đại cũng như những sự ứng dụng kỹ thuật tiên bộ của khoa học. Nhân loại có lý do để tự hào về những thành quả đó. Tuy nhiên, nếu những thành quả ấy làm giảm sút khả năng tiến bộ trong tương lai - và điều đó sẽ xảy đến nếu tinh thần nhân loại sa đọa - thì chắc chắn phải có một cái gì sai lầm ngay từ cốt lõi của những công trình đó. Nếu thế giới lâm vào tình trạng truy lạc tinh thần, sa đọa đạo đức thì nền văn minh mà hiện nay chúng ta rất tự hào cũng bao lâu sẽ sụp đổ. Nhìn vào lịch sử, ta thấy có những thời kỳ quá khứ rất huy hoàng. Những thời kỳ này cho thấy những thành tích vô cùng lớn lao của tinh thần con người. Vậy hoàn cảnh nào đã tạo ra được những thời kỳ sáng lạn trong lịch sử? Chúng ta hiện đang nằm đi tới hoàn cảnh ấy hay rồi xa nó? Cuộc cách mạng kỹ nghệ bắt đầu, khoảng 200 năm trước đây đã mang lại những thay đổi lớn. Tiến trình ấy vẫn còn đang tiếp tục và nhịp độ thay đổi mỗi ngày một nhanh hơn. Nó sẽ đưa nhân loại đến đâu? Nó đã đưa đến các cuộc xung đột đến các cuộc chiến tranh đẫm máu nhất trong lịch sử và, rất có thể, nó sẽ đưa đến một thảm họa chung cho cả thế giới. Như vừa nói ở trên, đầu đầu ta cũng thấy kỹ nghệ hóa, nhưng không đâu ta thấy có hòa bình.

Nhìn vào cục diện của thế giới hiện tại, con người hầu như phải chấp nhận cả hai sự kiện trong cuộc sống, đó là sự tiến bộ, xây dựng và cái khuyếch hướng của hồ như muốn phá hủy tất cả những cái mà con người đã hoặc đang xây dựng. Đây là sự mâu thuẫn kỳ dị, một mặt ta xây dựng, - một khác lại trông đợi sự hủy diệt có thể xảy đến với tất cả cái ta xây dựng. Sự hủy diệt ấy có thể là chiến tranh, những điều nguy hiểm hơn là sự hủy diệt tinh thần và tâm linh con người, bởi vì sự hủy diệt này sẽ dẫn tới tất cả mọi sự hủy diệt khác.

Sự tiến bộ của nền văn minh kỹ thuật đã mang lại nhiều lợi ích, đã giúp con người một số tiên nghi trong đời sống, nhưng cũng đã dần dần ảnh hưởng đến tinh thần nhân loại. Khi óc đã chế tạo ra máy móc để thay sức người, nhưng chính khi óc đã trở thành nô lệ cho máy móc. Đời sống tinh thần nghèo nàn chủ yếu là tai

cái hoàn cảnh do cuộc cách mệnh kỹ nghệ tạo ra đã không cho người ta có thì giờ hay cơ hội, để suy tư. Dĩ nhiên, ta không thể phủ nhận được rằng ngày nay ta có rất nhiều nhà tư tưởng lớn, nhưng có thể họ sẽ bị chìm ngập trong đám nhân loại quá đông đảo mà đầu óc đã biến thành những bộ máy. Điều chúng tôi muốn nói ở đây là cuộc sống hiện đại với những tiện nghi vật chất và xa xỉ giá tạo không kích lệ đời sống tinh thần. Mà nếu đời sống tinh thần bị đặt vào hàng thứ yếu thì tất nhiên nền văn hóa phải cần cỗi, dần tốc cũng rêu rã và cuối cùng cả hai đều sụp đổ trong một trận đại kích biến nào đó không lường, nếu không thì cũng chẳng còn gì là sức sống nữa.

Như vậy, hiển nhiên ta thấy đời sống tinh thần là yếu tố quyết định sự tồn vong của một nền văn hóa dân tộc và nhân loại. Và ở đây ta lại thấy Đức Phật nói bất hủ lên là một nhà văn hóa đích thực. Phật đã dung hòa, điều hợp giữa cuộc sống thế chất và tinh thần để đạt đến cực điểm văn minh, tức là giác ngộ, bằng giáo lý trung đạo của ngài. Nhìn vào giáo lý căn bản của Phật, ta thấy Bát chính đạo đã thể hiện đúng cuộc sống tinh thần lạnh mạnh, năng cao phạm cách con người, trong đó tham, sân, si vốn là bản chất của dục lạc, không còn đạt được.

Người ta bảo cái "tia lửa sân si" xet ra từ trái bom nguyên tử đầu tiên được thả xuống thành phố Hiroshima đã thay đổi cả dòng lịch sử của thế giới. Nhưng cái ánh sáng của nền văn hóa Bát chính đạo phát ra từ gốc cây Bồ Đề lịch sử hơn hai mớilăm thế kỷ trước đã là giờ phút trong đại cho văn minh nhân loại. Nó đã soi sáng con đường mà loài người có thể tiến bước để từ cái thế giới si mê, hận thù, tàn bạo đến một thế giới của ánh sáng, của tinh tưởng và hòa bình. Mà con đường đó là con đường tự giác, tự chính phục bản thân. Ngày nay con người đã làm chủ được thiên nhiên, nhưng lại không làm chủ được chính mình. Ta chỉ chú trọng đến việc không chế thiên nhiên bên ngoài mà quên rằng trong chúng ta cũng có những cái "thiên nhiên" còn phải cần được không chế hơn cả thiên nhiên bên ngoài. Hân thù, ích kỷ, tham lam, ghen ghét, tự hiềm, hiểu danh, hiểu lợi v.v... tất cả những cái đó cũng thiên nhiên như lửa, nước, gió và điện lực vậy. Chúng nào mà nhân loại chưa chinh phục được những tình cảm thiên nhiên ấy thì sự chinh phục thiên nhiên bên ngoài chỉ là một tai họa khủng khiếp chứ chẳng có phúc lợi gì cho con người. Các cuộc chiến tranh tàn khốc từ xưa chỉ là kết quả của sự thả lỏng những tình cảm ấy. Vậy bao lâu mà loài người chưa làm chủ được mình thì chưa thể tự hào là mình đã có văn hóa, đã có văn minh đủ cho con người có đất chân lên được Hòa bình hay Kim tinh đi nữa.

Nhìn vào những nỗi khổ thảm của nhân loại ngày nay sau hàng ngàn năm tiến bộ ta mới thấy được sự thất bại của các nền văn hóa trên thế giới và không biết còn phải mất bao nhiêu triệu năm nữa con người mới thật sự là những con người văn minh.

3. TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ VĂN HÓA:

Để kết luận, sau đây chúng tôi xin căn cứ vào những điểm đã được trình bày ở trên tạm đưa ra một tiêu chuẩn để đánh giá văn hóa như sau:

Một cá nhân đích thực có văn hóa là một cá nhân không còn tham lam sân hận. Chúng ta đừng căn cứ vào học vấn, trí thức, địa vị cũng như cách phục sức bề ngoài của một cá nhân để đo lường về trình độ văn hóa của họ như ta đã quen làm từ trước.

Một quốc gia thật sự có văn hóa là quốc gia trong đó các công dân không còn chém giết lẫn nhau vì những bất đồng về quyền lợi quốc gia.

Ta đừng căn cứ vào những tiến bộ kỹ thuật và những thành tích chiến thắng để đánh giá trình độ văn hóa của một quốc gia.

Sau hết, một thế giới có văn hóa chân chính là một thế giới trong đó loài người không còn sử dụng bao lực chiến tranh để giải quyết những sự khác biệt về tưởng quan quyền lợi và ảnh hưởng quốc tế. Ta đừng căn cứ vào những tiến bộ khoa học và những thành quả kinh tế để mà phán đoán giá trị của nền văn hóa thế giới.

Hệ Tưởng

Thiền Môn và Văn Nghệ



Người ta thường bảo "Con người ai cũng có văn nghệ tính. Riêng chúng tôi nghĩ, chúng sanh - kể cả 4 loài hữu tình - đều có văn nghệ tính. Loài người (thai sanh) có các điệu vũ, múa, âm nhạc. Loài công (noãn sanh) có điệu vũ của loài công. Ai bảo tôm tép (thấp sanh) không có những cuộc hội? - vào những dịp nước lớn. Điều kiện múa chấp chới, huê mỹ của những cánh bướm (hoà sanh).

Thật vậy những động tác tâm tưởng của võ thức như gò tay, nhịp đùi của chúng ta cũng được coi là sự biểu lộ văn nghệ tính. Phải chăng những loài hữu tình cũng thế? Nếu loài người không có màu văn nghệ, không thưởng thức được âm nhạc, cuộc đời sẽ không có sinh khí, hết sinh động...

Người Việt Nam hân tình trầm lặng, sống nhiều nội tâm nên văn nghệ đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống của chúng ta. Từ âm nhạc, vũ, múa, ca, hát cho đến văn chương thi phú, đã nói lên tự tính của dân tộc.

Trong hoàn cảnh ly hương của chúng ta hiện nay, một trong những điều khao khát của tinh thần, phải kể là văn nghệ. Ngoài những buổi văn nghệ với sự góp mặt của nam nữ nghệ sĩ tên tuổi, với những buổi văn nghệ "cây nhà lá vườn" cũng thu hút đông đảo đôi khi ngoài sự ước lượng. Các Hội Đoàn ở mỗi địa phương muốn gây quỹ cho hội, không cách nào khác hơn tổ chức văn nghệ !!.. Văn nghệ gây quỹ giúp Cap Anamur; văn nghệ gây

Thật ra đề tài này chẳng những không có gì mới mẻ, hay ho để bàn luận, còn có thể làm cho độc giả nghĩ: "Thầy trò nó kẻ tung người hứng, kẻ xướng người họa". Dĩ vậy chúng tôi cũng xin đóng góp một vài ý kiến, hầu tạo thiên duyên cho giới trẻ đến gần hơn với Phật giáo.

Nhiều bạn trẻ là Phật tử cũng như không là Phật tử, thường đặt câu hỏi với chúng tôi: "Ồa Thiên, Tăng chúng là những nơi, những giới cần phải thanh tịnh, nghiêm trang. Thế tại sao quý Ni Cô, quý Thầy thường xuyên tổ chức văn nghệ, có cùng với quý giới Thiên môn không? Những buổi văn nghệ thường được mệnh danh "Văn nghệ cúng dường: Văn nghệ cúng dường lễ Vu Lan, Văn nghệ cúng dường lễ Phật Đản". Ý nghĩa thế nào về chữ Cúng dường?

Các bạn trẻ, chúng tôi rất thông cảm với các bạn, chúng tôi biết thắc mắc của các bạn không hề có ý chỉ trích, đó là những câu hỏi thực tế, hữu ích, đó là những uì tư, những ý nghĩ thiết tha đóng góp và xây dựng.

quý Kháng chiến và bao nhiêu buổi văn nghệ gây quý khác ...

Và lại việc tổ chức văn nghệ, cải lương trong công đồng người Việt tỵ nạn còn có thể nói đó là hình thức bảo tồn văn hóa. Ngoại trừ trường hợp người ta chỉ nghĩ "Tiền", cần đạt mục đích, không cần biết hậu quả ra sao, vì muốn cầu giới trẻ, cho nên sau chương trình văn nghệ còn lòng thông thêm màn Disco. Trường hợp này chúng tôi không dám bàn vì đã "hết thuốc chữa" ...

Các bạn nghĩ sao, một ngày nào đó không xa, con cháu các bạn chỉ biết thưởng thức nhạc Disco, nhạc Sóng mới, không thấy thời thức với tiếng trống quân, không thấy nao nao buồn với tiếng sáo tạo đàn, không thấy bi ai, uất hận của tiếng độc huyền, không cảm nhận được cái "mùi" của sáo câu vọng cổ, chỉ xem Video với những chuyện phim drama, chương của Tàu. Những tượng tích Việt Nam, do đảo kép, nghệ sĩ Việt Nam đóng vai, diễn xuất thì không còn ai hâm mộ.

Phật giáo từ ngàn xưa được xem là đạo của dân tộc. Ở Trung Hoa đạo Phật mang sắc thái Phật giáo Trung Hoa; ở Nhật Bản, đạo Phật mang sắc thái Phật giáo Nhật Bản, ở Việt Nam cũng thế ... Đạo Phật đã tùy cơ duyên nương vào căn tánh của đồng bào, Phật Tử để hóa độ. Nói nôm na "tùy binh cho thuốc". Trước tiên đồng bào, Phật Tử tôi chưa lễ Phật, sau đó xem văn nghệ cho tinh thần được thoải mái, tu hành có tinh tấn khi tâm trí ít sầu muộn. Hoặc giả trước xem văn nghệ sau nhận tiền "ghé chùa chửi chửi". Ấu đồ cũng tạo được nhân lành.

Thật ra việc làm đó của quý Thầy chỉ nhằm vào đồng bào, Phật Tử, vì đạo pháp mà thôi. Riêng về quý Thầy, quý Sư Cổ có ảnh hưởng gì tới việc thanh tu hay không? Các bạn trẻ, đây là câu hỏi mà các bạn muốn đặt ra?

Cố nhân có viết: "Tiền như, nhưn thính nữ ca, âm thanh vi diệu, cụ thất thần túc". Xưa có người đã chứng được thần túc thông, đang cõi mây chợt nghe tiếng ca lâm ly thanh thoát của người con gái, sanh tâm mê đắm, liền bay không được, rơi xuống đất. Chỉ tiếng sáo của Trương Lương, phá tan vạn binh hùng của Hạng Vũ. Sử nước ta, đời Lý Cao Tông có đoạn chép: "Mùa đông tháng 10 vua ngự ra hành cung Hải thành, đêm nào cũng sai nhạc công gảy đàn, hát khúc hát theo điệu Chiêm Thành, tiếng hát nghe ai oán thảm thiết, cả hữu nghe hát đều rơi nước mắt. Nhà sư Nguyễn Thường tâu với vua rằng: "Tôi thấy tựa bài Kinh Thi có nói: Âm nhạc của nước loạn nghe như oán, như giận vì chính sự nước ấy là sai trái. Âm nhạc của nước bị mất nghe như thương như nhớ vì dân nước ấy bị khốn cùng. Nay nghe âm nhạc ai oán, đó chẳng phải là điệu nước loạn, nước mất hay sao? ..."

(Việt Sử Liệu quyển 3)

Xem thế đủ thấy tiếng ca, tiếng đàn có hấp lực ghê gớm, nên người đời thường gọi "tiếng đàn giọng huyền".

Câu hỏi trên của các bạn, chúng tôi không dám trả lời, duy có điều chúng tôi chia các bạn đến một chiều

XUÂN Ý



Xuân đến, Xuân đi, Xuân lai về
Tờ hoa bút lông trắng vút Lê
Cành Mai nở rộ ngoài hiên nắng
Ngát cả trời xuân đẹp nẻo về

Trâm dâng ý gửi thơ để
Tươi Hoa Phúc Thọ, Xuân về An Khương
Vườn Xuân long lánh nụ sương
Dòng thời gian vẫn ngát hương âm tình
Thơ Xuân Chúc Phúc An Bình
Nặng vàng trái ngõ hương Quỳnh
thoảng xa

Trời xanh biếc đóa mây hoa
Tón nắng Thơ đến thăm ta xuân này
Cành tươi Xuân Ý đong đầy
Hoa Hồn Nhiên thắm xuân ngày ấu thơ
Một dòng Xuân ngát hương mơ
Có bóng Huệ nở bên bờ suối hoa

■ TUỆ NGA

hướng suy nghĩ khác, tự các bạn sẽ tìm thấy một phân giải đáp và chắc chắn các bạn được phúc báu lợi lạc nhiều, nếu các bạn không cho đó là lời nguy hiểm của chúng tôi.

Trong câu chuyện Tế Diên Hòa Thượng, vì muốn cứu mạng cho con chó vị Hòa Thượng đã "hầu xức" thịt chó! Nhưng vị Hòa Thượng này có "hầu" hay không? Không đâu! Vì sau đó ông nhả ra và cục thịt biến lại thành con chó ... Một vị Hòa Thượng khác, muốn độ đám thợ săn, nhập đoàn với họ cùng đi săn thú, nhưng khác với họ, đám thợ săn càng say mê bắn giết bao nhiêu, vị Hòa Thượng càng thấy thương xót họ bấy nhiêu. Sau cùng vị Hòa Thượng đã độ được tất cả.

Trong những hội thuyết pháp của chư Phật, từ Trời, Rồng cho đến Quỷ Thần đều đến rước hưởng hoa, trời nhạc để cúng dường. Kinh Pháp Hoa có đoạn viết: "Chư hầu đài thượng, các hầu bá ức chư Thiên, tác thiên kỳ nhạc, ca tán ư Phật, đi vi cúng dường ..." Trên các đài hầu có vô số chư Thiên trời nhạc trời, ca khen chư Phật để làm việc cúng dường ... Thế giới cực lạc của Đức Phật A Di Đà được diễn tả: "Thế giới có nhiều loài chim kỳ diệu, nhiều màu như Bạch Hạc, Không Tác, Anh Vũ, Xả Lợi, Ca Lăng Tần Già, loài chim hai mình cùng các loài chim khác, ngày đêm suốt thời, phát ra âm hòa nhã, tạo nên âm thanh kỳ diệu. Khi chúng sanh nghe được âm thanh này, tự nhiên sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng ... Điều này cho ta thấy, ngày nay ở cõi Ta Bà lấy âm nhạc để cúng dường chư Phật vào những dịp lễ Vu Lan, lễ Phật Đản cũng không có gì lạ, nhưng nhạc "phàm" chứ không phải nhạc "trời" ...

Các bạn trẻ, chúng ta đừng nên xét lòng quân tử qua bụng dạ tiêu nhân, đừng đem tâm tánh phàm phu mà

luyện bản bực thượng căn. Và lại, thực sự nếu quý Thầy, quý Cổ có đảm nhiệm trong lời ca tiếng hát như chúng ta, thì chính những người này sẽ tự hổ thẹn với đầu tròn, áo vuông, với chúng nó kẻ kinh, hổ thẹn với Thầy Tổ, với lương tâm và tự gánh lấy nghiệp quả cho đàn na tín thí.

Nhân đây chúng tôi nhắc lại một trường hợp chơi chữ được đăng trên tờ Hoa Thịnh Đốn Việt Báo, do một Phật Tử vùng Maryland gửi về văn nạn báo Viên Giác: "Chính Đôn Sĩ con Thích Ca hương hồ Đại Đức Thích Hát có gì mà lạ ..."

Xưa Phật còn tại thế, gặp biết bao là nạn. Đức Không Tử được người đời tôn là Vạn Thế Sư Biểu, vẫn bị chó của phường đao chích sủa thay !! Cách đây không lâu, quý Thầy, quý Sư bị người ta đòi đem nước như nước "lập xương". Nay nghe một vài lời thị phi vu vơ lại thấy vui tai!

Chúng tôi xin thay mặt cho hàng Phật Tử tại gia, cảm ơn ai đó đã nhắc nhở cho chúng tôi có dịp suy gẫm lại câu "Mà nhưn như giáo nhưn", cũng nên khuyên ai đó nên đem sự hiểu biết và kinh nghiệm trong đời của mình mà tỏ bồi cho nền văn hóa và dân tộc, quý lẫn thay !!

Các bạn trẻ thân mến, văn biết những ý tưởng vụn vặt trên chưa làm thỏa mãn được thức mồm của các bạn, nhưng không biết làm sao hơn vì sự hiểu biết của chúng tôi chỉ tới chừng ấy, tạm kết thúc bài này ở đây vậy. Mong hầu chuyện với các bạn vào dịp khác.

HUỆ TƯỜNG (Hochdahl)
Lập Đông - Đinh Mão

tin có luân hồi

Nguyên tác : The Case for Reincarnation
Tác giả : Joe Fisher
Bản dịch : HOÀNG PHI LƯU Hoàng Nguyễn

TỰ NHIÊN CÓ THIỆN CẢM

Trẻ con hiển nhiên là nhân chứng hùng hồn nhất của luân hồi. Các em chưa bị những điều nghe thấy học hỏi và ký ức chống chọi của những năm tháng sau này làm xao lãng. Thiếu kinh nghiệm trưởng đời nên các em rất chân thật, ít có khuyết hướng gian xảo hơn người lớn. Và dĩ cha mẹ có cố tình lừa dối, thà ra rất khó ngay tạo tính cảm giác bỏ sâu đậm với tiền thân hoặc đây luyện ái chất chẻ với thân bằng quyến thuộc kiếp xưa. Như Banerjee nhận xét : "Việc chứng kiến thiên cảm tự nhiên phát sinh làm tôi tin chắc hơn bất cứ yếu tố có giá trị nào khác của trường hợp đang khảo sát". Hỗ trợ cho sự nhìn nhận tự phát đó, chẳng như tưởng có thêm một yếu tố nữa mà Banerjee gọi là "địa lý của luân hồi". Các cuộc khảo cứu cho thấy những người chết non có khuyết hướng trở lại chốn cũ có lẽ là luyện vấn vương vì chưa làm tròn công việc và khao khát tình cảm.

Tuy nhiên dù có rất nhiều trường hợp nhớ lại tiền kiếp một cách tự phát đã được nghiên cứu tỉ mỉ, chưa hẳn chứng tỏ là có luân hồi. Không phải ngẫu nhiên mà bác sĩ Ian Stevenson, ngay cả khi đề cập đến những trường hợp rõ ràng nhất mà ông khảo sát, ông luôn nói chúng "âm thị" (làm cho ta nghĩ rằng) có luân hồi. Ông viết : "Tất cả các trường hợp tôi điều tra cho đến nay đều có những thiếu sót, phần nhiều khá trầm trọng. Không có một trường hợp đơn lẻ nào cũng như tổng thể các trường hợp điều tra đã củng cố hiển chứng có là có luân hồi. Chứng chỉ cung cấp một khối sự thật hiển nhiên âm thị có luân hồi ngày càng gia tăng về lượng cũng như phẩm".

Dù em bé có thiết lập chức mối liên hệ với tiền kiếp rất chân thực

và đầy đủ chi tiết, không ai có thể xác chứng rằng em từng là người ấy. Ngoài ra cũng có thể là ký ức của em đã bị sự gian trá, tri giác ngoài giác quan, ma nhập, ký ức vô thức (cryptnesia) thức dậy, làm tuần trào ký ức bị lãng quên (ký ức này bắt nguồn từ hiện kiếp). Tuy nhiên, theo Stevenson, các cách giải thích này cũng như óc nơm chính sự luân hồi, ít ra đối với đa số người phương Tây.

"Bi ma nhập" có vẻ là thuyết kinh dịch với thuyết luân hồi, dù nó tỏ ra ẻo uốt khi người ta khảo sát các chứng cứ của vết chàm (birth-mark) trên người. Stevenson đã xem kỹ hơn 200 vết chàm nói các trẻ em cho rằng hồi tiền kiếp đã bị cắn, bị đâm ở chỗ đó. Có một bầy trường hợp thu thập chức tài liệu y khoa (chẳng hạn hồ sơ bệnh viện hoặc báo cáo giáo dưỡng tử thi) xác nhận tiền thân đã bị giết như mô tả.

Trường hợp William George Jr. lại chứng tỏ không có bạo hành liên hệ tới vết chàm. Dù vụ này có vẻ như một câu chuyện thần thoại, hoang đường của bộ lạc, Stevenson vẫn tỉ mỉ thu thập chứng cứ qua việc phỏng vấn cá nhân những người trong gia đình, bà con, bạn bè vào những dịp riêng rẽ. Câu chuyện bắt đầu lúc William George Sr., một ngư phủ nổi tiếng thuộc bộ lạc da đỏ Tlingit ở Alaska hoài nghi niềm tin cổ truyền của bộ lạc cho rằng có luân hồi. Ông thể với con mình là Reginald George : "Nếu mà có luân hồi, tao sẽ trở lại đầu thai làm con của mày". Ông còn báo có thể nhận ra nhờ những vết chàm trên mình ông, rộng khoảng 13 ly, một năm trên vai trái, một trên cánh tay trái. Ông còn trao cho con chiếc đồng hồ vàng của mình hiã sẽ lấy lại nếu có đầu thai. Chẳng bao lâu lão mất tích trên biển và đứng chín tháng sau, vào ngày 5.5.1950, Susan George hạ sinh đứa con thứ chín. Cậu bé ra đời với hai vết chàm đặc biệt giống y những

vết trên người của ông nội, có điều chỉ nhỏ bằng phần nửa mà thôi. Họ chẳng do chỉ khi cắt tên đứa nhỏ là William George Jr.

Thân bằng quyến thuộc đều nhanh chóng nhận ra trắng bệ sao giống ông nội của nó quá. Giống tí hình dáng đến tưởng đi và tỏ ra sấm am tưởng về thuyền bè, đánh cá, nhưng lại tỏ ra sợ nước hơn những đứa trẻ trạc tuổi nó. Nó gọi bà cô của nó là "em", gọi các chú, bác, cô là "con" và không phân biệt gì khi nghe anh, chị của nó gọi nó là "ông nội". Lên bốn tuổi, một hôm vào phòng cha mẹ lúc Susan George lục soạn hộp nữ trang, William nhắc thấy chiếc đồng hồ vàng của William George Sr. Nó nhặt lên và nói : "Đồng hồ của tao". Cuối cùng trắng bệ đành miễn cưỡng không đòi nữa. Dù sau này lớn lên và mất dần ký ức tiền kiếp, nhưng nó vẫn không thôi nhìn rưng đồng hồ là của nó.

LẤN LỘN GIỚI TÍNH

Anh đã có một tiền kiếp có thể mang đến sự lẫn lộn về giới tính. Hai cô gái từng tin chắc rằng kiếp trước là đàn ông (cô Dolan Mitra ở Tây Bengal và Ma Tin Aung Myo ở miền Bắc Miền Điện) nhất định mặc quần áo con trai và chơi những trò của con trai năm này qua năm khác. Sinh ngày 8.8.1967, Dolan khi lên ba đã bắt đầu mặc quần áo của các anh mình và lớn lên chỉ thích đá banh, chơi cri-kit (cricket). Mẹ cô, bà Korika Mitra, la rầy Dolan vì sợ cô làm dơ rách quần áo các anh, nhưng cô lại bảo rằng trước kia mình là một cậu bé lớn hơn, ngụ ở Burwan, một làng cách Naraynapur nơi bé hiện ở 75 dặm. Bố mẹ Nolan cuối cùng chịu đưa bé đến Burwan chỉ vì không muốn thấy nó buồn khóc nữa. Dù trong chuyến đi đầu vào tháng 10/1971 không tìm ra nhà cũ của Dolan, họ thành công khi tìm thêm lần nữa vào tháng 3/1972. Xuất phát từ thành thị trấn Annapurna, một kiến trúc có tiếng của địa phương, Dolan dẫn lối qua những ngõ ngoằn ngoèo để đến nhà Anath Saran Dey. Rita, đứa con gái út của Dey ra mời khách vào. Dolan chạy tung tăng khắp nhà một cách rành rẽ, nhận biết các phòng cũng như đồ đạc bên trong, rồi tiến tới việc chỉ rõ các vật dụng của Nishith, người anh quá cố của Rita, một học sinh thích chơi thể thao đã qua đời trong một bệnh viện ở Calcutta ngày 25.7.1964

vị trí não. Dolan còn nhận ra mẹ của Nishith trong đám phụ nữ, và trong những lần trải nghiệm nhận diện sau này, bé cũng đã nhận biết một số thân bằng quyến thuộc.

Kỷ ức của Ma Tin Aung Myo về tiên kiếp con trai còn ly kỳ hơn. Sinh năm 1953, lần đầu tiên cô sống lại cảnh quá khứ khi lên bốn tuổi: cô chột la khóc lúc một chiếc phi cơ bay ngang trên đầu khi cô cùng cha đi dạo bên ngoài. Từ đó phi cơ nào bay ngang cũng khiến cô rúm người lại và khóc. Bị rầy vì thái độ kỳ hoặc đó, cô đáp: "Biết gì nào? Con đã bị bắn chết!" Rồi cô bắt đầu kể chuyện kiếp xưa của cô là một người lính Nhật đóng ở làng Na-Trai hồi Đế Nhì Thế Chiến, đã bị máy bay đồng minh oanh kích. Cô nhớ lúc đó cô mặc quần cụt, thắt dây nit to, nhớ đã cởi áo chuẩn bị nấu ăn thì phi cơ chúi xuống bên vung vít. Lớn lên, Ma Tin Aung Myo tưởng ao ước được trở về Nhật gặp lại vợ con, cứng quyết mặc quần áo con trai và thích chơi đánh trận. Lên 12 tuổi, cô bỏ học vì nhà trường buộc cô phải mặc y phục phái nữ. Khoảng 19 tuổi, cô hoàn toàn khác tử giới tính của mình. Tiếp tục vận nam trang, cô chẳng thiết đến việc lấy chồng mà trái lại đòi cưới vợ.

Khoảng mười tuổi, kỷ ức tiên kiếp thường tan biến trong dòng đời sôi nổi tưng tưng như những thoáng mù sương kỳ lạ trong tâm hồn. Nhưng cũng khoảng tuổi này, tác phong khác thường của những năm trước đó sẽ phải gánh chịu chịu đựng thời rồi. Tâm trạng phứt tạp, bối rối, nỗi đau khổ bắt nguồn từ khát vọng bé thơ về một nếp sống dị biệt ở một nơi chốn khác hẳn nhiên chẳng đóng góp gì cho việc bồi dưỡng niềm hòa thuận giữa cha mẹ và đứa nhỏ. Dù có nhiều cha mẹ tìm cách chống lại áp lực tình cảm của con đòi đi thăm một nhóm thân quyến khác, trẻ con trả đũa lại bằng cách chày sang nhà bên kia, nơi chúng dường như biết rất rõ.

Tâm lý gia Tiến sĩ Helen Vambach ở Cầu Kim Sơn (San Francisco) chống lại việc khuyến khích trẻ con khởi dậy kỷ ức tiên kiếp vì bà tin rằng sự mãi mê sớm như vậy chỉ gây khó khăn một cách vô ích cho việc điều chỉnh với nếp sống hiện tại. Bà nhớ rất rõ một kinh nghiệm về tâm lý trị liệu pháp (psychotherapy) khá lâu trước khi bà khảo cứu về luân hồi, lúc chữa trị cho cậu bé Peter, năm tuổi, mắc bệnh quá hoạt động (hyperactivity). Bà ngạc nhiên

nghe nó độc thoại về tiên kiếp là một cảnh sát viên. Thoạt tiên, tiến sĩ Vambach nghĩ rằng Peter ắt hẳn đang kể về một cảnh nào đó nó đã xem ở Tivi, nhưng càng nghe kể, càng vỡ lẽ là cậu bé đang sống lại những kinh nghiệm của chính mình. Mẹ cậu cho biết là từ lúc lên ba, Peter đã bắt đầu nói về cuộc đời làm công của mình, những bề gạt đi, bảo con chớ có bịa chuyện. Mặt khác tiến sĩ Vambach rất thích thú nghe cậu bé kể chuyện về luật pháp và trật tự, cho tới khi mẹ của Peter thuật một chuyện chú cảnh sát đã đưa thùng nhóc về nhà vì nó đã chạy ra giữa lộ toan điều hành xe cộ lộn thổng. Tiến sĩ Vambach tâm sự: "Tôi hồi cảm thấy có lỗi vì cậu bé đã thật cho tôi nghe trách vụ điều hành lộn thổng hồi tiên kiếp cậu là cảnh sát viên và hiển nhiên cậu bắt đầu tái diễn tiên kiếp hồi tưởng, một tác phong đáng lo ngại đối với trẻ mới lên năm".



Cũng đáng phiên là việc có một cậu bé hai tuổi ở Wankomis, Oklahoma cứ năng nắc bảo rằng nó tên Jimmy. Gia đình thì nói với nó: "Không, tên là Jeremy... Tên của con là Jeremy Anderson".

Lật xem qua một quyển sách hình với bà nội là Nancy Anderson, bé Jeremy thấy hình chiếc xe hàng và đồng thời cung cấp một manh mối cho tình trạng dị kỳ của bé, song lúc bấy giờ chẳng ai buồn để ý. Bà cụ nhớ lại: "Nó nói với tôi rằng xe hàng đã đụng nó. Nó bảo nó đã chết và rất cảm hận kẻ lái xe hàng đó. Tôi đã chẳng nghĩ gì về chuyện này!" Vào một dịp khác khi thấy cụ Jack, ông nội của Jeremy, đang nằm trên giường vì đau lưng, nó hỏi: "Lưng ba có sao không? Có làm chết không?" Jack trả lời với cháu rằng lưng bị đau song không chết đâu. Jeremy liền nói: "Ồ, lưng con có lần bị đau và nó làm con chết".

Lúc bấy giờ trong nghĩa trang ở Tonkawa, Oklahoma, cách đó 90 dặm có một bia mộ mang tên James L. Houser (22.8.1952 - 12.8.1967). "Jimmy" Houser là con của Nancy Anderson và người anh cùng cha khác mẹ với Ron Anderson, cha của Jeremy Jimmy được chôn ở Tonkawa mãi. Lần cuối cùng người ta thấy Jimmy còn sống là vào một ngày tháng tám nóng nực thiếu nưi dốt, còn mười hôm nữa là Jimmy tròn 15 tuổi. Biên bản tai nạn hàng thông của cảnh sát ghi nhận rằng Jimmy Houser, 14 tuổi, cùng đi với bạn là Kevin Lucas, 16 tuổi, trên chiếc Buick. Lucas đã lái xe với tốc độ 120 cây số/giờ lúc họ dùng một chiếc xe hàng ở ngã tư vùng nông thôn. Chiếc Buick trượt đi 30 thước trước khi dùng thêm một chiếc xe cam nhông thứ hai và nhào lộn tới hơn 30 thước nữa. Kevin Lucas bị thương nặng và mất trí nhớ. Jimmy thì tử nạn.

Tháng 4/1980, Jeremy lên năm tuổi, chiếc nhà đến nơi xảy ra tai nạn. Cậu nhận biết ngay cảnh vật, tỏ ra rất xúc động và diễn tả mình đã văng ra khỏi xe như thế nào. Cậu nói: "Tôi bắn ra như một viên đạn. Tôi giống như một trái bom". Jeremy chẳng ngạc nhiên khi người phụ trách tổng táng đã quan sát thi hài Jimmy sau tai nạn và khám phá rằng trên thân có những vết thương thuộc loại thường tích người lái xe nhân lính hơn là thuộc loại khách cùng xe. Thà bạn, Jeremy luôn luôn cả quyết rằng chính mình đã lái xe chứ không phải Lucas.

CHÚ BÉ PHI CÔNG HAI TUỔI

Thế tại sao chỉ có những đứa bé đặc biệt này biết được tiên kiếp? Hác sĩ Stevenson cho rằng việc tưởng đời có nhiều trẻ em nhớ lại kiếp xưa không có nghĩa là sự tái sinh chỉ dành riêng cho đám trẻ lầm mồm. Luân hồi ắt hẳn là một hiện tượng khá phổ biến hơn nhiều với nhiều người chỉ còn lưu lại những cảm giác rất mờ nhạt, cần có sự kích thích (có lẽ nhờ gặp người, gặp cảnh nào đó) khiến họ vụt nhớ rõ ra. Các kinh nghiệm về "cảm giác đúng như đã thấy rồi" (déjà vu experience) nhan nhản ở người lớn cũng như ở trẻ con, có thể hiểu xem như là sự hoạt hóa của vết hằn ký ức tiên kiếp. Cũng có thể giải thích như vậy đối với một số loại giấc mộng.

Chiêm bao và "cảm giác đã thấy rồi" có thể cung cấp cho cá nhân những chỉ điểm sâu sắc về một tiên kiếp. Tuy nhiên chúng có hồn nhiên của trẻ thơ, không bị sự tự ý thức về bản ngã và hoàn cảnh xã hội làm hoen ố, vượt tới xa hơn vì đã mang ám thị chúng tỏ rằng có luân hồi ra khỏi tâm thức cá nhân để tiến vào lãnh vực công cộng. Chỉ có kẻ đa nghi nhất mới không nghĩ về luân hồi khi có một cậu bé tên Ramu, chỉ mới hai tuổi và chín tháng những đã mê thích trượt thăng một cách quá mức và có thể hướng dẫn bằng những động tác chính xác cho một phi công thuộc không lực Ấn Độ lái trực thăng của ông ta. Chỉ có người lòng dạ chai đá nhất mới xem thường tiếng thét của một cậu bé hai tuổi khác, lần này là ở Toronto (Gia nã Đại), hoảng hốt khi thấy của thang máy khép lại. Mẹ cậu vội trấn an: "Sao con khờ thế. Nó không làm con chết đâu". Đứa bé trả lời: "Con đã bị rồi mà".

Vượt qua thế giới rộng lớn bên kia chiếc nôi để sưu tập, trực nghiệm và đối chiếu những câu chuyện trẻ con kể về tiên kiếp đã khiến bác sĩ Ian Stevenson và Hemendra Banerjee tin rằng luân hồi là một sự thật của cuộc đời. Theo Banerjee kết luận không kháng cự việc đi đến sau 24 năm trường nghiên cứu. Ông nói: "Tôi vẫn luôn tìm những kẻ họ và luôn tự hỏi có cách nào khác để giải thích các hiện tượng đó. Tuy nhiên, tổng cộng lại, có những mối tương quan trong các trường hợp khiến tôi tin là có luân hồi". Stevenson có bản tính khách quan và sự xét khắt khe hơn. Song ngay chính vị chuyên gia tính cả then, thân trọng này cũng đã phát biểu: "Một người có lý trí nếu muốn thì ngay bây giờ có thể tin là có luân hồi dựa trên căn bản chứng cứ hiển nhiên chứ không phải chỉ dựa trên học thuyết tôn giáo hoặc truyền thống văn hóa".

Chấp nhận chứng cứ này tức là nhìn tất cả trẻ em với mỗi quan tâm và lòng tôn trọng mới. Vì nếu một bài học thoát ra từ miệng những trẻ thơ đặc biệt này, điều đó chứng tỏ ta nên bắt xem các em bé như là sản phẩm do cha mẹ tạo dựng và càng nên xem chúng như những người mà gia đình chỉ là môi trường để cá nhân các em phát triển ở giai đoạn mới nhất.

CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU

Việc trẻ em từ Alaska đến Zaire cho rằng mình nhớ được tiên kiếp đã khiến bác sĩ Ian Stevenson và Hemendra Banerjee đi vòng quanh thế giới không biết bao nhiêu lần. Dù hầu như một mình đi đây đi đó, hai vị ít có điểm tương đồng. Tuy cả hai trong hơn hai mươi năm qua đã tiên phong trong việc khảo cứu khoa học về ký ức của trẻ thơ (ký ức này thách đố sự hiểu biết thông thường) nhưng lại rất khác biệt.

Đặt trụ sở ở Los Angeles, Banerjee, 53 tuổi, thấp người, mập mạp, da ngăm và cổ mở, thích được thiên hạ biết đến. Còn Stevenson, 65 tuổi, giáo sư về các bệnh tâm thần đại học Virginia (Hoa Kỳ), cao, gầy, da trắng, ít nói. Dù hai vị từng có lần cộng tác, các đi biệt về nghề nghiệp và cá nhân khiến họ xa nhau từ 1964.

Với một toán chuyên gia trợ giúp, Stevenson sưu tập hơn 2.000 trường hợp trẻ em có hồ sơ trong máy điện toán ở Ban Phó Tâm Lý (Parapsychology) của ông. Còn Banerjee chỉ có vợ và cộng tác viên Margit phụ giúp, đã tập hợp trên 1.100 trường hợp kể từ 1955, khi một giáo sư đại học đồng hương Ấn Độ bao: "Làm như vậy bạn sẽ tiêu tan sự nghiệp". Ngay cả bây giờ, luân hồi vẫn còn là một đề tài tế nhị, còn trong vòng tranh cãi, ông hẳn phải đấu tranh, đương đầu với sự kháng cự "bế môn tỏa cảng" của cơ chế khoa học. Các sách ông viết nhằm vào giới bình dân trong khi những tác phẩm của Stevenson đi sâu, uyên bác hơn về bút pháp và cách trình bày. Là sáng lập viên của Viện Đối Tâm Lý ở Ấn Độ năm 1957, Banerjee sang Hoa Kỳ từ 1970. Với tư cách một nhà khảo cứu, ông cho rằng mình hoạt động như một thám tử, một luật gia và một tâm lý gia nhập một, mục đích tạo ra một khối dữ kiện để những người suy nghĩ đứng đắn có thể tự quyết định về sự luân hồi cho chính họ, từ những chứng cứ.

Stevenson, sinh quán ở Montreal, đăng tác phẩm mình trên "Tập Chí Về Bệnh Thần Kinh và Tâm Trí", một tạp chí rất có uy tín. Ông bảo rằng không hài lòng với những thuyết mới về nhân cách nên ông kiên trì nghiên cứu. Ông cảm thấy luân hồi có thể giải thích một số tác phong mà ta chẳng thể dùng di truyền học

và ảnh hưởng môi trường để giải thích. Hác sĩ Harold Lief, bạn và đồng thời là kẻ ngưỡng mộ Stevenson đã mô tả ông như một nhà điều tra có phương pháp, cẩn trọng, đề dặt, kiên chí, Lief viết: "Hoặc ông đang sai lầm kinh khủng, hoặc ông sẽ lừng danh như nhà bác học Galileo của thế kỷ 20".

(còn tiếp)

Tiếp theo trang 6

TỊNH ĐỘ...

như bình đẳng. Vì thế tiên đức đã bảo: "Người tu trước tiên phải có lấy bỏ để đi đến chỗ không lấy bỏ. Khi sự lấy bỏ đã chỉ dứt, thì cùng với sự không lấy bỏ vẫn đồng nhau". Hướng chỉ pháp môn Tịnh độ vốn do đức Thích Ca và Di Đà kiến lập, một vị khuyến khích cầu sanh, một vị giữ phân tiếp dẫn; nếu người tu tịnh nghiệp không có niềm chán bỏ thì làm sao lìa cõi Ta Bà, không có tâm ưa cầu, làm sao sanh về Cực Lạc? Sự sanh về tịnh độ chẳng qua là niềm thăng duyên bên cõi ấy để mau thành quả Bồ Đề, thì việc lấy bỏ chán và đã không có công lớn thì thôi, sao lại cho là có lỗi?

(còn tiếp)

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG
vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC - Hannover.

QUẢN ÂM THỊ KÍNH

(tiếp theo)

17. TRẦN AI ĐIÊN ĐÀO

Rõ ràng chỉ mắt tưởng tên,
Truyền đời tiều đến nhân tiên đối co.
Mảng tin thấy tớ đều lo,
Dữ lành nào biết duyên do việc gì.
Vâng đời sư dân tiều đi,
Tay lành trềng hạt miệng thữ tụng kinh.
Đến nơi lừng hỏi sự tính;
"Tiều kia đã quyết tu hành đến đây,
Sóng (1) kia sao hãy còn hay,
Thị Mầu kia đã tránh bày phen minh.
Nói ngay thời cùng thứ tính,
Liệu tha chớ có dấu quanh nửa đờn".
Lắng nghe đau đớn lòng son,
Kiếp tu thử ấy có tròn được chăng !
Bây giờ cải dạng nam trang (2),
Nói ra để giữ khỏi nhang được nào (3).
Thức vầng đầu lửa mà sao,
Đốt than mà thử mây tảo cũng râu (4).
Trước sau nông nổi gót đầu,
Rằng : "Câu không sắc để hầu dám sai (5),
Như còn bốn dạ trên ai,
Thời xin có đức Như Lai trên đầu".
Trái tai lừng hỏi Thị Mầu,
Cứ thừa một mực trước sau rành rành.
Làng rằng : "Thôi chẳng oan tình,
Tiều kia cứ thực mà tránh mới xong.
Chẳng suy Phật ấy làm lòng (6),
Như đượng gia thứt cũng không cấm nào.
Thôi đừng đối Phật đối nhau,
An hoa lợi nước, ăn rau khóa rạo (7).
Đào yêu chẳng đở được nào,
Buồn mình lại quyền đưa nào yêu chơi.
Giả hình làm tiều đối đời,
Đối ai để đối được trời kia ru ?
Liệu ba mươi sáu đượng tu,
Chẳng thữ văn bút vũ vô để chi". (8)

THÍCH

Tả với chính của thế gian. Phật giả ví dụ như sáu con rồng múa. Dưng thế, mắt trần mờ mịt, lòng trần điên đảo, nhận cũng thế này là chính, thế kia là tà, thực ra chẳng cái gì làm mẫu mực cho định nghĩa tà chính cả.

Nghe Thị Mầu khai là ngoại tình với tiều Kính Tâm, thì bắt Kính Tâm tra khảo, buộc là tội tình; kẻ cung xưng đã điên đảo, người xử án cũng điên đảo nốt. Nói Phật là lòng, mà có hiểu đâu cái nghĩa "lòng này là Phật, lòng này phải làm Phật". Nên dám nghị quyết rằng : "Nếu chúng gia thứt cũng không cấm nào". Thực là một lối nguy hiểm yêu ác, toàn vô căn cứ, thế mà từ xưa tới nay, thế gian vẫn cứ theo câu ấy mà luận đoán Phật pháp, lẽ nào mà Phật pháp chẳng suy vi. Sở dĩ thế gian mê lầm như thế, xét đến cội nguồn, thì lại vì Tăng già không tròn bổn phận làm đệ tử Phật, trên cầu Phật pháp dưới hóa chúng sinh vậy. Ai người tự hành, đọc đoạn này nên ghi lấy làm lòng, mà san phàng cái thành tà kiến ấy đi mới được. Trái lại thì mình tự cầu chẳng xong mà cũng chẳng có ai cứu mình đâu vậy.

- (1) Sóng : Nói thí dụ cái lòng dâm dục của người ta.
- (2) Cải dạng nam trang : Ăn mặc giả làm con trai.
- (3) Câu này ý nói nếu nói rõ mình nguyên là đàn bà cải trang thì sư thầy sẽ đuổi đi không cho đèn hương thờ Phật nữa.
- (4) Tảo : Lành. Câu này nói mình chân thật thì có sợ gì thử thách.
- (5) Không sắc : Sắc tức là không, không tức là sắc, sắc để là không thì làm chi có sự sắc tính.
- (6) Dịch câu chữ như Phật tức tâm.
- (7) Hoa lợi nước : Cá. Rau khóa rạo : Gà.
- (8) Văn dùng bút xử án; Vũ dùng võ trị tội.

18. TRĂNG HỌC THIÊN NHIÊN

Nói sao cũng cứ chi chi (1),
Thằng roi đùa nọc tức thữ truyền mau.
Làm cho chân khúc cũng đau (2),
Đào nhân nhỏ mặt, liều cau con mày (3).
Hải đường gặp trận gió tây (4),
Lá rụng lai láng hoa bay tới bời (5).
Muối phương Phật chín phương Trời (6),
Chưa hay đến sự dưới đời oan ru,
Đuốc nào soi thấu lời vu,
Bồi lòn đen trắng, lộn mù phải chẳng.
Buồng thơm càng một khăng khăng (7),
Nỡ nào để tiếng thữ Tăng giết người (8).
Áo xiêm xem đã tới bời,
Thường thay sự mới cất lời van lớn.
Thưa rằng : "Làm phúc nào hơn,
Mở lòng Bồ Tát đẹp còn lối đĩnh (9).
Khoán lòng xin nộp phen minh (10),
Đại khôn xin hãy thứ tính một phen".
Cất lời đạo đức nói lên,
Đầu người đóc dữ cũng nên xuôi lòng.
"Nhúng toan đập đánh cho cùng,
Nay sư đã lĩnh thời dung cho vờ".
Đề từ tế độ cũng ghé (11),
Chẳng thời xa chôn sông mê còn giữ (12).
Ngửa nhờ giọt nước dương chi (13),
Rấy cho, đã hèo rồi thữ lại tưới.

THÍCH

Tâm thổ người ta nguyên lai vẫn còn sáng, thanh tịnh, cũng như tâm Phật không khác tí gì. Nhưng đã làm người trừ bực thì thành nguyên tái lai, đều là có nghiệp dữ cả, cho nên trong tâm con người lẫn cả hai phần tốt (chân như) và xấu (vô minh). Muốn trở lại cái bản thể nguyên lai vẫn có, thì phải dùng công tu hành khắc khổ, như

thế rèn vàng. Nguyên chất vàng vẫn là tốt, như còn ở trong quặng thì tất lẫn cả đá lẫn cát, phải rèn luyện nung đúc kỹ cho sạch hết cát đá mới thành vàng mười. Trong khi vàng đang nung trong bể, cặp trong kim, rèn dưới búa, thì thân vàng đau khổ ê chề là khủng nào. Đến khi thành vàng mười rồi, thì cả đời yêu quý, đeo nơi tai, cắm nơi đầu, cái gì tôn quý nhất cũng phải lấy vàng mà trang nghiêm. Con người tu hành cũng thế, đang lúc tu tâm luyện tính, cấm chế vật dục, gột rửa tội ác, ngoài thì hoàn cảnh trái ngược, khổ xác não lòng, phải chịu biết bao nỗi khổ đau khổ, nếu không bền gan quyết chí, giữa đường biếng nhác, thì có đời nào được hưởng cái quả thân vàng chói lọi, ngự trên tòa sen được? Thầy Mạnh Tử nói: "Người ta vẫn sống vì hoạn nạn mà chết vì yên vui ... Trời định giao cái công quả lớn cho ai, tất làm cho lao khổ tâm thần khôn nạn tâm chí ..." Người tu phải hiểu rõ cái chân lý ấy mà hằng tu tiến, nhẫn nhục, mà hằng nhớ luôn hai câu:

Thực vàng đầu lửa mà sao,
Đốt than mà thử mấy tao cũng đều.

- (1) Chí chí : Trơ như đá vững như đồng không lay chuyển.
- (2) Chấn khúc : Dịch chữ Cửu hội tràng, ý nói sự đau đớn đến nỗi ruột quặn làm chấn khúc.
- (3) Gió Tây : Gió mùa Thu.
- (4-5) Câu này ý nói Kinh Tâm bị đòn đau quá.
- (5) Mười phương : Bốn phương chính bốn phương phụ và trên Trời dưới Đất. Chấn phương là trừ Đất ra.
- (7) Câu này nói Thị Mầu cứ một mực buộc cho Kinh Tâm có tình với mình.
- (8) Thầy Tăng : Thầy Tăng Tử là một bậc đại hiền học trò đức pháp của Khổng Phu Tử. Một hôm vào rừng kiếm củi, bà mẹ ở nhà dệt củi, bỗng thấy có người đến báo mẹ rằng : Thầy Tăng Tử giết người. Bà mẹ tin con mình là bậc đại hiền không bao giờ giết người nên chẳng tin lời người nói, cứ dệt củi như thường. Một tin báo, hai tin báo, vẫn không tin, đến tin thứ ba bà mẹ cũng phải bỏ dệt củi mà đi tìm con.
- (9) Bồ Tát : Bực tu mở lòng lớn lao, thể thành đạo lớn thể độ chúng sinh. Lôi đình : Cơn giận dữ như sấm như sét.
- (10) Khóan : Món tiền phạt của người phạm quy ước làng phải nộp cho làng.
- (11) Bè tu : Phật mở lòng đại từ cứu độ thuyên nguyện lớn lại cõi đời này mà cứu vớt chúng sinh.
- (12) Sông mê : Cõi đời đầy sự tối tăm khổ não mà đời không biết, nên Phật ví dụ như sông mê vậy.
- (13) Đường chỉ : Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát thường cầm cành dương liễu hứng nước cam lồ rảy cho nhân gian đẹp lóa phiến nào.

19. CẶNG RÈN CẶNG CỨNG

Lân la sư mới ngỏ lời (1),
Rằng: "Con đã mắc tiếng người chê bai.
Tam quan ra ở mái ngoài (2),
Kéo e miệng thế miá mai đến thấy.
Dù con thực có chuyện này,
Lòng trần rửa sạch từ nay thôi chừa.
Như không mà phải tiếng ngờ,
Cũng nên khuyên gương làm ngơ kéo buồn.
Vâng lời ra ở thiền môn,
Trông tòa phượng trượng dám còn vào ra (3).

Nướng mình bên cụm cúc hoa,
Một hai chồi trúc năm ba khóm tùng.
Gương bạch nguyệt quạt thanh phong (4),
Cưỡi cùng thiêu nữ bạn cùng thuyên quyền.
Lấy chi làm chuyện giải phiền,
Quyển kinh trăm lá ngọn đèn một hoa (5).
Bạch vân khuất nẻo xa xa (6),
Song thân ta đây là nhà phải không ?
Bề non chưa chút đến công,
Đấy lâu nay những nặng lòng vì con.
Ngờ rằng qua hạn cự môn (7).
Ai hay Thái tử hãy còn theo đây (8).
Tiên sinh nghiệp chướng có đây (9),
Cho nên trời bắt đem đây nhân gian,
Mất phàm khôn tỏ ngay gian,
Hai phen đem buộc tiếng oan tày trời.
Chấn kinh tung mây muốn lời (10),
Tai ương hay đỡ rung rời như do (11).
Xá thủ chi đũa dâm ô (12).
Nước tùy duyên rửa đi cho kẻ mà (13).
Chữ rằng nhẫn nhục nhiệm hòa (14),
Nhẫn điều khó nhẫn mới là chân tu.
Lọc vàng bao quản công phu (15),
Mặt ngừng trên vách mấy thu đã chầy (16).

THÍCH

Cổ thàm càng ép thàm càng hăng, dững thế, người ta cũng thế, có bị nhiều cảnh đau đớn ê chề thì tâm trí mới thêm bền bỉ, mà tài trí cũng ở đó mà ra. Hiểu thế thì càng gặp cảnh nghịch càng thêm vui mừng, đón mà lợi dụng làm bài thuốc luyện tâm thì cái ngày vinh quang chẳng có bao xa. Nếu thấy cảnh nghịch nó đến mà oán trời trách người thì chỉ thêm nghiệp chướng nặng dầy mà khổ vẫn phải chịu có đó cho ai được. Cái khổ đã chẳng đỡ cho ai được, thì vui vẻ mà chịu, mà cái tạo một cái đời khác thì cảnh nghịch kia chẳng những chẳng là cái cảnh làm khổ ta, mà chính là về tròn cho ta nên người vậy, can chi mà ta oán phên hơn duyên. Tô xua nói: "Người tu càng tỉnh tiến bao nhiêu, mà chướng càng nặng thêm bấy nhiêu. Đó là cái báo gấp rút, chỉ trả một kỳ là xong, vui vẻ mà trả đi là sạch nghiệp ác, gây nhân lành. Cũng như mắc nợ, chủ nợ hành hạ đủ điều qua một cơn bán chác cầm đồ, trả cho sạch nợ, thì cái sướng không nợ ai đó nó giá trị đáng quý là dường nào. Ai người tu hành, xin cùng tôi luôn luôn đọc câu:

Xá thủ chi đũa dâm ô,
Nước tùy duyên rửa đi cho kẻ mà.
Chữ rằng nhẫn nhục nhiệm hòa,
Nhẫn điều khó nhẫn mới là chân tu.

- (1) Lân la : Dân dã thông thả, rồi mới nói.
- (2) Tam quan : Chùa làm 3 cái cổng, cổng giữa cao rộng là tiêu biểu hai phép giá quán và không quán Ba phép quán này là ba phép cốt yếu trong môn tu thuyên vậy.
- (3) Phượng trượng : Chỗ vị sư nhất chùa ngồi, giảng đạo cho người nghe.
- (4) Bạch nguyệt : Trăng tròn. Thanh phong : Gió mát. Thiêu nữ : Gió hay hay. Thuyên quyền : Trăng tròn sáng.
- (5) Quyển kinh trăm lá : Kinh viết bằng lá bời. Ngọn đèn một hoa : Có lẽ là đèn hướng.
- (6) Bạch vân : Mây trắng. Ông Dịch Nhân Kiệt đi ra thấy đám mây trắng ở núi Thái Hành, thì chỉ mây mà nói là quê nhà ở dưới ấy.
- (7) Cự môn : Theo số tử vi, gặp sao cự môn thì nhiều

- tai nạn.
- (8) Thái tuế : Theo số tử vi, gặp sao thái tuế cũng bị nhiều nạn.
- (9) Câu này ý nói trước gây nên nhiều nhân xấu.
- (10) Chân kinh : Kinh Phật nói đúng chân lý, nên gọi là chân kinh.
- (11) Nói việc đã tan nát hết.
- (12) Xả : Không kể chi.
- (13) Tùy duyên : Tùy theo nghiệp duyên chẳng hề oán trách, đã không chấp chước, thì còn đâu là ác nghiệp.
- (14) Nhân nhục nhiệm hòa : Nhịn nhục cho được vui hòa. Nhân đến không thấy có sự kia là nhục, có mình là đã nhân được nữa, thì mới là vô sinh, mới là chân tu.
- (15) Lọc vàng : Người ta cũng như lọc vàng.
- (16) Ngồi Đạp Ma ở chùa Thiếu Lâm xây mặt vào vách ngồi thiền định chín năm. Đây nói là dùng công tu thiền định rất công phu vậy.

20. THẤY LÒNG BỒ TÁT

Lá ngô lân diêm đốt tay (1),
 Thị Mầu đã đủ đến ngày sinh trai.
 Phủ ông chi quản nữ hầu (2),
 "Con ai thử phò trả ai giữ dèng".
 Lòng nàng dờ dờ dang dang,
 Giải lòng khoái thích chẳng thương được nào
 Trên tay nâng giọt máu đào, (3).
 Hâu đi lại đứng toan vào lại ra.
 Ngỡ chơi đâu biết thế mà,
 Cấn răng đem rút ruột già cho ai (4).
 Đem đều ra nạo thuyền trai,
 Ôm con liền lên đứng ngoài mái hiên.
 Tiểu đàng tưng niệm khấn nguyện,
 Đồng nghe tiếng trẻ khóc lên giết mình.
 Ngánh đi thử đã chẳng đành,
 Nhận ra thử hóa ra tính chẳng ngay.
 Gỡm thay mặt dạn mày dầy,
 Trên trán rặng "Trá con đây" mà về.
 Cơ thuyền kẻ đã khất khe (5),
 Khéo xui ra đưa làm để diếu mình.
 Nhưng thời trong dạ hiểu sinh,
 Phúc thời làm phúc dơ đành chịu dơ.
 Cá trong đáy nước sồn sồn (6),
 Thời nay chẳng cứu còn chờ khi nao.
 Chẳng sinh cũng chịu cù lao (7),
 Sốt tính mắng sữa núng vào trong tay (8).

THÍCH

"Quả độ được mình, di độ người trước, đó là chỗ phát tâm của Bồ Tát". Đạo Phật là đạo tu theo một cái tôn chỉ duy nhất là "Xả thân cầu thế". Xả thân nghĩa là hy sinh hết thấy các món : Người thì của cái danh tiếng, trong thì thân thể thịt xương - không còn đôi tiếu một thứ gì. Tu cái hạnh như thế là để trừ cho sạch hẳn cái tính ác, ích kỷ, tư ngã, tham dục, v.v., mà thấy rõ chân tâm chân tính, tức là một môn tu "tuệ". Cầu thế nghĩa là thấy rõ đời là khổ, người nghèo đói tàn tật hoạn nạn, cố nhiên là khổ, mà ngay đến những người phú quý, mạnh khỏe thanh xuân kia cũng là khổ, cả vì cái khổ nó còn nấp trong chỗ bùng hốt giả dối ... giàu sang sinh kiêu sa, mạnh khỏe cũng già ốm, thanh xuân chẳng là bao, vất vả lại vô lương, càng giàu sang lại càng vất vả hơn đó đều là cái khổ, đời mê không biết nói, cho nên Bồ Tát phải lăn lộn vào đời, tùy cơ giáo

hóa, chỉ vẽ cho biết cái cảnh thế gian là khổ, là không là vô thường, để gọi tỉnh những tâm hồn mê muội làm ác gây nghiệp, biết quay đầu lại mà tu tính, cho thoát cái khổ luân hồi. Tu cái hạnh như thế là để tăng thêm phúc đức. Phúc đức có đầy mới có cái oai thần vô lượng mà giúp ích cho chúng sinh, tức là một môn tu "phước". Bồ Tát tu cả tuệ với phúc, cho nên mới chứng được quả Phật, mới xứng đáng cái danh Bồ Tát là một bậc, trên cầu cho được phép Phật, dưới độ cho hết chúng sinh vậy. Trái lại, với đời vẫn tranh nhân tranh ngã; với mình chỉ của người Bồ Tát của mình lạt buộc, thì gọi là Bồ Tát sao được.

- (1) Lá ngô : Lá cây ngô đồng, cứ mùa thu thì rụng, nên người ta hay lấy nó để làm biểu hiệu một mùa mà tính ngày tháng.
- (2) Hoài : Bỏ đi chẳng tiếc gì.
- (3) Câu này có lẽ là : Đau lòng chỉ chích chẳng thương được nào. Chữ giải lòng khoái thích thì không có nghĩa gì.
- (4) Ruột già : Con đẻ ra như khúc ruột vậy.
- (5) Cơ thuyền : Cái then máy của nhà Phật. Khất khe : ráo riết, chặt chẽ.
- (6) Sồn sồn : Vui vẻ, nói ý trẻ con có người bù trí như cá có nước, mất người bù trí như cá mất nước vậy.
- (7) Cù lao : Nhọc nhằn. Cha mẹ nuôi con nhọc nhằn vô cùng.
- (8) Mắng sữa : Trẻ mới sinh còn non nớt lắm.
 (còn tiếp)

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ :
 - Đại Đức Thích Minh Phú
 - Ban Hộ Niệm Düsseldorf
 - CĐ Người Việt Ty Nạn CS Âu Châu
 - Liên Hội Người Việt Ty Nạn tại CHLB Đức
 - Hội Người Việt Ty Nạn CS tại Düsseldorf
 - MTTQNGPWV - Xứ bộ Đức Quốc
 - Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do Hải Ngoại
 - CĐ Người Việt Ty Nạn Công Sản tại Essen
 - Hội Người Việt Ty Nạn CS tại Koblenz
 - Hội Người Việt Ty Nạn tại Münster
 - Hội Người Việt Ty Nạn tại Dorsten
 - Trung Tâm VIDU Arbeitsgemeinschaft e.V.
 cùng thân bằng quyến thuộc đã đến hộ niệm,
 chia buồn và tiễn đưa linh cửu chồng, cha, ông
 nội chúng tôi :

Giáo sư TRỊNH CHUYẾT

mãn phần ngày 03.01.1988 tại Düsseldorf, Tây Đức đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Bà quả phụ TRỊNH CHUYẾT,
 các con, dâu và cháu nội

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

TÂM NHƯ phụ trách

Trong thời gian qua Tòa soạn và Ấn quán Viên Giác cũng như Tâm Núi đã nhận được rất nhiều thư từ cũng như sự ủng hộ của các độc giả xa gần. Trong đó phần Đạo Phật đi vào cuộc đời cũng có nhiều vị lưu tâm đến. Hôm nay Tâm Núi xin tiếp tục giải đáp những thắc mắc của quý độc giả và mong rằng quý Đạo Hữu, bạn hữu xa gần có điều gì muốn tâm sự, muốn giải đáp, xin gửi về Tâm Núi. Xin thành thật cảm ơn.

Hỏi 54 :

Đối với mình, xuất gia là một đại phước lớn; nhưng nếu tất cả mọi người trên thế gian này đều xuất gia thì còn ai để phụng sự cho đất nước? Ngoài ra trong chùa ai sẽ đứng ra lo cho những người xuất gia về sức khỏe, răng cò... Và người xuất gia cũng phải có sức khỏe mới thức khuya dậy sớm được, để công phu kinh kệ? Mong Tâm Như giải đáp cho.

Chơn Phúc NG. THỊ NGỌC HUỆ
(MA - Hoa Kỳ)

Đáp :

Xuất gia được hiểu nghĩa một cách đơn giản là đi tìm kiếm một sự giải thoát, cởi bỏ mọi sự ràng buộc của thế gian. Nhưng đồng thời xuất gia cũng không có nghĩa là từ chối hoàn toàn sự hiện hữu của bản thể mà không sống cho đời hay vì đời. Vì ngoài thân không có tâm và ngoài tâm không có thân vậy. Tâm này chỉ có thể tồn tại nơi thân thể của mỗi cá thể và ngược lại thể xác sẽ không thiếu phần tâm thức được. Vì thế ngoài Ta Bà sẽ không có Tịnh Độ và ngược lại cũng vậy. Việc xuất gia được ví như sự an lạc của chính mình, sự hòa bình cho vũ trụ vạn

hữu. Vì người xuất gia không còn chém giết, đua tranh, giành giật với nhau nữa. Vậy thì làm gì có chiến tranh và thù hận! Như thế, bạn thích hòa bình, an lạc hay chiến tranh chết chóc? Người xuất gia cũng chẳng phải là kẻ trốn đời nên không phụng sự cho đất nước được. Mà chính kẻ xuất gia mới là kẻ yêu đời, thường đời và thường mình, thường nhân sinh bị lầm than khổ ải nên mới xả thân cầu đời và cứu mình ra khỏi cảnh khổ của thế gian. Đó không phải là phụng sự cho tha nhân cho đất nước ư! - Một Lý Thái Tổ, một Trần Nhân Tông của Việt Nam, vừa là một vị vua, vừa là một Thiền sư há nước nhà đã không thịnh trị? Đất nước chẳng phải cường đại các triều đại ấy?

Sức khỏe vốn quý hơn vàng bạc. Người xuất gia cũng phải cần đến; nhưng ở đây có bảo hiểm sức khỏe của xã hội; nên việc ấy cũng đỡ lo phần nào. Ở những xứ khác như Hoaký Canada thì Tâm Núi không rành; nhưng ở Tây Đức thì việc bảo hiểm sức khỏe nếu người nào không đi làm, đều do xã hội đài thọ hết. Vì thế cũng không có gì trở ngại cho việc hành đạo cả.

Hỏi 55 :

Làm sao phân biệt mì căn và tàu hủ ki? Mình có đi mua đồ Á Đông; nhưng không rõ loại nào?

CHƠN PHÚC

Đáp :

Có lẽ câu hỏi này Tâm Núi phải chuyển qua mục Gia chánh chay mới đúng; nhưng tiên thế, xin trả lời cho Chơn Phúc vậy.

Mì căn là loại bột mì được lọc hết, chỉ còn lại cái gốc nên gọi "căn", Căn là phần xác của bột mì vậy. Ở những tiệm Á Đông thường bày bán mì căn trong các loại đồ đóng

hộp, bên ngoài có vẽ hình giống như đồ ăn mặn; nhưng đó là đồ ăn chay. Ngoài ra cũng có những loại mì căn còn để tươi, dùng để xào với sả hoặc trộn với rau răm cũng ngon lắm đấy. (Xin xem phần Gia chánh chay trong Viên Giác số 11 tháng 10/82 về cách làm mì căn thì rõ).

Còn tàu hủ ki là loại tàu hủ khô, từng lá mỏng được bỏ vào trong bao ruy lông bày bán ở các tiệm tạp hóa Á Châu. Loại này có thể làm chả chay được. (Cách làm chả chay, xin xem ở phần Gia chánh chay trong những số Viên Giác trước). Như vậy bạn có thể phân biệt, thế nào là tàu hủ ki và thế nào là mì căn rồi phải không?

Hỏi 56 :

Có một người Thụ Sĩ hỏi tôi về ý nghĩa lá cờ Phật Giáo, nguyên nhân phát sinh lá cờ Phật Giáo, lá cờ Phật Giáo ra đời vào năm nào, do vị Tăng Sĩ nào tạo nên? Tôi thật khó trả lời, nên nhờ Tâm Như giúp đỡ. Mong nhận được sự hồi âm của Tâm Như trong kỳ báo tới.

Ẩn danh (Thụ Sĩ)

Đáp :

Thư của bạn đến Tâm Núi vào tháng 11 năm 87. Bạn không ghi địa chỉ và cũng chẳng để tên; nên Tâm Núi xin gọi "bạn ẩn danh" vậy.

Nếu bạn có Viên Giác toàn bộ thì bạn sẽ thấy mục này đã có lần được trích đăng của tạp chí Tổng Hội Phật Giáo Thế Giới về ý nghĩa cờ Phật Giáo trong Viên Giác bộ số 1 tháng 2 năm 1981 trang 35. Những đề mọi độc giả có thể theo dõi phần câu hỏi của bạn, Tâm Núi xin trả lời văn tắt những điều bạn đã hỏi trên vậy.

Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới họp vào tháng 6 năm 1950 tại Tích Lan đã chấp nhận lấy lá cờ 5 màu xanh vàng đỏ trắng, đa cam và một màu tổng hợp của 5 màu kia làm lá cờ Phật Giáo Thế Giới. Lá cờ này đã xuất hiện tại đảo Tích Lan lần đầu tiên vào cuối thế kỷ 19 với nền phục hưng của Phật Giáo do một học giả Phật Tử Hoa Kỳ tên là H.S. Olcott (1832-1907) đã phát họa màu cờ ấy. Ông cũng là tác giả nổi tiếng của quyển sách "The Buddhist Catechism" "Phật Giáo văn đáp" đã được Thượng Toạ Tiến Sĩ Thích Trí Chơn chuyên dịch sang Việt Ngữ trong thời gian gần đây.

5 màu sắc trên tượng trưng cho ánh hào quang của Đức Phật và tượng trưng cho một nền phục hưng của

Phật Giáo trong giai đoạn hiện đại. 5 màu trên cùng còn mang ý nghĩa khác là Tín (lòng tin), tấn (sự siêng năng), niêm (sự nhớ nghĩ), định (sự tập trung) và huệ (với trí tuệ). Với 5 màu sắc ấy đã nói lên được tất cả những ý nghĩa mà Phật Giáo muốn mang Đạo vào Đời. Tâm Như xin trả lời bạn một cách vắn tắt. Để rõ hơn, mong bạn tham khảo thêm ở Viên Giác hồ mới số 1 này đã nêu trên.

Hỏi 57 :
 Trong giấy chứng trình của các buổi lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, tôi thường thấy có ghi ở một giờ là : "Cúng dường trai tăng, dâng tứ vật dụng. Xin cho biết là Phật Tử có thể dâng lễ vật gì trong phần nghi lễ trên ?

THỊ TINH (Landstuhl)

Đáp :
 Tâm Như xin mạn phép giải thích từng chữ một theo nghĩa tiếng Việt, sau đó sẽ trả lời cho Thị Tinh vậy.

Cúng dường là nói theo tiếng Việt, nguyên nghĩa chữ Hán viết là cúng dường; nghĩa là cúng kính dâng nuôi. Trai Tăng có nghĩa là những lễ vật thanh tịnh được dâng lên chư Tăng; Tứ vật dụng là 4 thứ cần thiết mà chư Tăng hay dùng đến. Vậy dịch chung nghĩa của hàng chữ trên là : Phật Tử thành tâm dâng 4 thứ cần dùng lên chư Tăng.

4 thứ cần dùng ấy là những thứ gì? Đó là : thuốc men, đồ mặc, thức ăn và chỗ ở. Ngày xưa hoặc ngày nay chư Tăng hay du hành khắp nơi để thuyết pháp độ sanh nên cần phải có thuốc men, áo quần, đồ ăn và chỗ ở. Đó là những thứ cần thiết cho người tu; nên gọi là "tứ vật dụng". Tuy nhiên những Phật Tử ở xa, không có phòng tiện vệ sinh, hoặc giả muốn dâng y áo cho chư Tăng; nhưng không biết màu sắc nào thích hợp cho nên hay gửi tịnh tài về chùa, rồi chùa lo mua sắm những đồ cần dùng của chư Tăng, để dâng lên chư Tăng nhân những ngày lễ lớn ấy.

Trên đây là một số câu hỏi mà Tâm Như đã cố gắng giải đáp. Mong các bạn khắp nơi gửi về những thắc mắc nêu có, để Tâm Như cố gắng giải đáp những điều nghi vấn của quý vị. Xin hẹn tái ngộ lần sau.



(Tiếp theo)

Sau buổi ngộ trai, tất cả Tăng chúng đều trở lên điện Phật để đi kinh hành hay còn gọi là đi nhiễu Phật. Theo tục lệ Ấn, cung kính ai thì hôn chân người đó, muốn xưng tán ai thì đi nhiễu nhiều vòng và khi đệ tử của Đức Phật muốn cầu pháp nói Ngài thì chỉ cởi áo bỏ trên nơi vai trái, hai tay cung kính chắp lại để nghe lời Phật dạy. Ngày nay, dù đức Phật đã tịch diệt hơn 2500 năm rồi, các đệ tử của Ngài vẫn luôn luôn bày tỏ lòng tôn kính Ngài bằng phép đi kinh hành trước tượng Phật. Trong mùa an cư, Tăng chúng thường phải đi nhiễu Phật mỗi ngày ba lần vào các buổi công phu chiều tối và buổi ngộ trai. Sau khi nhiễu Phật thì tụng bài Quy Mạng rồi hồi hướng và Tam Tự Quy.

Sau giờ ngộ trai là giờ chỉ tịnh. Tất cả mọi sinh hoạt trong chùa đều ngừng nghỉ, Tăng chúng trở về phòng mình. Thông thường, người Tăng sĩ chỉ được phép nằm trên một chiếc giường nhỏ, trong chùa thường gọi là cái "đơn", không cao quá mà cũng không thấp quá và không được trang trí lòe loẹt như thế gian. Nhiều giường được kê sát nhau trong một phòng chứ không phải mỗi phòng một người như các xứ Tây Âu. Điều đó cũng rất dễ hiểu vì các dân tộc Á Đông thường chịu ảnh hưởng của đạo Phật hay Khổng nên không có lối

sinh hoạt hoàn toàn cá biệt. Mặc khác, có lẽ vì các xứ Tây Âu giàu có nên ai cũng có phòng tiện riêng - nhà riêng, phòng riêng, xe riêng, ... - trong khi tại Á Đông, có thể thân nhân ba bốn đời đều ở chung một mái nhà. Có thể bảo như vậy là vì nghèo, nhưng chưa hẳn đó là cách trả lời đúng. Phật Giáo luôn chống lại cái gì quá riêng tư cá biệt, vị kỷ. Chắp vào cái nhà, cái xe, vợ con, nhưng khi chết thì tất cả thứ đó đều xa ta. Phật Giáo cho cuộc đời này là vô thường, nên cố gắng dẹp bỏ tất cả những gì thuộc về cái ta nhỏ hẹp, cố chấp. Cũng vì thế nên chư Tăng sống trong chùa phải tôn trọng nguyên tắc Lục Hòa như Đức Phật đã dạy. Nội dung của Lục Hòa là :

- Tăng sĩ phải hòa mình sống trong một chùa, một xứ hội, không được phân chia nơi chốn;
- Tăng sĩ không được tranh cãi nhau lớn tiếng, mất hòa khí trong chùa;
- Tăng chúng phải thống nhất ý chí;
- Tăng sĩ phải trao đổi cho nhau những ý kiến hay đẹp;
- Tăng sĩ phải tu chung một giới luật;
- Tăng chúng phải chia đều mọi

lỗi lạc với nhau.

Từ hai giờ chiều khóa học lại bắt đầu cho đến năm giờ.

Học tại trường học thế gian thì hơi khác vì có những môn toán, lý hóa, sử địa, công dân v.v... trong trường đạo thì chỉ chuyên học về Kinh, Luật và Luận. Các lớp học được phân chia tùy theo trình độ và số Tăng chúng trong chùa. Giảng sư toàn là những vị Tăng có đức độ, học vấn uyên thâm. Mỗi vị giảng một ngành tùy theo chuyên môn của mình.

Sau khi học buổi chiều xong thì tất cả Tăng chúng đi vào công phu chiều và tối lại thì dùng cháo chứ không được dùng cơm vì trong Luật có dạy rằng chỉ Thiên dùng buổi sáng, chỉ Phật dùng ngọc trai, loài ngựa quý thì ăn đêm nên người Tăng sĩ buổi tối không được dùng những thứ nặng bụng vì buổi tối không phải là buổi ăn của Tăng chúng, dùng cháo là phương tiện để nuôi dưỡng của người học đạo mà thôi. Khoảng 8 giờ tối có thời khóa Tịnh Độ tụng kinh Di Đà. Thời gian khóa lễ khoảng một giờ. Sau đó là giờ để học bài và ôn bài cho ngày tới.

Tại Việt Nam cũng như các nước Á Châu khác, học sinh đến trường thường chỉ học lại những hiểu biết của ông thầy, chứ không có cơ hội khai thác tự lực của mình nên chỉ cần thuộc bài là có thể thi đậu hoặc đứng nhất, nhì trong lớp. Trong khi đó cái học của Âu Châu thì hay hơn. Người học trở không những chỉ học từ cái hiểu biết của ông thầy mà còn triển khai thêm được cái tư lực của mình để có thể phát triển nhiều hơn.

Khoảng mười rưỡi tối, khi có tiếng tiêu hồng chung báo hiệu thì tất cả Tăng chúng phải ngồi sấn tại giường của mình để vào Thiền. Trước khi ngồi thiền, một vị thiền sư hay trưởng chúng sẽ đánh ba hồi chuông. Ba hồi chuông dứt, mọi người tịnh tâm để thiền định. Một vị Thiền sư sẽ dùng tích tượng để đi tuần, kiểm soát xem có ai lười biếng, trở nài không ngồi hoặc ngồi mà ngủ gục hay chiếu lệ không để cảnh giác người đó bằng cách đánh tích tượng vào vai, mục đích không phải là trừng phạt hay làm cho người đó xấu hổ nhưng là để làm cho tâm của thiền sinh trở lại trạng thái bình tĩnh vậy. Ngồi độ nửa tiếng đồng hồ thì sẽ có tiếng chuông báo hiệu để mọi người cùng rời xuống giường. Hết đầu tư giờ phút này trở đi, mọi người phải yên lặng, nếu cứ ồn ào làm cho

chúng Tăng ngủ không được hoặc bất cứ một lý do nào đó cũng đều sẽ bị phạt. Hình phạt là quỳ hương, sám hối. Quỳ hương thì tự mình đốt một cây hương đến trước bàn Phật quỳ xuống khoảng một giờ để tâm niệm và sám hối tội của mình. Chén không phạt bằng cách đánh đập mà chỉ bằng quỳ hương, một cách giúp cho người phạm lỗi phải sám hối với chính mình và nguyện chữa bỏ. Nếu tái phạm thì quỳ hai cây hương, tức hai tiếng đồng hồ, hoặc ba cây, tức ba tiếng... tùy theo lỗi nặng nhẹ.

Ngày lai tháng qua như thế đứng ba tháng thì sẽ đến lễ Vu Lan rồi lễ Xá Giới. Đối với hàng đã thọ Tỷ-Kheo rồi thì cứ ba tháng an cư như vậy sẽ được gọi là một tuổi đạo. Với Sa Di thì không, riêng với cơ hội an cư đó, người Tăng sĩ sẽ học hỏi được nhiều điều lợi ích từ các bậc trưởng thượng vậy.

Sau khi ở với Thầy Bổn Sư được 5 năm, thọ giới Sa Di xong, vị Tăng sĩ có thể xin phép Thầy mình vào trong một Phật Học Viện hay một trường dạy đạo chuyên môn nào khác để tiếp tục học cho thành tài.

Chương trình của Phật Học Viện khác chương trình phổ thông là chỉ dạy chuyên môn cho giới Tăng và Ni về Phật học thôi. Trình độ cũng có thêm về ngôn ngữ như Hán, Pháp và Anh văn... Hán văn được xem là hàng đầu, sau đó mới đến các ngôn ngữ khác. Vì kinh điển tại Việt Nam thường là bằng chữ Hán và trong những thế kỷ trước, các Tăng sĩ Việt Nam viết kinh, viết sách cũng toàn bằng chữ Hán - chỉ phát âm theo Hán Việt - do đó mà những thế hệ sau phải học chữ Hán để hiểu biết cho chính mình và từ đó mới có thể thông hiểu được Tam tạng Kinh điển.

Sau thời gian học tại Phật Học Viện, tại Tổ đình hay một chùa lớn nào trong tỉnh từ 5 đến 10 năm, xét thấy rằng người Tăng sĩ ấy có khả năng thọ giới Tỷ Kheo thì vị Thầy Bổn Sư sẽ khuyến khích đi thọ. Điều kiện cần yếu cho việc thọ giới Tỷ Kheo là: tuổi đời phải ít nhất là 20, và xuất gia ít nhất là đã 10 năm. Không có hạn định về tuổi tối đa. Người thọ giới có thể là đồng chơn nhập đạo hoặc bán thế xuất gia và điều cần bản hơn cả là phải thông hiểu Kinh, Luật, Luận.



Có lẽ ta đã nói đến điều kiện để thọ Sa Di giới. Thọ Tỷ Kheo giới, hình thức thì cũng tương tự như thế, chỉ khác một điều là giới đàn khảo hạch Tỷ Kheo giới khó gấp năm, gấp mười mà thôi. Người thọ giới có thể bị đánh rớt chỉ vì một câu trả lời không thông suốt, và có thể sẽ phải chờ ba năm sau mới được thi lại. Rất khó tổ chức giới đàn Tỷ Kheo, tổ chức lại rất tốn kém, nên hầu như cứ ba năm mới tổ chức được một lần.

Các Ni sinh cũng như thế. Nhưng trước khi đến giới đàn để thọ giới, các Ni còn phải trải qua một kỳ khảo hạch dành riêng cho Ni già. Nếu đã đậu được kỳ khảo hạch đó thì cũng hy vọng đều kỳ khảo hạch trong giới đàn chung với Tăng.

Bên Ni, giữa giới Sa Di và giới Tỷ Kheo, có một giới trung gian gọi là Thức Xoa Ma Na. Giới này bên Tăng không có và thời gian cũng kéo dài năm, mỗi năm mới thọ được giới không chừng. Nếu đã năm năm mà giới luật không thông, kinh kệ không rành thì vẫn chưa được thọ giới, tuy không bắt buộc là phải kéo dài đến năm năm sau. Cũng có người đã thọ giới Sa Di hằng mười hay hai mươi năm nhưng vẫn chưa thọ được giới Tỷ Kheo cũng vì lẽ trên. Sau khi thọ giới Tỷ Kheo hay Tỷ Kheo Ni thì cứ cứ vào tuổi đạo để được suy cử lên những chức vị khác như Trưởng Tòa, Hòa Trưởng.

Theo Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất năm 1964 thì một Tăng sĩ được cung thỉnh ngôi vị Trưởng Tòa ít nhất phải là 40 tuổi đời và 20 tuổi đạo, Hòa Trưởng thì ít nhất phải 60 tuổi đời, 40 tuổi đạo. Phải có phẩm hạnh học lực và đạo đức. Tất cả việc cung thỉnh hay suy cử từ ngôi vị từ Đại Đức lên Trưởng Tòa, Trưởng Tòa lên Hòa Trưởng đều phải được Hội Đồng Giáo Hội Trung Ương chuẩn y. Nhưng ngày nay tại ngoại quốc, không có hội đồng đó của Viện Tăng Thống nên nói nào cũng tùy cơ ứng biến quyền giáo để hợp với nhu cầu địa phương đời đời. Nhưng nếu sau này khi cơ sở Giáo Hội vững vàng, tổ chức của Giáo Hội được củng cố bảo Phật Tử khắp nơi ủng hộ thì quyền thừa kế kia có lẽ không còn giá trị nữa.

Từ khi xuất gia cho đến lúc thọ Tỷ Kheo phải trải qua hai hoặc ba kỳ khảo hạch về Kinh, Luật, và Luận, nhưng sau khi thọ Tỷ Kheo thì

không còn thi nữa mà chỉ căn cứ vào đức hạnh và khả năng hành đạo của vị Tăng sĩ để tấn phong. Mặc dù có nhiều vị đã tuổi đời, tuổi đạo nhưng không hội đủ những điều kiện khác thì việc suy cử cũng vẫn bị trở ngại như thường.

Sau khi thọ giới Tỳ Kheo, người Tăng sĩ có thể tiếp tục đi học Đại Học Phật Giáo hoặc các đại học khác có liên quan với Phật Giáo trong nước. Những người xuất sắc còn được Giáo Hội tìm cách gửi ra ngoại quốc du học để sau này có cơ duyên hơn mà phục vụ đạo và xứ sở. Chương trình ở đại học thì 4 năm cho Cử Nhân, 2 năm cho Cao Học và 3 năm cho Tiến Sĩ. Hai năm đầu bậc Cử Nhân thi học tổng quát, 2 năm sau chuyên môn hơn. Hai năm ở Cao Học thì phải viết luận án chuyên môn về một đề tài nhất định mình muốn khảo cứu. Sau luận án Cao Học thì có thể trình luận án Tiến Sĩ sớm nhất là sau ba năm. Tại Việt Nam, Đại Học Phật Giáo được thành lập năm 1964, cho đến năm 1975, hình như chưa có vị nào tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật Học cả. Chỉ có những vị đi du học mới tốt nghiệp được những bằng cao như thế.

Ngoài việc kinh kệ tại chùa ra, người Tăng sĩ còn phải nghĩ đến bốn phận đối với đất nước và dân tộc. Đối với quốc gia, Tăng sĩ thường chịu trách nhiệm là thường dân ví dụ như không đi lính, không đóng thuế v.v... nhưng có nhiều vị Tăng sĩ cố vấn về tinh thần cho quân nhân Phật Tử thường gọi là các Tuyên Ủy Phật Giáo thuộc Nha Tuyên Ủy Phật Giáo chỉ đạo.

Về văn hóa xã hội, Tăng sĩ có thể là giảng sư trong đại học, giáo sư tại các trường Trung, Tiểu học Bồ Đề, giáo sư sinh ngữ ... Các sư cô làm việc trong các cô nhi viện, ký nhi viện hay các nhà dưỡng lão, nhằm an ủi tinh thần cho những người cô đơn hay lớn tuổi.

Tại Việt Nam trước năm 1975, Giáo Hội Phật Giáo có rất nhiều cơ sở văn hóa, xã hội, từ thiện khắp Nam, Trung. Khắp các tỉnh miền Nam đều có trường Trung, Tiểu học Phật Giáo. Tại Phật Học Viện Báo Quốc và Huệ Nghiêm thì có chương trình Phật học bậc Cử Nhân cho Tăng sĩ, chỉ giới hạn cho Tăng sĩ mà thôi chứ không nhận người thế tục.

Một số lớn Tăng sĩ còn lại thường hay tu thiền, dịch kinh, dịch sách hay tụng niệm, cầu an, cầu siêu ... Giáo Hội cũng mở những khóa cấp tốc để đào tạo giảng sư, những người sẽ đi sâu vào quần chúng để hoằng



Năm Mới Tôi Đi Lê Chùa

Năm mới tôi chùa cầu yên,
Trước là lay Phật sau quên đoan trường.
Cúi đầu dâng nén tâm hương,
Trông lên (Đức) Di Lặc ngài thường ngài cười.
Nơi rừng bất diệt xuân thời,
Không mai thì có hoa tươi anh đào.
Quên đi thế sự trên lao,
Cha lành từ phai đất đảo tình thương.
Có thầy có bạn đồng hành,
Chai Phật chỉ Thánh mới phông hống về.
Kể kinh chuông mõ hường huê,
Cầu xin ơn Phật mọi bề thành công.
Xuân quang tươi thắm muôn lòng,
Tân niên gia đạo non sông thanh bình.
Tài, quan song mỹ kháng ninh,
Ban bố, quyền thuộc mến tình phước xa.
Quên đi tuyệt giá sống se,
Huyền quang sưởi ấm đêm dài tình thương.
Cùng nhau lay trước Phật đường,
Nguyên cầu xứ sở an khương thái hòa.
Khởi niệm tưởng nhớ quê nhà,
Nhớ bao kỷ niệm nhớ bề con cháu.
Cúi xin ơn Phật mãi lân,
Nhiệm màu phép lạ xoay vần bể dâu.
Việt Nam bớt khổ bớt sầu,
Bớt cơn đói lạnh, bớt đau tử bệnh.
Hàng xuân bất diệt thường còn,
Hoa người tuổi trẻ tâm hồn an nhiên.
Nước non nên nếp cổ truyền,
Vui ba ngày Tết cháu tiên con rồng.
Cõi đời vốn thiệt long đong,
Tiết xuân thay đổi tía hồng nở hoa.
Thí nhau yên hót cành ca,
Muôn màu đổi sắc tâm hòa yên vui.
Gặp nhau mừng rỡ tuổi cười,
Giác nhau giúc, lộc tình người tướng thân.
Nguyên cầu Tam Bảo hồng ân,
Kết thành cầu đổ vạn dân cõi trần.
Cho dân ty nạn an lành,
Muôn người tươi thắm tịnh thanh bốn mùa.

■ AN LAI (1988)

dương chánh pháp. Cũng có nhiều vị đi nhiều nơi khác nhau để trụ trì những ngôi chùa mà Giáo Hội hay Thấy Tổ hay Tổ Đình đã ủy thác cho. Chùa lớn thì có nhiều người tu, chùa nhỏ thì ít người, điều này lệ thuộc vào lý do tài chánh của Giáo Hội.

Cơ chế tối cao của Giáo Hội là Viện Tăng Thống gồm những trưởng Lão Hòa Thượng đạo đức cao trọng có nhiều uy tín trong quần chúng Phật Tử. Hội Đồng Trưởng Lão cung thỉnh vị Tăng Thống. Bên dưới Viện Tăng Thống là Viện Hóa Đạo, có Viện Trưởng,

Phó Viện Trưởng, Tổng Thái Kỳ và nhiều chức vụ quan trọng khác do các đại diện Miền và Tỉnh Giáo Hội bầu ra. Dưới Viện Hóa Đạo là các Ban Đại Diện Miền và Tỉnh, Quận, Xã Ấp. Viện Hóa Đạo cũng như các Ban Đại Diện địa phương đều có những ban phụ trách vấn đề kinh tế cho Giáo Hội, lên thì qua hệ thống các cơ sở văn hóa, nhỏ thì qua các hàng nước uống, làm nhang, thủ công nghệ v.v... Ngoài những cố gắng tự túc trên, tất cả các chùa, các Phật Học Viện đều nhận được sự cúng dường của Phật Tử. Đây là sự cúng dường tự nguyện, không kể ít nhiều. Của

chùa là cửa tử bị luôn luôn rộng mở và đón gọi mọi tâm hồn hướng về cõi thiện, không phân biệt giàu nghèo sang hèn hay bất cứ một địa vị nào trong xã hội.

Người xuất gia là người đã phát nguyện thực hành đời sống của một Tăng sĩ; nhưng cũng có nhiều chùa quá khổ cực nên họ không kham nhẫn được đành phải trở lại với gia đình sống cuộc đời như người thế tục. Hoặc cũng có nhiều lý do khác, hoặc vì nghiệp chướng, hoặc bị oan khiến không thể tiếp tục việc tu hành nữa họ đành trả lại y áo cho chùa trở về lập gia đình, sanh con đẻ cái như bao nhiêu người khác.

Đối với Phật Giáo Nhật Bản ngày nay không có vấn đề trên xảy ra, vì hầu như hơn chín mươi phần trăm Tăng sĩ Nhật đều được quyền lập gia đình trong chùa và cuộc sống của họ cũng không khổ hạnh như Tăng sĩ các nước khác. Trong khi đó Tăng sĩ Việt Nam hay Trung Hoa nếu mà chẳng phải ra đời vì bất cứ lý do gì cũng đều bị coi như là một phần tử bất hảo của xã hội. Họ không thể làm một việc gì được cả vì đi đâu cũng bị cái tỳ tích ấy: cái tỳ tích tu mà không trót! Trong khi tu thì họ được cung kính và đối xử rất tử tế, nhưng nếu bị vướng chân vào vòng tục lụy thì không còn bút mực nào mà nói nữa. Vì thế cho nên mới có câu: "Đời của người tu giống như bóng xoài, trứng cá". Câu ví ấy thật chẳng sai chút nào. Vì xoài ra bông rất nhiều, nhưng đậu thì chẳng được mấy trái; cá đẻ thật nhiều trứng nhưng khi nở thì chẳng được mấy con. Có nhiều người khi đã ra đời rồi, thấy cuộc đời nhiều khổ lụy quá vào chùa xin tu lại. Ở thiên văn luôn rộng mở, không quá gò bó như bên Thiên Chúa Giáo. Phật Giáo tuy có khắc khe, nhưng cửa vẫn mở nhiều ngõ cho người Tăng sĩ trở lại. Vì Phật Giáo quan niệm rằng khi con người chưa là thánh thiện thì vẫn có thể phạm tội như thường. Tội ấy do chính mình tạo ra mà cũng có thể do tha nhân mang lại. Dù ở hàng giáo phẩm nào đi nữa, người Tăng sĩ vẫn có quyền hoàn tục nếu tự thấy mình không thể tu niệm được nữa. Mang y áo làm lễ Tác Bạch với Thầy Đốn Sư lễ xin xả giới và khi nào muốn vào tu trở lại thì thọ giới lại lần thứ hai. Đó là trường hợp Việt Nam còn các nước theo Phật Giáo Tiểu Thừa như Thái Lan, Tích Lan, Miến Điện, Lào, Cao Miên v.v... thì lại khác. Việc đi tu là bốn phận, vì dân chúng các xứ này quan niệm rằng người đi tu là người có đạo đức. Sau một thời gian ở chùa năm, bảy tháng họ trở

lại cuộc đời bình thường, lập gia đình, có con cái. Người Phật Tử Tiểu Thừa nghĩ rằng đi tu là trả hiếu cho cha mẹ, để làm bốn phận công dân nên có cái nhìn hơi khác hơn Phật Giáo Nhật Bản, Trung Hoa hay Việt Nam; nhưng cũng có nhiều người khác muốn ở lại luôn tại chùa để tu hành thì cũng không ai ngăn cản.

Người Tăng sĩ sống và trưởng thành như thế, nhưng còn chết thì thế nào? Bởi đạo Phật quan niệm cuộc đời là vô thường nên chuyện sống chết cũng là chuyện thường tình thôi. Để có sinh thì tất có diệt. Đức Phật dạy rằng: "Cuộc đời là vô thường những sự chết là chắc chắn". Người thường hay xuất gia thì cũng như thế thôi. Những người xuất gia cũng có khác đôi chút... Người thế gian trước khi chết vẫn còn tham luyến của cải, sự nghiệp, tưởng nhớ vợ chồng, con cái... nên thần thức của người chết khó có thể đi đều thoi vào một thế giới an lành hơn cuộc. Nếu tâm niệm của người chết luôn luôn muốn đeo đuổi những cái gì là giả hợp của thế gian. Còn người Tăng sĩ, suốt đời không vướng bận chuyện gia đình, đời sống toàn là tưởng chao đùa muối, đạm bạc với chiếc áo nâu sòng, suốt đời hy sinh cho kẻ khác và phụng sự cho lý tưởng của mình. Tài vật Phật Tử cúng dường, là cúng dường cho chùa, cho Giáo Hội, chứ không riêng cho một cá nhân nào nên khi chết, người Tăng sĩ cũng ít sanh tâm tham luyến đối với những gì là giả tạm đó.

Khi một Tăng sĩ viên tịch, tất cả Tăng chúng trong chùa, và có thể từ nhiều chùa khác nữa, vân tập về nơi đang có tang để cử hành tang lễ theo các nghi thức Phật Giáo. Nếu người quá cố có nhiều đệ tử thì phải chờ cho tất cả đệ tử về đông đủ mới chôn cất. Thông thường vị đệ tử đầu là trưởng tử, nhưng phải là đệ tử xuất gia. Tất cả đệ tử xuất gia cũng như tại gia đều phải để đại tang. Đem tang lớn hay nhỏ, để dài ngày hay ít... tất cả đều tùy hoàn cảnh. Nếu người chết là vị Trụ Trì thì đem tang thường kéo dài bảy ngày với tất cả các nghi lễ như lễ nhập quan, phát tang, tiến giác linh...

Tại Việt Nam, đa số những người chết đều được đưa về nhà để tổng tang theo ý tang chủ chứ không phải như các nước Tây Âu. Tại Việt Nam ngày xưa cũng không có lễ hỏa táng mà chỉ có thổ táng. Hỏa táng chỉ mới có khoảng hai mươi năm trở lại đây, nhưng cũng không thông dụng cho lắm.

Mộ của Tăng sĩ được gọi là ngôi tháp. Nguyên nghĩa của ngôi tháp là nơi tểng chôn cất xá lợi của Đức Phật cũng như các vị Tổ ngày xưa tại Ấn Độ, từ đó được truyền sang Trung Hoa, Việt Nam và các xứ Đông Nam Á khác. Tùy theo cấp bậc của người chết mà tháp có thể cao từ một đến bảy tầng. Tại Nhật Bản, ít thấy tháp của chư Tăng mà chỉ thấy tháp của các vị Tổ hoặc của các chùa mà thôi. Tháp thường được xây theo hình bát giác hay lục giác, bên tường tháp thường có chạm khắc chữ Ấn Ma Ni Bát Di Hồng hay Nam Mô A Di Đà Phật. Hai bên thường có các câu đối ghi lại cuộc đời hành đạo, phép nhập thế hay xuất thế của người Tăng sĩ quá vãng.

Đám táng có chư tôn Hòa Thượng, Thích Toạ, Đại Đức Tăng, Ni chùa tiền. Các đệ tử thì khiến quan tài. Đám đầu thì có phướn, long, triêu, câu đối, hình ảnh giác linh, lư nhang; đằng sau là tứ chúng. Tháp thường được xây trong vườn chùa và mỗi năm được cúng dường một lần gọi là ngày Kỳ Tổ' vân tập tất cả Tăng, tín đồ về chùa để Kỳ Tổ'.

(còn tiếp)

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền theo lối:

DAUERAUFTRAG

vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(gesellschaft der buddhist. förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über funftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes

INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER-
KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung,
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND
SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE UND DIE
WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA
ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR
WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_LANDES

- I. Die Harmonie der Brüderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und
Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

DAS BUDDHAWESEN UND DIE SELBSTLOSIGKEIT

1. Wir haben von dem Buddhawesen gesprochen, als ob es etwas sei, das beschrieben werden könnte, als ob es der universalen Seele anderer Lehren ähneln würde, aber dem ist nicht so.

Das Konzept einer Ich-Persönlichkeit ist etwas, das sich ein kluger Geist vorgestellt hat, der zunächst nach dieser Vorstellung gegriffen und sich dann daran festgeklammert hat. Diese Konzeption muß aber aufgegeben werden, wenn man die Erleuchtung verwirklichen will. Im Gegensatz zu dieser Vorstellung ist das Buddhawesen etwas Unbeschreibbares, das zuerst entdeckt werden muß, bevor es verwirklicht werden kann. Mit einem Satz: Es ähnelt einer Ich-Persönlichkeit, ist aber nicht das Ich im Sinn von "Ich hin" und "Mein".

An die Existenz eines Ichs zu glauben, ist ein Irrglaube, der annimmt, daß die Nichtexistenz Existenz ist. Ein universelles Wesen zu verneinen ist falsch, denn dann nimmt man an, daß Existenz Nichtexistenz ist.

Dies kann durch eine Parabel erläutert werden: Eine Mutter brachte ihr krankes Kind zu einem Arzt. Der Arzt gab dem Kind eine Arznei und wies die Mutter an, das Kind so lange nicht zu stillen, bis die Arznei verdaut sei.

Die Mutter hatte nicht das Herz dazu, das Kind zurückzuweisen, wenn es versuchte, an ihrer Brust zu saugen. Deshalb salbte sie ihre Brust mit etwas Bitterem ein, damit sich das Kind aus eigenem Willen von ihr fernhalte. Nachdem die Arznei lange Zeit genug verdaut worden war, reinigte die Mutter ihre Brust und ließ das Kind daran saugen. Aus Herzengüte wählte die Mutter diese Methode, um ihr Kind, das sie liebte, zu retten.

Wie die Mutter in dieser Parabel, verneint Buddha die Existenz eines Egos, um Mißverständnisse aus dem Weg zu räumen und Bindungen an eine Ich-Persönlichkeit zu lösen. Und wenn diese Mißverständnisse und Bindungen aus dem Wege geräumt sind, dann erklärt er die Wirklichkeit des wahren Geistes, der das Buddhawesen ist.

Die Hingabe an eine Ich-Persönlichkeit führt die Menschen zur Selbsttäuschung, aber der Glaube an ihre Buddha-Natur führt sie zur Erleuchtung.

Es ist wie mit der Frau in einer Geschichte, die eine Truhe geerbt hatte. Da sie nicht wußte, daß die Truhe Gold enthielt, lebte sie weiter in Armut, bis eine andere Person sie öffnete und ihr das Gold zeigte. Genauso öffnet Buddha den Geist der Menschen und zeigt ihnen die Reinheit ihrer Buddha-Natur.

2. Wenn jeder dieses Buddhawesen besitzt, warum bereiten sich die Menschen so viele Leiden, indem sie einander betrügen oder töten? Und warum gibt es so viele Standes- und Vermögensunterschiede zwischen Arm und Reich?

Es gibt die Geschichte eines Ringkämpfers, der die Angewohnheit hatte, auf seiner Stirn einen kostbaren Stein als Zierde zu tragen. Einmal drückte sich während eines Ringkampfes der Stein tief in seine Stirn ein. Er dachte, er hätte den Edelstein verloren und ging zu einem Chirurgen, um sich die Wunde verbinden zu lassen. Als der Chirurg die Wunde verbinden wollte, fand er den Edelstein im Fleisch eingebettet und mit Blut und Schmutz bedeckt. Er hielt einen Spiegel hoch und zeigte dem Ringer den Stein.

Das Buddhawesen ist wie der kostbare Stein in dieser Geschichte: Es wird bedeckt von dem Schmutz und dem Staub anderer Interessen, und die Menschen glauben, sie haben es verloren. Aber nach vielen Jahren bringt ihnen oft ein guter Lehrer dieses Buddhawesen wieder ins Bewußtsein zurück.

Das Buddhawesen existiert in jedem Menschen, unabhängig davon, wie tief es von Habgier, Zorn und Torheit bedeckt, oder durch dessen Taten und ihre Vergeltung begraben sein mag. Aber es kann nicht verloren gehen oder zerstört werden: Wenn alle Unreinheiten entfernt sind, wird das Buddhawesen früher oder später wieder erscheinen.

Wie dem Ringkämpfer in der Geschichte, mit Hilfe eines Spiegels

der Edelstein, der in sein Fleisch und Blut vergraben war, gezeigt wurde, so wird den Menschen mit Hilfe der Erleuchtung Buddhas ihr Buddhawesen, das unter ihren irdischen Wünschen und Leidenschaften verborgen ist, vor Augen geführt.

3. Das Buddhawesen ist immer rein und ruhig, gleichgültig, wie verschieden die Temperamente und Umgebung der Menschen auch sein mögen. So wie Milch immer weiß ist, ungeachtet der Hautfarbe, welche die Kuh hat, ist es unerheblich, wie verschieden die Taten das Leben eines Menschen formen, oder welche unterschiedlichen Wirkungen auf die Taten und Gedanken einer Person folgen mögen. Das Buddhawesen ist immer rein und immer dasselbe.

Es gibt eine indische Legende von einem geheimnisvollen Heilkraut, das im hohen Gras des Himalayas versteckt wuchs. Lange Zeit suchten die Menschen vergeblich danach, aber schließlich machte es ein weiser Mann wegen seiner Süße ausfindig. Solange der Weise lebte, sammelte er diese Arznei in einem Behälter. Aber nach seinem Tode blieb das süße Elixier in einer weit abgelegenen Quelle in den Bergen verborgen, und das Wasser in dem Behälter wurde sauer und schädlich und hatte unterschiedlichen Geschmack für jeden, der es versuchte.

In gleicher Weise liegt das Buddhawesen unter dem wilden Wachstum der irdischen Leidenschaften verborgen und kann kaum entdeckt werden. Aber Buddha fand es und offenbarte es den Menschen, und da sie dieses Wesen ihren verschiedenartigen Fähigkeiten entsprechend erhalten, zeigt es sich jedem anders.

4. Der Diamant ist die härteste unter den bekannten Substanzen. Sand und Steine können zu Pulver gerieben werden, aber Diamanten bleiben ohne einen Kratzer erhalten. Das Buddhawesen ist mit dem Diamanten vergleichbar.

Das menschliche Wesen, sein Körper und sein Geist, werden sich abnutzen, aber das Wesen des Buddhas kann nicht zerstört werden.

Das Buddhawesen ist tatsächlich das vortrefflichste Merkmal der menschlichen Natur. Buddha lehrt, daß es keine Unterschiede im Buddhawesen gibt, obgleich es unendlich viele Arten von menschlichen Weisen gibt wie z.B. Männer und Frauen.

Reines Gold wird hergestellt,

indem Erz geschmolzen und alle unreinen Substanzen entfernt werden. Wenn die Menschen das Erz ihres Geistes schmelzen und alle Unrein-

heiten der irdischen Leidenschaft und des Egoismus entfernen, werden sie alle dasselbe reine Buddhawesen wiedererlangen.

VIERTES KAPITEL IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

I

DIE MENSCHLICHE NATUR

1. Es gibt zwei Arten von irdischen Leidenschaften, welche die Reinheit des Buddhawesens beflecken und bedecken.

Die erste ist die Leidenschaft der Analyse und Diskussion, durch die die Menschen in ihrem Urteil verwirrt werden. Sie kann die Verblendung des Wertens genannt werden. Die zweite ist die Leidenschaft für emotionale Erfahrung, durch die die Werte der Menschen verwirrt werden. Dies kann die Verblendung der Lebenserfahrung genannt werden.

Sowohl die Verblendung des Urteilens als auch die Verblendung der Lebenserfahrung erscheinen zunächst als fundamental, aber in Wirklichkeit gibt es zwei andere irdische Leidenschaften, die grundlegender sind. Die erste ist die Unwissenheit, die zweite ist die Begierde.

Die Verblendung des Urteilens basiert auf Unwissenheit, und die Verblendung der Lebenserfahrung basiert auf der Begierde, so daß die beiden Paare irdischer Leidenschaften in Wirklichkeit nur ein Paar sind, das den Ursprung allen Unglücks bildet.

Wenn Leute unwissend sind, können sie nicht genau und sicher urteilen. Sobald die Menschen einen Wunsch nachgeben, werden unvermeidlich Habsüchtigkeit, Anhänglichkeit und Bindung folgen. Es ist das beständige Greifen nach jedem angenehmen Ding, das man sieht und hört und das die Menschen in die Verblendungen der Gewohnheit führt. Manche Menschen geben sogar dem Wunsch nach dem Tod des Körpers nach.

In diesen primären Quellen haben all die irdischen Leidenschaften wie Habgier, Zorn, Torheit, Mißverstehen und die Betörungen des Egoismus, des Stolzes, des Betrugs, der Eifersucht, der Schmeichelei, der Verachtung, der Trunkenheit und der Ichbezogenheit ihren Ursprung und ihre Erscheinung.

2. Die Habgier entsteht aus falschen Vorstellungen von wahrer Zufriedenheit. Der Zorn entsteht aus falschen Vorstellungen, was den unbefriedigenden Stand der eigenen Angelegenheiten und Umgebung betrifft. Die Torheit entsteht aus falschen Vorstellungen von dem, was korrektes Benehmen ist. Mißverständnisse entstehen aus falschen Vorstellungen, die falschen Lehren folgen.

Diese drei Übel - Habgier, Haß und Verblendung - werden die drei Feuer der Welt genannt. Das Feuer der Habgier verschluckt jene, die ihren wahren Geist durch die Habgier verloren haben. Das Feuer des Zorns verschluckt jene, die ihren wahren Geist durch den Zorn verloren haben. Das Feuer der Torheit verschluckt jene, die ihren wahren Geist durch das Versagen, die Lehren Buddhas zu hören und zu beachten, verloren haben.

In der Tat wird diese Welt in ihren zahlreichen und mannigfaltigen Flammen vertrennen. Es gibt Flammen der Habgier, Flammen des Zorns, Flammen der Torheit, Flammen der Mißverständnisse, Flammen der Betörung und des Egoismus. Flammen der Altersschwäche, Krankheit und des Todes, Flammen der Sorge, der Wehklage, des Leidens und der Qual. Überall wüten diese Feuer. Diese Feuer der irdischen Leidenschaften vertrennen nicht nur das Ich, sondern sie verursachen auch, daß andere leiden und zu falschen Taten verleitet werden, die der Körper, die Lippen und der Geist dann ausführen. Aus diesen Wunden, die durch diese Feuer verursacht werden, fließt Eiter, der diejenige ansteckt, vergiftet und auf böse Pfade führt, die ihn berühren.

3. Die Habgier entsteht angesichts der Zufriedenheit. Zorn entsteht angesichts der Unzufriedenheit, und

die Torheit entsteht aus unreinen Gedanken. Das Böse der Habgier hat wenig Unreinheit, aber man kann es kaum wegschaffen. Das Böse des Zorns hat mehr Unreinheit, ist aber leicht wegzuschaffen. Das Böse der Torheit hat viel Unreinheit und ist sehr schwer zu überwinden.

Deshalb sollten die Menschen diese Feuer löschen, wann immer und wo immer sie auch erscheinen, indem sie richtig beurteilen im Hinblick auf das, was wahre Zufriedenheit schaffen kann, indem sie streng den Geist kontrollieren, angesichts der unbefriedigenden Dinge des Lebens, und indem sie sich immer Buddhas Lehren des guten Willens und der Freundlichkeit ins Gedächtnis rufen. Wenn der Geist mit weisen, reinen und selbstlosen Gedanken angefüllt ist, wird es keinen Platz geben für irdische Leidenschaften, die Wurzel schlagen könnte.

4. Habgier, Haß und Verblendung sind wie ein Fieber. Wenn ein Mensch von diesem Fieber befallen wird, wird er leiden und von Schlaflosigkeit gequält werden, auch wenn er in einem komfortablen Zimmer liegt.

Jene, die nicht unter diesem Fieber leiden, können, selbst in einer kalten Winternacht nur mit einer dünnen Blatterschicht bedeckt oder in einer heißen Sommernacht in einem kleinen, geschlossenen Raum ganz friedlich schlafen.

Diese drei Übel - Habgier, Haß und Verblendung - sind deshalb die Quellen jeden menschlichen Leidens. Um diese Quellen des Leidens zum Versiegen zu bringen, muß man die Sittenregeln beachten. Man muß die Konzentration des Geistes üben und Weisheit besitzen. Die Beachtung der moralischen Regeln wird die Unreinheiten der Habgier entfernen, die richtige Konzentration des Geistes wird die Unreinheiten des Zorns entfernen. Und die Weisheit wird die Unreinheiten der Torheit entfernen.

5. Menschliches Verlangen ist erlos. Es ist mit dem Durst eines Mannes vergleichbar, der Salzwasser trinkt. Er findet keine Befriedigung und sein Durst wird nur noch größer.

So ist es mit einem Mann, der seine Wünsche zu befriedigen sucht; er bekommt nur zunehmende Unzufriedenheit und seine Leiden vermehren sich.

Befriedigung von Verlangen führt niemals zu echter Zufriedenheit des Menschen. Sie hinterläßt

bei ihm immer Unruhe und Erbitterung, die nie gestillt werden können und wenn die Befriedigung seiner Wünsche vereitelt wird, treibt ihn das oft in den Wahnsinn.

Menschen streiten und kämpfen gegeneinander, um ihre Aggression zu stillen; König gegen König, Vasall gegen Vasall, Eltern gegen ihre Kinder, Bruder gegen Bruder, Schwester gegen Schwester, Freund gegen Freund - sie kämpfen und töten sich sogar gegenseitig, um ihre Wünsche zu befriedigen.

Menschen ruinieren oft ihr Leben bei dem Versuch, ihr Verlangen zu stillen. Sie stehlen, betrügen und begehen Ehebruch, und dann, wenn sie überführt werden, leiden sie unter der Schande und der Strafe.

Sie sündigen gegen ihren eigenen Körper, wobei ihnen bewußt ist, daß die Befriedigung sie schädigen wird. Sie sündigen gegen ihren eigenen Geist, wobei sie ganz genau wissen, daß die Befriedigung ihnen letzten Endes Unglück und Leiden bringen wird. So gebieterisch ist ihr Wunsch. Und es gibt ein Karma: das Leiden in den folgenden Leben und die Todesängste vor dieser anderen Welt.

6. Von allen irdischen Leidenschaften ist die Begierde die stärkste. Alle anderen irdischen Leidenschaften scheinen ihr nachzustehen.

Die Begierde scheint den Boden zu nähren, in dem andere Leidenschaften blühen. Die Begierde ist wie ein weiblicher Dämon, der alle guten Taten der Welt auffrißt. Die Begierde ist eine Viper, die in einem Blumengarten versteckt ist. Sie vergiftet jene, die kommen, um die Schönheit zu suchen. Die Begierde ist eine Weinranke, die einen Baum hochklettert und sich über die Äste ausbreitet, bis sie den Baum erstickt hat. Die Begierde bringt ihre Fangarme unbemerkt in die menschliche Emotion hinein und saugt den guten Sinn des Geistes weg, bis der Geist verdorrt ist. Die Begierde ist ein Köder, der von der Versuchung ausgeworfen wurde, damit unzüssende Menschen danach schnappen und von ihm in die Tiefen der bösen Welt hinuntergezogen werden.

Wenn ein trockener Knochen mit Blut beschmiert ist, wird ein Hund daran nagen, bis er mitle und frustriert ist. Die Begierde ist für einen Menschen das, was dieser Knochen für einen Hund bedeutet; es wird ihm danach gellisten bis er erschöpft ist.

Wenn ein einziges Stück Aas zwei Raubtieren vorgeworfen wird, werden sie darum kämpfen und sich gegenseitig verwunden. Ein Mann, der törichterweise eine Fackel gegen den Wind trägt, wird sich sicherlich selbst daran vertrennen. Wie diese zwei Raubtiere und dieser törichte Mann, verletzen und verbrennen sich die Menschen ihrer irdischen Verlangen wegen.

7. Es ist leicht, den äußeren Körper vor vergifteten Pfeilen zu schützen, aber es ist unmöglich, den Geist vor vergifteten Wurfspießen zu schützen, die in ihm selbst entstehen. Gier, Haß, Verblendung und die Betörungen des Egoismus - diese vier vergifteten Wurfspieße entstehen im Geiste selbst und stecken ihn mit tödlichem Gift an.

Wenn Menschen von diesen Giften erkrankt sind, werden sie lügen, betrügen, schmeicheln und mißbrauchen, und sie werden ihre Worte in die Tat umsetzen, indem sie töten, stehlen und Ehebruch begehen.

Die drei ühllen Geisteszustände, die vier ühllen Worte und die drei ühllen Taten ergeben, zusammengenommen, die zehn großen Übel.

Wenn Menschen die Gewohnheit angenommen haben zu lügen, werden sie unbewußt alle möglichen falschen Taten begehen. Bevor sie böse handeln können, müssen sie lügen, und wenn sie einmal begonnen haben zu lügen, werden sie unbekümmert böse handeln.

Aber da diese zehn Übel alle im Geist entstehen, ist die Unwissenheit die stärkste der irdischen Leidenschaften. Solange die Unwissenheit den Geist ansteckt, wird der Geist unbekümmert fortfahren,

seine ühllen Zustände in bösen Taten zu offenbaren. Habgier, Wollust, Furcht, Zorn, Egoismus, Mißgeschick Unglückseligkeit, alle haben ihren Ursprung in der Unwissenheit. So ist die Unwissenheit das größte Gift.

8. Auf das Verlangen folgt die Tat. Auf die Tat folgt das Leiden. Verlangen, Tat und Leiden sind wie ein Rad, das sich endlos dreht.

Das Rollen dieses Rades hat keinen Anfang und kein Ende; wie können die Menschen der Wiedergeburt entkommen? Gemäß des karmischen Kreislaufs jedes Wesens folgt ein Leben dem anderen in endloser Wiederkehr.

Wenn man die Asche und die Knochen aller eigenen Wiederverkörperungen in diesem karmischen Zyklus aufhäufen müßte, würde der Haufen berghoch sein. Wenn man die Milch der Mütter, die ihre Babies gesäugt haben, sammeln müßte, wäre sie tiefer als das Meer.

Obwohl das Buddhistenwesen allen Menschen eigen ist, ist es so tief in der Befleckung der irdischen Leidenschaft vergraben, daß es lange unentdeckt bleibt. Das ist der Grund, warum das Leiden so allumfassend ist und warum es diese endlose Wiederkehr von Geburt und Tod gibt.

Aber ebenso wie sich schlechte Taten anhäufen, wenn man sich von Gier, Haß und Verblendung leiten läßt, und Wiedergeburt die notwendige Folge davon ist, genauso wird die Befleckung durch das Karma sichtbar werden und die Wiedergeburt in der Welt des Leidens beendet sein, sobald man der Lehre Buddhas folgt.

(Fortsetzung folgt)

Zum Anlaß der vietnamesischen Neujahrfeier im Jahr des Drachens wünschen wir Ihnen und Ihrer Familien ein geruhames und erfolgreiches Jahr.

- * Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche -Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland,
- * Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge
- * Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der Bundesr. Deutschland und
- * Die VIEN GIAC Zeitschrift.

Das Leben eines buddhistischen Mönches

Ehrwürdiger THICH BAO LAC
Reverend THICH NHU DIEN

Deutsche Übersetzung von
NGUYEN NGOC TUAN und NGUYEN THI THU CUC

(Fortsetzung)

Ein Mensch, der Mönch werden möchte, muß jemand sein, der auf Zuneigung verzichtet, seinem Körper keine Bedeutung mehr zumißt, auf Luxus verzichtet und die Armut sowie den Dharma begehrt und jeder selbstsüchtigen Liebe entsagt. Es reicht nicht, sich selbst oder die Mitmenschen zu lieben. Dieser Mensch muß von allen Beziehungen und Familienbanden Abschied nehmen. Wenn noch Verwandtschaft existiert, ergeben sich daraus Hindernisse. Er muß unctionen, materiellen Reichtum hinter sich lassen und zur Suche nach geistigem Reichtum bereit sein. Er muß allem entsagen, so wie Buddha es getan hat. Dieser war ein Prinz, hatte Macht und Reichtum. Er hat auf alles verzichtet, sogar auf seine schöne Frau, sein liebevolles Kind und auf sein Schloß, um Asket zu werden. Tag und Nacht hielt ihn der Traum von menschlichen Herzen und den weltlichen Geschehnissen wach. Wer Mönch werden will, muß bereit sein, auf den eigenen Körper zu verzichten, um nach dieser höchsten und unübertrefflichen Lehre zu trachten; dann wird das Streben des Mönches in Erfüllung gehen.

Wenn man diese höchste Bedeutung des Mönchwerdens gut versteht, soll man das Gelübde ablegen, Mönch werden und den Dharma studieren. Wenn man weiß, worum es geht, d.h. daß man den Weg sicher kennt, soll man ihn gehen, aber nicht um Erlösung seiner selbst willen, sondern der der Mitmenschen.

Man muß noch mehr vom Leben eines Mönches kennenlernen.

Was versteht man unter "XUẤT GIA"? XUẤT bedeutet hier Herauskommen, GIA meint Haus.

"Herauskommen aus dem Haus" nennt man eine Person, die Mönch werden möchte und heimatlos wird. Das umfaßt aber nicht alles. Man soll "XUẤT TAM GIỚI CHI GIA" sagen, d.h., daß die Person, die Mönch werden möchte, aus den 3 verschiedenen Welten, die der Kreislauf der Wiedergeburt beherrscht, entkommen muß.

(Dục giới = Kamaloka = Sinnenwelt
Sắc giới = Rupaloka Welt der Formen
và Vô sắc giới = Arupaloka Welt der Nicht-Formen). Im Diamant Lotus Sutra

wurde gelehrt: "In diesen 3 Welten gibt es nur Unruhe, Aufregung, wie in einem Haus in Flammen"! Wir leben in dieser Unruhe, denken aber, daß es in ihr Ruhe und Gelassenheit gibt. Die Heiligen und Weisen, die sich von diesen 3 Welten befreien, haben gesehen, daß wir jedoch in einem Hause voller Flammen sitzen. Viele Menschen haben freudig erklärt: "Mönchwerden heißt Dharma Begehren; Dharma Begehren heißt, den Kopf rasieren lassen". Wenn man es zum ersten Mal hört, mag man es lustig und witzig finden. Aber es ist im Grunde nicht ganz falsch, denn die Haare und der Bart stellen die andauernden Leiden der Welt dar. Deshalb soll jemand, der Mönch werden möchte, diese abrasieren. Damals, als der Prinz Siddharta von Macht und Reichtum abgestoßen war, war der König Sukhodana Tag und Nacht besorgt.

Eines Tages kam ein treuer Untertan mit einer Idee: "Auch mit 100 Kupferfäden können wir die Beine des Prinzen nicht festbinden, so daß er für immer hierbleibt. Vielleicht könnte am Haar einer schönen Frau ein Bein des Prinzen hängenbleiben". Der König fand dies sehr richtig, wählte die Prinzessin Yasodara als Frau seines Sohnes aus und zwang ihn dadurch, ein normales Leben zu führen. Aber der Wille des Prinzen, in die Hauslosigkeit zu ziehen, war stärker. Und zum Schluß gelang es ihm dennoch.

Die Person, die Mönch werden darf, muß zuerst die Haare und den Bart rasieren lassen, danach dann die feierlichen Handlungen der Pagode praktizieren.

Eine Person, die Mönch werden möchte, muß zuerst die Einwilligung der Eltern, Familie und Geschwister haben und das Wichtigste: das Einverständnis seines "Thầy Bón Sư" (= ursprünglichen Meisters).

1- Ursprünglicher Meister (=Thầy Bón Sư) heißt der Lehrer vom Ursprung, von der Wurzel, der Quelle. Der Novize bekennt sich bei diesem Lehrer zum Buddhismus und bekommt von ihm den Dharma Namen.

2- Unterweisungsmeister (=Thầy y chỉ sư) ist der Lehrer, auf den der Novize angewiesen ist, um die Buddha-Lehre (Dharma) zu studieren.

3- Der Meister (=Thầy thờ đồ bôn sư) (Thế = rasieren). Er gibt die Zustimmung, daß sich der Novize beim Eintritt in den Mönchsorden den Kopf rasieren läßt.

Im allgemeinen sind der 1. und der 3. Meister eine Person. Der Novize muß den Meister um Unterweisung der Silas (Sittlichkeitsregeln), um Sutra Pitaka (Gebete), um die Disziplinvorschriften des Mönchsordens (Vinaya Pitaka) und um Sammlungen von höheren Abhandlungen (Abhidharma Pitaka) bitten, um sie zu studieren. Der Novize muß mindestens 5 Jahre lang bei dem Meister bleiben. Danach kann er ihn verlassen und woanders hinziehen, um den Dharma weiter zu studieren und zu praktizieren.

Jeder Name eines Meisters wurde von Generation zu Generation mit einem Abschnitt von Psalmen (Gebete) des Sektengründers fortgesetzt, z.B.

von den Gründern Nguyễn Thiệu, Liễu Quán, Minh Hải usw. ... Jeder Sektengründer gab dem Nachfolger in seiner Sekte einen Psalm, so hatte der Sektengründer MINH HAI den folgenden:

Minh thiệu pháp toàn chứng
An chơn như thị đồng
Chức thành thọ thiên cửu
Kỳ quốc toạ địa trungk ...

Wenn der Dharma Name des Meisters mit Minh angefangen hat, bekommt der Nachfolge Schüler den Dharma Namen mit Thiệu und weiter mit Pháp usw.

Die Sekte LÂM TẾ des Gründers Minh Hải, der die Pagode Chúc Thánh und Vạn Đức in Hối An Quảng Nam in Zentral Việt Nam gegründet hat, führen seit dem 17. Jahrhundert bis heute die Nachfolger den Dharma Namen Chúc.

Wenn der Novize beim Eintritt in den Mönchsorden noch ein Kind ist, muß er einen Haarschopf auf dem vorderen Teil des Kopfes behalten, weil er seine Eltern für seine Erziehung noch nicht belohnt hat. Der Haarschopf soll den Novizen daran erinnern, daß er noch ein Kind ist, gerade in den Mönchsorden eingetreten ist und die Sutras fleißig lernen soll, damit er den restlichen Staub der irdischen Welt abwaschen kann. Andererseits muß der Novize immer seinen Eltern dankbar sein, für das, was sie für ihn getan haben. Er darf es nie vergessen. Sie haben ihn geboren, gepflegt und großgezogen.

Bevor jemand Mönch werden möchte muß er das Gelübde ablegen, Zuflucht zu den 3 Juwelen des Buddhismus zu nehmen (Buddha, Dharma und Sangha).

Erstens muß er Zuflucht zu Buddha nehmen, d.h. der Buddhist legt ein Gelübde ab, sich sein Leben lang auf den Erleuchteten zu verlassen. Er darf nicht zu Göttern, Heiligen und Geistern bzw. Dämonen Zuflucht nehmen.

Zweitens muß er Zuflucht zu der Lehre (Dharma) nehmen, d.h. der Buddhist legt ein Gelübde ab, sich sein Leben lang auf Buddhas Lehre zu verlassen. Er darf nicht zu Irrglauben und Häresien Zuflucht nehmen.

Drittens muß er Zuflucht zu der Gemeinschaft (Sangha) nehmen, d.h. der Buddhist legt ein Gelübde ab, sich sein Leben lang auf die Mönche zu verlassen, um die Tugenden der erhabenen Mönche zu lernen. Er beschließt, sich nicht auf schlechte Freunde, die zu einer gewalttätigen Bande gehören, zu verlassen.

Nachdem der Buddhist Zuflucht zu den 3 Juwelen des Buddhismus genommen hat, muß er die 5 Gebote einhalten. Diese 5 Gebote sind die 5 grundlegenden Regeln sowohl für die Laien-Buddhisten als auch für die Mönche. Sie lauten:

- 1- Man soll kein lebendes Wesen töten.
- 2- Man soll sich nicht an fremdem Eigentum vergreifen.
- 3- Man soll nicht unkeusch sein.
- 4- Man soll nicht lügen.
- 5- Man soll keine berauschenen Getränke trinken.

(Fortsetzung folgt)



BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN in der BRD

* Jahrestagung der C.V.B.D e.V

Am 25. Dezember 1987 fand die Jahrestagung der Congregation der Vereinigten Vietnamisch-Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland C.V.B.D e.V in der Pagode Viêt Giác in Hannover statt. Ehrwürdige Mönche und Nonnen, Angehörige der Congregation, haben an dieser Zusammenkunft teilgenommen.

Die Tagung begann um 10 Uhr mit der Berichterstattung über die Aktivitäten von VN-Flüchtlingen in Aachen, Berlin, Hamburg, Hannover, Mönchengladbach und Rottershausen, wo zuständige Ehrwürdige Mönche bzw. Nonnen ihnen die geistige Betreuung geleitet haben, als auch Aktivitäten der Buddhisten in anderen Bundesländern, wo sie indirekt betreuen, d.h. es steht dort noch kein Mönch

keine Nonne für die geistige Betreuung zur Verfügung. Nach den Berichten über die in den vergangenen zwei Jahren durchgeführten Arbeiten haben Ehrwürdige Mönche und Nonnen über die zukünftigen Dienstleistungen gesprochen. Anschließend wurden die Vorstandmitglieder der Legislaturperiode 1987-1989 für die C.V.B.D e.V in der Bundesrepublik Deutschland gewählt, mit folgendem Ergebnis:

Abteilungsleiter: Rev. Thich Nhu Diên; Vize Externes: Ven. Nonne Thich Nữ Diệu Tâm; Vize Internes: Rev. Thich Minh Phú; Schriftführer: Mönch Thich Thiên Tâm; Schatzmeister: Rev. Nonne Thich Nữ Như Hân; Kulturs-Referat: Nonne Thich Nữ Minh Loan; Zeremonien-Referat: Nonne Thich Nữ Diệu Ân.

Diese Jahrestagung endete um 18 Uhr am selben Tag.

* Freiburg

Am 9. November 1988 reiste Rev. Thich Nhu Diên nach Freiburg zur Leitung einer regelmäßigen Andacht für die dort und deren Umgebung lebenden buddhistischen VN-Flüchtlinge. An dieser Andacht gab es rund 50 Besucher. Besonders war diesmal die Gründung des Ortsvereins der Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland (V.B.V.F) in Freiburg und die feierliche Präsentation der Vorstandmitglieder des Ortsvereins aus Freiburg wurde unter der Bezeugung von Rev. Thich Nhu Diên durchgeführt.

* Karlsruhe

Am 10. November 1987 fand eine buddhistische Andacht in Karlsruhe statt. Rund 50 Buddhisten, die in Karlsruhe und deren Umgebung wie Mannheim, Ludwigshafen, Pforzheim, ... leben, haben an dieser Andacht teilgenommen. Nach der Sutren-Rezitation und Vernehmen der Buddhalehre, die von Rev. Thich Nhu Diên geleitet wurde, gab es ein Beisammensein der Anwesenden beim Tee mit herzlichen Gesprächen.

* Wiesbaden

Am 23. Januar 1988 hat der V.B.V.F - Ortsverein aus Wiesbaden eine Andacht für die dort lebenden buddhistischen VN-Flüchtlinge veranstaltet, welche auch von Rev. Thich Nhu Diên geleitet wurde. Viele Besucher haben gemeinsam Sutren rezitiert und die Buddhalehre vernommen.

* Frankfurt

Am kommenden Tag danach, den 24. Januar 1988, kam Rev. Thich Nhu Diên nach Frankfurt, um dort die Leitung der Andacht für Buddhisten in Frankfurt und die Buddhalehre-Predigt durchzuführen. Diese Andacht wurde von dem V.B.V.F - Ortsverein aus Frankfurt veranstaltet.

* Verstorbenenandacht für Hochehrwürdige Nonne THÍCH NỮ TINH KHIẾT.

Am 30. Januar 1988, unter Leitung von Nonne Thich Nữ Diệu Ân, Abtin der Buddha-Stätte Quan Âm in Aachen, fand eine feierliche Andacht für die verstorbene Hochehrwürdige Nonne Thich Nữ Tinh Khiết, buddhistische Lehrerin der Abtin, statt. Viele in Aachen lebende Buddhisten haben an dieser andächtigen Zeremonie teilgenommen; Rev. Thich Nhu Diên, Abteilungsleiter der C.V.B.D e.V war auch anwesend, zum Mitgebet für die Verstorbene.

* Regelmäßige Andachten in der VIỆT GIAC Pagode in Hannover.

Am ersten und dritten Sonntag im Monat gibt es Andachten für die in Hannover und deren im großraum lebenden Buddhisten. Das andächtige Tagesprogramm beinhaltet die Sutren-Rezitation, die Unterweisung der Buddhalehre und anschließend das vegetarische Mittagessen. An jeder

Andachtszeremonie kommen rund hundert vietnamesische Buddhisten, ebenso auch Angehörige anderer Nationalitäten.

Am 14.ten und 30.ten des Monats (am 29.ten für den Monat mit 29 Tagen), nach dem buddhistischen Kalender, finden um 20 Uhr die andächtige Unheilsamen-Bekennnis und Buddhasnamensrezitations-Zeremonie statt. Außerdem wird es ebenfalls an den Andenkentagen von Buddhas und Bodhisattvas feierliche Andachten geben. An anderen Tagen kommen sogar viele Buddhisten in die Viêt Giác Pagode zur Praktizierung der Aufzählung der Amida-Buddhasname, Namo Ami-da Buddha, von 9 Uhr vormittag bis 17 Uhr. Interessenten dieser Amida-Schulung bitten wir sich schriftlich oder telefonisch an die Viêt Giác Pagode zu wenden.

* Jahrestagung der Redaktion der VIỆT GIAC Zeitschrift.

Zur Erfüllung des Interesses des Viêt Giác-Leserkreises und Zusammenkunft der Redaktionsmitarbeitern hat Herr Ngô Ngọc Diệp, Chefredakteur im namens von Rev. Thich Nhu Diên, Herausgeber der Viêt Giác Zeitschrift allen Mitwirkenden zu einem Jahrestreff in die Viêt Giác Pagode in Hannover eingeladen. Diese fand vom 26. bis 27. Dezember 1987 statt. Rund 10 von 20 Mitwirkenden der Redaktion sind gekommen, da die meisten davon außerhalb von Deutschland leben. Einige inhaltliche Verbesserung als auch in der Gestaltung sind vorgenommen für die künftigen Auflagen, die ebenfalls dem Zweck und Leitziel der Viêt Giác Zeitschrift, nämlich "Buddhismusdienst dem Leben", nicht verleiten dürfen.

Die Stückzahl pro Auflage wird im 1988 auf 2700 Exemplaren steigen, im Vorjahr lag sie bei 2500.

* Veranstaltungen des VIBUS

Im diesem Jahr wird das Vietnamisch-Buddhistische Socio Kultur Zentrum folgende Kurse in der Viêt Giác Pagode veranstalten:

- Dhyana-Meditation (Zen-Buddhismus)
- Amida Buddha Schulung
- Vietnamesischer Sprachkurs für Nicht-Vietnamesen
- Vegetarischer Kochkurs

Interessenten bitten wir sich an die Viêt Giác Pagode schriftlich oder telefonisch zu melden.

Sie werden von uns rechtzeitig informiert und zu einleitenden Gesprächen eingeladen, falls sich genügend Teilnehmer interessieren.

* Treff der JUBFA Ex-Ausbilder anlässlich der Prüfung zum Gruppenleiter der JUBFA.

Der Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge (V.B.V.F) und das ViBuS haben im vergangenen Jahr eine Einladung an alle V.B.V.F - Ortsvereine und den in BRD lebenden Ex-Ausbildern der JUBFA verschickt, zu einer Zusammenkunft anlässlich der Prüfung zum Gruppenleiter der Jugend

-lichen Kandidaten von JuBFA-TâmMinh aus Hannover und JuBFA-Minh Hải aus Norddeich.

Folgende V.B.V.F - Ortsvereine haben deren Vertreter zu dieser Veranstaltung gesandt : Ortsvereine aus Berlin, Hannover, Hamburg, Bremen, Münster, Norddeich, Wiesbaden, München, Fürth+Erlangen+Nürnberg, Freiburg. Folgend der Einladung kamen außerdem ebenso Ex-Ausbilder der JuBFA : Herr Nguyễn Kim Sơn aus Jülich, Herr Nguyễn Ngọc Đương aus Hamburg, Herr Võ Văn Mai aus Norddeich, Herr Phạm Hồng Sáu aus Lingen, Herr Trương Tôn Châu aus Celle, Herr Lê Hữu Đức aus Fürth.

Am 2. Januar 1988, um 10 Uhr, wurden alle Kandidaten der Buddhalehre geprüft. Am Nachmittag des selben Tages, um 14 Uhr, wurden sie

über die fachlichen Sachverhalte der JuBFA getestet, diese fachliche Prüfung fand unter Aufsicht der von Ex-Ausbildern der JuBFA gebildeten Prüfungskommission statt. Parallel dazu leitete Herr Ngô Văn Phât, Vorsitzender der V.B.V.F, eine Sitzung für alle anwesenden Vertreter der V.B.V.F - Ortsvereine, wobei die Entwicklung und Arbeiten der V.B.V.F gesprochen und Erfahrung über die Durchführung der Ortsvereinsaktivitäten ausgetauscht wurden.

Um 20 Uhr des selben Tages fand ein herzlicher Gesprächskreis für alle Anwesenden statt, unter Leitung von Rev. Thích Như Điển, Abteilungsleiter, Mönche und Nonnen der C.V. B.D, mit dem Thema über "Die Struktur und Arbeiten der JuBFA in der Bundesrepublik Deutschland".

Am 3. Januar 1988 wurden 20 bestandene Prüfungskandidaten in einer feierlichen Zeremonie zum Gruppenleiter für die JuBFA Tâm Minh und JuBFA Minh Hải anerkannt.

Dieser Treff hat die Entwicklung der Jungbuddhisten-Familien in Deutschland gekennzeichnet mit der Hoffnung, daß Ex-Ausbilder der JuBFA, gleichgültig wo sie leben, vietnamesischen Jugendlichen beistehen, zur Bewahrung des eigenen Kulturgutes und geistigen Aufrechterhaltung für die Integration in eine andere Gesellschaft.

Das Neujahrs-Feierprogramm in der VIÊN GIAC Pagode in Hannover

Dienstag, den 16.2.1988

20.00 : Unheilsamen-Bekernntnis-Puja zum Neujahr.

24.00 : Empfang des Neujahres, Jahr des Drachens.

Mittwoch, den 17.2.1988

6.00 : Suramgama-Puja

10.00 : Neujahrs-Friedensandacht.

Donnerstag, den 18.2.1988
(wie am Mittwoch)

Freitag, den 19.2.1988

6.00 : Rezitation der Saddharmapundarika-Sutra.

Samstag, den 20.2.1988

6.00 : Saramgama-Puja

12.00 : Vegetarisches Mittagessen

14.00 : Musikbeiträge von JuBFA Tâm Minh zur Feier des Neujahrs. Fragen und Antwort - Spiel für die Jugendlichen der JuBFA Tâm Minh und Preisvergabe an Jungtalente in Deutschland, die mit ihren schriftstellerischen Werken an einem von dem Vietnamesisch-Buddhistischen Sozio-Kulturzentrum veranstalteten Wettbewerb über das Thema "Mein Anvertrauen" teilgenommen haben.



Zur Erhaltung des Heimatskulturgutes, welcher notwendige Voraussetzung für die Integration ist, erhalten die Kinder der JUBFA, im Alter von 6 bis 9 Jahre, Vietnamesisch Unterricht. (Bild: VIBUS)



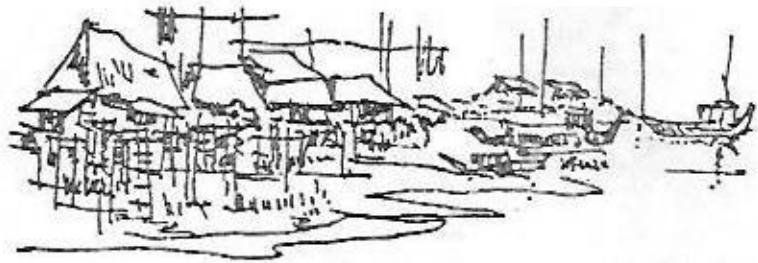
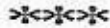
Gruppen-Spiel von Jugendlichen, im Alter von 12 bis 18 Jahre, der JUBFA Tam Minh in der Andachtshalle der VIÊN GIAC Pagode in Hannover. (Bild: VIBUS)

Aus aktuellem Anlaß - Neujahrfeier im Jahr des Drachens - wird die Allgemeine Buddhalehre deshalb in dieser Ausgabe zurückgestellt. Wir bitten Sie um Verständnis.

Die Allgemeine Buddhalehre erscheint in VIÊN GIAC Nr. 44 mit dem Thema "Vegetarisches Essen".

Die Redaktion.

Tặng TRƯỜNG VĂN TẤN
(Scheideberg)



Tiếng bầm thít làm bánh bao râm rập đều đặn từ các tiệm nước đánh thức buổi chợ mai. Tiếng kéo thông hồng ken két ề rặng của các tiệm tạp hóa quanh chợ giục giã người buôn gánh bán bưng chuẩn bị cho ngày.

Người rời chợ sớm vào Sóc phải qua góc chợ phía Tây mua quả sáng mang theo, những gói bánh tằm, bánh hỏi, bắp hầm ... được gói trong lá sen gọn ghẽ, rồi ghé tiệm nước uống cà-phê. Họ quay quần dưới ánh sáng chói chan của máy đèn khí đã, đồ lý cà-phê đen ra đĩa uống xum xạp, vừa trao đổi câu chuyện giã cũ thường như.

Sáng hôm ấy, bỗng xảy ra câu chuyện hơi lạ, khó ai đoán nổi những gì sẽ xảy ra. Thấy đội Sĩ trong đồn dẫn toán lính phủ lịch đi rông qua chợ sớm, đi đâu chưa xảy ra lần nào, vì bốn phố đang dọn hàng, trẻ con còn ngủ. Gương mặt những người phủ lịch cũng khác lạ hơn thường ngày, lặng điu hơn khi giữ trật tự. Súng mìn trên vai lỏng lẻo, họ kiên nhẫn len lỏi chậm chạp qua các thùng trứng cúc, trứng chim cò luộc chín bày bán ngồn ngàng choáng gần hết lối đi.

Toán lính Maroc, độ nửa giờ sau, cũng đi chuyển từ trên thành xuống, xóc vác túi quần trang công kênh và đi vừa hút thuốc cũng nói ồn ào vui vẻ, thiếu vẻ dữ dằn đe dọa như khi trước. Ông Cò Tây mặc quần phục vàng đôi kết bị đi sau cùng, nếu để ý, sẽ thấy ông hết sức hiền lành. Đám người gồng gánh vung vút đi qua, chó cắn ăng ăng chát tai ông không để ý, lầm lúi đi.

Đoàn quân viễn chinh đã đến, khăn quần đầu tập hợp ngoài đầu kinh trước của chợ Nam, trên con lộ đã rộng. Ông Cò Tây chấp tay sau lưng, tới lui, lo âu, nhìn toán quân ông chỉ huy, đếm lăm nhăm sợ thiếu mất người, thỉnh thoảng ông nhìn đồng hồ tay, rồi đi thẳng về phía chỗ ông Quân đứng nói nhỏ vài câu nghe không rõ, hoặc gật gù vô vai thấy thông, thấy kỹ. Nhóm viên chức nhà việc đứng tụm năm ba thì thòm, lắc đầu, nhìn lên trời, nhìn xuống đất hoặc tới lui nghỉ ngơi, lầm bầm.

Dưới kính, tiếng máy chiếc tàu bình nổ bình bình tức tức, đến tàu sáng rực đầu kinh, máy chiếc ghe nòi, xuống trần bị đuôi giạt về phía hai bên bờ đầu khép nép giữa đám lục bình đầy đặc. Tiếng tàu nổ đồm, lính

thủy trên tàu lay quay làm việc, thả búng tàu xuống, chờ đợi.

Ông Cò vội vã bắt tay từng người nhân miêng cười, đầu gật gù, lúi luyển. Sau cùng ông đi thẳng đến một thiếu phụ mặc áo tay phin đỏ, ngáp ngừng, mắt đau đau. Ông vỗ về, an ủi cô, ông hôn chụt trên má cô làm cô ngượng ngùng đẩy ông ra. Ông nhân nhủ cô khá lâu, bịn rịn như người sắp đi xa viễn viễn.

Ông Cò bước thẳng đến toán lính Maroc hô đồng đặc, "Debut !"

En avant, marche !

Un - deux Un - deux

Tiếng giầy đinh dẫm rào rào trên đường lộ đã xanh, đoàn quân vác túi dết lệch thếch xuống tàu. Ông Cò quay lại vẫy tay, rồi bước xuống tàu sau cùng. Tàu lui chậm chậm, quay đầu khó khăn vì đầu kính hẹp, ghe xuống đầu tập nập. Không ai báo ai, mọi người đứng trên bờ đi thẳng đến đầu kính, vẫy tay chào, rồi lại vẫy tay chào viễn biệt... Tàu quay đầu, chuẩn bị, xình xích đi chuyển nặng nề, nước kính bị xoay đục ngầu, sóng vỗ ghe xuống nghiêng ngửa, tàu đi khó khăn hơn lúc tàu đến.

Ông Quân, thầy thông, thầy kỹ, ông Cả, ông Quan, lính phủ lịch, thầy đội ... đứng nhìn chăm chăm, tàu càng đi xa, nhỏ dần, kẻ ở đứng đầu bờ kính, người đi còn lại những cái chấm đen của ông khói tàu ngoài xa. Cái cảnh chia tay giống hình trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Chạm đen rồi cũng khuất dần sau lùm cây xa, nước đầu kính phẳng lặng trở lại, những lượn sóng lăn tăn tiếp tục đuổi nhau nô đùa, mặt nước hiện hóa thành bình như cũ.

Sinh hoạt chợ Xà Tôn bình thường ít thay đổi dù kẻ ở người đi, dù mùa dầm nắng han. Những người khách mặt xanh da trắng từ bên Tây, hoặc da đen từ Bắc Phi có tới rồi đi, mặc họ. "Mình lo mần ăn, hơi đầu để ý". Chuyện bên Tây, bên Tàu chỉ dành riêng cho mấy cha vô công rồi việc, ngồi xếp bằng trên chông, tay chống trên đùi, nhìn như, gặt gặt, nhậu vô ba sơi bàn chuyện bá-lạp. Mấy bà ghét nhất các ông chống thuốc hang này. "Kêu gánh đôi nước cái là nói mết, a đầu

mười giờ ông chánh vẽ tây

PHONG HÙNG
Lưu Nhơn Nghĩa

hung, a đầu đầu, còn ngồi cả buổi đánh cờ uống rượu nói chuyện năm trên, bàn chuyện bá vợ thì giỏi, chuyện bên Tây bên Tàu mần mớ gì mình đó, thứ đàn ông vô tích sự đó đem câu sấu mới vừa !"

Các tay nhậu chính trị cũng có lý do. "Ôi, đàn bà nói hơi đầu nghe anh Ba, làm ly rồi tôi nói anh nghe. Nè! Tây thua trận Điện Biên Phủ, ký hiệp định "Giờ Neo" đó. Tôi nói hồi trước đó, anh có nghe đâu, bây giờ rõ ràng đó, anh hông nghe Sấm giảng nói sao ?"

"Bao giờ lúa mọc trên chi, Voi đi trên giấy, Tây thì về Tây." Đó anh coi, bỏ lúa trên đồng bạc chi hình voi trên tờ giấy bạc đó. Tôi nói đầu có đó, để rồi anh coi !"

Thiều phu mặc áo tay phùng đỏ, mặt buồn rười rượi, đi nép dọc theo vỉa hè phố, tranh chung đụng với các thầy thông thầy kỹ đi đường hoàng trên lộ cai. Cây đu hồng nương nghiu xếp lại, kẹp chung với bốp đăm. Cô bước luống cuống sợ chạm mắt người quen, "họ chào mặt công trả lời!".

Cô đi một mạch về nhà, nắm vạt và trên giường nằm, quên cả mái tóc mới "phi-ê" tuân trước bị hư. Cô đưa mắt mơ màng nhìn cái đồng hồ treo trên vách, bên cạnh là bức ảnh bạn thân cô chụp chung với ông Cò. Ảnh chụp lúc mới cưới, tóc cô lúc đó chưa "điên", bôi xê trên vai giống vợ thầy đội sủ, môi son, lông mày nhỏ sặc như hai sợi chỉ nằm vắt ngang đôi mắt mơ màng. Chú thợ chụp hình phải sửa đổi điều người cho cô nghiêng bên vai ông Cò, tính từ. Bức ảnh trắng đen do chính tay thợ ở Long Xuyên tô màu mới được vậy. Cô chép miệng, thở dài thán thốt, "đúng đây đi tới lui như người quán tri."

Đùa ở trong bếp lên, rứt rề hỏi: - Cô Mari ăn gì, tui đi mua!
Đang lúc bối mặt mới, cô trả lời hăng cái ngập dài, "thối!".

Sáng này cô chưa thấy đói. Mọi khi, chủ Tự Sen đã dọn sẵn điểm tâm cho cô rồi. Tự Sen nấu buổi tiệc của ông Cò đãi ông Quận và viên chức tuần trước, về nghỉ mấy ngày để sắp xếp việc nhà. Căn phố ông Cò miễn riêng cho cô hủi quanh hơn, dĩa ở là châu xa bên gia đình cô, sợ cô như cạp, nên chỉ lui cui dưới bếp suốt ngày.

Đầu óc cô lơ đãng, ãu ãu, không nghĩ ngợi tính toán gì được sau khi ông Cò lên tàu về nước sáng này.

Con chó "bet-ê" nhảy chồm lên mình cô rậm rật, bầu viú, sủa chát tai, cô ôm chó hôn triu mến, vuốt ve quay xuống bếp gọi: "sau a! Cho chó ăn!".

"Hồi đó nghe mấy bà, hồng phải tôi nói gian, chớ nhà tôi giống đời lắm, chớ phải chơi sao? Đường Bấy tôi, bà con bên vợ của quan Tổng đốc Trần Bá Lộc à! Từ Cù lao Ven tới Cái Bè, ai mà không nghe tiếng quan Tổng đốc Lộc? Mấy bà biết hồng, mỗi lần ông về thăm Cù lao Ven, bà con lối xóm thiên ha bu đồng nghet đó!".

- "Đôi, ngựa trắng!"
Bà Bang Lam cắt đứt câu chuyện, ném con bài về phía cô Mari, cô lơ đãng lật lá bài mới nhìn, rồi ném về bà Ký Lành.

- "Pháo trắng", cần nhữn, "mơ cha nó, bài rác không há!"

Cô kẹp điều thuốc Cotab thành thao giữa hai ngón tay, tó vè sành điều thuốc lá, hít một hơi, nha khói như khoe khoang cái thói quen của người văn minh, vừa cho các bà Ký, bà Bang thấy mấy ngón tay nóng sờn đỏ choet.

Cô Mari tiếp tục:
"Tôi nói mấy bà nghe, nhà tôi ở Cù lao Ven nghe, nghĩa là lớn không thể tưởng tượng", cô lắc đầu và nhăn mặt phờ phờ cái răng vàng chói lọi, "mỗi cây cột mấy người ôm không giấp. Mỗi lần mà tôi đi chợ há, hai người đẩy theo xách đồ mới đủ, mua cá lóc, chớ cả nhỏ hồng ứn đầu à nghe!"

- "An, xe đỏ!"
Bà Ký Lành cắt đứt câu chuyện ngang xuống. Mấy bà mẹ ông tướng xanh tướng đỏ này chỉ để ý thường thức cái thú xóc xập bài trên bàn tay đỏ dăng như mở cây quạt, dù là bằng ngọc cái của bàn tay trái.

- An, xe xanh!"
Bà Ký Lành thất bất lịch sự, cô Mari nghĩ thầm, mấy lần làm cô cut hứng khi câu chuyện đang trôi chảy.

"Ừ, anh của mẹ chín tôi nghe, ông làm cái xếp gì đó, lớn lắm, ghê xuống đi ngang, ông kêu lai ai cũng sợ. Con bà đi tôi ăn trâu, cau chẻ mặt chớ hồng ăn cau khổ như ở xứ này à!"

- "Pháo vàng, tôi, một, ba, bốn..."
Bà Bang Lam gêm lệnh, vừa xả thuốc, sau khi nhớ bã trâu đỏ lòn vô ông nhỏ, khoe mấy ngón tay đeo cả rá vàng lúc trước chọc cô Mari.

Bà Ký Lành xào bài thì cô Mari lại lái nhai:

- "Mơ cha nó, đứt bốn chệnh từ sáng tới giờ. Quán lính mỹ a nhà tôi nghe mỗi lần ăn Tết đem phơi..."

Cô Mari đang kéo dài câu chuyện thì cô Ký Bê đứng dậy vuốt vai ngáp, "thôi nghỉ, dĩa, chiêu rồi, còn lo cơm nước cho ông".

- "Bà Bê đầu, sao không nấu cơm?"

- "Ồi, nó làm biếng như quí, chỉ tôi làm thôi, tiện thì nó giữ, nói gì ông cũng nghe. Mình vợ lớn mà ông coi như người dùng nước lã, ông mê cái nhan sắc vợ bé".

Cô Mari thua đăm mấy chệnh bài vừa muốn gỡ, vừa muốn giết thời giờ từ khi ông Cò Tây về nước, đành đứng dậy thất thối ra về, chú chửa không buồn ngồi ở lại "đùng còm" như mọi khi.

Thời gian nặng chịch trôi qua, mấy tháng đầu cô Mari còn chờ đợi kiên nhẫn, chờ thư từ và mang ãn bên Pháp gửi về. Mấy bà ký bà thông xâu miệng đồn dứ thứ, nào là "Ông Cò có vợ lớn ở Pháp, con cái hầm để, hơi dàu viết thư cho cô". Hoặc "Ông đổi đi Algeria hay Tunisie nào đó, chắc có vợ khác rồi". Cô Mari không tin nhắm được, "Ông Cò về bằng tàu, mất mấy tháng, thư đi phải mấy tháng nữa mới tới chớ!".

Cô tự nhủ lòng, tự an ủi, ngoài con chó bet-ê bầu bạn, có ai tới nhà có an ủi cô bao giờ đâu. Mấy ông thầy kỹ lục, thông ngôn lúc trước đến nhà cô hàng tuần, nếu không nói là hàng ngày, uống xam-banh, ứn bit-tet, hút thuốc Cotab nút chuồn với ông Cò, luôn luôn lễ phép, "Cô Marie mạnh giỏi!" Nhất là Ký Lành, mỗi lần có dịp đi Sài Gòn về mang cho cô dàu thơm "ô-đô-cô-lon", viết máy 303, ... bây giờ lạnh mặt cô, dân có học mà "phản chủ".

Suốt gần hai năm nay, cô Mari giải trí bằng tứ sắc, có khi cô đánh đề 40 con, để giết thời giờ, lúc ở nhà bà Hội đồng, lúc ở nhà bà Bang Lam.

Cô Mari nằm trần trọc, gác tay lên trán nghĩ ngợi, chờ các bà đến kêu đi dàu chệnh. Từ ngày ông Cò Hiến Bình đầu đổ đổi về, cô Mari bị mất chức "Cò Cò", danh xưng đó dành cho vợ ông Cò Hiến Bình mới. Họ gọi cô trong "Cò Mari" nghe phát ghét. Tệ hơn nữa, các bà lối mới cô đầu

chênh như mọi khi. Cô sống với cái dĩ vãng huy hoàng, vung tiền như thời còn ông Cò. Mỗi lần bà con ở Cù lao Ven lên thăm cô lo cơm nước đầy đủ, cho tiền họ về xe, trái cây làm quà nên ai cũng khen cô rộng rãi và hễ hà mỗi lần lên thăm cô.

Mấy năm qua như giấc chiêm bao, dù cô chưa tỉnh, vẫn xem mình là bà Cò chánh thức. Cô Mari bán dần tư trang ông Cò sẵn cho lúc trước để lặn vữa ý thói quen "văn minh". Cô quên là các bà thông bà ký còn có tiền ra tiền vô, cô thì ngồi ăn núi cũng lở. Đầu hiệu cô suy sụp bất đắc lúc chủ Tự Sen, bồi cho ông Cò nghỉ, làm có mấy ngày sau khi ông Cò về Tây, kế đến là cha mẹ đầu ở cho cô lặn lội lên bắt con về vì họ chờ đợi tiền công cô hen tháng này qua tháng khác. Chủ phố cũng nhắc nhở tiền mười phố, có khất dản, biểu chớ mắng-đa ông Cò gởi qua, cô sẽ trả từng năm chớ không thêm trả từng tháng. Chủ phố có ý cứng đầu hoặc ngu dốt không tin có nên cứ nấn nặc sai người tới đòi tiền nhà. Cô tức mình, "sao lúc còn ông Cò không giới vắc mặt tôi?" Cô giận dữ hét thét thê như bà bóng bị nhập, tiếc là chủ phố vắng mặt lúc đó. Bà Bang Lam nữa, lúc trước nấn nỉ đưa tiền cho cô xài, bây giờ tới mặt thì nhắm mắt than tưng, tiem rượu công-xi mà tưng à? Ai xin dùm món bài hạng nhĩ cho bà, bây giờ vong ơn bội nghĩa. Chỉ có bà Tự xòm ngoài Kinh thỉnh thoảng ghé chơi, chuyện văn với cô, chịu khó ngồi nghe cô Mari kể chuyện quan Tổng đốc Trần Bá Lộc, Chuyện đường Bấy cô, bà con bên ngoại vợ ông Tổng đốc, có khi cô là bà con bên nội quan Tổng đốc, ôi, nội ngoại gì cũng được, miễn bà con là được rồi. Cô Mari kể dàu giây mỗi nhớ hàng giờ chưa chán.

- "Quan Tổng đốc nghe bà, người nghiêm là nghiêm à, tốt tướng lắm. Tui nhớ ông mặc áo dài xanh, có tám vài quãng ngang ngực, mũ đai lông lãnh đầy ngực, đi đâu cũng có lính đeo súng mặt theo hộ vệ, "gat-đê-co" đó bà hiểu không?" Bà Tự ngồi im nghe thần phục cô Mari câu chuyện tưởng tượng phong phú của cô hết sức.

Chuyện gì đến phải đến. Tàu chở thư của Pháp về bắt đầu làm việc chăm như rùa, hơn hai năm rồi mà vẫn chưa được tin tức ông Cò. Cô đành bụng, khi nhận được thư ông Cò, cô sẽ không trả lời liền để dẫn ông trả thù ông cho bỏ ghét. Chưa kịp trả thù thì bị chuột nhả, cô Mari dọn "tam" ở bên chái nhà bà Tự tốt bụng hi hi qua ngày chờ đợi, cô hủi với bà Tự là khi ông Cò trở lại, cô đem bà Tự về nuôi. Tự đi về sau, cô Mari thành khách hàng quen thuộc của tiệm cầm đồ ngoài chợ. Mỗi lần ghé tiệm, cô ngồi lê lét kể chuyện, hy vọng chủ tiệm trả giá cao. Cô ký kéo:

- "Tự đó tới giờ tôi mới từng lần đầu, chiếc neo này ông Cò tôi, ông nấn nỉ lắm tôi mới đeo chịu á. Nói thiệt nghe bà, hồi xưa, tôi lịch sử lịch sang lăm á! Ở Cù lao Ven, mỗi lần đi nhà thờ, tôi bận áo tay phùng, mang quốc cao gót, tui đàn ông ngộ tui làm lét chớ không dám chọc ghẹo tới tôi đâu!"

Khách hàng ra vào tiệm thường xuyên, bà chủ bận tiếp khách nên cô Mari cut hứng bức tức luôn đăm khách hàng.

Chiếc neo năm vĩnh viễn trong tiếm cầm đồ, rồi đôi bông tai, cây kiềng. Câu chuyện thêm bớt chút đỉnh tụi trung văn giống như lúc cô kê lần đầu, con chó bet-đê cô nuôi cùng bố nhà đi mất, có thể nằm trong bụng các tay bộm nhau rồi!

Người cuối cùng cô ít nhắc nhớ là Tư Sen, dù cô từng là người ch của chú hồi này. Tư Sen sống lấp lấp qua ngày nhờ thâu nấu ăn đêm cưới, đêm giã nhà giàu, chiêu đãi bán bánh mì ba-tê, thịt nguội. Tư Sen đối tính rõ rệt. Cô nhớ lúc còn ông Cò, Tư Sen mỗi sáng xách giỏ đi chợ tư ý mua, tư ý định "mơ-ru" hàng ngay cho cô và ông Cò. Tư Sen là bếp sành sỏi nấu ăn, nấu món nào cũng vừa miệng cô và ông Cò, cả món cho con chó bet-đê. Cà-rốt, bo-rô, cải trắng, xalách lê-gi-mô phải thật tươi, chú xắt khéo léo, món "la-gu", xúp khoai tây, thỏ nấu rượu chát, bò bít-tết ... với rượu xam-banh, rượu chát đỏ. Cô Mari thường tâm sự:

- "Buổi sáng, tôi không ăn hủ tiếu, cháo lòng được, bao tử tôi yếu, tôi ăn bánh mì trét bơ, phở-mai. Mình làm bà Cò mà ngồi tiếm nước, chớng tre ăn uống như đám đàn bà đảng Thổ coi sao được?" Ở tiệm nước, mấy người hút thuốc bao xanh hồi chiu không nói, tôi ưa thuốc nút chuẩn, Cotab. Tư Sen chịu đựng cô qua những món ăn hợp "gu". À, mà chính cô đặt tên cho Tư Sen chứ còn ai vào đây. Tư Sen tên thiệt là Cát, ông Cò Tây kêu lơ lơ để bị hiểu lầm, nên cô sửa tên cho Tư Cát thành "Mì Sen", rồi quen gọi là Sen cho gọn.

Mỗi sáng chủ nhật đi lễ gặp nhau ở nhà thờ quả là cực hình cho cả hai. Cô Mari thường hai Tư Sen, sơ chủ mắc cảm, mắc cổ vì lúc trước làm bồi cho cô. Tư Sen ngược lại thô lỗ với bạn bè "Tội nghiệp cô Mari, lúc trước ăn tiệc ngồi chung với ông Quân, bây giờ gặp tôi cô cúi đầu tránh mắt, tụi đầu ghét bỏ cô đầu, thường còn không bắt". Tư Sen vừa nói vừa cười rui rui đầu đôn. Câu chuyện tới tai cô Mari, cô giận dữ: "Hừ, lúc trước làm bồi cho tôi, kêu đầu dạ đồ, bây giờ lên mặt làm phách!". Tư Sen cũng đầu vừa trả đũa: "Cổ làm bà ông Cò Tây đẹp đẽ gì đó, sao không theo ông đi luôn lại ở nhà bà Tư ăn chực, ở xóm đó, xin lỗi, tôi nghi lắm!"

Cô Mari sống nhờ quá khứ ở Cù lao Ven, với ông Cò, người dễ tin và nể nang cô còn quá ít. Các bà ký bà thông tránh mặt khinh thường cô vì thói ăn vừa thua giết nên mỗi lần gặp sóng tử sắc tên cô bị gạt ra. Đến mấy tiệm bán tạp hóa, lúc còn ông Cò niềm nở mỗi mợ mỗi lần cô ghé tiệm. "Cô Mari cần gì cứ lấy, chúng nào trả cũng được, bà con xin xài ừ lái ừ khui má!". Bấy giờ mua đồ, mấy ông chệt lại nói thách, làm như cô thiếu là giết luôn. Mấy đầu hồi thảo cô làm chủ chưa kịp trả họ tới rêu "Đồ cho ông Cò gọi mang-đưa qua, tao lấy tiền đập vô mặt bây!".

Năm này qua năm khác, hơn 40 tuổi, son phấn rỏ tiền khô che giấu cái nhan sắc ừ dột héo xèo, gương mặt trở trên ngôi lễ lết vay mượn nhờ vào áo ảnh của thời quá khứ huy hoàng. Có nhiều lần cô Mari nhắm mắt chầu chầu, nghe lời bà Tư gắt gỏng,



* TÙY ANH

Xuân về trên xứ người

Mưa vẫn còn bay bay
Cây đã luống hao gầy
Đông chưa tàn buốt giá
Thường chưa trót đông đầy
Tháng năm qua hờ hững
Tương lai còn trắng tay
Cô đơn niềm chán chường
Chờ em, em nào hay!

Thêm một năm lưu lạc
Thêm một tuổi đã buồn
Đứng đứng đầu đã bạc
Thao thức cũng bằng không.

Ước đời chẳng thẳng trâm
Như thảo nguyên mùa xuân
Như dòng sông phẳng lặng
Có đôi lứa âm thầm
Yêu thương chung lối mộng
Vẫn mãi là thiện căn
Trôi trên dòng tử ái
Không vướng bụi hồng trần.

Ước có hoa đào cũ
Hay một cụm mai vàng
Nở trên đời lữ thứ
Thêm đậm ý xuân sang.

Xuân về trên xứ người
Cũng lấy buồn làm vui
Ba nén hương cầu nguyện
Phiêu hốt theo tiếng cười
Vang vang đêm thanh vắng
Nghe tức tưởi không người
Rừng rưng lòng hoài tưởng
Trên ảo vọng rã rời.

Mưa vẫn còn giáng mắc
Tình vẫn nhiều mê say
Chờ mong sao dăng đặc
Mà em nào có hay!

Lệ không khuây nổi nhớ
Thuốc thêm đắng đầu môi
Thao thức hoài cũng thế
Rồi xuân cũng qua thôi!

(Tháng 01-88)

để kiếm thêm ít tiền sống lây lất. Áo quần cô bắt đầu sờn rách, giày dép bèo nhèo. Cô Mari bắt đầu kể chuyện quá khứ cho chính cô Mari nghe, kể thâu, cười thâu.

Bà Tư trở mặt, đăm xống cứng:

- "Oii! mấy nói mớ, tao chưa tin môt".

Đám gọi cô Mari bằng "mây". Cô không chấp nhứt người ngu dốt, vì cô là giống đời quan quyền, đường Bầy cô bà con bên vợ quan Tổng đốc Lộc mã! Và lại, cô từng chạy xe máy đâm cô ừ chuông, đên, ông Cò mua cho, đâm trẻ con thêm thương vô tay ừ ừ. Mái tóc "phi đê" cô là điều mơ ước ganh tỵ của đám gái trong quận này.

Đang nằm một tướng miên man chuyện xưa, chợt có tiếng ồn ào ngoài cửa làm cô giật mình. Tiếng bà già quen quen mê nhèo với anh xe lôi. Cô thò đầu qua cánh cửa phen tre nhìn, ngạc nhiên:

- "Ừ, má". Bà đi đâu vậy!? Bà già mặc áo dài the, khăn gói xuống xe ngợ ngạc nhìn cô hỏi:

- "Ừ, Gáo! Sao mây ở đây? Tao tới căn phố cũ, họ chỉ lai chỗ này. Sao bây giờ tề quá vậy Gáo?"

Cô Mari kéo vội bà già vào nhà.

- "Thôi bà, tôi tên Mari Loan, kêu tên Gáo người ta cười chột".

- "Oii! lon gáo gì cũng vậy, đổi tên làm tao hỏi tùm lùm bắt mệt!"

Cô Mari sượng sùng vì đám em út ngồi đây nhà bà Tư. Bà già bắt đầu tia lía cái miệng, làm như nhà chỉ có hai mẹ con.

- "Gáo à!"

- "Ừ, con tên Mari Loan!" Cô nhắc nhớ.

- "Ừ, quen miệng rồi! Tía mây biểu mây đem tiền bạc về làm ăn, cắt nhà lại, cái nhà cũ mình ọp ẹp muốn sập rồi. Ở nhà tao với tía mây làm mất sắc, mồm trên, đũa diên diên rồi bởi xuống đi bán. Thường Cò Tây có trở lại chưa? Nó gọi tiền cho con nhiều ít? Chín Béo nhắc mây luôn, nó có vợ con rồi!"

Cô Mari lạnh người, nhồm đậy, sơ bà già vui miệng kể dài giọng khó nghe, đám em út cười khúc khích, cô chân ngượng vội vã dẫn bà già ra cửa.

"Thôi má đĩa trước, để tui liệu đĩa sau". Đây đâu phải là chỗ cho người dành giá trú ngụ, nên cô dẫn mẹ ra thẳng bên xe mua vé cho bà lên ngôi mới yên lòng.

Trên đường về, cô thấy buồn bực, bụng đói cồn cào nên nấu vội nồi cơm kho nồi mắm sặc, ngồi ăn một mình. Sứn đũa điện điện mẹ vừa đem lên, cô nhai rào rào. Đũa điện điện chấm mắm sặc kho mắm, lâu lâu rồi cô mới được ăn. Nếm đũa điện điện chua, công với cơn đói dẫn vật, phần phật mùi đất cồn phủ sa. Cô buống đũa bước ra sau nhà, cảnh đồng khô nứt nẻ, cô cố nhìn tìm màu vàng bông điện điện như ở quê cô. Cô đi thất thủ trên con đê dài, nhân con kính trắng bạc, nhớ ông Cô Tây, nhớ Cù lao Ven quê hương thời thơ ấu, cô cúi người.

Sinh làm con nhà nghèo, cha mẹ cô phải làm việc quần quật mới đủ ăn. Thuở lên 10, cô đã giúp đỡ cha mẹ muối cá làm mắm. Cô hái lá sen bó từng bó, có khi móc củ co, củ ấu, luộc xong, bó xuống đi bán, quần xối tới gối, phần đồng vàng ngón chân, mình mẩy cô tanh mùi mắm.

Những buổi chiều mùa gió mít mù trên sông, gia đình cô ngồi ăn cơm trên chông tre quanh ngọn đèn bành ú ấm cúng. Trước nhà sông sâu nước bạc chảy quanh Cù lao Ven xanh mượt, dừa tre, cây ăn trái, ...

Cù lao Ven đề thờ ông hiền lờ mờ trong óc cô Mari. Mỗi sáng chủ nhật, Gáo theo cha mẹ, áo quần tươm tất đi lễ nhà thờ có xây lâu lắm rồi, nghe ông bà kể, từ lúc Tây đổ bộ. Cô còn nhỏ, như mới xây ra chiều qua này.

Hôm ấy, ông đội Tây dẫn lính đi ruộng kiểm soát củ lao và sông rạch, ghé Cù lao Ven. Ông đội Tây được Cha xứ dẫn đi thăm dân tình. Ông đội mặc quần phục vàng, đeo súng lục vừa đi vừa chuyện trò với Cha xứ.

Duyên nợ sao đó, mắt xanh ông đội bắt gặp chiều thẳng vào đôi mắt cô Gáo đang đứng cầm cây cờ tam sắc vẫy chào trong đám đồng đi đốn.

Ông đội tuổi cưới, bông nghiêm nghẹn nói nhỏ với Cha xứ. Máy tháng sau, cô Gáo lột xác thành cô Mari để dâng, chỉ cần ghi-đề tức, mặc quần lãnh mỹ-a, áo tay phin - lên chức bà đội, gia đình cô Mari được trọng vọng, sống khá giả hơn xưa.

Người dâng thường là chín Bèo, để ý Gáo từ lâu, thường câu thân với gia đình Gáo bằng cách đôn đốc rổ giùm, hoặc làm những công việc vặt vặt.

Từ ngày cô Mari cặp tay ông Cô từ trong nhà thờ bước ra, chín Bèo thường làm lý, hát bông lọng :
"Ưng công xúc táp mười cô,
"Nuôi cho cô lén, cô vô cô bay.

Cô Mari theo ông đội đi về quân này làm cô mi, chân cô đã rửa sạch phen Cù lao Ven. Ở quân này, cô ngang nhiên bước ngang hàng với bà Quân, bà Thông, bà Kỳ, ai đâu buổi mọc đời từ cô, mà ai dám làm chuyện tay trời đó. Quê đời cô như điện gặp gió và ông Cô về nước, đứt giây, điện băng rơi xuống bất ngờ.

Muốn nhớ thầy thông viết giùm bút thơ bằng tiếng Tây cho ông Cô, dẫn gỏi mandat gặp, vậy mà con mụ vợ

thấy, lúc trước từng đánh tư sắc chung chiến, trở mặt kéo đám tư lính của đời Sư đi tìm cô đánh ghen. Cô hăm hăm một mình, ông Cô Tây trở lại quân này "tao cho mày mụ biết tay". Vì cô âm thầm dọa nên họ làm tới khinh khỉnh. Đám con mười Ngôi, tháng Thôn, tháng Tho, chắc nghe lời bon bề con nó theo Việt Minh, đám nghèo ngoạ hát cốt trên gan cô : "Bất Việt Gian lên núi cho nó tằm!".

Những chiều gay gắt, cô ngồi thờ thần dưới hàng cây me nước, cô ngồi lấm bầm như người mất trí. Cô đi lang thang qua xóm Kinh, hướng về chùa ông Bôn, lên xóm lò rèn. Tiếng ru em đúng lúc đúng thời, vào ven vô tình hay hiểu ý nhắc nhớ cô Mari cuộc sống chồng chính, béo tốt.

"Mười giờ ông chánh địa Tây, Cô Ba ở lại lấy thầy thông ngôn. Cô lấm lấm, "cô lý", dai gì lấy thầy thông thấy kỷ lưỡng bạc chục, cô tiếp tục hát một mình :
"Thông ngôn kỷ lục bạc chục không màng" hát đến đây, cô hát giắc ngựa hai bên tay, dang hai bên, đầu ngoạ qua, miệng tròn như khu tô, phân bua từ chối thẳng vào mắt đám thông ngôn kỷ lục.

Tiếng ru con từ xa vọng lại như bổ xung cho ý nghĩ cô, để nghĩ :
"Lấy chồng thợ bạc đeo vàng đồ tay".
Cô giứt mình, ai lại lấy đám thợ bạc, dù đeo vàng đồ tay cô cũng khôg thêm mấy người thợ sơn sơn, con cái chật nhà, ngồi công lưng đập con cóc phum phup.

Từ ngày mẹ cô đến thăm, tai tiếng đập dồn đến với cô Mari, họ châm biếm mỉa mai cô gốc nhà quê, cóc đời treo thang, đời tên đời tuổi. Bà Tư lại cười thẳng cô ra khỏi nhà, còn nhọc nhằn nào hơn. Bà Tư mắng cô "gái già bám không vô, chúa cô lỗ chớ có lời lóc gì!".

Quãng cực, cô Mari mới chợt nhớ chín Bèo, người thanh niên cục mịch nhà quê, ăn nói lộp bộp. Hình ảnh đêm trắng sáng trước sân nhà thờ Cù lao Ven, cô là một trong những đứa bé vòng tay xếp hàng chơi trò Thiên đàng địa ngục, vừa đi vừa hát :

"Thiên đàng địa ngục hai bên,
"Ai khôn thì nhè, ai dại thì sa.
"Đem năm tướng Chúa nhớ Cha,
"Đọc kinh cầu Mẹ kéo xa linh hồn

Cô quàng lá đai, để lộ sa vào địa ngục mà không hay, cô đánh mất thiên đàng ở Cù lao Ven, cô luyện tiếc bãi phủ sa nước ròng để lại nghèo hèn lóm chóm, nghe chín Bèo trên gheo :

"Nước ròng bỏ bãi sa cũ,
"Mất em có theo, anh trừ đôi bông.
và chính cô cũng là lời :

"Người hiền lại gặp người hiền,
"Cái quân cùm nùm nó liên nhòa
"Anh chín Bèo ơi!" Thân tàn ma dại, mắt nào trở về Cù lao Ven gặp lại anh, mặc cỡ chị em bạn, ngày về hay hoàng như hoa nở sớm, ngày về tiêu điều như lá rụng mùa thu. "Lúc còn ông Cô"(lại lúc còn ông Cô) mỗi lần xuống cặp bến, bà con đón tiếp đầy nhà. Ai cũng mừng rỡ, hải lưng nhân đồ hộp, sửa hộp, sô-cô-la, kẹo ... cô mang về cho ăn lấy thảo; bà con được cha cô khen là ngon hơn ổi, cóc nhiều. Nhớ đến thầy nào lóng, càng nhớ càng thường. Sông nước quanh Cù lao Ven rất rạo, tìm cô Mari nhìn nháy theo sóng lăn tăn trên sông bao

la màu phủ sa đục ngầu, nhất là hình ảnh chín Bèo ngồi lấp ló trên xuống ba lá vào buổi xế trưa trưa đây :

"Ngồi lên Châu Đốc
"Ngồi xuống Vàm Nao
"Sống vô lao xao
"Anh thường em mà ruột thật gan bèo,
"Biết em có thường lại chứt nào hay không?

Càng nhớ càng thêm thía, nhớ hôm đám cưới cô, nhà cô đang nhóm họ, chín Bèo say rượu, ngồi ngất ngưỡng trên xuống chông chành dưới bên, mắt ngờ nghệch đại khờ, tay quơ cây đâm cầm tức đập xanh vạch đám lục bình vô tội, nghèo ngoạ hát như cuồng si :

"Gió đây gió đưa cho vùa lòng bạn,
"Khúc sông Giang Hà, chỗ cạn chỗ sâu.
Ủ, anh chín Bèo ơi, cũng vì gió đây gió đưa nên thân em mới ra nông nổi này, em cũng là chiếc xuống trên sông nước, khúc sông Giang Hà con chỗ cạn chỗ sâu, trách chi lòng em khi với khí đây? Đừng trách chị em nghe anh chín, sông sâu vẫn chảy em là cánh lục bình theo dòng ra biển. Sông nước bao la, chảy xuôi dòng, khi bồi bên này củ lao, khi khuyết bên kia củ lao, làm cây đa trốc gốc, chớ em làm gì hở anh ?

"Cây đa trốc gốc trời rồi,
"Đò đưa bến khác, bầu ngồi đợi ai ?
Giờ đây em nhớ anh, dù tàu Tây liệt máy, dù đã nổi rong chìm, dù muối chua chanh mặn, khó tìm đắng em nghe anh chín.

"Cô Mari !"
Tiếng gọi bất thần kéo cô từ giấc mộng Cù lao Ven về thực tế. Tư Sen đứng trước cửa nhà, xách hai chùm gà ớn tớn mỗi mồi :

- "Cô Mari vô đây chơi, uống nước!".
Cô riu riu bước vô, đi đâu bây giờ. Tư Sen vui vẻ mời cô ngồi, rồi nhanh tay dọn dẹp đồng bập cái, cà rốt, rau đậu vào góc nhà, lấy lon coca mới mồi cô. - "Cô Mari uống coca cho mát".

Cô Mari tự nhiên uống hết lon nước ngọt cô mất rưỡi khoan khoái tỉnh táo phân nào, lâu quá mới được uống nước ngọt. Tư Sen lại mở thuốc lá mời :

- "Cô Mari hút thuốc !"
Hơi thuốc the the mùi bạc hà thật tuyệt có khả năng thông cổ, ngon hơn Cotab và nút chuối, nhờ cô đầu lọc. Cô phủ phà hết điếu Salem, nhìn lên trần nhà, tưởng tưởng thời còn ông Cô, tư Sen đang hầu hạ cô. Trên vách những tấm hình thiếu nữ lóa thể da trắng ngà, cắt từ các tờ báo ngoại quốc che đầy phân nào tấm vách âm khỏi đen. Trong tủ máy chai rượu mạnh, lave lon, coca lon và trên giường sắt có cái Radio cassette lỏn những món xa hoa trong căn nhà tôn vách ván của tư Sen.

Cô Mari chưa hết ngạc nhiên, làm sao tư Sen mau khá quá vậy kia. Tư Sen ngồi cạnh cô, tư thế thoải mái, hai tay đặt trên đùi, cười hí hã :

- "Cô Mari sao ốm vậy, lúc này làm ăn sao rồi ?"
Giọng tư Sen coi mọi nặng chịu an ủi che chở cô lúc thất thế sa cơ.
- "Uống thử lon bia cô !"
Cô Mari không ngờ lòng từ chối lòng tốt, tiếp lấy lon beer, mở ụng từng ngụm, bọt beer xỉ hơi tràn trên miệng lon. Beer thơm và dịu hơn lave

33, cô thưởng thức lon beer để nhớ thời tư Sen chăm rượu xêm bánh cho cô.

Tư Sen tiếp tục nói :
- "Tui làm ăn xa, mới về có vài hàng gộp củ tui mùng lẩn!"

Tư Sen khép cánh cửa lại che nắng, hai người hàn huyên tâm sự kín đáo suốt buổi chiều.

Từ ngày đơn về đây tam trú với tư Sen, mắt mày cô Mari tuổi tăn, hén hồ khởi sắc hơn, cô đi chợ thường hén, tuy sự hiện diện cô trong chợ quần Xã Tôn không làm ai bận lòng.

Tư Sen được người thông dịch viên giới thiệu nấu ăn cho lính "Maiphot" trong trại Châu Lăng, sau khi đồng ý tra tháng lương đầu cho anh chàng thông ngôn viên.

Mỗi sáng, cô Mari theo tư Sen ra chợ mua rau cái, thịt thả, rồi xe lính Mỹ ra rước vào đồn nấu ăn. Tài năng nấu các món Tây được trọng trở lại, cô Mari bây giờ hết đêm coi thường tư Sen, mà nề nang tăng tốc chủ là khác. Cô nhìn tư Sen thoan thoạt gọt cà rốt, miếng nào miếng nấy vào ăn, gà rớt da giòn rụm, xúp khoai tây béo ngậy. Lính Mỹ khen ngợi tư Sen tặng nào coca, beer lon, nhờ tư Sen biết sơ thích khẩu vị từng người, bím moi chế máy tay đầu bếp nấu món nhà quê.

Cô Mari cũng được chịu đựng ừ đãi đặc biệt, cô có thể vô ra đồn bất cứ lúc nào, có quyền ở lại đêm nếu thấy về trễ nguy hiểm, trời tối không đi mất an ninh. Cuộc sống cô ổn định trở lại, vì dù ông Cố Tây có trở lại, cô cũng bỏ mặc ông. Tiền bạc dồi dào, số phần thưởng thì sao cũng sướng. Lính Mỹ không hạch dịch như lính Tây, họ bình dân, thân thiện sẵn sàng đưa rước cô đi sớm về trưa bằng xe Jeep, nhờ cô giới thiệu máy cô gái trẻ muốn vào làm việc trong Đồn Châu Lăng.

Các cô gái này rất biết ơn, xem cô Mari như người chị cả tốt bụng. Cô thường tư hào :
"Mình đỡ đầu cho em út vào đây làm việc, giúp ai được thì giúp, cần gì họ trả ơn!"

Cô lại giúp đỡ các cô gái trang điểm, sơn phấn, áo quần cho đúng kiểu, để khỏi "mất thể diện". Các cô gái rất biết điều, hầu hể đến ơn, cô phải nhảm cho họ vui, để khỏi phụ lòng em út.

Cô tốt bụng thường người vậy mà vẫn mặc oan, mang tiếng dụ dỗ con gái nhà nghèo vì đồng tiền, và phần sơn hào nhoáng hành nghề không lương thiện làm điểm nhục gia phong. "Ồi! Hời đâu nghe mấy ông bà già hủ lậu, tui để ngoài tai". Cô thường nói :
"Miễn có tiền được rồi!"

Mà thật vậy, cô kiếm tiền gộp mẩy lần lương thủy kỹ, đây là thời của cô, chợ thời của đêm kỹ lục qua rồi. Các bà kỹ than vạt giá càng ngày càng tăng, cô Mari mặc kệ, mặc nó gì có cũng mua. Mỗi lần đi chợ, cô mua coi cả ngon nhất, lộc nhất, khỏi cần trả giá như đám vợ công chức keo kiệt.

Lâu lâu, cô bố thí cho bà Tư già cây thuốc Salem, bit cái miệng thúi bà cố đem chuyện đời tư cô Gáo nói đi nói lại. Bà mẹ cô, thỉnh thoảng

ghé thăm, hải lòng hết sức, lơ là chuyện khuyên cô về Củ lao Ven bán mướn.

Hoa nở rồi tàn, trắng tròn rồi cũng khuyết, đời cô Mari khó thoát vòng lẩn quẩn. Chưa đầy năm, lính Mỹ rút đi, giao đồn lại cho lính Việt Nam đóng. Cuộc đời cô Mari như qua bong bóng nổ bụp theo sự sắp xếp ở bên Tây bên Mỹ, đúng theo máy tay bơm nhàu chánh trị quan cóc. Tư Sen và cô Mari nương tựa nhau sống chờ thời, như cô Mari chờ mắng ã ông Cố hơn 10 năm, từ 1953 đến 1964, rồi đời "Maiphot" trở lại từ 1964 đến 1975, cũng hơn 10 năm chờ đợi.

Cô Mari chờ đợi, đợi chờ đến mắt cô đánh đả lại như mắt đàn ông vì tuổi càng cao, thời cuộc oải oải, tình đời éo le, cây mươn lẳng gió không ngừng. Cuộc đời cô tà tới như chiếc áo và vai cô mặc, chôn chôn mỗi gói, lúc bắt tông tâm, cô cố phân đầu lợi giòng nước ngược, cuối cùng buông tay bỏ mặc.

Cái tuổi sờn sờn, muốn bước thêm bước nữa cũng khó khăn chấp nôi. Dù sống với tư Sen, cô Mari vẫn cảm thấy cô đơn tâm tình. Tư Sen ăn nói cộc lốc, vướng nghề cờ bạc nghiện ngập. Đêm đêm, cô thêm không khí đầm ấm của gia đình nghèo bên cạnh, thêm bấy con phá phách. Vợ chồng họ nghèo đầu tắt mắt tối đêm về hay cái và, la hét lủ tre, mắng đứa lớn, chửi đứa nhỏ, vậy mà sao cô thấy thêm như họ quá. Cô trách trời than đất một mình "giờ này chắc tư Sen ngồi sòng me với đám mười Người rồi ã!"

Cô bất giác âm ứ tiếng còn tiếng mất bài về "Bầu lữ thời" :

"Bầu lữ thời, như ớt chín cây
"Ớt chín cây, người ta còn hái
"Bầu lữ thời, như nhái lột da
"Nhái lột da, người ta còn bán
"Bầu lữ thời, như rắn cắn lưng
"Rắn cắn lưng, người ta còn bắt
"Bầu lữ thời, như giặc Hà Tiên
"Giặc Hà Tiên, người ta còn đánh
"Bầu lữ thời, như cánh chim bay
"Cánh chim bay, người ta còn bắt
"Bầu lữ thời, như rắn lột da ..."

Cô ứ ứ ngâm nga, hát đi hát lại giải khuây, bài về đánh đưng tâm sự, cô xót lòng, "Anh chín Bèo ơi!"
- "Lầm thêm gì đó con làm biếng?"
Câu hỏi và tiếng võ của làm cô Mari giut nảy mình. Tư Sen đồ này thật nghiệp dư cách mang vào để khoan hồng tha cho mà vẫn say sưa hải bạc ãi thời hư tật xấu, ăn nói làm nhảm, đam gọi cô Mari "mày".

Từ "bà" xuống "cô" rồi xuống "mày". Ồi! Chứa đi! Chiu sao nói nè! Cô Mari càng dần cộc thịnh nộ, nhưng cơn tam bành lục tặc dồn nén từ thời Ông Cố Tây 20 năm trước qua thời Mỹ ở Châu Lăng, rồi cách mạng làm cô nát búa. Cơn giận bốc trào lên cô, mặt cô đỏ rần, tóc tai dựng đứng, tay run bầy bầy, mồ khí chạy rần rần trong mạch máu khắp châu thân, từ đầu đến chân. Cô xử dụng tất cả từ ngữ cô nhớ được qua những đêm học tập chính trị của "Bồi phu nữ yêu nước", cô chửi cang oát :

- "A, cái thằng phàn cách mạng, thẳng phàn đống, thẳng phàn vịnh giả tạo, thẳng Việt Cộng, thẳng Mỹ nguỵ, thẳng mụch dịch, thẳng nợ máu nhân dân, mẩy giới ra đây!" (Chửi đến đây cô ã hết chữ).

Cô sùng sỏ mặt, nhay ton ton, cô giương cao con gà gáy, vô ngữ phàn phạch như gà vỗ cánh. Sân nhà chung quanh rào tre giống trường gà, cô là con gà nòi với khí thế hung hần mới được "xo" lẩn đầu, đang xoe cánh xoe lông cổ, vờn cựa xáp tới địch thủ.

Tư Sen hăm hăm ném phúng cái áo xuống đất, bước sòng sộc về phía cô Mari. Hàng xóm cuống cuống can gián, khuyên giải, đẩy tư Sen vô nhà. Tư Sen miên cưỡng lùi bước vì nể, chòm xóm bà con, hoặc vì lấy rượu làm mồi, chàm nhảm mồi kẻ tác quái. Tư Sen chợt ã lạnh theo xuống sòng, ãi ãng trúa nắng, khi nghe từ ngữ cô Mari chửi bới, mồi chửi tuy hôn ãn tạp nhập của con mẹ ãi, cô ãe ãi tư Sen ãi học tập cái tao như chơi. Mặt tư Sen vì vậy ãu lại, tuy vẫn nói cứng : "Lẩn này vì lòng bà con lồi xom, tao tha nghe!"

Sự cũng coi ã ngoài tư Sen lại trùng hợp với cô Mari. Cô lùi ãn về góc sân, vì chợt thấy mặt tư Sen ãng sợ, cũng cái mặt này mà nó thường tay ha chân như trước thì ãu mình, nhất là có rượu vào, tư Sen coi trời bằng hột tiêu, coi cách mang như giun ãe.

May cho cả hai là tư Sen khó vượt khỏi ãm ãng, và thêm mấy tên cách mang 30 xách súng lẩn quần như kèn kèn rình xác chết.

Được ãe, cô Mari hăng tiết, vẩy ãnh ãnh, khuyên hai cánh tay ra, áo quần ãn bay phất phới, giống hệt cô ão vai Tôn phu nhân mua võ trước khi theo Lưu Bị về ãt Thục, ông ãng ãt giống con gà mái nòi kêu ã, cục tác :
- "Bà con ãng can, gà tui nuôi, tui biết!"

Mọi người bật cười, trong đó có tư Sen, bỗng họ thấy cô Mari mất ãi sắc, thân thể run rẩy ãnh ãnh khuyu xuống, quần ãi ãng khổ ão, miệng ãu ãu, tấc tuổi khóc như chúa bao giờ ãi được khóc.

- "Anh chín Bèo ơi!"
"Gió ãy gió ãi cho vĩa lòng bạn,
"Khúc sông Giang Hà chớ cạn chớ ãu.

Điện tóc = uốn tóc
Đầu chĩnh = ãnh tứ sắc
Chiếc neo = vòng ão tay bằng vàng y cuốn lại ão ở cổ tay
Lịch sử lịch ãng = ãp ã
Ớ lải ã khự = hữu lai hữu khự, có ãi có lại
Áo tay phòn = loại áo ngắn, tay phòn
Đàng ãh = chỉ người Miến
Đèn bánh ú = đèn nhỏ, ãnh ãi, hình thức giống bánh ú
Cờ tam ãc = cờ Pháp
Ông Chánh = tính trưởng thời Pháp
"Xổ gà" = thả cho ãá ãứ.



MỘT CHUYẾN ĐI

(tiếp theo)

Chiếc trục lô ham của họ mang số 6, loại tàu vớt mìn không gì mới lắm, so với Hải quân Việt Nam ngày xưa thuộc loại HQ.112 mang tên "Pach Đăng" đã phế thải. Thế nhưng bây giờ nhìn nó rất mới và cai phong lâm liệt. Khi còn người Mỹ ở Việt Nam, họ đã đến tiếp tay với chúng tôi tiêu diệt kẻ thù Cộng Sản, những chiến ham của họ thường cấp nhờ bên cạnh chiến ham của HQVN chúng tôi. Sĩ quan và thủy thủ họ tiếp xúc với chúng tôi rất ư khiêm nhường và hiền hòa. So khả năng chuyên môn, kỹ thuật tác chiến cũng như sự thiết trí của tàu bè, họ đã thua chúng tôi rất xa.

Sự đổi thay của miền Nam, đau thương tràn ngập, một chế độ ngục tù đang dấy xéo trên quê hương, chúng tôi khấn gói liều sống chết ra đi, đáng lý họ dành cho chúng tôi nhiều cảm mến, trợ giúp nhau trong cơn khốn khổ hiểm nghèo, ngược lại đã trở mặt làm ngơ trước những dây dây đau thương đó.

Cũng đêm qua chúng tôi nghe đài BBC nhắc lại bản tin. Hải quân Mã Lai đang tuần tiễu gắt gao, phong tỏa bờ biển của họ, đuổi tất cả tàu ghe tỵ nạn có ý định ghé lại Mã Lai tình trạng bị xua đuổi đã gây đắm tàu và chết đuối rất nhiều người.

Chúng tôi tự hỏi: -Tại sao Hải quân Thái lại bảo chúng tôi đến đó, có nghĩa là họ không chấp nhận chúng tôi, làm ngơ trước lời thỉnh cầu của chánh quyền Tây-Dục?...

Thắc mắc trong đầu, song cũng biết thân phận mình.

Từ Songkla đến Khota Bharu một thành phố ven biển của Mã Lai nằm sát biên giới phía Nam Thái, khoảng cách chừng 150 hải lý. Với tình trạng hiện tại của tàu, chắc gì chúng tôi có thể chạy được đến đó, và nếu đến được chăng nữa, có được chấp thuận cho vào bến hay phải trở lại kiếp lang thang? ... Đường đã cùng, thôi mặc đời cho số kiếp!...

Lúc đó bên ngoài vịnh Songkla có rất nhiều thuyền neo tại chỗ, tôi nảy ra ý định, cứ để cho chiến ham họ kèm mình, chạy bằng băng ra, rồi thì lúc bất thần thả neo gần một thuyền nào đó, dù họ muốn bắn mình, chắc gì đủ can đảm, tâm dạn có thể bay trúng thuyền thuyền. Sự gây thiệt hại cho một thuyền thuyền ngoại quốc trong cảng không chỉ đơn giản trong việc bồi thường.

Chạy gần chiếc mang quốc kỳ Hòa Lan, thì lúc họ sợ ý, tôi cho anh em đứng trước mũi bỏ neo.

Những giàn súng của chiến ham 6 lên đạn rần rần, hong súng đen ngòm chĩa thẳng chúng tôi. Chúng tôi cứ giả vờ như không nghe không thấy. Họ la hét quát tháo âm ỷ, nói dấy một míc thần nhiên. Cuối cùng họ phải buông thả và neo kế cận trong tư thế canh chừng.

Tàu chúng tôi đã cạn nước uống, thức ăn còn lại cũng đã hết tự bao giờ, trẻ con khóc la vì đói và khát sữa, người lớn nằm la liệt trên boong, ai nấy sức yếu mệt rũ, trông bi thương thảm nào.

Thuyền thuyền Hòa Lan có tên "Ruyea". Người đứng trên tàu nhìn cảm thông được điều đó, họ có ý muốn giúp chúng tôi, nhưng thấy

chiến ham Hải quân Thái hiện diện nên đành yên lặng, chắc sợ vi phạm luật lệ đầu tai cảng nước người?

Về sau trẻ con khóc quá, người lớn đem ca, lon ... giơ lên, ngửa mặt cầu khẩn, van xin khiến họ vui lòng.

Thấy thủ họ chạy vô trong tàu rút nước vào những thùng bằng mũ, dây nắp kín lại, cột dây thông xuống hông tàu, bên này anh em chúng tôi bơi qua tiếp nhận, Sau họ lại đưa qua cho trẻ em được một ít sữa, người lớn được một số thức ăn.

Miếng khi đói, băng gói khi no. Chúng tôi nhìn họ vô cùng biết ơn và cảm động.

Đêm hôm đó chúng tôi neo bên cạnh họ, nhờ thân thuyền thuyền to lớn nên cũng phần nào đỡ sóng gió, chứ ngoài khơi đã có những cơn gió mạnh thổi vào.

Ngày hôm sau 29.11, lúc 5 giờ chiều, một phái đoàn đại diện tòa đại sứ Tây-Dục và Cao ủy tỵ nạn tại Bangkok đến tàu chúng tôi thăm hỏi và báo tin tiếp nhận, tháp tùng phái đoàn có một số sĩ quan cao cấp Hải quân Thái đi theo.

Mọi người trong tàu, ai nấy đều vui mừng, có kẻ đã khóc òa lên vì quá xúc động.

Chiều nay thuyền thuyền Ruyea kéo neo chạy, còn lại một mình đến cõi, chúng tôi cảm thấy mất đi một ân nhân che chở. Tôi liên lạc bằng quang hiệu cho chiến ham 6 xin được vào bến, nhưng họ bảo chờ.

Sóng mỗi lúc càng cao, gió mỗi lúc một mạnh, neo tàu chúng tôi cứ bị tróc hoài. Tôi phải cho neo đi neo lại nhiều lần vẫn không cách nào chịu nổi.

Mỗi một đợt sóng tràn tới, mũi tàu nhô lên, hụp xuống như muốn chìm, khoảng cách của dây neo không đủ cho chiều cao của sóng, dù rằng chúng tôi đã nối hết cỡ rồi.

Đã 10 giờ đêm, một lần nữa tôi liên lạc với chiến ham 6, nhưng họ vẫn bảo chờ. Thấy tình trạng không ổn, tôi xin họ được buộc tàu mình vào sau lái chiến ham họ để núp sóng. Họ chấp thuận. Dự tính việc buộc dây sau lái họ cũng đỡ phần nào nguy hiểm cho tàu mình, tránh được sự giật kéo dây neo mỗi khi có sóng mạnh kéo đến và để họ có thể dễ nhìn thấy khi chúng tôi có tai biến xảy ra.

Vào khoảng nửa đêm một trận bão đã thực sự thổi đến, chiến ham không thể neo tại chỗ được, họ phải kéo neo chạy và bảo chúng tôi tháo dây buộc lái.

Bất thần làm tôi sợ quá nên còn chân chữ, ngay khi đó một thủy thủ

của họ cầm con dao lớn chạy ra sau lái quạt lớn lên và sửa soạn chặc dây. Tự nhiên tôi biết, họ đã bỏ mặc kệ mình. Tôi cho tháo dây, đứng ngoài mà gió thổi tìm hướng vào cửa Vinh. May quá! giữa cơn mưa bão sóng to, gió lớn mờ mịt tối, tôi thấy được chiếc đèn phao màu đỏ nhá nhem bên trong của Vinh nên bảo anh Nghiệp ở phòng lái nhắm ngay hướng đó lái vào.

Mọi người trên tàu ai nấy cũng chuẩn bị cho cái chết đến nơi, mặt mày tái xanh, xám ngắt, khóc la van vái hết mọi điều... kẻ đeo phao, người cầm ống nổi hay bất cứ vật gì họ vớ được. Thằng con tôi sợ quá ngồi sát ôm chân tôi, chắc nó nghĩ sẽ cùng cha đi vào lòng biển.

Theo hướng dẫn của tôi, anh Nghiệp lái tàu vào cửa Vinh, ngặt nỗi nơi đây có hai dãy đá ngầm, nếu thiếu cẩn thận hoặc sơ ý cũng trở thành toi mạng.

Thôi may, có một chiếc tàu cấp cứu Thái Lan ở trong chạy ra, có lẽ họ định đi cứu bạn ngoài khơi, nhưng ra đến nơi gặp sóng to gió lớn nhân thấy không an toàn, họ quay trở lại nhờ đó chúng tôi bám lái theo họ để tránh đá ngầm.

Bốn giờ sáng ngày 30.11 chúng tôi neo tàu phía trong cửa Vinh sóng bão đã giảm dần nhưng ngoài kia sóng vẫn còn bạc đầu trắng xóa. Tai ương đã qua rồi, tuy nhiên ảnh hưởng giông nước dấy và những cơn gió lùa vẫn còn, nên tàu cứ bị tróc neo.

Bà con trong tàu mê man hầu như chưa ai hay biết, chúng tôi nhờ neo và cố chạy thêm vào cho tới bên trong.

Trời đã rạng sáng, bên phà Songkha tập nập xe cộ và người nói chuyện xôn xao. Bà con trong tàu bắt đầu tỉnh dậy, thấy phố xá ngập đầy mừng vui, nếu máo...

Neo tàu xen lẫn trong đám ghé chài gần bờ, tâm trí tôi lúc nào cũng thân trong nghĩ đến sự đuổi đi nếu như có điều đó xảy ra, đàn ông, con trai có thể nhảy lên các ghé chài kế cận, còn tôi lui tàu vào bờ cho phụ nữ và trẻ em chạy lên. Khi đó người Thái Lan có dùng biện pháp xa đuổi, tất cả cũng đã đặt chân lên đất rồi, mỗi người sẽ tự lo đường nấy.

Bây giờ sáng, một chiếc tàu Cảnh sát Thái chạy đến quan sát chúng tôi họ không nói năng gì cả, tất mấy neo gần đó.

Suốt một ngày tại Vinh Songkha không có ai đã động đến, cứ tình trạng nẫu cơm trên mũi lái tàu và

bà con trong tàu thay nhau lên đổi gió.

Cho đến 22 giờ, tàu Cảnh sát Thái chạy đến bảo chúng tôi vào cập bến cho người lên bờ. Dịp may đã đến rồi, đoàn xe nhà binh chờ sẵn nhưng trời quá tối.

Chúng tôi được ngắt ra từng nhóm cho lên xe chỉ để lại 3 người đem tàu đi giao rồi sẽ đưa về trại sau, tôi cũng biết trước được rằng con tàu của chúng tôi sẽ chìm từ từ sau khi đã đậu vào nơi cố định.

Tôi dẫn con tôi lên xe trong bóng tối lơ mơ của đèn vàng ngoài ô hiu hắt. Đoàn xe chờ chúng tôi chạy ngang qua phố Songkha lúc đó đã 23 giờ. Phố xá đèn còn sáng, những chiếc hiệu buôn lên đã đóng cửa, chỉ còn lại những quán ăn đang đón khách ra vào. Một vài nam nữ công nhân tan việc muộn, trẻ chuyển xe đang thả bộ về nhà, vài cặp nhân tình trẻ âu yếm dịu nhau đêm bước vui bên hồ phố. Nhìn bầu không khí phố xá thật người về đêm, khiến bà con chúng tôi nhớ đến Sài Gòn, nhớ đến những phố đêm tỉnh lẻ, dĩ vãng đã hiên về, quê hương còn đó, nhưng ai gieo chi cảnh tang thường để giờ đây phải trở thành thân cô tử lí?!...

Chúng tôi được đưa về trường huấn luyện biệt kích Thái nằm sát cạnh sân đồi nay đã bỏ trống, giữa có một ngôi nhà rộng, mái lợp tôn không vách, trước đây họ đã làm nơi tập hợp khóa sinh vào những ngày mưa bão.

Bà con chúng tôi tập trung tại đó, dưới sự chỉ huy của một người Đại úy bộ binh Thái. Phân phối chúng tôi thành những nhóm nhỏ, tạm trú trong các trại rải rác khác nhau. Tôi và con được chia ở chung trại với gia đình ông bà Phong (tức ông bà Kim Thẩm), anh Mười Ninh và 2 con (lúc đó anh Mười Ninh chỉ đi cùng Lan và Nam hiện giờ), vợ chồng Thìn, Thuận, Hải và anh Lâm Trình. Cấn trại nhỏ đã bỏ phố từ lâu nên nóc vách bầm dầy đáng nhẽ. Sàn lót ván, bụi rác dơ bẩn vài đây, lấy diêm quẹt bật lên mọi người thấy mà phát ngán.

Chúng tôi cùng nhau dọn dẹp cho có chỗ đặt lưng, tạm qua đêm để trời sáng rồi đơn tiếp. Đêm đã khuya, sương lạnh, lại không có đèn, nhà quá nhỏ, không đủ chỗ cho người trong nhóm nằm, nên bọn thanh niên chúng tôi nhường sàn cho những người có gia đình, còn chúng tôi nằm dưới đất trước mái hiên.

Sát chân đồi, gần những bụi cây rậm rạp, muỗi mòng vốn đói từ lâu, nay nghe hơi người, chúng bay ra kêu vo ve như ong vò vẽ, ai nấy phải quần mê kỹ từ đầu tới chân. Đêm càng về khuya rần rít gáy rõ lên nghe phát sợ.

Không ngủ được, tôi miên man nghĩ về vợ con còn ở lại, lo sợ bọn công an khóm phường làm chuyện bất lành cho gia đình tôi, khi chúng hay tin tôi đã vượt biên...

(còn tiếp)

Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử ủng hộ cúng dường Chùa VIÊN GIÁC như cúng dường Tam Bảo, Tôn tượng Đức Bổn Sư và Quán Thế Âm, Ấn Tống Kinh, báo Viên Giác v.v... xin gửi tịnh tài vào 1 trong hai trường mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN
1. VIETNAMESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 74 70, Bankleitzahl 250 700 70

2. hoặc Pagode VIEN GIAC
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 02 28, Bankleitzahl 250 700 70
Riêng việc cúng dường xây Chùa, đình kỷ hoặc bất thường, xin
Quý vị vui lòng chuyển tịnh tài vào trường mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN
VIETNAMESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 7470 01, Bankleitz. 250 700 70

Mọi sự ủng hộ cúng dường của Quý vị đều có thể xin khấu trừ lại thuế vào cuối năm. Vậy Quý Đạo Hữu hoặc Quý Phật Tử nào cần giấy chứng nhận này, xin liên lạc cho Chùa biết bằng thơ hoặc bằng điện thoại để Chùa gửi giấy chứng nhận để Quý vị bỏ tức hồ sơ khi làm đơn quân binh thuế. Xin chân thành cảm tạ Quý vị đã hộ trì Chùa VIÊN GIÁC lâu nay và xin nguyện cầu Quý Phật gia hộ cho Quý vị cùng buổi quyn được vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.



TÌNH VÀ TIỀN

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

Thần thoát mà chúng tôi đã rời bỏ đất nước ra đi sống đời tự nạn Cộng Sản đã gần 13 năm. Nghĩ lại thấy buồn nhiều hơn vui. Đành là vì xa lìa nhiều quá, xa những thú mình trêu mến yêu thích. Không kể những điều to lớn tuyệt vời như gia đình, quê hương, tổ quốc, tình bạn thân thiết ... không kể những thú thường rộng lớn to như danh vọng của tiên, sự nghiệp, địa vị, tiếng tăm ... Tôi buồn vì tiếc mãi nhớ thường từng cơn những âm thanh quanh phố, quanh nhà, từng vết nắng vàng xuyên qua cửa sổ đẩy gió vào tận giường ngủ mỗi sáng mỗi chiều, từng cánh cửa chạm trở tình vì kín đáo nhẹ nhàng mở ra khép vô trong căn nhà kỷ niệm, ở đó có Mẹ có Cha, có chị em bà con tôi lui, qua lại ... Trong mấy cái khổ tôi học được trong Tứ Diệu Đế, cái khổ xa lìa làm cho tôi thêm thấm sâu xa, thấm tới tận ngọn tóc chân răng. Cái răng cái tóc là gốc con người, mà từ ngày rời quê xa tổ tôi đã biết đau tới ngọn tóc chân răng là gì, càng lâu càng đau, càng lâu càng thấm ... Chỉ những ai bỏ nước ra đi vì họa Cộng Sản thì mới thông cảm cùng tôi nỗi đau buồn không người này.

Vậy mà tôi có biết vô số người, xem chừng chưa thấm lắm. Họ còn muốn lìa xa nhiều nữa, có lẽ họ khổ chưa đủ, cho nên mới còn hăng ... thế nhưng mỗi người có mỗi đời sống, mỗi nguyên tắc sống, mỗi lý lẽ riêng để hiện mình cho lối sống của họ, tôi không thể phê bình đúng sai, nhưng

tôi nhìn, nhìn mãi ... thì tôi thấy cái nguyên nhân xa lìa, ruộng rẫy, bỏ bê nhau cũng tại 2 chữ TÌNH TIỀN.

Đang sống trong một xứ chiến tranh, sự chết lán trên khắp chốn, mạng người như rác, nước lại nghèo, bạc tiền khó kiếm, tôi bỗng nhiên thấy mình rơi tòm vào một cái xứ sở lạ lùng kỳ quái: Mọi thứ trong đời sống hằng ngày vốn đã đầy đủ ề ề về vật chất, lại còn được bảo đảm tối đa bằng tiền. Tôi tự thấy mình quan trọng hẳn lên. Không quan trọng sao được, này nhé, đi làm thì có bảo hiểm lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp; đi bác sĩ, nhà thương thì có bảo hiểm sức khỏe. Chồng tôi lại còn bày đặt mua thêm bảo hiểm nhân mạng (ôi! cái mạng người cũng đáng giá bằng dollars! Càng nhiều dollars thì thấy mạng sống càng to). Các con tôi đi học có xe bus đưa rước tận nhà, có gì mà lo xe nhà binh cán nài bên Việt Nam, vậy mà vẫn có thêm bảo hiểm tai nạn ... Đáng lý ra thì phải sướng hơn vui hơn thoải mái hơn ... Nhưng mà không, niềm đau khổ người ... Tôi vẫn thấy buồn, chồng tôi vẫn buồn, bạn bè bà con tôi vẫn buồn ... Chỉ có một số người xem chừng nỗi đau khổ về xa lìa có lẽ chưa đủ thấm nên đã làm thêm một cuộc cách mạng thứ 2: Xa lìa nhau, vợ xa chồng, cha mẹ xa con ... nhìn những cuộc tình lỡ dở, những mái gia đình tan rã như bọt biển trên sóng ... Nguyên nhân xa tôi không dám nói, dám đoán lường nhìn xem những gì hiển lộ lộ trước con mắt tôi thấy họ bỏ nhau cũng vì mấy chữ Tình Tiền.

Tình là gì? Tôi không dám bàn đến, tôi chẳng phải là nhà tâm lý học để khua môi múa mồm làm trò cười.

Nhưng bạc tiền là cái quái quỷ gì và ghê gớm, lạ lùng thế thì tôi có thể nhìn gần gũi mà thấy được. Bạc tiền mạnh hơn cả Tình vì nó có năng lực biến kẻ có tình ra kẻ vô tình, làm cho kẻ gần nhau phải xa nhau, biến yêu thành ghét, biến còn thành mất, biến có thành không ...

Hồi cổ sơ trên thế giới, thời con người còn ăn lông ở lỗ nào có bạc tiền gì đâu! Sau này con người sống hợp đoàn, tạo thành xã hội, có trao đổi giao thiệp những họ cũng chỉ dùng sản vật để đổi chác cho nhau ... Rồi tiền bạc ra đời, bắt đầu bằng những hòn đá quý rồi từng đồng tiền bằng vàng, bạc, đồng ... sau từng xu, gánh từng gánh, đong từng ô ... Cho đến bây giờ, trong cái xứ đại văn minh mà tôi đang sống ở đây, tiền bạc là những tờ giấy xanh đỏ, tờ bạc dollars mỏng dính, nhẹ hều, gió thổi là bay, nhưng thật ra nó vẫn còn nặng lắm, đập vào ai là gây chấn tích ngay, đập vào một gia đình là tan nát gia đình!

Có người lại bảo có tiền mua tiên cũng được. Ai lại chẳng muốn mua tiên! Cho nên con người lại phải hi hục làm tiên, cầm cu làm tiên, dùng đi mọi thủ đoạn mảnh khỏe tài năng ra mà làm cho có tiền để có thể mua tiên!

Tiền thì tôi chưa gặp, nhưng nếu nói theo nghĩa bóng để mua sung sướng hạnh phúc thì tôi rất nghi ngờ.

Không nghi sao được! Ràng ràng trước con mắt, suốt ngày, suốt tháng, suốt năm vợ chồng ông A hi hục đi làm: 6 giờ sáng lên xe, mỗi người đi một đường đến Sở, con cái lên xe đến trường học; chiều chiều vợ về nấu cơm, chồng cố cày thêm một "job" thứ 2 ở hãng khác ... Để chi vậy?? Thì để có tiền để trả cho xong nợ nhà, nợ xe, nợ tivi, nợ bàn ghế tủ giường, để nuôi con ăn học cho nên người cho bằng con cái người ta ... Có trả xong nhà thì mua thêm cái thứ 2, cho thuê lấy lời, tạo chút ít vốn về già ... Chương trình không có chỗ chệ! Chỉ thứ như vậy trong 3, 4 năm ... Con ông A hết nói tiếng Việt với cha mẹ như hồi mới bỏ nước ra đi (có gặp nhau đâu mà nói?). Vợ chồng hết nói chuyện tâm tình, xây mộng tưởng lại như hồi còn nghèo khổ ... nói hết nỗi, mở miệng ra là cãi nhau, cãi về chuyện gì?? Thì chuyện tiền, tiền tôi, tiền ông, tiền này, tiền tao.. Cuối cùng đem nhau ra tòa lý dị,

chia tiền, chia của, chia cả con...
tình chết vì tiền.

Đến cái vợ chồng ông B mới buồn cười, họ là những người con chí hiếu, những ngày kia đành gạt nước mắt bỏ lại mẹ già cha yếu, quyết chí đem nhau đến chân trời xa lạ này lập lại cuộc đời, tìm tự do, sống đời độc lập ... Mấy năm đầu còn êm đẹp, chồng làm, vợ làm, mỗi cuối tuần dắt nhau ra phố mua quà gửi về Việt Nam nuôi gia đình. Ông 1 tháng cho cha mẹ, bà một thùng cho chị em. Những năm tháng đầu trời ... Mỗi lần soạn quà là một lần cãi nhau, danh cách thân nhân gửi qua xin quà càng dài, càng khẩn thiết thì gây nhau càng dữ dội. Chồng cho rằng gia đình bên vợ đòi hỏi quá nhiều, ông đâm ra xót ruột ... Vợ thì ghét mặt mày cô em chồng đòi xin những thứ xa xỉ phẩm sơn phấn gì đâu ... lo ăn chia xong còn lo diên ... Bên này người ta cây chết xác, muốn sum luôn ... Lại tiền ông, tiền tôi, tiền chúng ta ... Vậy là tiêu từng hanh phúc..

Hôm no bà B than thở :
- Lấy nhau đã 12 năm, em vẫn không muốn có con, không dám có, có con thêm khổ! ai đi làm? ai nuôi con? ai kiếm tiền để gửi về Việt Nam nuôi mẹ nuôi em ...??

Qua cái ông C, may mắn mình bằng kỹ sư còn dùng được, lương tiền khá dư nuôi nấng bảo học vợ con. Cảnh gia đình êm đẹp sung túc : Chồng đi làm, vợ ở nhà coi sóc nhà cửa, lo lắng con cái, đi chợ nấu ăn ... Quá lý tưởng rồi còn gì! Mọi người nhìn họ mà thèm, tấm tắc khen ngợi.. Hồi đầu bà C cũng hãnh diên tưởng vậy, thôi hãy quên đi cái chức vị giáo sư Việt Văn ngày xưa ở Sài Gòn.. thật là may mắn có được ông chồng kiếm ra tiền, mình chỉ còn một việc là làm nội trợ của đức phu quân ... Nhưng nói vậy mà không phải vậy ... Được vài năm đời ảnh hưởng của năng lực tiền tài ông chồng đổi giọng :

- Xí này ai chẳng nuôi ai, có làm có ăn, ta là kẻ làm ra tiền, ta là chủ nhân ông ...

Những hôm buồn vì nhớ nhà nhớ quê, vì làm việc bị chửi nó đi, bị tại công nghiệp nó chơi ... tuổi cũng xế chiều, thân tâm mỗi một bầm dập với cuộc đời ông búi tai xúi theo lời rủ rờ của bạn bè hợp nhau giải trí bàn chuyện đời, nhâm nhi vài chai rượu ... ngồi dư vài canh xỉ phé ... để quên sầu ...

Vợ có cần nhìn ngăn cản, chồng mắng xa vào mặt vợ :

- Tiền tôi kiếm ra, tôi có quyền làm gì thì làm, tiêu gì thì tiêu...

bà chẳng có quyền xĩa vào ... gia đình biến thành địa ngục, vợ chồng càng lúc càng xa ... Nhìn đàn con còn nhỏ dại mà đau lòng, bà C đành nuốt hận đi xin bác sĩ thuốc an thần uống đều đều mỗi đêm để quên sầu... Thế rằng ...

Còn ông D hiền khô như cục bột lại gặp nhân bà vợ hắt hủ, ít giống ai, chẳng làm cũng chẳng buồn nhìn đến nhà cửa con cái, chỉ mê đánh chẵn. Chồng đi làm, con đi học, bà mặc áo đến nhà bạn gây sòng bòn thua, thua thì nhiều, cuộc chẳng mấy khi ... Con chó có hiền, đánh nó hoài nó cũng phải sủa, vợ chồng khuyên can nhau chẳng được, mắng mỏ nhau thêm tề ... bệnh cố học làm sao chữa cho khỏi, thuốc tiền cũng chiu ... Cái điều này tôi đoán chắc trước sau gì rồi cũng đem nhau ra tòa chia tay. Chia của không được (còn gì nữa mà chia?) thì chia con. Ai chiếm được con người đó thắng. Tôi nghiệp thằng bé ngăn ngớt bỏ phố giữa cơn sấm sét của mẹ và cha, chẳng biết theo ai, rồi loạn tinh thần, chả buồn ăn học ...

A B C D, 24 chữ cái, nếu tôi cứ tả tả theo thứ tự mà kể thì tôi có thể kể 4 lần 24 những trường hợp tôi biết ở đây, xung quanh tôi, rằng rằng trước mắt tôi từ 13 năm nay, từ ngày bỏ nước ra đi. Vàng cái xỉ kỹ đi này, tiền nhiều bạc lắm thật, đi đâu cũng nghe nói tới tiền, mọi giá trị của vật của người, tình thân, vật chất ... đều được trị giá bằng tiền. Tiền thật dễ kiếm, dễ tìm ... nhưng tiền càng nhiều thì tình càng cạn, chuyên đời nó rõ ràng như vậy. 100 cặp vợ chồng Việt Nam đem nhau ra tòa ly dị, có đến 99 cặp tan rã vì tiền hoặc vì tình, không tình thì tiền.

Mà nào có phải chỉ có vợ chồng bỏ nhau mà thôi! Còn cha mẹ tử con, con bỏ phé cha mẹ, anh em tử nhau, bạn bè tan rã ... cũng chung qui 2 chữ bạc tiền.

Cụ Ba than thở :

- Phải chi tôi biết vậy tôi qua đây làm gì cho thêm thì. Con tôi nó vất tôi một xô chẳng ngó ngang gì đến, tôi đi tới đi lui một mình trong ngôi nhà vắng như ở tù, mong mau mau đến cuối tuần năn nỉ nó cho đi chùa lạy Phật, gặp bạn già hàn huyên đôi chút cho đỡ nhớ quê nó cũng hen rầy hen mai, làm như nó bận quá vậy, làm rộn đến nó quá vậy ... Con cái đời này ... mình là cục nợ của nó chứ không phải là mẹ nó đâu.

Cụ Sáu buồn buồn :

- Tôi thì chẳng thiếu thốn gì, nhưng buồn quá, thật là cô đơn. Con tôi nó đem tôi qua đây, nói là đoàn tụ gia đình, tôi cũng tưởng vậy, già rồi thì theo con, mừng từa vào con vui với đàn cháu, ngờ đâu bước xuống phi trường thay vì cho về nhà chúng nó chỗ thuê tôi đến một "áp" (appartement) đầy đủ tiện nghi, thuê sẵn từ trước.

- Cha ở đây! Khi nào con rảnh con đến thăm!

Mà lúc nào thì chúng nó rảnh? Cả tuần đi làm, cuối tuần con cái vợ chồng chúng nó phải "go out" với nhau, chỉ đủ vài phút phone cho mình xem thử mình có đau yếu gì không. Có lúc nó xet qua một chút, chất đầy đồ ăn vào tủ lạnh, rồi lật đật ra đi ... Cuối tháng nó chẫu lên bàn cái "sec" (chèques) rồi hỏi :
- Cha có cần gì không, nói con biết!

Tôi ngao ngán lắc đầu, tôi già rồi chả thiết ăn, mà tôi còn cần gì nữa hở bác, chỉ cần tình thương mà tình thương theo cái kiểu "tình là tiền" này thì tôi buồn quá, muốn chết le đi cho rảnh nợ .. cho khuất mắt, đỡ dằn đau.

Hai người bạn ngày xưa cùng học một trường, cùng ở một tỉnh, cùng làm một sở, thân thiết đi lại bao năm trời. Một người đi được 75, người kia 85 mới vượt biển đến được bến bờ tự do, tưởng gặp được nhau sau 10 năm xa cách thì mừng.. Nhưng không, giữa 2 người bạn năm là lù một cục mắc cảm to tổ bố, che mất tình xĩa :

- Nó may mắn qua trước, làm tiền nhiều, nhà đẹp xe sang ... Mình vất vả đến làm gì ... có mỗi cứng chắt thềm tối cho thêm nhục ... thấy cái mặt thêm ghét !

Ôi, tình bạn như đám phù vân, nào phải lỗi tại ai ... người chỉ bạc tiền.

Thấy thiên hạ bỏ nhau nhiều quá vợ chồng tôi ngồi mà run. Nhìn sự đời diên qua trước mắt như trong xi nê, giống như những con thuyền vớt vớt trên biển, mặc nát rồi tan vỡ lênh lênh, từng mảnh, từng mảnh chìm vào trong những cơn sóng bạc tiền.. Thiên hạ mới hạnh phúc, mới yêu đương đó mà nay đã chia của, chia con hết yêu nhau rồi, ôi chữ yêu và kính yêu sao nó cận kề gang tấc.

Còn cuộc tình của mình thế nào? 20 năm làm vợ làm chồng, vui buồn cũng lẫn đắng cay cũng nhiều, tình cũng có mà tình cũng già mang ... lạ lùng thay sao chưa thấy bỏ nhau cho rồi như thiên hạ? Bao giờ thì bỏ nhau ???

Ngày nó tôi để nghỉ :
 - Ở với nhau cũng đã chán rồi, hạnh báo oán trong nhà Phật học đã chán rồi, kính Vị tăng hữu thuyết nhân duyên tri hoà rồi ... nợ thì phải trả, con thì phải nuôi, ch trả nghĩa đến xong là đẹp tiệm .. Mai một con khôn lớn, mình 2 vợ chồng già cũng nên chia tay nhau mỗi đứa mỗi đường cho khỏe cái thân già. Sống với nhau mà chẳng hợp nhau thêm khổ, gây nhau tăng nhiều khẩu nghiệp, người nói trời kẻ nói đất, người xuôi kẻ ngược, tôi tu Tịnh ông tu Thiền ...

Chồng tôi nghi ngờ :
 - Bà nổi cơn chướng, chán sự đời đây chứ gì? Hết đâu mở máy gây đây chứ gì?? Tôi hỏi bà, bà còn muốn gì nữa đây?? Bà bỏ tôi rồi lấy ai săn sóc bà khi đau yếu ... Thuốc chích thuốc uống lu bù, ngày mấy củ không có tôi thì bà chết!

Tôi nổi máu anh hùng :
 - Tôi chả cần ai lo! Đau thì về nhà thương nằm, bên này vào nhà thưng khỏi tốn tiền. Còn sức thì đi làm nuôi thân, không còn sức thì xin tiền xã hội mà sống còn hơn sống với một ông chồng khó khăn không ai chịu nổi, gây nhau tới ngày.

- Được, được, nói vậy thì cho bà đi Con lớn rồi, mỗi chúng nó ăn học cho nên người, gả vợ gả chồng xong xuôi rồi tôi cũng đi, bác tiền sản nghiệp tôi để lại cho bà hết ...

- Chà thêm, bác tiền như con rắn độc, bác tiền là người dục, có tiền mua tiền cũng được nhưng cầm con rắn trong tay tôi chả ham, nó quay lại nó cắn tôi một cái thì bỏ mạng ... thấy tôi dạy tri túc, sống nghèo mà hành đạo ... một trong 8 điều giác ngộ của bậc đại nhân là tri túc, biết đủ. Tôi xa chồng là đi thưng vào chùa xin thầy đi tu.

Chồng tôi phải cưới :
 - Thằng đi đâu! Đồi đi vào chùa! Chùa nào thầy nào dám chùa cái máy phát thanh nói ra rả suốt ngày? Chùa kẻ cái tham ăn của bà, bà không chết vì ăn thì chùa cũng sập vì hết tiền nuôi bà. Thôi xin bà tha cho thầy, cho chùa, cho bé tánh.

Động lòng tự ái, tôi nổi sân :
 - Chừ giới nói xấu người ta. Tôi không ở chùa thì tôi thuê một căn gác gần chùa, khỏi phiền hà đến ai. Ngày ngày tôi đi chùa kính lễ Phật, chiều chiều tôi đi thiền hành, tối tôi tụng kinh niệm Phật cho ngày về an lạc quốc với Phật Di Đà.

- Ừ đi đâu thì đi, nhưng nhớ để lại địa chỉ.

Tôi ngạc nhiên :
 - Bỏ nhau rồi, ly dị rồi còn để lại địa chỉ làm gì ?
 - Thì để tôi tới thăm căn gác bên

cạnh.

Tôi vĩnh biệt, cuối đặc chỉ :
 - Biết mà, người ta đi đâu là theo định theo số, để chắc ăn! Tôi giờ ăn là bỏ qua xin ăn chứ gì, khỏi nấu. Sao ông khôn quá xá vậy? Sao tham ăn hết cỡ vậy?? Nói cho ông biết, lúc đó tôi già rồi chả thêm lo cho ai mà tưởng bở, tôi chỉ lo phần hồn phần xác của tôi cho được an lạc, tinh tấn chờ ngày ...

Chồng tôi ha giọng, cắt ngang :
 - Ăn uống thì cũng chả cần, lúc đó tôi cũng già rồi, rưng rưng hết trán rồi còn đâu mà ăn. Nhưng tôi

làm vậy là để lỡ bà có đau nằm xuống, kêu lên một tiếng thì tôi chạy qua kịp cho bà vào nhà thưng.

..
 Đến đây thì cái chuyện học đòi thiên hạ ly dị ly thân của đôi vợ chồng già chúng tôi đành gác lại một thời gian vô hạn định. Ôi, duyên nợ gì đâu từ 3 sinh (3 lần SINH LÃO HINH TỬ) còn sót lại nay tôi vẫn còn lãnh đủ, chả biết dở tội cho ai. Thôi thì học theo thầy tôi đành tri túc, chẳng những tri túc bác tiền như thầy dạy mà còn tri túc về cái tình nghĩa nghiệp duyên ...

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CÁI TẠO TÍCH CỐC



Tiếp theo

Mấy ngày gần đây, khi lên ban Chỉ huy trại lãnh lương thực, thực phẩm, tôi thấy sự sinh hoạt của mấy cán bộ và bộ đội có một cái gì khác lạ. Ngày nào cũng làm heo ăn! Cả nuôi dưới ao cũng cho bắt đem lên ăn! Việc này rất ít khi xảy ra trong thế giới Xã Hội Chủ Nghĩa vì đi ngược lại đường lối của Đảng và nhà nước là mọi người đều phải thất lưng bước bụng ngoài trừ cấp lãnh đạo trung ương. Ở chỗ này vài ba cán bộ tụ họp nhau lại, ở chỗ khác cũng vài ba bộ đội chum đầu nhau, không biết họ thảo luận về vấn đề gì? Trông mặt người nào cũng có vẻ lo lắng và ú ớ. Còn ở dưới trại thì mấy quan giáo khi hương dẫn anh em đi lao động cũng để dãi dãi phân.

Mấy đám rau muống chưa đến thời kỳ thu hoạch cũng được lệnh cắt ăn, hai con heo do nhà bếp nuôi cũng chờ làm thịt! Như thế "na" thế nào? Anh Trung tá I nữa đùa nữa thật hỏi.

Không ai dám nói ra; nhưng mọi người đều đoán rằng thế nào cũng có chuyện trại.

Một buổi tối Trung úy Sáng cán bộ quản giáo đội tôi xuống sinh hoạt đội, không như thường lệ mỗi tổ phải kiểm điểm công tác trong ngày, rút ưu khuyết điểm v.v... Đội trưởng vừa báo cáo quân số xong hẳn hỏi :
 - Máy ngày nay các anh có theo dõi tin tức trên đài cho biết Trung Quốc đang khiêu khích Đảng và nhà nước ta không ?

- Có, nhưng lời mờ không rõ lắm cán bộ, xin cán bộ cho chúng tôi biết thêm chi tiết. Nhìn lại tôi thấy Trung tá Kim phát biểu. Thôi dừng rồi! Anh này từ trước tới giờ ở trong đội có biệt tài giải卦 cán bộ vào và bộ đội để tìm hiểu sự thật.

- Tuần rồi công an biên phòng của ta đã báo cáo là Trung Quốc đang dẫn quân và khiêu khích ta dọc theo biên giới. Cầu hữu nghị Trung - Việt đã bị đóng cửa. Không biết chúng âm mưu gì đây ?
 - Ông Đảng và bộ đội nhân dân thì

sao cán bộ ?

- Đã chuẩn bị sẵn sàng đối phó nhưng với vẻ mặt buồn và lo âu hẳn nói tiếp :

- Bộ đội ta bao nhiêu năm chiến đấu, thành nhất được đất nước, hòa bình hạnh phúc đâu không thấy, nay lại phải đối đầu với nước láng giềng anh em !

- Cán bộ cho anh em tôi đi trị tội thầy Trung Quốc xỏ lá, quân xâm lược, bon tráo trở. Đả đảo Trung Quốc bành trướng ! Đả đảo Trung Quốc xâm lược !

Cả đời cười rồ lên. Chẳng ai đâu la, té ra là Thiếu tá Chấp Biệt Động Quân, người hay nói móc cán bộ và bộ đội nhất, anh muốn ám chỉ cấp lãnh đạo Việt Cộng trước sau như một.

- Thời việc đầu còn có áo, tôi chỉ báo cáo tình hình cho các anh biết vậy thôi.

- Đánh địch khi địch mới dàn quân chưa chuẩn bị, tao yêu tố bắt nợ mình sẽ dứt điểm nó ngay, áp dụng một trong những nguyên tắc chiến tranh mà cán bộ.

- Không được! Đàng ta không cho phép hơn nữa mặt tình hữu nghị anh em lâu đời.

- Mình không đánh nó trước, nó đánh mình thì sao cán bộ ?

- Khi đó sẽ hay, nói xong hẳn sang ngay chuyện khác. Ngày mai các anh ai có trồng trọt rau, khoai gì, tôi cho phép các anh được cải thiện, nhưng phải tập trung lại đem xuống bếp để anh nuôi nấu cùng ăn.

Thời 100% có cơ động (tiếng của VC dùng có nghĩa là đi chuyển) nhưng đi đâu? và ngày nào? ai cũng tự hỏi nhưng không có đáp số. Chúng tôi ai ai cũng lo chuẩn bị, bồn chồn và lo lắng nhất là các anh có quan hệ, ăn chịu đối chác với dân địa phương, bất thành lính như thế này làm sao thanh toán cho sông phẳng. Nếu bị thiệt thời về phía mình thì không sao, còn ngược lại dân địa phương họ thừa thì chết một cửa tử. Tới mức này chỉ còn uống thuốc liều chờ biết tính sao.

Ngày 17.9.1978 ban Chỉ huy trại ra lệnh là tất cả cái tao viên nào trước khi nhập trại bị giữ ở sông hồ, cà rá, nhân và các loại kim quý được ở trại để kiểm kê và xác định lại với cán bộ đặc trách.

Ngày 18.9.1978, sáng được lệnh cầm trại tất cả không đi lao động. 09 giờ các đội theo thứ tự 1-2-3 v.v... đến kho nhận lãnh lại quần áo, áo lon và các vật dụng khác. Nhà bếp cử người lên kho nhận lãnh thêm gạo, bắp đậu, đường. Thật là rộn rịp, kẻ chạy tới, người chạy lui tìm nhau để thanh toán các món nợ sẵn khoai v.v... vì lần chuyển trại này có lẽ sẽ không cùng ở chung một trại. Tổ nhà bếp chiều nay ngoài bữa ăn khoai bắp như thường lệ, phải nấu thêm cơm dồn bắp và một nồi chè đậu để sáng hôm sau phát cho anh em. Tất cả dụng cụ nhà bếp phải lau chùi sạch sẽ để giao lại cho cán bộ hậu cần.

Trung tá Hat nói : - Cốc cần, Hi rồi, rằng lo nấu chè thật ngon phát cho anh em ăn, lâu nay thêm ngọt quá có thể thiếu quá nhiều chất đường, ngoài ra khi đi rồi để chúng nó tự lo lấy. Chịu không chịu thả cũng thế thôi.

Ngày 19.9.1978, 08 giờ sáng được lệnh khám quần áo và tất cả vật dụng mang trên người của một tù cải tạo. Lại một dịp bí tịch thu, ai giỏi dấu thì qua mắt được, ai không thì đành ngậm ngùi luyến tiếc, nhìn theo món hàng bị tịch thu! Khám trong nhà, khám túi áo, túi quần, chúng nó khám tất cả không chứa một cớ nào. Một lần chuyển trại như là một lần dọn nhà. Ông bà ta thường nói : - Ba lần dọn nhà bằng một lần cháy nhà. Tự khi ra Bắc tới nay tôi đã bị 2 lần chuyển trại, lần này là lần thứ 3. Như vậy là tôi đã bị cháy nhà. Người ta cháy nhà thì mất của quý giá, còn người tù cải tạo, hành trang chỉ có vài bộ quần áo rách và tư tung. Nếu đem những miếng vải vá ghép lại có thể may thêm một cái áo hay cái quần tương đương. Ca công, hộp quẹt, dao, kéo, gá nên, muỗng nĩa i-nốc v.v... như vậy nhưng là của quý của chúng tôi đó. Kỳ khám này bộ đội tịch thu hầu hết tài sản của người tù như hộp quẹt, dao, và các loại vật dụng hàng i-nốc. Cuộc khám xét tư trang dụng kéo dài đến 10 giờ mới xong.

Xa xa nghe tiếng đồng cơ của đoàn xe nổ vang rền giữa núi đồi âm u âm thầm nằm sâu trong lòng giải núi Hoàng Liên Sơn. Đoàn xe định mệnh lại mang mấy trăm sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, những người hai trần trở thành tù cải tạo. Những người sống không có ngày mai đi đâu nữa đây? Đi xử ban? Đi làm phòng tuyến để can bứt tiền của quân xâm lược Trung Quốc? hay đi ... không ai biết. Cuồn theo chiều gió tới đâu hay đó! Đoàn xe đầu ngoài công trại có viết số thứ tự 1-2 v.v...

- 11 giờ mỗi đội được lệnh lên xe theo số thứ tự chỉ định. Ngồi chật như nêm, không của quấy được. Phía sau xe có một bộ đội cầm súng ngồi canh giữ.

- 11 giờ 30 đoàn xe từ từ lăn bánh, bỏ lại sau lưng cái trại giam nơi mà chúng tôi đã đổ biết bao nhiêu máu, nước mắt và mồ hôi để xây dựng, nơi mà có bao nhiêu bạn tù tức tưởi gục chết không được một lời nhân từ về với cha mẹ vợ con! Nơi mà chúng tôi đã bị hành hạ tử tế xác đến tình thân ngày cũng như đêm. Hôm nay chúng tao từ giả mi. Cầm đi mi chỉ sao cũng là nơi che mưa nắng, cần lạnh lúc đông về, gần 3 năm lây lất sống tạm từ ngày. Từ giả người Tây người Giao, dân địa phương có kẻ ghét người thương chúng tôi, đã âm thầm lên lút đùm bọc chúng tôi qua những gói xôi, trái ổi, chai mật, trái cam, trái xoài v.v... Quý vị thương chúng tôi không vì vật chất bởi người tù cải tạo có gì ngoài trên rừng dưới bể, mà vì tình người. Những ân nhân đó chúng tôi người tù cải tạo sẽ nhớ mãi và mang đi suốt đời. Còn những kẻ ghét chúng tôi khi chúng tôi đi lao động trên rừng, dưới rẫy ruộng, chúng tôi cũng không oán giận họ vì họ là một nạn nhân đáng thương hơn đang ghét. Họ sống từ nhỏ đến lớn trong môi trường chỉ biết có mùi thuốc hàn thù, chém giết, máu lửa theo chủ nghĩa Mác Lê-Hô.

Xe chạy khoảng một tiếng đồng hồ thì ra ngã ba Đường liên tỉnh, quẹo phải đi Tuyên Quang, quẹo trái đi Yên Bái. Chạy thẳng về Nam phía sông Hồng. Đường sá ngoài Bắc thì tôi hoàn toàn không biết, anh bạn người Bắc ngồi bên nói xe đang chạy về hướng Hà Nội. Chạy đi đâu thì chạy. Kể từ giờ phút này tôi không còn quan tâm nữa. Ngồi trên xe mà lòng buồn rã rượi, chắc chắn không phải tự nó cho mình trở về miền Nam để trả tự do đâu! Vì qua kinh nghiệm khám xét và tịch thu lần này còn gắt hơn mấy lần trước. Hơn nữa mấy tuần trước các anh em đi lao động vệtuật lại là có thấy rất nhiều đơn vị bộ đội đi chuyển lên hướng Bắc biên giới Việt-Trung, có cả xe tăng và đại pháo nữa. Có lẽ bộ đội cho giao tù cải tạo lại cho một cơ quan khác đảm trách giam giữ để chúng nó rảnh tay tham chiến ở chiến trường Việt-Trung. Như vậy là còn chiến tranh, còn đổ máu, người dân vì tôi của ba miền còn bị chết chóc, còn bị ly tán vì mong bình trường tham tàn của chủ nghĩa Cộng Sản. Tôi thầm nghĩ cho tội bầy đánh nhau, gá chung chúng cứ đã; biết đâu trong khi hai bên đâm dĩa, bắn giết nhau do súng đạn của đàn anh Liên Xô cung cấp, mình có cơ hội nổi dậy cướp trại làm lại cuộc đời. Mai nghỉ miền man trong trang thái ma tính nua mà tôi nghe:

- Anh bộ đội cho tôi đi tiêu, mạt tiêu quá chịu không nổi.

- Anh bộ đội cho tôi đi cầu - một người khác nói tiếp.

Anh bộ đội ngồi phía sau phớt tình phớt lẽ, không trả lời trả vốn gì cả. Một anh trong xe nói :
- Đái mẹ nó trong quần tới nơi rồi quần cũng khô! ai biểu trước khi đi uống nước nhiều, chờ phát ần ráo trời bây giờ kêu chịu không nổi. Cả đám chúng tôi gửi o lên để quần đi kiếp sống khổ cực của người tù. Thương hai nhất là anh muốn đi cầu, anh xin hai lần mà không thấy bộ đội trả lời, anh ngồi em luôn không dám nhúc nhích nữa, có lẽ anh đã "i" trong quần rồi !

Chạy được một đoạn đường thật xa đoàn xe ngừng lại để nghỉ. Cán bộ, bộ đội, tài xế ăn cơm. Chúng tôi cũng được phép 2 người một lần xuống xe đi tiêu tiện nhưng không quá 15 mét cách xe. Sau đó chúng tôi cũng ngồi trên xe lấy cơm đầu bắp ra ăn. Nhìn chung quanh thấy đồng trống, lác đác vài căn nhà tranh thô sơ, phía trước xa xa là bờ đê sông Hồng. Nghỉ khoảng nửa tiếng xe lại tiếp tục lăn bánh, chạy chúng 7-8 cây số là bắt đầu quẹo phải chạy trên bờ đê hướng về phía Nam. Đê rất rộng, bề mặt trên mười mấy thước, chân đê trên 20 thước cao khoảng 9-10 thước tùy theo môi địa thế. Sông Hồng nước chảy rất mạnh từ Bắc về Nam, bên trái ruộng đồng nhà cửa nằm dưới mực nước của sông. Nước sông Hồng do các sông từ hướng Bắc như sông Thao sông Lô v.v... đổ về hướng Nam ngang qua Hà Nội, nước chảy cuốn theo bùn đất bồi lên đầy sông. Do đó hàng năm mực nước cao lên lên. Thời Pháp Thuộc cho đắp chề đê về HCM cũng không có đủ khả năng để vét bùn ở dưới đáy sông. Một vài năm nơi nào mực nước lên quá cao có thể tràn qua đê là phải huy động dân đắp cao thêm lên. Một ngày nào đó bờ đê sẽ cao trên 25-30 thước và

người dân ngoài Bắc đã bao đời khổ sở với con đê dài này.

Khoảng 18 giờ xe chạy tới bên phả, hai bên đường dân địa phương bàn chuyện nhiều quá. Trời! Đang khát nước có một múi bưởi ăn vào đỡ khổ biết mấy. Anh bạn ngồi nói :

- Bưởi Đoan Hùng đó, nổi tiếng ở miền Bắc, cũng như bưởi Thanh Trà, bưởi Biên Hòa nổi tiếng ở miền Nam vậy.

- Như vậy đây là bên phả Đoan Hùng phải không? tôi hỏi.

- Có lẽ vậy, lâu ngày xa miền Bắc quá bây giờ không nhớ rõ. Chờ khoảng nửa tiếng đồng hồ xe bắt đầu lách lết qua phả, chúng tôi vẫn ngồi yên trên xe. Phía sau bộ đội trong tư thế sẵn sàng nhà đân, hẳn ra lính là cấm không ai được thò đầu ra ngoài xe, hoặc tìm cách quan hệ với người dân đi phả. Mỗi lần sang sông phả chỉ chờ được 2 xe vị phả qua cũ, máy qua yếu mà nước sông thì chảy qua mạnh nên tài công phải cho phả chạy dọc theo bờ đê khoảng 4-5 trăm thước, xong chạy xéo qua phía bên kia đê cho khỏi bị nước cuốn trôi. Đoàn xe qua sông xong thì trời bắt đầu tối, tiếp tục chạy, băng đèo, lội suối đến 21 giờ thì tới địa điểm tập hợp đoàn xe. Tôi thấy một đám công an áo vàng đứng lơ nhõ phía bên kia đường. Một anh bạn nói :

- Bỏ bỏ rồi! Bộ đội giao mình cho công an giam giữ, kể từ nay là tù chính thức rồi các anh ơi !

- Vậy từ trước tới giờ là gì? Không là tù, vợ van !

- Thì, những do bộ đội quản lý còn để thờ hơn đám áo vàng hắc ám này, rồi đây các anh sẽ rõ.

- Bộ đội hay công an áo vàng thì cũng cùng chung lò mạt xít lê ni nít chui ra mà thôi.

Câu chuyện tới đây thì xe chở chúng tôi rẽ máy chạy theo một xe phía trước, còn các xe khác thì cũng chạy theo các hướng khác nhau. Nếu vậy là bị phân tán rồi. Phân tán bố gói, phân đôi khát mết mỗi ai cũng mong cho đến nơi rồi ra sao thì ra. Khoảng 1 giờ sau xe ngừng trước công trại, được lệnh xuống xe. Hai bên cơ công an dân chào dẫn vào trong sân trại, tập hợp điểm danh xong, chúng nó dập tuốt vào trong nhà tù khóa cửa lại và ra lệnh im lặng, ngủ, sáng hôm sau sẽ làm việc.

Phòng giam thì nhỏ mà chứa cả trăm người, nằm chen chúc nhau để tìm một giấc ngủ sau một ngày đi chuyển quá mệt nhọc. Mới 6 giờ 30 sáng đã nghe tiếng keng báo thức. Tiếp theo là công an đến mở cửa phòng giam ra lệnh cho đội trưởng cử người đi lãnh thức ăn sáng. 7 giờ 30 tập họp tại sân trại. Vừa ra khỏi phòng tôi đảo mắt tìm coi có người nào quen không. Kia! Thiếu tá Đỗ Cao H. chủ của cơ Trung Tướng Đỗ Cao Trí, tôi đi nhanh ngang anh ta và hỏi nhỏ :

- Ở đây là ở đâu vậy ?

- Trại Tân Lập tỉnh Vĩnh Phú (tỉnh Vĩnh Yên và Phú Thọ sát nhập lại), còn đây là K.3 -trại này nghe nói có từ K.1 đến K.10.

- Anh ở đây bao lâu rồi ?

- Cũng mới đến trước anh có 1 tuần.

- Đang làm nghề gì ?

- Y tá.

- Khỏe rồi! Thôi đi, hẹn gặp lại.

Tôi chạy đi tìm nước súc miệng rửa mặt; xong trở lại nhận lãnh phần ăn sáng để chia cho anh em trong tổ. Mỗi người được 2 củ khoai mì bằng ngón chân cái, dài khoảng 15cm. Vừa thu tiêu 2 củ khoai thì được lính tập hợp ngoài sân trại. Đến nơi tôi thấy một dãy bàn dài có 3 công an trong đó có một nữ đang ngồi. Y thì mập và lùn, vẻ mặt khinh khỉnh nhìn thẳng vào chúng tôi như muốn ăn tươi nuốt sống vậy. Một anh bạn nói đùa :

- Chà! gần 3 năm nay mới thấy một cán bộ cái! Tăng sặng mà gập đân hề hấn nay chắc xui xẻo lắm! hơn ai này giữ nha!

Trên gần trăm con mắt nhìn thẳng vào y thì làm y thì cảm thấy ngưỡng với sửa lại bộ tịch và nhìn xuống bàn. Như vậy đủ biết lương thiện quang của phả nam (cực đường) dù trong hoàn cảnh nào cũng vẫn còn sinh lực để áp đảo lương thiện quang của phả nữ (cực âm).

Chúng tôi được lệnh ngồi xếp hàng 4 trước cái bàn khoảng 6 thước. Cán bộ quản giáo bố đội ôm chồng hồ sơ của chúng tôi đến bàn giao lại cho công an. Khi hẳn đọc đến tên ai, thì người đó nói "có mặt" và đến trước cái bàn cách 3 thước để hai bên giao nhận. Tên nữ công an thì xem hình trong hồ sơ, xong nhìn mặt coi có đúng tên tù này không? Nếu có gì khả nghi thì y thì hạch hỏi lung tung. Chẳng hạn như tại sao trong hình thì tóc ngắn không râu bây giờ thì tóc dài có râu ?

- Tại vì dao, kéo bị tịch thu, chớ tại sao. Tại vì ở trong rừng rú không có thắm mỹ viên để cắt tóc cạo râu chớ tại sao. Hối âm ở hội tề. Anh Thiếu tá Chấp ngồi trong hàng bực mình nói nhỏ.

Cước giao nhận như vậy kéo dài đến hết buổi sáng. Trưa về phòng giam lãnh phần ăn khoai sắn, xong 13 giờ tập họp lại với tư trang đưng. Lần này tập họp hàng 2, người này cách người kia 2 thước, bày tất cả tư trang đưng ra trước mặt để chúng nó khám xét. Lại khám xét! lại bị tịch thu! Ai lần trước đâu được vật gì thì lần này không thoát khỏi nghề nghiệp của công an. Lần này tôi bị tịch thu cái lược bằng nhôm loại tốt

mà tôi đã làm tại trại Suối Máu và một cái cắt móng tay cuối cùng do con tôi gói theo gói quà khi ở trại 6 Hoàng Liên Sơn.

Đến 15 giờ thì cuộc khám xét và tịch thu xong. Tất cả tập họp lại hàng ngũ để nghe lệnh biên chế về đội nào. K.3 gồm có 10 đội, mỗi đội đảm trách một nhiệm vụ khác nhau. Như đội 1 trông trot, đội 2 chăn nuôi v.v.. Tôi, Trung tá N.V.Thanh Trưởng Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Trung tá L.N.Hoàng Truyền Tin Sư Đoàn, Trung tá N.L.Dan P4/Sư Đoàn 7 Bộ Binh và 1 Đại úy được bổ sung vào đội 6, đội nông nghiệp nghĩa là làm ruộng. Cực nhứt trong 10 đội. Xong tên công an giới thiệu với chúng tôi anh đội trưởng là anh Nhạc một hồi chánh viên dưới thời Việt Nam Cộng Hòa. Anh dẫn 5 đứa tôi về đội để sắp xếp chỗ ngủ. Chúng tôi bị phân tán không được nằm gần nhau.

K.3 gồm có 5 dãy nhà giam, mỗi dãy nhất 2 đội cách nhau bằng một vách tường. Mỗi đội có từ 35 đến 40 tù, giường 2 tầng kê dọc hai bên tường, chính giữa chừa một lối đi khoảng 1 thước, cầu tiêu nằm ngay trong buồng giam. Trại xây cất kiên cố trước năm 1975 đã giam giữ những anh em biết kích thước thả dừ ra Bắc bị bắt. Sau năm 1975 đã từng giam giữ ông Trưởng Vĩnh Lễ, Chủ tịch Quốc Hội dưới chế độ Ngô Đình Diệm và khi tôi đến thì có mặt ông Nguyễn Kiên Giang một nhà báo lão thành Chủ tịch Hội Báo Chí miền Nam một Đại cái bang vai mang bị, chống gây hướng dẫn những chủ báo đến đình Độc Lập để biểu tình phản đối luật báo chí dưới chế độ Nguyễn văn Thiệu. Hai nhân vật quan trọng của hai chế độ này không nhiều thì ít cũng phải nhận lãnh một phần trách nhiệm làm sụp đổ miền Nam. Trớ trêu và éo le thay hai ông kẻ trước người sau cũng bị giam chung một trại! Trại tù cái tao K.3 Tân Lập !

(còn tiếp)

PHÂN ƯU

Được tin

Giáo Sư **TRINH CHUYẾT**
đã tạ thế ngày 3.01.1988
tức ngày 14.11 năm Đinh Mão
tại Düsseldorf, Tây Đức

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà Quà Phụ Trinh Chuyết cùng tang quyến. Nguyên cầu hướng hồn Giáo Sư sớm về cõi Cực Lạc.

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức
Tòa Soạn Báo VIÊN GIÁC

Vườn Thơ Viên Giác



**Người
Làm Vườn**

BẢN HỢP TÁC MÙA XUÂN

Với các Thi Hữu :

- An Lai Thôn Nữ
- Chu Bình Nguyên
- Đan Hà
- Đỗ Cao
- Huyền Thanh Lữ
- Lý Phách Mai
- Tuệ Nga
- Tỳ Anh

Sau các dân tộc Âu Mỹ, hàng triệu người Việt Nam tỵ nạn chúng ta trên khắp thế giới đang sửa soạn ăn Tết, cái Tết thứ 13 nơi đất khách quê người. Đặc biệt năm nay tại châu Âu nói chung và nước Đức nói riêng, thiên hạ ăn Tết không có tuyết. Qua báo chí, họ hỏi nhau "Mùa đông ở đâu?" và trong ngày Tết, họ cảm thấy thiếu thốn, thiếu những bông tuyết trắng ngàn bay lơ lửng trong không trung và đập nhẹ nhàng như thêu hoa lên người và cành vật. Chúng ta cũng cảm thấy thiếu thốn. 13 năm rồi còn gì! Vốn đã thiếu mai vàng từ buổi ra đi, năm nay lại thấy thêm tuyết trắng. Theo kinh nghiệm dân gian và được khoa học xác nhận, tuyết rơi đúng mùa không những cho ta cái đẹp đặc biệt của mùa Đông mà còn hứa hẹn một vụ mùa tốt đẹp, rau có tuổi tốt vì tuyết đem chất bổ đến cho đất với chất nitrat, một chất hóa học mắc tiền, để nuôi dưỡng hoa màu. Năm nào mùa Đông không cho tuyết thì rau trái sẽ mắc lên. Chúng ta thử chờ xem thời gian trả lời. Riêng Người Làm Vườn tuy có biết trông tia nhưng chưa hiểu rõ sự lợi hại của tuyết ra sao. Chuyên rau trái được nói trong Vườn Thơ vì thiết nghĩ người làm văn nghệ cần phải có cái nhìn thấu rõ mọi sự vật chung quanh nhất là đang sống trong một môi trường còn nhiều điều mới lạ, có rất nhiều điều để học hỏi. Cảnh vật mùa Đông chỉ đẹp, chỉ nên thơ đối với các nước tự do, no ấm sung túc và là một cực

hình đối với các nước Cộng Sản Đông Âu thiếu bánh mì, thiếu chất đốt và hơi ấm để sưởi ngoài sự thiếu thốn quanh năm về tự do dân chủ. Thực ra, tự do dân chủ có liên hệ trực tiếp với kinh tế. Kinh tế chỉ phát triển ở các nước có tự do dân chủ. Tại các nước Cộng Sản vì không có tự do dân chủ nên kinh tế lụn bại, đời sống thấp kém, khổ cực. Từ hiện tượng này, các người tỵ nạn lìa bỏ các nước Cộng Sản để bị ngộ nhận là tỵ nạn kinh tế mà thực ra về căn bản họ là những người tỵ nạn chính trị. Tự do dân chủ là nguyên nhân còn kinh tế chỉ là hậu quả. Lên an họ là tỵ nạn kinh tế là sai lầm vì như vậy là chỉ thấy cái ngọn mà không thấy cái gốc của vấn đề. Có thể khẳng định rằng, từ trước đến nay và mãi mãi về sau, sẽ không có một nước Cộng Sản nào mà ở đó người dân được ấm no hạnh phúc như người dân của một nước tự do, kể cả cường quốc Cộng Sản số 1 là Liên Xô chỉ giàu mạnh về các loại vũ khí giết người trong khi người dân suốt đời rất cực nhọc vì miếng cơm manh áo.

Với tâm hồn của người tỵ nạn chính trị, chúng ta hàng ngày hàng giờ vẫn hướng về Đất Nước thân yêu và trong ngày đầu năm cùng chung lời cầu nguyện cho dân tộc được sống an vui, thanh bình, hết cảnh đao đao, giết chóc, các nhà lãnh đạo Cộng Sản sớm thức tỉnh, ra khỏi con đường u mê, tội lỗi, cứu vớt xứ sở ra khỏi sự lệ thuộc vào Liên Xô, không làm tiền đồn cho ngoại bang, một mặt xích của Cộng Sản quốc tế với mưu đồ làm bá chủ thế giới. Vấn đề Việt Nam không phải là vấn đề tranh chấp Quốc Cộng như có người lầm tưởng. Nếu là vấn đề Quốc Cộng thì người Cộng Sản đã thua to vì toàn dân Việt Nam dứt khoát chối bỏ chủ nghĩa Cộng Sản từ những ngày đầu khiên cho ông Hồ Chí Minh, cha đẻ của Cộng Sản Việt Nam, năm 1945 đã phải tuyên bố giải tán đảng Cộng Sản. Để thắng trận, người Cộng Sản đã phải ngụy trang là "quốc gia, dân tộc" và chỉ sau khi thắng trận, họ mới hiện nguyên hình là Cộng Sản, cai trị bằng bạo lực do Liên Xô tiếp tế. Nhân dân ta chống lại chủ nghĩa Cộng Sản giống như phản ứng của cơ thể chống lại một vật lạ. Nếu người Cộng Sản Việt Nam nào còn chút lương tri thì sẽ không thể chối cãi sự thật này. Mong rằng người Cộng Sản Việt Nam hãy hồi tâm trở về với dân tộc, không coi đồng bào là thù địch, là phản động, đoạn tuyệt với Liên Xô, học lại bài học của cha ông ta trước, đánh thắng mọi lực lượng ngoại xâm trong lịch sử.

Không ngoan đã đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Và từ đó, mọi người Việt Nam, không phân biệt quá khứ lỗi lầm, dẹp hết oán thù, tất cả đều là anh em, đều "gà cùng một mẹ", kiên tạo một nước Việt Nam mới giàu mạnh, có công bằng xã hội, có luật pháp bình đẳng cho tất cả mọi người, giao hảo với tất cả các nước trên thế giới, chống lại bất cứ nước nào thù địch với nước ta dù nước đó là Tự Bản hay Cộng Sản.

Dưới ánh sáng của lời Phật dạy "Khi tên đồ tể vứt con dao thì người đồ tể cũng có thể trở thành Phật", dân tộc ta chắc cũng sẵn sàng nói rằng "Khi người Cộng Sản Việt Nam vứt bỏ chủ nghĩa Cộng Sản thì họ cũng có thể trở thành anh hùng". Đây là lối thoát tốt đẹp nhất, không có kẻ thắng người thua, một giải pháp duy nhất cho sự sống còn của dân tộc, sẽ mở ra những mùa Xuân an bình, thịnh vượng cho Quê Hương, Dân Tộc. Các lãnh tụ Cộng Sản Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, Mai Chí Thọ ..., quý vị nào còn một chút lương tri và thà can đảm để làm một cuộc chính biến long trời lở đất này cho dân tộc cho lịch sử ? 13 năm dài đã quá đủ để suy nghĩ về sự thất bại của chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam. Hãy ngừng ngay mọi cuộc thí nghiệm trên quê hương đã gãy mòn, héo hắt! Cuộc đời là vô thường, nay sống mai chết, nhưng quý vị còn dư thì giờ để làm một cái gì tốt đẹp trước khi nhắm mắt. Lịch sử sẽ sáng suốt định công luận tội quý vị một cách nhanh chóng giống như đã hiểu tâm sự của đại thi hào Nguyễn Du mà không cần phải đợi tới 300 năm sau như tiên sinh đã tự hỏi :

Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như ?

Sau đây các Thi Hữu của Vườn Thơ Viên Giác với nhiều cái nhìn, dưới nhiều góc độ khác nhau, cũng cùng chung một tâm nguyện cầu xin cho quê hương "hết còn bí cực, tới hồi thái lai".

Thi Hữu An Lai Thôn Nữ dâng lời cầu nguyện lên trước Phật đài :

...
"Vào chùa lay trước Phật hương,
Nguyện cầu xứ sở an khương thái hòa".
...

...
(Đầu Xuân lễ Phật)
và nói lên khát vọng :

...
Cầu xin ơn Phật mãi lân
Nhiệm mầu phép lạ xoay vần bể dâu
Việt Nam bớt khổ bớt sầu
Bớt cơn đói lạnh, bớt đau tủi buồn
...

...
(Đầu Xuân lễ Phật)
sau cùng, hướng về tất cả mọi người, nhất là những người Cộng Sản :

...
Tu tâm bỏ dữ làm lành
Nhà nhà an lạc tịnh thanh bốn mùa
(Đầu Xuân lễ Phật)

Thi Hữu Chu Bình Nguyên trong cảnh xuất hành đầu năm :

Đầu năm mừng Tết hội Xuân
Thần thơ ta đi dạo phố
Mùa đông còn ở xứ người
Giá rét tuyết rơi muôn thuở

...
(Nhân diện)
đã phác họa hình ảnh của một phần tử lạc loài đi gieo nọc độc trong cộng đồng mà vô tình chúng ta có lần gặp gỡ :

...
Bỗng đâu ta gặp được người
Về mặt ra chiều hớn hở
...

Huyền thuyên kẻ chuyên bao đồng
Thêm thắt sự tình đến khiếp
Thân nhân mong mỏi bên nhà
Mỗi tháng chút quà nho nhỏ
Cũng phải về thăm xứ sở
Tướng lai đất nước rõ ràng
và tác giả đã nhận ra ngay người đồ là ai :

Một thoáng trong đầu mới nhớ
Thì ra chẳng đâu xa lạ
Xưa kia là người cùng phố
Chuyên đi rao chuyện cụ Hồ !
(Nhân diện)

Dưới ngòi bút của Thi Hữu Đan Hà, nỗi niềm cay đắng của người ty nạn được lồng trong nỗi khổ đau của dân tộc khiến cho mùa Xuân vẫn "của đồng then cài"

Từ tôi lưu lạc phương này
Đêm từng nỗi nhớ, nghe cay đắng hôn
...
(Nẻo Xuân của đồng then cài)
và đem đến cho người đọc nhiều xúc động đạt dào :

...
Nhớ đời nhiều nẻo gian truân
Nẻo tôi hiu quạnh, nẻo anh tôi tù
Nẻo tỉnh chừ đã hoang vu
Nẻo về cố quận mịt mù tuyết bay
Nẻo Xuân của đồng then cài
(Nẻo Xuân của đồng then cài)

Thi Hữu Đỗ Cao không khỏi chạnh lòng nhớ đến cái tuổi già của mình khi Xuân đến và suy ngẫm về cái lẽ vô thường của cuộc sống

Thiếu quang chín chục tựa thời qua
Râu tóc phở ra cái tuổi già
Buồn cõi vô thường toàn áo tướng
Chán tuồng giả tạo chỉ hư hoa

...
(Mộng còn xa)
và những lời như oán, như than sau đây của một lão nhân liệu có lay động nổi trái tim băng sắt của những người Cộng Sản :

Xa quê còn biết nói gì
Chân mòn gối mỏi lối về cách ngăn
Sương khuya đêm giọt âm thầm
Tâm ngàn bến lạ, băng khuê tở vàng

Chờ nghe gọi tiếng Việt Nam
Âm thanh gọi lại muôn vàn nhớ thương
Dư âm vang cuối nẻo đường
Búng con mắt dậy đêm trường mệnh mỏng
(Tiếng Gọi Việt Nam)

Với Thi Hữu Huyền Thanh Lữ, tình cảm chúng ta được hâm nóng để không bao giờ nguội lạnh đối với quê hương đất nước :

...
Thời gian vẫn lững lờ trôi
Vô tình quên mất một trời đau thương
Hỏi ai sống kiếp tha hương
Có còn một chút vẫn vương quê nhà ?
(Mưa Chiều)

và cảnh vật mùa Đông của xứ người như chia sẻ nỗi buồn của người tỵ nạn :

Chiều nay tuyết đổ trắng đường
Cỏ cây nhà cửa như dường chịu tang
Sầu dâng lệ ứa hai hàng
Tấm thân lưu lạc hồn mang quốc thù
...

(Vô Đề)

Thi Hữu Lý Phách Mai cũng góp vần điệu nói lên khát vọng của mọi người :

Mùa Xuân nào cho quê hương
Đề nắng ấm chạy dài trên biển lúa
Đề trời xanh chim hót buổi bình minh
Đề mắt em lóng lánh ngọt ân tình
...

(Mùa Xuân Nào Cho Quê Hương)

và chúng ta chỉ thực sự vui Xuân khi mà :

Mùa Xuân nào xin trả lại quê hương
Cho máu xương không chông chất ngập đường
Cho hận thù đừng giết chết yêu thương
Cho muôn tim ôm trọn mộng hòa bình
(Mùa Xuân Nào Cho Quê Hương)

Thi Hữu Tuệ Nga, một nữ sĩ nổi tiếng tại hải ngoại, năm nay đến góp mặt trong ban Hợp Tấu này, khiến cho Thi Đoàn ngày một thêm đông đúc và mở rộng. Vườn Thơ Viên Giác hoan hỉ chào mừng nữ sĩ và mong đón nhận được các sáng tác thường xuyên của nữ sĩ. Với lời thơ chúng chạc, niềm luật vững vàng, thi hữu gợi lại những nét đẹp cổ truyền của Tết dân tộc:

Xuân đến, Xuân đi Xuân lại về
Tờ hoa bút lông trắng vườn Lê
Cành Mai nở rộ ngoài hiên nắng
Ngát cả trời xuân đẹp nẻo về
...

(Xuân Ý)

cùng với cái đẹp muôn thuở của cảnh vật thiên nhiên :

Vườn Xuân lóng lánh nu sương
Dòng thời gian vẫn ngát hương ân tình
...

và lời chúc nguyện với khói trầm thơm ngát :

Trầm dâng ý gợi thơ đề
Tuổi Hoa Phúc Thọ, Xuân về An Khương
...

(Xuân Ý)

Thi Hữu Tuy Anh, mới được làng Thơ Viên Giác âu yếm đặt cho cái biệt danh là "Độc Thủ Đại Hiệp" vì hơn một tháng qua nghe nói thi hữu phải treo tay mặt mặc dầu năm nay tuyết không nhiều, đường không trơn lấm, nhưng thi hữu không chịu treo bút và tiếp tục sáng tác bằng tay trái, có phần lại phong phú, dồi dào hơn trước. Vườn Thơ Viên Giác cầu chúc thi hữu sớm tháo gỡ cái chướng ngại vật ở cánh tay mặt, mau chóng bình phục để gia tăng gấp đôi khả năng sáng tác. Thi Hữu Tuy Anh với tâm sự vui buồn :

...

Xuân về trên xứ người
Cũng lấy buồn làm vui
Ba nén hương cầu nguyện
Phiêu hốt theo tiếng cười
...

(Xuân Về Trên Xứ Người)

và không thể nào quên được những màu hoa Tết thân thương của ngày tháng cũ :

Ước có hoa đào cũ
Hay một cum mai vàng
Nở trên đời lữ thứ
Thêm đậm ý xuân sang
...

(Xuân Về Trên Xứ Người)

Đề rồi thao thức đêm mốt thời gian :

Thêm một năm lưu lạc
Thêm một tuổi đã buồn
Dừng đứng đầu đã bạc
Thao thức cũng bằng không
...

(Xuân Về Trên Xứ Người)

và cuộc "đời đời" năm nào vẫn còn nguyên vẹn là một vết thương khắc sâu vào tâm khảm :

Đời như một trận phong ba
Cuốn người xa cội, đẩy ta xa nguồn
Nhặt nhòa ngàn lệ còn vương
Ngân ngờ thân thể, xót thương tâm tình
...

(Khi Xuân Trở Về)

trong khi dòng đời vẫn trôi thì từ tiềm thức kỷ niệm vẫn trôi dậy như không bao giờ chịu phai nhạt :

Dù đời là giải phù vân
Cũng xôn xao nhớ khi Xuân trở về
(Khi Xuân Trở Về)

Bản Hợp Tấu trên đây trình bày mọi âm điệu của các Thi Hữu Viên Giác, diễn tả bằng nhiều cung bậc, nhiều cảm xúc khác nhau nhưng gói trọn một tâm tình đối với quê hương và đạo pháp. Quê hương và đạo pháp trong giai đoạn này của lịch sử đã trộn lẫn với nhau để chỉ là một. Không riêng gì chúng ta, những người tỵ nạn ở hải ngoại mà 60 triệu đồng bào ở trong nước cũng ngày đêm trông đợi một mùa Xuân dân tộc, mùa Xuân thực sự của mọi người, sống bằng tình thương đẹp bỏ oán thù, một mùa Xuân thanh bình an lạc, ấm no hạnh phúc. Sẽ có một ngày nào đó chinh những người Cộng Sản cũng phải nhận thấy rằng chủ nghĩa Cộng Sản chỉ là một mùa Đông rét mướt, thế thậm cần phải chấm dứt để ra khỏi các sự khó khăn kinh tế, suy đồi xã hội và phải thực sự bước sang mùa Xuân hợp lòng người, thuận lẽ thiên nhiên giống như mặt trời bao giờ cũng phải mọc ở phương Đông. Chỉ có thế mới giải quyết được vấn đề Việt Nam. Bước sang năm Mậu Thìn đã có nhiều triệu chứng tốt đẹp cho thấy lịch sử đang biến chuyển như vậy, hứa hẹn một mùa Xuân tươi đẹp cho Đất Nước.

NLV Nhấn tin:

1. Đã nhận được các sáng tác của các Thi Hữu : A.L.T.Ngũ, T.Nga, B.Mơ, T.Anh, Đ.Cao, Đ.Hà, H.T.Lũ, T.Hiện, L.T.B.Nga, T.Nguyên, V.Tri, Phan, C.B. Nguyễn. Xin thành thật cảm ơn và yêu cầu nên viết chữ rõ ràng để đọc. Các sáng tác nào đã đăng báo khác rồi, xin chú thích rõ.
2. Từ nay trở đi, đề nghị các Thi Hữu vui lòng tự giới thiệu tiêu đề kèm theo sáng tác.
3. Sang năm mới Mậu Thìn, báo Viên Giác sẽ xuất bản "TUYỂN TẬP THƠ VIÊN GIÁC". Kính mời các Thi Hữu gửi sáng tác về tham gia đồng đảo vào Tuyển Tập.
4. Trong số báo Viên Giác 41, tác giả bài thơ "Ai người yêu ta" là Thi Hữu ĐỀ Cao nhưng đã sơ sót không đề tên tác giả. Xin thành thật cáo lỗi cùng Thi Hữu.

Cảm Đề

"Đường Không Biên Giới" (1)

Đường không biên giới bao la
Quê hương đạo pháp nở hoa trong lòng
Người đi trăm núi nghìn sông
Đầu chân muôn dặm, tiếng còn vọng xa

● HOÀI KHÊ
Xuân Mậu Thìn

(1) Tác phẩm song ngữ Việt-Đức mới xuất bản của Đại Đức Thích Như Điển chùa Viên Giác - Tây Đức

Những Văn Thơ Năm Trước

Lời giới thiệu: Viên Giác chọn đăng trong mục này các bài thơ nổi tiếng trước kia, thường được xếp vào loại "Thơ Văn Tiên Chiến" của các tác giả không thể vắng mặt trong Văn Học Sử Việt Nam, khi có chung một chủ đề với Viên Giác để đọc giả nhất là tuổi trẻ nhìn thấy qua Thi Ca những đổi thay của xã hội, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, các diễn biến của cảm xúc, thi hứng xưa và nay, phản ánh các bước đi của Thi Ca trong những điều kiện không gian và thời gian nhất định.



Ông Đò

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đò già
Bày mực tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tâm tặc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sâu

Ông đò vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đò xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ

● VŨ ĐÌNH LIÊN

Xuân Về

Đã thấy Xuân về với gió đông
Vội trên màu má gái chưa chồng
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn trời, đôi mắt trong

Tùng đàn con trẻ chạy xun xoe
Mùa tanh, trời quang, nắng mới hoe
Lá nốn, ngành non ai trắng bạc
Gió về từng trận, gió bay đi ...

Thong thả nhân gian nghĩ việc đông
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rung
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng

Trên đường cát mịn, một đôi cô
Yếm đỏ, khăn thâm, trảy hội chùa
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc
Tay lần tràng hạt, niệm Nam Mô

● NGUYỄN BÌNH



CHI NĂM CỒ ĐƠN

cao mi cao su. Họ là dân tứ xứ lác lạc về, kiếm sống bằng nghề cây cuốc. Sau khi miền Nam thay đổi chủ. Hầu hết là những dân thành thị, chưa mấy may kinh nghiệm trong nghề nông, những thời thế đã xô đẩy họ đành phải chấp nhận làm những bác nông dân bất đắc dĩ, bởi cào đất cắt cỏ để sống qua ngày. Một khác hầu hết đều nghĩ rằng dù đồ mớ hơi cây cuốc, nhưng chắc cũng chẳng khác nhà nước để yên, chưa biết ngày nào đất cát của họ sẽ bị tịch thu, bắt làm toạ hợp sản xuất. Đó là lý do khiến mọi người chẳng thích thú gì trong việc mớ mang trồng trọt. Hàng ngày làm cho cỏ, để che mắt đám xã áp, những giờ phút rảnh rỗi thường tu hợp nhau nhét, hay ra quán của chi Năm Cồ Đơn để nhâm nhi cả phê bắp cho qua ngày.

- Chu cha! Đêm qua tôi ngủ ở đây sợ mất hồn. Chi Năm Cồ Đơn vừa nói, vừa giơ tay chỉ những gai ốc nổi trên cổ tay. Gì đâu mà thấy cả đoàn lính nón sắt, giầy đinh đi ngang qua cầu lạ hết đứ quả. Tôi sốt đèn lên thì chả thấy ai cả - Cái cầu này ghê qua à.
- Vậy đêm nay cồ Năm cho tôi ra ngủ cùng với nha.
- Thôi anh Hai ơi! Tôi sợ dao của chị Hai lắm.

Nàng là đứa con gái thứ 4 trong gia đình 12 anh chị em. Quê nàng từ miệt Trúc Giang, Kiên Hòa. Trong những năm chiến tranh bùng nổ lớn, nàng đã bỏ gia đình xứ sở ra đi lặn ẩn lủi lạc xứ người. Cuộc đời nàng thật năm chìm bảy nổi. Nàng trạc ngoài ba mươi nhưng tính hồn nhiên và nhanh nhẹn, nên dù đời nàng truân chuyên, trôi nổi cũng không làm nàng già trước tuổi. Đây có lẽ là nét đặc biệt của nàng. Nhưng cũng chính vì cái nét duyên dáng mặn mòi này của nàng, nên đời nàng đã trải qua nhiều cuộc tình, mà hầu hết các mối tình ấy, nàng đều trở thành nạn nhân. Với bảy con 7 đứa của 5 đời chồng, rồi cuối cùng nàng vẫn được mọi người đặt cho cái tên là chi Năm Cồ Đơn.

- Quán của chi Năm Cồ Đơn bữa nay đông khách quá.
- Bữa nào cũng vậy anh Ba à - Anh Ba uống cà phê gì?
- Chỉ cho tôi một cái đen, 1\$ Lạc Đông

*** Quán chi Năm Cồ Đơn được lập ngay gần bên đầu cầu của giồng suối Dọ. Nơi đây mỗi sáng là chỗ tập trung của các dân quanh vùng ra nhâm nhi cà phê bắp và ngồi nói chuyện tâm phả và chờ nắng lên cho đất bớt ướt để bắt đầu đi làm cỏ. Đa số dân ở đây đều sống bằng nghề làm rẫy, hoặc phụ

Lời tòa soạn: Trong chiều hướng phát huy văn hóa của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức, báo Viên Giác sẽ chọn đăng những sáng tác văn nghệ (truyện ngắn, tùy bút, hồi ký, tạp ghi,...) có nội dung lành mạnh hướng về Quê Hương, Dân Tộc, Đạo Pháp của quý độc giả bốn phương.

Bài gửi về báo Viên Giác- tối đa 4 trang đánh máy hoặc 8 trang viết tay- ngoài bút hiệu, xin quý vị ghi rõ họ tên, địa chỉ và đề mục "SÁNG TÁC MỚI CÓ TIỀN NHUẬN BÚT" để Tòa Soạn gửi tiền nhuận bút khuyến khích là 50,-Đức Mã khi bài được chọn đăng.

● THIÊN LONG

Những câu nói bông đùa qua lại giữa chủ quán và khách hàng thường xảy ra và chấm dứt bằng những cái cười xòa, nên không khí ở quán thật vui vẻ.

- Chi Năm nói tôi mới nhớ, cách nay 2 bữa tôi đi trong núi Cát về khuya, khi đi ngang qua cầu nghe tiếng chửi thề, cũng tiếng người nói, như có ai đang chờ bài dưới gầm cầu, tôi rồi đến xuống thấy im re và tôi hù à!

Bỗng nhiên chiếc cầu trên giồng xuôi đó đã trở thành một đề tài để mọi người bàn tán. Chi Năm Cồ Đơn vừa pha cà phê cho khách vừa kể:

- Tôi về xứ Bà Rịa này cũng được 5 năm, lúc trước tôi ở ngoài chợ buôn bán, tối mua mới về tựa máy công bắp đầu phòng ở đây. Khi ở ngoài chợ tôi cũng nghe bà con cô bác nói về chiếc cầu này, nhiều chuyện ghê lắm. À thôi không kể nữa đâu, nói ra đêm nay tôi hết dám ngủ ở quán này nữa. Chi Năm Cồ Đơn vừa nói vừa cười, hai cái đồng tiền trên má chi lún xuống, làm tăng thêm vẻ duyên dáng của chi.

- Cồ Năm à!
- Chi vậy anh Hai.
- Cho tôi mượn hai đồng đi.
- Mua gì vậy anh Hai. Bộ ai bán gì ngoài đó hả?
- Đầu có tôi muốn mượn hai đồng tiền trên má cồ kia.
- Mồ Phật! Thôi anh Hai! Cho em xin 2 chữ bình an đi anh Hai à.
Nói người ngồi trong quán gợ hai người cười gop. Anh Bảy Rệp ngồi ở góc ngoài quán này giờ phì phèo tiếu thuốc rêu, giờ bỗng lên tiếng.
- Cà phê của Cồ Năm bữa nay ngon quá
- Cũng loại cà phê như mọi bữa mà anh Bảy.
- Đầu cồ, mọi bữa tôi uống thấy mũi bắp không à, bữa nay có mũi cà phê.

**SƠ ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH CHO BÀI
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG
MỤC " SÁNG TÁC VĂN NGHỆ "**

- đầu có vây anh Bầy. Em mua người ta bỏ môi từ LongKhánh mang về không à.

- Vây bữa nay cô Năm bỏ thêm cái gì vô sao ngon hơn mọi bữa.

- Đùng rồi, tui cũng thấy ngon hơn mọi bữa, anh Hai đầu bực lại hóa theo tiếp.

- Kiểu này mấy tháng đức rủa tui mình hết tiền vì quán cà phê này của cô Năm quá à.

- Tội nghiệp em mà anh Hai. Vừa nói cô Năm vừa cười, liếc mắt đưa tình với anh Hai đầu bực.

Bỗng có tiếng la thất thanh cùng một lúc.

- Chết cha! Xe bò của ai lọt xuống cầu kia.

Mọi người trong quán cùng nhón nhát, đứng lên. Chẳng ai báo ai, chạy và ra chỗ xe bò. Nhưng rất may chỉ một chiếc hành lọt dưới chỗ hở của cầu, 2 con bò cố gắng chịu và anh đánh xe bò ra sức đỡ, mọi người bu lại phụ kéo lên.

Mặt trên cầu được lót bằng những tấm vi sắt, mắc dính liền nhau. Nhưng sau này các tấm vi sắt bắt đầu có giá, người ta mua về làm chuồng heo, hoặc bắt cầu, làm sàn nước. Thế là những tấm vi sắt trên cầu suối Đò cũng bị các bàn tay nhảm, hời hảm. Tấm hàng vi sắt, bị gỡ hết 6 hàng chỉ còn chừa 2 hàng, vừa hai bánh xe bò, hoặc xe hời chạy qua, hai bên thành cầu và giữa bị lột, chỉ còn sườn của cầu trơ ra, như một con cá bị lóc hết các lớp thịt còn chừa lại lớp xương sườn lỏng chỏng. Thân cầu bị hơen rỉ, xác xơ, trơ gan cùng năm tháng mặc mà gió dãi dàu. Dù ủy ban Nhân dân xã đã nhiều lần thông báo, dân chúng trong vùng có nhiệm vụ bao vệ mùa sang cầu vì đó là tài sản của nhân dân. Hoặc đòi lần đăm công an, du kích xã hăm dọa ai gỡ vi sắt là phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa sẽ bị ghép tội phản động; nhưng dân chúng chẳng màng nghĩ ngợi tới những lời hăm dọa ấy. Bằng chứng là chỉ sau mấy tháng sau ngày Cộng Sản chiến thắng, chiếc cầu trên suối Đò là nạn nhân đầu tiên, để tỏ thái độ chống đối của dân chúng với chính quyền, là các vi sắt lót cầu bị gỡ, nhiều thanh sắt thành cầu bị cưa, ...

Cô chủ quán, Năm Cô Đơn, không kể những theo một số người ở ngoài chợ kể lại, đời chồng thứ 5 của cô là một Trung sĩ nghĩa quân và anh này đã bị chết ngay tại cầu này. Khi đơn vị của anh có nhiệm vụ bao vệ cầu, bị 2 tên đặc công Cộng Sản nổ tới thục B.40 phá cầu. Anh và 2 ban đồng đội bỏ xác trong trăn tấn công này, nhưng 2 tên đặc công cũng phơi thây bên bờ suối Đò, kề bên cầu. Cô Năm Cô Đơn có với anh Trung sĩ nghĩa quân này 2 đứa con, một trai một gái. Và theo những người lối xóm thì cô Năm đã yêu anh Trung sĩ nghĩa quân này nhất trong số 5 đời chồng của cô. Và hai người cùng sống với nhau lâu nhất. Từ ngày anh chết cô chưa lấy ai tiếp, cho đến khi ngày 30.4.75 xảy ra, cô bỏ hẳn buôn bán ở chợ vào sang thêm dệt và mở quán ngay bên cầu để bán cà phê. Mấy người lối xóm

thủ cho rằng, vì còn yêu anh Trung sĩ nghĩa quân nên cô chưa chịu lấy ai, dù có nhiều người thường cô, biết cô 7 con nhưng về duyên dáng và nét mơn mõi của cô làm nhiều chàng say đắm. Một thói quen của cô Năm là mỗi sáng mở quán đều thấp nhang ở bàn thờ trước quán, cũng như cầm một nén nhang nơi đầu cầu, để tưởng nhớ người chồng cô thường tiếc. Có những ngày trời mùa quan ế ẩm, người ta thấy cô Năm ngồi có 2 giờ lên ghế, chổng tấm phen che của sô, ngo về hướng cầu hai mắt đăm lè.

Trong thời gian sau này, khi vùng núi đất phía trong trở thành 1 Trung tâm huấn luyện tân binh, thì quán cô Năm Cô Đơn bắt đầu đông khách thêm. Đám tân binh nghĩa vụ chiêu chiêu trốn trại ra mua rượu, khô và trao đổi đường, bột ngọt vài thứ linh tinh với cô chủ quán. Ngày tháng trôi qua quán của cô Năm Cô Đơn trở thành nơi hẹn hò, quen thuộc, của dân ghiền cà phê và nói chuyện tâm phào. Quán đã được cô Năm cho mở rộng ra và dựng thêm một số bàn ghế để đủ chỗ cho khách ngồi nhất là vào những buổi sáng chủ nhật.

Thời gian sau cô Năm Cô Đơn có vẻ ăn ra làm có, nên đăm công an xã ấp cũng bắt đầu nhòm ngo, thường tới hạch sách, làm phiền. Nhưng với tài tháo vát và lối ăn nói có duyên của cô, công việc buôn bán của cô cũng được trôi chảy. Nhưng thỉnh thoảng khách hàng cũng lên ruột khi cô Năm chậm chỉ cho đăm công an xã ấp, là chúng rình lúc nào đồng khách, áp tới xét giấy tờ khách hàng. Rồi lệnh đồng quán được công an xã đem tới bắt cô Năm đẹp tiệm, sau một vài ngày quán đóng cửa, cô Năm lại một màn đứt lốt quá cấp, quan lại tiếp tục cho mở lại. Tuy nhiên giữa hai phe công an

xã, ấp có những bất đồng trong vấn đề đóng hoặc cho phép mở lại quán. Người ta nghĩ mọi chuyện có lẽ với tài "ngoại giao" và cái vẻ duyên dáng của cô sẽ giúp cô "tai qua nạn khỏi" quán sẽ được tiếp tục mở để cô buôn bán nuôi bầy con dại. Nhưng không như mọi người nghĩ, chẳng ai có thể tin rằng cô Năm đang còn bị đảng, nhà nước ghẹp tội là vợ của tên lính "Ngụy" có tội ác với nhân dân, nên nợ máu phải trả bằng máu, đúng như lời Bác dạy. Cũng như mọi sáng, sau khi mở cửa quán, sắp xếp bàn ghế, cô Năm ra thấp nhang bàn thờ trước quán, và ra đầu cầu cầm nén nhang tưởng nhớ anh Trung sĩ nghĩa quân người chồng cô thường tiếc đã sớm ra đi bỏ cô. Tay đang cầm cây nhang, miêng lâm râm khấn vái, thì một chiếc Molotova trên có mây tên công an la mặt tống ga ủa mạnh vào cô Năm, trước khi cô chớp tay lay, và vọt chạy bằng ngang cây cầu sắt mất hút sau đám rừng cao su, với bụi đất đỏ phủ mờ. Toàn thân cô Năm bị hạt văng xuống bên cầu, cô chỉ kịp rú lên tiếng hét thất thanh, rồi để hạo cho lũ con của cô đang ngủ trong quán tung mên chiếu chạy ra ôm thân mẹ.

Tiếng những đứa trẻ la khóc, tóc tai rũ rượi, tay đẩy xe, tay giữ thân mẹ đặt nằm cuộn tròn trên chiếc xe có hai bánh và hai càng dầy. Theo sau là đám trẻ nhỏ lối xóm quanh vùng. Con đường đất quanh co dẫn vào trạm y tế xã, hun hút mù xa, đang phủ mờ lớp bụi đất đỏ. Xa xa tiếng súng đã đùng xen lẫn tiếng pháo lách tách. Vài cây mai dại bên đường đã trơ bông, lác lác trong gió sớm, như báo hiệu thêm một mùa Xuân nữa sắp về...

GẢM TẠ

Chúng tôi xin thành tâm tri ân và cảm tạ :

- Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Công Hòa Liên Bang Tây Đức.
- Hội Người Việt Ty Nạn tại Paderborn
- Quý thân bằng quyến thuộc, thân hữu, bạn hữu gần xa đã đến giúp đỡ, chia buồn, cầu nguyện phước điều và tham dự tang lễ của chồng, cha, nội, ngoại, cố chúng tôi là :

Ông NGUYỄN VĂN TÙNG
Hướng thọ 79 tuổi

tại nghĩa trang Friedhofkapelle Bremervörde vào ngày 19.01.1988

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót, xin quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Bà quả phụ Lê thị Láng
và tất cả các con, cháu nội, cháu ngoại, cháu cố tại Việt Nam, Tây Đức và Hoa Kỳ.



mùa xuân con én VÔ PHIẾN

Mùa xuân con én mùa thơ
Nguyễn Du

Người ta vẫn có một cách chăm sóc các giống vật bằng từ ngữ. Được chăm chút thì con heo còn là con lợn, trong loài có heo nái, heo nọc, heo lứa v.v...; con bò sinh ra con bê, con nghé v.v... Và cách cuộc sống con người, như công như nai ..., đều có được hưởng nhiều từ ngữ đến thế.

Có chú ý đến mới có nhiều phân biệt, có phân biệt mới cần đặt ra nhiều tiếng gọi. Nếu sự thật quả có vậy thì con én đáng thưởng quá chừng : người Việt Nam ta không quan tâm đến nó chút nào.

Con sâu cái kiến đều có tên, nhưng con én không có tên gọi. Mỗi đến khi tiếp xúc với dân tộc Trung Hoa, ta mới miền của họ chữ "yến" mà gọi bừa đi.

Bà thực chứ : con hirondelle, con sterne, con salangane v.v... của người Pháp, đối với ta đều là én tất. Về sau này, loài chim trắng có, vàng có, nâu có, loài serin, canari theo tiếng Pháp, đối với ta cũng là yến nữa! "Én, yến" tuốt hết, bất cần phân biệt.

Người Tàu đối với con yến, họ có những lối gọi mô tả : huyền điều du ba điều, ất điều. "Con chim đen, con chim giữa sông, con chim bay lảng quàng". Không yêu nó, không theo dõi hình dáng, màu sắc, điều bay của nó với con mắt âu, yến thì không thể có những tên gọi như vậy.

Lời giới thiệu:

VÔ PHIẾN tên Đoàn Thế Nhơn.
Bút hiệu khác: Trang Thiên. Sinh ngày 20-10-1925 tại làng Trà Bình, quận Phù Mỹ (Bình Định). Công chức. Tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ từ năm 1975.

Tác phẩm: Chử tình(1956), Người Tù(1957), Mùa Đêm Cuối Năm(1959), Đêm Xuân Trăng Sáng(1961), Giã Từ(1962), Thương hoài Ngàn Năm(1962), Thư Nhà(1963), Văn Học Nga Số Hiện Đại(1965), Tiểu Thuyết Hiện Đại(1963), Tạp Bút(1965-1966), Một Mình(1965), Đàn Ông(1966), Ảo Ảnh(1967), Phù Thế(1969), Tạp Luận(1973), Đất Nước Quê Hương(1973), Chúng Ta Qua Cách Việt(1973), v.v...

Còn chúng ta, đáng "yêu" như cái tổ yến mà chúng ta cũng không thêm "chí" cho một từ ngữ. "Yến sào", người Tàu gọi sao ta gọi vậy, thế thôi. Ta cứ giữ bần đều đều, cứ xỉ đều đều, mà không cần gọi tên.

Một cái tên gọi cũng không có, cho nên con én ở xứ ta chẳng được tìm hiểu bao nhiêu.

"Mùa xuân con én mùa thơ"

Nhà thơ nói vậy là nói về con én tên Tàu. Ở xứ lạnh, mùa rét én đi mà ăn én về; chứ còn ta, mùa nào mà chẳng có én quanh mình? Ở các bờ biển Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, người ta giữ tổ yến đợt đợt cho đến cuối tháng bảy âm lịch mới xong.

Én ăn gì, ta cũng không biết. Ta gọi một thứ én muối, một thứ én .. cỏ! Có người bảo nó ăn rau câu ngoài bể, cho nên tổ nó giống như kết tảng rau câu. Có người bảo nó ăn bọ bễ. Lại không biết có người nào đó thuyết phác ông cố Alexandre de Rhodes rằng con én Khánh Hòa nó tìm hút nhựa cây trám bóng, cho nên tổ của nó thơm tho! Vất vả thay con én Khánh Hòa !

Cái ăn đã thế, cái chết của én càng bí mật. Những người thợ lấy tổ yến, sống chín tháng mỗi năm ngoài đảo offshore, từ năm này sang năm khác, đều ngờ ngạc hỏi nhau : Én nó chết ở đâu nhỉ? Những con én già nó xuống nước trở về làm bọ nước chẳng? Nó lên trời theo ông Thiên vương Phù Đổng chẳng? Không ai ăn thịt én, sao mà cũng chẳng ai thấy xác én? Họa hoằn mới có một con én chết vì tai nạn bên tổ, thì xác nó không rửa không thổi mà khô đét lại như xác ướp các ông vua Ai Cập, cái gì lạ vậy ?

Thế rồi lại còn giấc ngủ của loài én. Có ai trông thấy một con én nhắc nhón ngủ vào giờ nào chẳng? Những người làm nghề giữ tổ yến, bóc tổ yến, sống với yến nhiều năm vẫn bao rằng yến làm tổ riu rả riu rít suốt đêm, còn ban ngày nó bay vụt ra ngoài khỏi biên biệt.

Chim đêm là nó, chim ngày cũng là nó. Nó sống vội sống vã. "Bình chác dạ du", nhà thơ có ý thức nhất về cái nghề ngủ của kiếp sống cũng không vội vã hơn con én.

Cổ ăn cái bay của loài én đã làm tôi khâm nó muốn chết hồi thơ ấu.

Trên ruộng lúa tháng ba vừa cắt xong, không biết én nó tìm đập con muỗi con mòng hay con sâu con bọ gì mà nó bay thật thấp, nó ngoác những đường tới lui thật bất ngờ. Trông én bay chung với ba chục con như thế, nó rộn ràng, vui không chịu được : đứa trẻ tiếc mình không cánh, nôn nao cả ruột gan. Én nó bay ngang tầm tay, hay thấp dưới đầu gối, thì xa nó lao tới như muốn đâm ngay vào bụng mình, đột nhiên nó lách qua một bên. Lúc nào đứa trẻ cũng tưởng có thể chop lấy một con én để nhai chối, nên mùa tay khoa chân lung tung, nhưng dĩ nhiên không bao giờ

xảy ra cái chuyên hoang đường trẻ bắt én bằng tay không giữa đồng ! Không có đầu.

Dù không bắt được cũng không giận được. Đầu trẻ bị én nó trêu chọc vẫn có cảm tình với loài chim trời duy nhất biết đùa giỡn, nghịch ngợm, "chơi chơi".

Bay hình chữ át là bay một cách đáng yêu như thế.

Đến như giờ giấc sinh hoạt của én, về sau này lớn lên, đi đây đi đó, tôi không ngớt ngạc nhiên.

Sau một ngày đường vất vả, đến một thành phố lạ, ban vất hành lý ở lữ xá, dạo xem mấy đường phố qua loa, ăn tối, rồi đánh một giấc li bì. Nếu tại lữ xá, dưới mái ngói mà có một đàn én, thì cái lúc tỉnh giấc của bạn vào buổi sáng hôm sau sẽ là tuyệt vời.

Đêm lữ xá mà gặp nhà trọ nuôi bồ câu, thì mở sáng khách sẽ rầu rầu thái ruột về cái tiếng rí rầm, dưng dưng, cái lối âu yếm rầu rĩ, làm hỏng cả buổi bình minh. Trái lại, tiếng én kêu là cả một sự thăng bằng. "Chirrr .. chirrr .." Én kêu như thế ta chụp nhanh tay xuống một con chút chút, đem không khí vông lên, dôi lên, rung rung. Như thế là xo âm thanh khu vực xung quanh.

Năm giờ, năm phút. Một lúc nào đó, trời hãy còn tối, nhưng én nó đã bắt được tin vui, đã chụp được dấu hiệu bình minh. Thế là "chirrr .. chirrr .." Ban đầu thủa thủa một con én, vài con én kêu. Rồi mỗi lúc sự hưởng ứng mỗi rộng rãi, khắp nơi.

Bạn xô một cánh cửa sổ, nhìn ra: Vẫn còn tối. Trên bầu trời hãy còn tinh tú nhấp nháy, không thể phân biệt tầm dạng một bóng chim nào, tất nhiên càng không thể trông thấy một đáng én tí teo. Nhìn xuống phố xá hãy còn vắng tanh. Bất quá ở một bãi đất trống, ở một góc đường, thơ thẩn mấy con chó con mèo ... Thế mà én đã rộn rã.

Thế rồi, một lát sau, sinh hoạt thành phố mới bắt đầu bằng tiếng rao hàng của mấy đứa trẻ: "Mì nóng đây! Mì ngọt, mì lát!", tiếng bóng người chẹt giã lom khom đẹp chiếc xe, miệng hít mạnh một khói thuốc cho ấm, chớ đi không biết món hàng công kênh gì sau bọc-ba-ga ... Rồi tiếng xe gủi máy, tiếng cửa lửa mở từ đầu phố này đến cuối phố nọ ... Thành phố đã tỉnh dậy, dưới đất.

Trên trời, én như được khuyến khích, như dặc thăng, càng riu rít hơn. Bây giờ trên nền trời xanh bạc đã trông thấy những cánh én lao tới lao lui, rộn cả lên. Chirrirr ... Chirrirr ... nó cuống quít, nôn nao,

rộn rục một niềm vui không chịu được, niềm vui rung lên trong tiếng kêu.

Nhào lộn ngoài trời một lát, lại có một con én bay vụt vào dưới mái ngói, đến sát bên cạnh tôi, nó chao qua chao lại, chấp chới cặp cánh nhọn như vậy chào cái tôi rồi bay vụt đi. Nó không vào tôi, nó không đậu, không ngủ, nhưng nó trở về, ghé chào, rồi ra đi. Không hiểu tại sao vậy.

Chỉ biết, đối với du khách, những tiếng kêu mừng như thế trong buổi bình minh, dặng én lao xao bên cửa sổ lúc mờ sáng, những cái ấy làm cho tách cà-phê uống đầu tiên, tô hủ tiêu ăn trong bữa lót dạ đầu tiên ở thành phố lạ được thêm thú vị. Không sao? Trước niềm vui của đàn én, người khách vô tình nhất cũng không ngăn được một cảm tưởng lạc quan, yêu đời. Giữa đô thị, được đánh thức bằng tiếng chim như thế, trong không khí lạnh lạnh của tinh sương, khoác vội chiếc áo, xỏ chân vào dép, bước đi trong tiếng đàn đóc, giục giã của đàn én sớm, tìm gặp một quán cà phê, mở con mắt không thành kiến ngỡ ngàng nhìn vào cái bắt đầu của một quang cảnh sinh hoạt mới lạ, như thế mở ra một cuốn sách mới mua về, mới đọc thử mấy trang ... Như vậy chẳng cũng sướng sao ?

Riêng phần tôi, tôi không quên được mấy chú én tiến biệt lân cận chơi Hà Tiên cách đây hai năm.

Hôm rời Hà Tiên về, chúng tôi đây thật sớm. Trời bên ngoài hãy còn tối, chúng tôi bắt đèn trong phòng lên. Phòng ngủ trông ra bờ sông, bên kia sông là ngọn núi Tô Châu.

Chúng tôi còn đang xếp mấy món đồ vào va-li thì bỗng đâu một chú én lao vào mình, đậu trên mép giường nhìn ngơ ngác. Một chú rồi một chú khác, một chú nữa ... Mí vốn lạnh len; tôi không hiểu tính nết, tập quán của én ở đây nó ra làm sao mà khiến tôi bắt được rất dễ dàng mấy chú én trong phòng.

Lấy cặp ra, mở phanh-mơ-tuya, bỏ én vào làm chút kỷ niệm.

Tám giờ sáng, xuống chiếc giang tốc đình, ngồi một lát tôi chợt nghe bên mình có tiếng lẹt set kín đáo, rụt rè. Nhìn lại : thì tiếng phát ra từ cái cặp da. À! Tôi nhớ ra hai chú én bị nhốt. Hầu là hai chú muốn nhắc nhở điều gì. Tôi kéo phanh-mơ-tuya hé ra một chút; trong ngăn

cặp tôi một cặp mắt long lanh, một cái đầu thò lên, dò hỏi. Không thấy tôi phản đối, chú én vụt lao ra. Một chú rồi hai chú.

Phải chú, đến với nhau một chút cho vui vậy thôi. Khách đã lên đường đây là lúc én trở về với núi Tô Châu chứ.

Tôi cũng không quên cái đêm ở Phan Thiết. Buổi chiều lỡ một chuyến bay, phải ở lại một đêm bất đắc dĩ với tất cả sự bồn chồn lo lắng về bao nhiêu công việc dở dang ở Sài Gòn.

Tôi trở về một phòng ngủ cũ kỹ bên bờ sông. Mỗi chạng vạng tối, én đã ré lên, rít lên quanh nhà. Tiếng kêu rói rít, diều bay rói rít làm bấn loạn ruột gan.

Đêm đó, mỗi giờ, trời bắt đầu mưa. Kế lối tàu thao thao nghỉ đến căn bệnh của người thân trong gia đình đang còn nằm bệnh viện, nghĩ đến một tòa soạn đang chờ bài, đến một cuộc hẹn lỡ làng, một ngày kỳ giỗ gần kề, vài lời nói thất thổ đang ám ảnh mãi, gây cảm tưởng bất an khó chịu v.v.. Bên ngoài, én vẫn riu rít trong tiếng mưa đêm.

Vào khoảng một giờ sáng, mà như ngọt tanh, người đã một lá trong những nghĩ ngợi triền miên. Khoảng ba bốn giờ, mưa lại đổ nhẹ trên mái ngói. Và bên sông, trong mưa vẫn xen vào tiếng én.

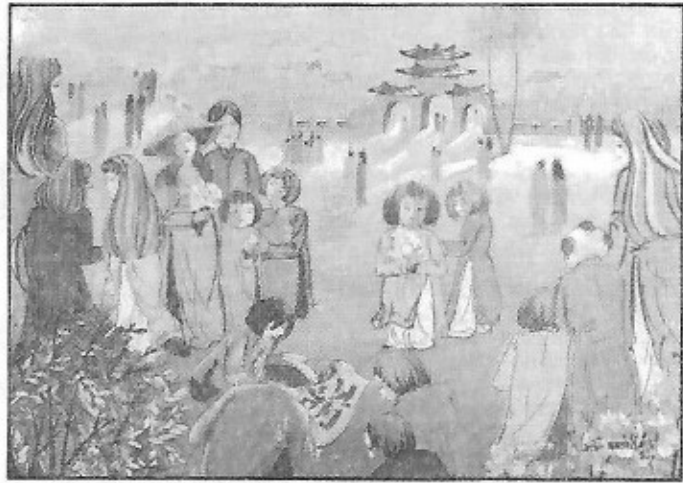
Trời! Én nó thích làm gì mà đêm hôm khuya khoắt, và gió mưa dầm dề nó vẫn không ngừng kêu, mà tiếng chim luôn luôn léo léo quanh quán bên mỗi úp tú của khách vậy? Mà nó thành ra một thứ bạn tâm tình cố thiết không rời nhau suốt năm canh dặng dặc của những khách lữ thứ bồn chồn thấp thỏm vậy? Việc kiếm sống của nó khó khăn đến thế sao? Một tinh thần nai khổ như vậy đáng chắc tưởng chẳng ít ra bằng cái chất nhũn mềm bằng thơ tho hiểm hoi của ông giáo sĩ Đắc-Lô mới chắc.

Trích TÙY BÚT I
(Nhà xuất bản VĂN NGHỆ, 1986)



Tết Cổ Truyền Việt Nam

NGUYỄN PHÚ THỨ



Mùng Đông đất khách nhớ Xuân sang
Kính chúc đời đời được An Khang
Nợ nước, tình nhà nhớ lễ Tết
Đem lại thanh bình cho nhân gian

Cứ mỗi lần Đông về trên đất khách và nhất là những ngày cận lễ Giáng Sinh (Noël), lòng tôi chạnh nhớ đến 9 năm về trước, với không khí ngọt ngào sự cai trị của bọn CS, với không khí Tết cổ truyền Việt Nam đặc biệt năm cuối cùng của gia đình nhỏ bé tôi phải bắt buộc rời bỏ đại gia đình thân tộc tôi, rời bỏ biết bao nhiêu kỷ niệm mà tôi không bao giờ quên được. Đó là sự ra đi tìm Tự Do đây nguy hiểm và bỏ lại quê hương Việt Nam yêu dấu. Năm đó nhà nhà đều ăn Tết thật là tiết kiệm, vì đã 3 năm Cộng Sản lần chiếm Miền Nam VN, bọn chúng đã ra tay cai trị bành trướng máu rở rạc, nên cái phong cảnh đón Xuân không có rộn rịp bằng những năm trước 1975, cái gì cũng tiết kiệm hoặc ăn Tết âm thầm không phô trương. Nhưng nhà nào cũng còn giữ đúng phong tục Tết Cổ Truyền. Riêng gia đình tôi thì có ý định nhân cái Tết, bọn CS lo ăn Tết mà lơ lơ canh phòng, nên việc mua sắm thức ăn, thức uống rất nhiều và đôi khi công khai, để vừa ăn Tết cuối cùng vừa mang theo vượt biển. Thế nên ai ai cũng tưởng gia đình tôi ăn Tết lớn, nhớ vậy mà gia đình nhỏ bé tôi đã đến bến Tự Do đảo Polo Bixông (Mã Lai) một cách an toàn.

Tôi còn nhớ những năm trước 1975 phân công gia đình VN đều làm nghề nông, nên sau vụ lúa đã xong từ khoảng giữa tháng 11 âm lịch hoặc trễ lắm là rằm tháng chạp âm lịch, vì nước Việt Nam xưa số là nông nghiệp nên làm việc theo từng mùa, từng tiết, ví như :

Tháng GIÊNG là tháng ăn chơi
Tháng HAI trồng đậu, tháng Ba trồng cà
....

Sau vụ lúa mùa xong, thì bắt đầu lo xay lúa, xay nếp để chuẩn bị quết bánh phồng, tráng bánh tráng. Bánh tráng thì tráng ban ngày thông thủy vào khoảng mùng mười, mười một tháng chạp bắt đầu làm, nào bánh tráng ngọt với mè để ăn sống, bánh tráng trắng mỏng để gói chả giò, hoặc làm bánh cuốn, còn bánh tráng ngọt và trắng loại dày thì để nướng. Ban đêm thì quết bánh phồng, nên về đêm cũng thời gian này thì được nghe tiếng

chày quết bánh phồng liên hồi, tạo âm thanh vui nhộn, vì nhà nấy làm dân công nhà kia. Ngoài ra, các bà nội trợ cũng bắt đầu chọn ngày làm dưa cải, dưa kiệu, cà rốt, củ cải để chợ kịp chua ăn Tết cũng như còn phải mua sắm quần áo mới cho cả nhà từ mấy tháng trước. Nhà nào có trồng những cây mai trước nhà thì cũng lật lá từ hôm rằm tháng chạp, để nở đúng vào dịp Tết. Riêng gia đình tôi Ông Bà Nội có trồng những loài Huỳnh Mai 5 cánh, Bạch Mai rồi Tử Quỳ nó nở bông 3 màu Trắng, Đỏ và Vàng rất đẹp.

Chiều hai mươi ba tháng chạp âm lịch, mỗi nhà đều làm lễ tiễn đưa Ông Táo về châu Trời, để tiêu trình mọi việc dưới trần gian cũng như việc trong nhà, Ông Táo sẽ được cung cấp phương tiện đi chuyển bằng con Cá Chép sống.

Khoảng 24, 25, 26 Tết, các ông đàn ông con trai làm việc lu bù, nào sơn quét nhà cửa, hàng rào, cửa ngõ, đánh bóng những bộ lư hương bằng đồng, dọn dẹp trang hoàng tử thờ... Tất cả phải làm lại thật mới để đón chào năm mới. Nhà nào có đất ruộng thì đi tát đìa bắt cá về ăn Tết. Hàng năm Ông Bà Nội và Bà Má tôi sau khi chọn một cặp cá lóc biết nói (lời nhất) để cúng đất đai vào chiều 30 Tết, đặc biệt đảo lễ hàng năm cặp cá lóc này chỉ đánh vảy cho sạch mà không chặt kỹ và đuôi rời đem nấu cháo để cúng Thần Đất đai, mâm cúng được đặt song song với mâm cúng nước Ông Bà. Riêng các bà đàn bà và phụ nữ thì trở tay làm bánh mứt đủ loại như : Bánh chưng, bánh tét, bánh ít, bánh kẹp, bánh gan, bánh bông lan... Mứt thì cũng có đủ loại như : Mứt bí mứt dừa, mứt mận, mứt khóm, mứt hạt sen, mứt cà rốt, mứt gừng, mứt me... thật là đẹp mắt với đủ màu sắc.

Những năm gần đây, gia đình tôi được thợ bên nhà kể lại là : Vì nhà nước tiết kiệm để sản xuất khóm đồng thành hộp, để bán cho các nước anh em Xã Hội Chủ Nghĩa nhất là Liên Xô, một mặt trả bớt nợ và thủ ngoại tệ, nên mấy bà nội trợ thì còn làm mứt khóm bằng cuối khóm mà thôi, mứt khác nhà nước sáng tạo và khuyến khích các bà nội trợ lấy những loại trái cây khác làm mứt thay mứt khóm, nên bây giờ mới có loại mứt mà trước năm 1975 chưa từng làm đó là MỨT CỐC, mà nhà nước hiện nay ưa dùng nhất, đôi

khí còn để chiêu đãi cho những phái đoàn anh em các nước XHCN đến tham quan.

Trái lại, trong những ngày Tết, nhà nước XHCN còn tổ chức bóng đá. Rồi tổ chức xổ số đặc biệt trong những ngày Tết, ngành xổ số hiện nay phát hành một cách vượt chỉ tiêu, trước thời Đế Nhị Cộng Hòa hàng tuần toàn quốc chỉ xổ số một lần vào ngày thứ bảy. Nay thì cả nước xổ số, mỗi tỉnh mỗi huyện đều có quyền xổ số, tùy theo khả năng mà mỗi tuần có thể xổ số một hay nhiều lần. Ngành xổ số phát triển mạnh lại kèm theo ngành phụ là xổ đề. Dân thành phố có câu : CÁ NƯỚC XỔ SỐ, TOÀN DÂN ĐÁNH ĐỀ nói lên một cách đúng đắn hiện thực xã hội thời đại này. Trẻ con cũng chơi đề, nuôi số đuôi và việc chơi đề nói lại là "ĐỜI CHÉ". Đó là niềm vui và hy vọng cho nhiều triệu người ở miền Nam đang hưởng những cái Tết ở XHCN.

Còn các ông bà cụ già thì thường đi rảo chợ bông, để mua nài là Vạn Thọ, Cúc, Thuộc Dực, Huệ, một vài chậu Thủy Tiên, Đào... để đem về tía gọt xén cho kịp nở hoa đúng vào mừng một Tết. Ngoài ra, còn đến chợ mấy ông đồ, để mua những câu đối trước nhà, hai bên bàn thờ, bàn thông thiên hoặc Đèn Miếu cũng được trang hoàng một cách thịnh trọng. Nào là câu : Phước như Đông Hải, Tử Hải Giai Huỳnh Đế hoặc : Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ - Kệ sen sang hàng mua loại trà thật hảo hạng như Trà Sen, Trà Cúc, trước cúng Ông Bà mừng Giao thừa và sau mời khách thưởng Xuân.

Sau khi trong nhà đã có đầy đủ các thứ trái cây như : Dưa hấu, vú sữa, mận, cam, đu đủ, xoài, cam, quýt, bưởi, khóm (thơm)... Kệ cả trái sung, thì các bà nội trợ bắt đầu chuẩn bị gói bánh chưng hoặc bánh tét, bánh ít. Theo phong tục Tết mà nhà nào không có nội thất kho với trứng vịt cá lóc và nước dừa tươi, bánh chưng hoặc bánh tét, bánh ít, cây nêu trước ngõ, những bộ liên áo và mấy phong pháo để đón giao thừa và chờ Lũn đến thì xem như nhà đó không có An Tết. Thế nên việc gói bánh chưng, bánh tét, bánh ít là món ăn chạnh cổ truyền, các loại bánh này được gói bằng lá Vong cho bánh chưng và bằng lá chuối lột cho bánh tét và bánh ít. Bánh chưng và bánh tét nhân mặn thì được làm bằng nhân thịt và đậu xanh, bao bởi lớp nếp ở

ngoài, còn bánh tét nhân chuối xiêm hoặc nhân đậu ngọt cũng có. Khi bánh chín quyen lãn mùi là thất quyen rừ. Miếng bánh ngon nhất là miếng bánh nếm thử ngay khi vừa nấu chín. Tùy gia đình thường nấu bánh vào chiều 27 hoặc 29, canh nấu suốt đêm đến sáng mới chín. Bánh chín vớt ra cho ráo nước, rồi mới gói và đem biếu cho bà con, họ hàng trong khi còn nóng hổi.

Về lễ RƯỚC ÔNG BÀ, cũng Thân Đất đai, thì tùy nơi rước Ông bà sớm là chiều 28 Tết thay vì 30 Tết. Phần đông những gia đình theo đạo Phật giáo Hòa Hào ở vùng đồng bằng Châu thổ sông Hậu Giang như: Thốt Nốt (Long Xuyên), Hòa Hảo (Châu Đốc), Cái Vồn (Vĩnh Long), Cao Mỹ, Ba Rích (Cần Thơ) ... đều làm lễ RƯỚC ÔNG BÀ cũng chạy vào chiều ngày 28 Tết và đến 30 Tết thì cúng mặn lại. Bữa cơm rước Ông Bà là một trong những bữa cơm ngon nhất của gia đình, sau những ngày cực nhọc chuẩn bị Tết. Trên bàn thờ Ông Bà được đặt chính giữa nhà, thông thường thì có bộ lư hương, hai bên có cặp đèn cây đỏ số 1, một cặp đĩa hầu hạng nhất và kèm theo đủ loại trái cây, bánh mứt, hoa quả. Nhưng đặc biệt nơi nào có đất bàn thờ thì đất đĩa trái cây ngũ quả như: Mãng cầu, chùm trái sum, đu đủ, đu đủ, trái xoài, nếu thiếu 1 trong ngũ quả thì có thể thay thế bằng một trái thơm(khóm) hay một nải chuối cao, nhưng ít khi nào tìm không đủ ngũ quả, và đĩa trái cây này tượng trưng: Cầu sung đĩa đu đủ xoài. Ngoài ra, một bàn thờ cũng được thiết lập ngoài lộ thiên đặt cạnh bàn thông thiên và cây tre làm cây nêu đứng sẵn, trên bàn cũng chuẩn bị sẵn nhang đèn hoa quả, mặt quay về hướng chính Nam để phù hợp với phong tục người xưa: -Thánh Nhân Nam Diện Nhi Thánh Thiên Hạ để đón giao thừa.

Riêng các trẻ con là sướng nhất, gần khoảng gần xế chiều ngày 30 Tết thì được tắm rửa sạch sẽ để thay đồ mới toanh sừng sĩnh còn thơm mùi vải còn người lớn thì phải lo đủ thứ kê cả mấy lu gạo, lu nước, hủ muối cũng phải chăm đầy, còn mấy ông bà nghiên trâu nghiên thuốc cũng phải chuẩn bị mua cho xong vì 3 ngày Tết ít có tiệm mở cửa bán.

Sau khi làm lễ rước Ông Bà và ăn uống xong, thì các trẻ em đi xem múa lân, hoặc đi tưng đoàn từ nhà này qua nhà khác để chờ đón Giao thừa, còn người lớn nhất là các bà nội trợ lo chuẩn bị nấu nồi chè, nồi nước, nướng bánh phồng, bánh trắng, sếp bánh mứt hoa quả ra, cắt bánh chưng, bánh tét, bánh ít để chuẩn bị đón Giao thừa đúng vào 12 giờ đêm 30 rạng mùng 1 Tết. Boong Boong ... còn 2 phút, rồi còn 1 phút và đến giờ lễ Giao thừa, Radio, Chùa, Đình, Nhà Thờ đánh liên hồi chuông trống để báo hiệu giờ Tổng Cúi Ngính Tân. Thật là lung thay! Tất cả cánh vật trở nên nghiêm trang thiêng liêng. Nhà nhà đều cúng lễ Giao thừa, treo bùa nêu lên đốt cây tre, rồi đốt pháo để mừng năm mới, tiếng pháo đi cùng vang rần khắp nơi, có người đốt cả phông hoặc lễ tế ở tại bàn thông thiên hoặc đi xung quanh nhà để đuổi trừ những cái xui xẻo năm cũ và đón mừng năm mới, với ước mơ hy vọng

bước sang năm mới sẽ đem lại nhiều may mắn, nhiều tốt đẹp hơn. Sau khi hương tàn thì ha năm củ xương để cả nhà quây quần cùng ăn chè, bánh trái và mứt để mừng Giao thừa. Vì có câu: Cũ kêu ba tiếng cu kêu - Cho mau đến Tết đừng nêu ăn chè. Thế nên tục lệ hàng năm nhà nào cúng nấu 1 nồi chè đậu xanh để cúng đừng nêu và bỏ đĩa hầu hầu năm, nếu đĩa hầu hầu thất đổ rớt thì tin rằng năm mới sẽ có thời vận tốt cho gia đình, tùy theo màu đĩa mà đón thời vận của năm mới. Còn trẻ em sau khi đốt pháo và ăn uống no nê thì đi ngủ, chỉ còn người lớn ngồi nhâm nhi tách trà xanh để thưởng thức cái yên lặng, cái linh thiêng huyền nhiệm của đêm trừ tịch với mùi trầm hương quyen lãn mùi pháo, rồi tưởng nhớ những người đã khuất hay nhắc nhớ đến một vài đứa con, đứa cháu trong gia đình, vì đi làm ăn xa hay vì công vụ nên không thể về mừng Xuân bên tổ ấm gia đình, bản nhạc Tết này con không về đã nói lên tâm trạng đó. Có nhiều gia đình, sau khi cúng xong, thì đi lễ Chùa, Đình, Nhà Thờ ngay; tùy theo số tuổi hạp của năm mới mà cho hướng đi nơi nào trước, xem như lễ xuất hành đầu năm, để cúng, xin xăm đầu năm cho biết thời vận và hải lộc đầu năm thường chọn 1 cành cây thật tươi, nhiều mầm non để tượng trưng cho cả năm được phát tài lộc và sung túc.

Sáng mùng một Tết, thì thói thường Ông Bà già cả thường thức sớm để làm lễ xông đất, nếu các con cháu có thức sớm hơn cũng không được mở cửa, mà phải chờ đợi người trước tộc trong gia đình mới được mở cửa; tất cả con cháu trong gia đình phải tề tựu trước bàn thờ để trước làm lễ cúng Ông Bà, sau mùng tuổi Ông Bà Cha Mẹ. Các con cháu được lì xì bằng những phong bì màu đỏ, trong đó có tiền mới toanh còn thơm mùi giấy, theo thói thường con cháu thường nói: Con kính làm tuổi Ông Bà (Cha Mẹ) sống há niên giai lão ...

Kể từ sáng mùng 1 đến ngày mùng 3 Tết, mọi người rất kiêng cử không được gặt gong, giã hò, la rầy con cái, không tạo chuyện buồn phiền vì e rằng sẽ xui cả năm, không được hái trái cây và cũng không được quét rác ra cửa trước, vì sợ tiền bạc sẽ ra như rác.

Đến ngày mùng 2, mùng 3 Tết thì mọi người đi thăm viếng, chúc tụng đến đâu cũng bị ép ăn ép uống thất linh đĩnh.

Phong tục Tết Cổ Truyền VN thì có câu: Mùng 1 Tết Nhà, Mùng 2 Tết Thầy và Mùng 3 Tết Ban. Nên tôi dù có bận rộn đi thăm và chúc Tết họ hàng cũng như Tết các vị Thầy của tôi vào sáng ngày mùng hai Tết, nhưng trưa mùng hai thì tôi phải về nhà để trước coi nhà cho Ông Bà Nội Bà Má và các em đi thăm bà con hoặc đi chơi, vì tôi là cháu đích tôn của ngôi nhà thờ mà Ông Bà Nội tôi đang cùng kiên và sau là để tiếp đón một số học trò thân mến của tôi thông thường nó đến thăm tôi vào chiều mùng hai Tết.

Sáng mùng 3 Tết, thì cúng con gà luộc để xem giờ bói quẻ đầu năm và Tết nhà, thói thường lấy giấy vàng bạc dán rải rác trên đồ vật trong nhà cũng như cây cối xung quanh nhà.

Cả 3 ngày Tết trên bàn thờ lúc nào cũng được thắp nhang, đèn sáng trưng. Mùi trái cây chín, mùi hương, mùi thuốc pháo tất cả hòa hợp tạo nên một hương vị thật đặc biệt của riêng những ngày Tết. Canh mai, canh đào ở góc nhà cùng vài chậu vạn thọ, thuốc được cúng góp phần tạo nên không khí Tết.

Tết là mùa sum họp, nghỉ ngơi. Đối với dân quê điều đó càng quan trọng hơn nữa vì họ làm việc theo mùa, quanh năm suốt tháng vất vả rần rần, vất vả công việc đồng áng; chỉ có dịp Tết là họ thật sự nghỉ ngơi, bỏ tất cả mọi công việc để hướng Xuân, giải trí, thăm viếng và hỏi han nhau. Tết ở nhà quê thường kéo dài cả nửa tháng và họ chọn một ngày tốt để hạ nêu. Dân thành phố thì chỉ ăn Tết đến hết ngày mùng ba, để ngày mùng bốn hoặc ngày mùng sáu là hạ nêu và khai trường, tiễn đưa Ông Bà và quay về nếp sống bình thường. Nhưng âm hưởng cái Tết vẫn kéo dài đều đó trên những góc mái vàng rực rỡ trước cửa nhà, những xác pháo đỏ rải rác khắp đường phố, trên nụ cười hớn hở của đám trẻ thơ và trên những bầu cua cá cộp ...

Bây giờ, với mùa Đông sương mù phủ kín của thành phố Lyon (France), chúng ta có gì để gọi nhớ đến Tết năm xưa? Ngày này sang ngày khác, bận rộn với công việc chẳng mấy ai có thời giờ nghỉ ngơi nhiều đến những người thân ở lại. Nhưng, dù thế nào chăng nữa, những ngày Tết đến làm sao chúng ta không khỏi hồi tưởng quá khứ. Những cái Tết trên quê hương thân yêu đã qua, với những người thân yêu còn đó. Có lẽ đây là lúc tâm hồn người đi và kẻ ở lại gặp nhau tại giao điểm X nào đó.

Kỷ niệm mùa Đông Lyon (France).
Đêm 31 tháng 12/1987 đón Giao Thừa Tết Tây 1988.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lời:

DAUERAUFTRAG

vào trưởng mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

HÌNH RỒNG TRIỀU LÝ

Trần Phong Lưu

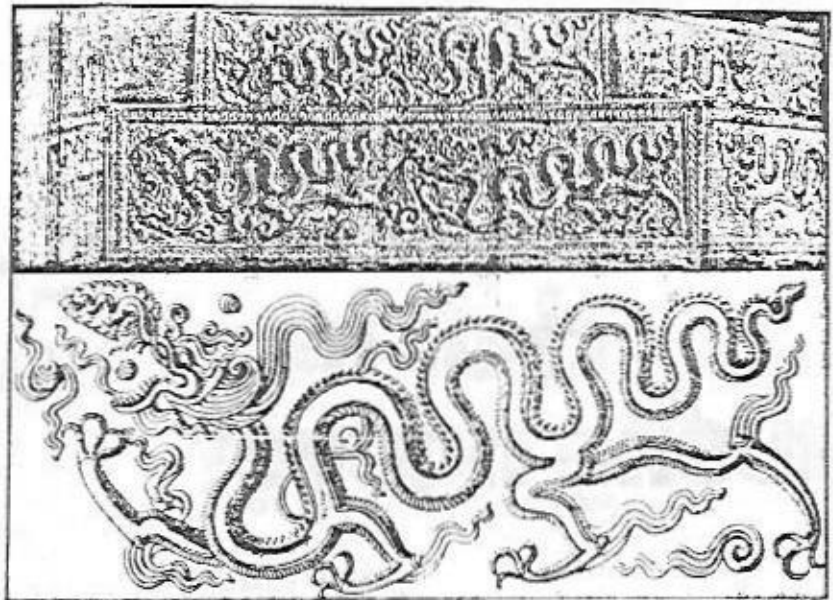
* RIÊNG TẶNG NHỮNG NGƯỜI TUỔI THÌN *

Cung điện các triều vua nhà Lý tại đế đô Thăng Long, mở đầu thời kỳ độc lập tự chủ của dân Đại Việt, đã khởi sự xây dựng qui mô rộng lớn với nhiều tòa kiến trúc "chạm trổ trang trí khéo léo, công trình tho' mộc đẹp để xưa nay chưa từng có" như tác giả Mã-Đoan-Lâm đã từng mô tả trong "Văn hiến thông khảo" : "... các tầng gác đều sơn son, cột vẽ rồng, hạc và tiên nữ ... ". Về ngay ngai vàng lễ của các tòa cung điện cao bốn tầng này đã được thể hiện qua các nét khắc vẽ, qua các kiểu cách trang trí. Mỉ trong các họa tiết trang trí thời Lý, để tài được chú ý diển họa nhiều hơn cả là hình Rồng, vừa tượng trưng cho vương quyền của một triều đại độc lập trong ý muốn ngang hàng với Đại Đường, Đại Tống ở phương Bắc, vừa biểu hiện tượng ý Rồng bay lên của danh hiệu kinh thành Thăng Long.

Thực ra, Rồng phương Đông chỉ là một linh vật được tôn vinh trong tưởng tượng không còn di tích, không cốt để lại trong khoa cổ sinh vật học như rồng Kháng Long của phương Tây thuộc giống bò sát không lồ thời tiền sử. Mỗi quốc gia ở Viễn Đông, vào mỗi thời kỳ hình dung hình rồng mỗi khác, nhưng nói chung rồng phương Đông mang hình rắn có 4 chân chim dài bằng vuốt cong, mắt lồi, mũi lân, sừng nai, cổ rắn, mình sấu, vây cá. Cặp râu mép thoát ra từ hàm trên bung ra dài, uốn khúc như cặp râu nhỏ. Cái bờm sau gáy tuôn ra nhiều đợt, những vi, ngành, kỳ từ bên mép, dưới cổ họng cuộn cuốn bốc lên, liếc nhịp nhàng về đằng trước, hoặc từ nơi khủy chân, trên sống lưng lướt nhẹ về đằng sau như một lá cờ đuôi nheo đang reo với gió. Những đường nét sinh động uốn lượn diu dàng từ to đến nhỏ, toàn thể phập phồng như một tàu lá phát phờ trong cơn gió hay những ngọn lửa bốc lên phường phất và luôn

luôn tạo thành một nhịp điệu tưởng đồng với thân rồng tròn trịa uốn lượn nhiều khúc và nhỏ dần đều về phía đuôi cuộn xoắn ốc lại.

Trong tinh thần sáng tạo độc đáo của dân Việt, con Rồng triều Lý mang dáng dấp riêng, song mọi thành cấu tạo phối hợp với nhau rất chặt chẽ. Khoá lên mình nhiều ý nghĩa, biểu tượng liên hệ mật thiết với tín ngưỡng dân gian về quyền năng



tạo gió gọi mưa của vua loài thủy tộc này và về huyền thoại "Con Rồng Cháu Tiên" của dân tộc Việt; tượng ý hình Rồng đã được đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân, chạm về cái biến, thể thức hóa thành một kiểu thức đồng nhất và đơn xĩ dung rộng rãi trong mọi công trình trang trí kiến trúc. Những đường cong linh hoạt, tế vi của thân hình rồng đã được cấu tạo vô cùng dẻo dai chắc chắn.

Dù trên bất cứ di tích nghệ thuật nào của Triều Lý, dù ở chất liệu đá, gốm, hay đất nung, chúng

ta đều gặp một hình Rồng đồng nhất mọi mặt về phong cách. Thân Rồng triều Lý, mình tròn trịa, uốn lượn thoán thoát nhiều khúc, thân dài và nhỏ dần đều về phía đuôi. Đầu Rồng tỷ lệ cân đối với thân. Chân Rồng thanh mảnh và thường chỉ có 3 ngón. Một số chi tiết của các con vật khác được người xưa đưa vào phù họa với thân Rồng cũng là những hình, những đường nét sinh động, uốn lượn nhịp nhàng, từ to xuống nhỏ.

Phong cách Rồng Lý mang những đặc điểm dễ nhận, dễ phân biệt với hình Rồng ở các triều đại khác. Kiểu uốn của Rồng Lý như một kiểu thanh trang trí kết hợp bởi nhiều hình tròn nối nhau thành một chuỗi dài liên tiếp. Những khúc uốn mình nhẹ nhàng thanh thoát khác hẳn với những con Rồng nặng nề được thể hiện trong các thế kỷ tiếp theo. Mũi Rồng không tả thực mà chỉ gợi lên hình tượng giống như "một ngọn lửa di kỳ". Toàn bộ hình tượng Rồng như đang bay liếc nhẹ nhàng trong không trung. Nếu đem so sánh với hình Rồng của các triều đại Hán Đường ở Trung Hoa thời trước thì nên thấy

tạo hình Rồng Lý càng khác xa. Rồng phương Bắc có dáng của một loại thú 4 chân, có sừng và đuôi như đuôi hổ. Trong khi Rồng Lý đã được các người thợ chạm nghĩ ra bằng những thành phần xa lạ với bất cứ một con rồng nào khác đã có. Đặc biệt là đầu rồng với nhiều văn dạng chỉ 5 thân và ngược chiều mà ta đã thấy nhiều trên các di vật thuộc nền Văn hóa Đông Sơn thời đại đồ đồng Việt Nam, biểu thị ý niệm về hiện tượng thiên nhiên "vây mà sấm chớp", một quyền năng của linh vật Rồng theo tín ngưỡng dân gian. Như thế từ nội

dùng đến hình thức, cấu tạo của hình rồng thời Lý hoàn toàn là sản phẩm sáng tạo của dân tộc Việt Nam để nói lên sự cầu mong mưa thuận gió hòa, nhân tố thiết yếu của nền kinh tế nông nghiệp.

Tượng ý Rồng nhà Lý còn phản ánh ý thức sùng bái tổ tiên qua tượng trưng của nguồn gốc tộc Việt, gắn chặt với truyền thuyết về vị thần vương khai quốc Lạc Long Quân, tổ tiên của người Việt và cũng là vị vua mở đầu họ Hồng Bàng mà đến nay dân ta vẫn tự hào mình là "Con Rồng cháu Tiên".

Vốn là sản phẩm của tưởng tượng hình tượng Rồng để tiếp thu thân phận thể hiện quan niệm linh vật của người phương Nam qua các truyền cổ tích dân gian của các dân tộc thiểu số Việt Nam nhất là những vùng chịu ảnh hưởng của Chăm, Chân Lạp và vương quốc Phù Nam xưa. Hiện nay tục thờ rắn vẫn còn ở nhiều làng xã hẻo lánh trên dãy đất Việt Nam.

Khất phát từ những dữ kiện đó, Rồng đã giành được sự tôn kính

trong dân gian và trở thành biểu tượng của ý thức dân tộc, một hình tượng đoàn kết toàn dân theo ý nghĩa cộng đồng xã hội trong các cuộc kháng chiến chống xâm lăng.

Về mặt tạo hình Rồng thời Lý bao giờ cũng được bố trí trong một khuôn hình nhất định, mà không được chạm vượt quá ra ngoài khuôn khổ của các hình: vòng sáng nhọn đầu, nửa vòng sáng nhọn đầu, hình cánh sen, hình tròn, hình 8 trám. Nói chung, trang trí thời Lý lấy nguyên tắc đối xứng đối, qua một trục làm chính. Nếu vòng hào quang Đức Phật hay vòng Pháp luân đặt ở giữa thì đôi rồng phải chầu hai bên. Tuy nhiên nguyên tắc trang trí được thể hiện nổi bật hơn cả ở thời Lý là nguyên tắc tương đồng. Đường nét lớn của thân rồng được ghi nhận làm hình chỉ đạo, còn mọi đường nét khác của hình phụ phải dựa vào đường chính để vận động thuận chiều trong khuôn hình đã được qui định sẵn của trang trí. Nhưng dù được thể hiện trong khuôn hình nào, tượng ý Rồng Lý bao giờ cũng ở tư thế nhìn nghiêng. Tuy là hình chạm nổi, nhưng

nền nông còn mang nhiều tính chất hội họa.

Hình rồng được diễn tả trên mặt đá, hay đất nung một cách lưu loát linh hoạt đã chứng minh rằng trước thời Lý hình Rồng đã được vẽ nhiều trên các chất liệu thô sơ để hư nát nên đến nay không còn tồn tại. Nhưng nhờ quá trình sáng tạo lâu dài được gìn giữ từ trong dân chúng, nên tuy thời gian độc lập chưa đầy một thế kỷ mà triều Lý đã có một hình tượng Rồng hoàn chỉnh.

Sang đến thời vua Lý Nhân Tông (1072-1128) các họa tiết hình rồng phát triển tiếp tục từ những hình đã có sẵn ở giai đoạn đầu, và đi vào thể thức hóa cao độ.

Nghệ thuật trang trí thời Lý nhất là tượng ý hình Rồng đã khéo xử dụng nhiều đường cong tinh tế một cách hài hòa và nhất quán trong tác phẩm trang trí không rập khuôn như một bản sao, mà có tính chất sáng tạo độc đáo, khiến phong cách nghệ thuật Lý đã dành được một vị trí xứng đáng trong quá trình hình thành phong cách nghệ thuật dân tộc (25.1.1988)

"CHƠI" trong ngôn ngữ dân gian

chơi hoa thương nguyệt

PHÙ VÂN

LTS : Tết Đinh Mão 87 Phù Vân đã cống hiến độc giả Viên Giác chữ "án" trong ngôn ngữ dân gian qua bài "ÁN TỤC NÓI PHÉP". Tết năm 88 Phù Vân lại đến với độc giả với chữ "chơi" qua bài "CHƠI HOA THƯƠNG NGUYỆT" cho đủ "một bộ AN CHƠI" quá thú!

- Thôi còn một "xì" nữa chúng ta "chơi" luôn! Cười hai nhó? Câu một nửa, tứ một nửa! Nào "đó" một cái cho ngọt ỉ!

- Thôi ỉ cha! Tại mình "chơi với nhau" từ lâu, cha biết tầm lượng của con rồi, lại còn "chơi ép" như vậy

con chịu đời không thấu đầu. Và lại con còn lái xe đổ bố!

- Cậu "chơi" như rùa thì "còn chơi với ai"! Đang vui về thế này cậu lại "đột" ỉ. Thế "nà" thế "lào"!

Chỉ có một mẫu đối thoại ngắn như trên với 4 chữ "chơi" mang ý nghĩa khác nhau.

Giờ chúng ta hãy lên nghe câu chuyện tâm tình của hai chị em gái.

- Này chị Hai, hôm qua trời lạnh đến thế mà con A. "dám chơi" một bộ mini ngắn cùn cùn, khoe nguyên cả cặp giò ốm tong ốm teo thấy mà tội nghiệp! Nó lại còn kẹp tay kẹp chân thẳng bố nó - thùng này lại "chơi" một kính "dâm" trong khi trời đất đang u ám. "Chơi" như vậy trông dị hợm làm sao, "chơi" không giống ai hết phải không chị?

- Mà em nói thiệt hay "nói chơi" đó?

- Em nói thiệt! Tại nó "chịu chơi" mà chị!

- "Chịu chơi" hay "chơi chịu" đó!

Lại thêm một lô chữ "chơi" nữa thay thế cho một số ngôn từ mang ý nghĩa thuần túy trong kho tàng văn học Việt Nam.

Hãy nghe thêm một mẫu đối thoại giữa một cặp tình nhân.

- Thôi mình bát phở "chơi" ỉ anh. Ở đây buồn thú vị ruột!

- Đi đâu "chơi" cũng được, nhưng em đừng vò vĩnh quá đáng ... (Đúng là gặp anh Trùm Sò giòng họ nhà keo kiệt!).

- Anh mà không chịu em thì từ rày về sau "ráng mà chơi một mình", em "hòng thêm chơi" với anh nữa đâu!

Chẳng hiểu khi "kiếm được chỗ chơi" rồi và giả như anh chàng Trùm Sò chẳng thỏa mãn cho nàng, thì về sau nàng ta còn yêu thương anh nữa không ...

"CHƠI" không chỉ là biểu thị duy nhất về hành động vui thú, sở thích về "Đêm Trung Thu nước Đền đi chơi, em nước Đền đi khắp phố phường ..." mà "CHƠI" đã trở thành ngôn từ thời thượng, mang nhiều ý nghĩa và thay thế cho nhiều từ ngữ khác.

"CHƠI" - chính nó cũng không mang ý nghĩa "thô tục" như quan niệm của một số người "trần tục".

"CHƠI" - ngoại trừ "chơi với" là một tiến từ, biểu lộ hành động đem về một sở thích nào đó (chơi Đền, chơi tranh, chơi thể thao ...).

"CHƠI" - đối với người xưa - dù là đến chốn yên hoa, thăm xóm lầu xanh, đi hát cô đầu ... vẫn là một thú thanh tao :

... Chơi cho lịch mới là chơi,
Chơi cho dài các cho đời biết tay.

"CHƠI" đã đi vào thơ văn, đi vào ca dao tục ngữ. "CHƠI" đi vào tâm tình dân tộc, gắn bó vào cuộc sống con người với bất cứ giai cấp nào của xã hội; từ đó mới có một "lối chơi", một "cách chơi" thích hợp. Một Nguyễn Công Trứ đã "chơi ngông" đem "đem ngàn vàng mua lấy trận cười".

Hoặc cũng có nhiều vị tao nhân mặc khách lại chỉ thích "CHƠI HOA THƯỜNG NGUYỄN" - chẳng đời sống thanh nhàn - "khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên" :

... Đôi phen gió tựa hoa kề,
Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trăng thanh.
... Đôi phen nét vẽ câu thơ,
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.
(Kiều - Nguyễn Du)

Đề rồi một thời đã qua, một thời "rong chơi cuộc tình", một thời đã "đùa với tình, chơi với lửa" và người yêu đã van đăm ngàn khối, kẻ ở trong ổ phòng vấn ôm gối mỗi mòn chờ đợi :

... Vòng trăng ai sẽ làm đôi,
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.

Hoặc khi biết mình gặp kẻ học tình giọng giống họ Sở đã "quất ngựa truy phong" thì cũng đành ngậm đắng nuốt cay :

Trách người quân tử bạc tình,
Chơi hoa rồi lại bỏ cảnh bán rao.
... Trong cung quế âm thêm chiếc bóng
Đêm năm canh trống ngóng lẫn lân,
Khoảnh làm chi bấy hóa công,
Chơi hoa cho rủa nhụy đùn mới thôi !
(Cung oán ngâm khúc/Ồn như Hầu Ngã, Gia Thiệu)

Đề cuối cùng như rằng cung phi no chí biết thân thân trách phận :

Khi về hỏi liễu Chương Đài,
Cảnh xuân ai bỏ cho người chuyển tay.

Ngoài ra còn thêm một thú chơi thanh tao sâu sắc khác - đó là "chơi chữ" qua các giai thoại văn chương hoặc qua các câu đối đủ mọi hình thái, ví dụ "đá trắng vỗ bả bạch" (Đoàn thị Diễm) hoặc :

Ai công hầu, ai khanh tướng
Giữa trần ai, ai để biết ai !

Thế chiến quốc, thế Xuân Thu
Gặp thời thế, thế thời phải thế !
(giữa Ngô thời Nhâm và Đặng Trần Thủ Độ)

Tưởng chúng ta cũng cần quên lối "chơi chữ" hóm hỉnh nhằm chỉ trích chế độ qua câu đối :

Công Lý một chiều
Tự Do giới hạn.

"Công Lý và Tự Do" là tên 2 con đường của thành phố Sài Gòn - Trên đường Công Lý xe cộ chỉ được lưu thông một chiều và trên đường Tự Do thì giới hạn một số xe không được phép lưu thông. Sau 1975, thành phố Sài Gòn bị thay tên và đa số các con đường cũ đều bị thay tên đổi họ. Hai con đường Công Lý và Tự Do cũng bị đổi tên và dân chúng Việt Nam lại có dịp chiêm bĩm, bĩm bác chế độ mới :

Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý
Đông Khởi vùng lên mất Tự Do.

AI cũng hiểu đường Công Lý bị đổi tên thành đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, còn đường Tự Do được gọi là đường Đông Khởi; tuy thế nhưng nếu ai lỡ nghe ngao câu đối nói trên thì chắc chắn chính quyền Việt Cộng sẽ ưu ái cho đi vào học tập "mút mìa lê thầy" trong các trại cải tạo.

Vậy thì khi nhắc đến Việt Cộng không ai là không nhớ đến trò "chơi khăm" Mỹ qua Hiệp định Paris 1973 bằng hình thức "gian lận chủ nghĩa" về "đình chiến tại chỗ", "ngưng chiến da beo" để hai bên cùng rút quân. Nhưng thật sự chỉ có anh chàng Mỹ "chân chỉ hạt bột" mới tin vào lũ người đội lốt ... cáo để hân hoan "rút quân trong danh dự", còn Việt Cộng chỉ "chơi trò" thay quân hay c huyển quân mà thôi! Cuối cùng anh Mỹ lại bị mang tiếng "chơi ác" bỏ rơi đồng minh, bán bạn cho thù để cho địch nuốt trọn miền Nam Việt Nam. Ngay từ buổi đầu Việt Cộng đã giở trò "chơi gian" tuyên truyền lừa bịp các sĩ quan cán bộ công chức VNCH qua thông cáo trình diện học tập 10-30 ngày. Thời hạn này, đến nay đã hơn 10 năm và có thể 30 năm không chừng. Đứng là quân gian manh "chơi đùa" hết chỗ nói. Người ta bảo "chơi với Việt Cộng như chơi với hủ", "chơi trò hú tim", "chơi trò cút bắt" ...

Ngay từ hồi làn sóng thanh niên rời bỏ đất nước ra đi tìm tự do, Cộng Sản VN đã tuyên bố rằng "số người bỏ nước ra đi là một lũ ma cô, đi điếm lười biếng trốn tránh lao động...", nhưng khi chính quyền Việt Cộng nhờ ăn cắp, ăn cướp, ăn chặn, ăn bớt số quai cáp, tiền bạc của số người Việt lưu vong này gởi về "chi viện" cho thân bằng quyến thuộc đã làm cho nền kinh tế của chúng có cơ hội phục hồi sinh lực. Thế cho nên chúng mới ngọt ngào "huộc" những người có thân nhân ở ngoài quốc - bây giờ chúng lại gọi chúng ta là "máu ruột ngoài ngàn dặm" để chúng ta tiếp tế đều đều về nhà qua các cơ sở dịch vụ kinh tài của chúng mọc ra như nấm ở hải ngoại. Một lần nữa Việt Cộng "chơi trò mảnh mạng" biến cánh tay dài của Đảng ra hải ngoại để o bế, vỗ về, dụ dỗ chúng ta - những người được mang danh nghĩa "ty nạn chính trị", rơi vào bẫy rập của chúng qua những trình "về thăm quê hương - Du lịch Việt Nam". Đứng là chúng muốn giở trò "chơi láo", "chơi gác" hay "chơi trời" chúng ta. Tuy nhiên "chơi dao rồi cũng có ngày đứt tay"; cho nên khi thừa ra chiêu bài nói trên, Việt Cộng cứ ngỡ rằng với chúng ta chúng sẽ "chơi như mèo vờ chuột" và nữa phần thắng lối "đề như chơi". Có ngờ đâu tập thể người Việt hải ngoại đã "sống mất ra" đã có những kinh nghiệm ben thần, nên mới bảo: "giỡn chơi hoà cả nội!" nên đã lật tẩy âm mưu này và đồng loạt tẩy chay.

Nói như vậy thì trong giai đoạn hiện tại chúng ta đã biết "vây cuộc chơi" đoàn kết "chơi chung" để quyết "ăn thua đủ" dù phải "chơi nhau đến bêu đầu sẩy trán"!

Tuy chúng ta vẫn thường chung sức để đối phó với kẻ thù, nhưng một đôi khi trong công đồng cũng có kẻ "chơi bần" chười bổi, chụp mũ, ném đá đầu tay hoặc "chơi nhau cạn tào ráo rắng" :

... Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng,
Đặt nền điệu về bóng ngoài môi,
Ngựa hủ thay đôi như chơi,
Đầu gớm đầu lưỡi, thọc đời trong tay.
(Tự tình khúc/Cao Bá Nha)

Tuy nhiên bản chất của dân tộc ta là hiền hòa, hướng thiện, hiếu sinh nên lúc nào chúng ta cũng mãi gieo "nhân" lành trong hiện tại để đạt được "qua" tốt trong tương lai :

Người trồng cây hạnh người chơi,
Ta trồng cây đức để đời mai sau !

Thế cho nên ai cũng mong có một cuộc sống hạnh phúc, bình dị dù ở thành thị hay ở thôn quê :

Đôi ta lếm tẩm hoa nhài,
Chồng đây, vợ đấy kếm ai trên đời.
Muốn cho gần chợ ta chơi,
Gần sông tắm mát, gần nơi đi về ...
(Ca dao tục ngữ)

chung hưởng một đời sống thanh nhàn vui vẻ :

Một đôi cò trắng bay tung,
Bên nam bên nữ ta cùng hát lên,
Hát lên một tiếng mà chơi,
Hát lên hai tiếng xởi chơi trâu này.
(Hát trống quân)

Tuy nhiên "ăn chơi" lúc nào cũng phải có chừng mực nếu quá độ thì sẽ trở nên "chơi bởi trác táng", sinh ra "chơi hoang" đam mê tẩu sặc với "gái làng chơi" chuyên "qua người của trước, rước người của sau", rồi bỏ bê gia đình vợ con :

Chồng con nó chẳng ra gì,
Tổ tôm, xóc đĩa nó thì chơi hoang
Nói ra xấu thiếp hổ chàng,
Nó giần, nó đánh tan hoang cửa nhà.
(Vô danh)

Nếu có người khuyên nhủ thiệt hơn thì lại bảo :

... Răng quen mất nết đi rồi,
Tẻ, vui thói cũng tính trời biết sao !
... Tẻ, vui bởi tai lòng này,
Hay là khổ tận đến ngày cam lai !

hoặc :

... Nàng rằng vì chút nghề chơi,
Đoạn trường tiếng ấy hai người bấy lâu.

Vậy nhưng "nghề" chơi cũng lắm công phu" (vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề), cho nên vẫn còn có một số người "già đời còn muốn chơi trống bỏi" có vợ con rồi mà cũng còn đeo bông gái tơ mà "môi gối chôn chân vẫn cứ treo". Thật đúng là hạng người "chịu chơi hết cỡ thợ mộc", "chơi mướn sum bà chè", "chơi hết xú quách", "chơi luy đầu gối". "Chơi hết chỗ này đến chỗ khác", "Chơi cho oải lồi chợ dưới" bởi vì :

... Đường ăn chơi mới về mới hay,
Đền năm cung rêu rất tình tình đây
Cờ đổi nước rập rình xe ngựa đó.
(Cầm, kỳ, thi, tửu/Ng. Công Trứ)

Cho nên nếu đã "vây cuộc chơi" rồi thì chẳng ai nhớ đến hoàn cảnh thực tại của mình :

Trống quân em lập lên đây,
Áo giải làm chiếu, khăn quây làm mùng
Đưa nhau dưới ánh trăng trong,
Có con cũng hát, có chồng cũng chơi !
(Hát trống quân)

Vậy thì :

Đã đi đến chốn thì chơi,
Đã đi đến chốn tiếc lời làm chi !

Hồi du dõ nhau về xây tổ' uyên ương ở miền duyên hải :

Em về kẻ bề' với anh,
Chấp gai đan lưới cho thanh con người
Đốt kẻ bề' bề' để' ăn chơi
Không giàu cũng khá, ở trên đời bóng đã chân chim.
(Hát đến chài)

Thế rồi ai nói gì cũng dạ dạ cười cười - loại cười trừ, như một Dương Khuê trong bài "Gặp lại người quen" hoặc "Gặp cố đầu cũ" :

Thôi bút nghiên đèn sách cũng đều sai,
Trống nhau nói nói cười cười.

...
Khéo ngây ngây dai dai với tỉnh
Đàn ai một tiếng giương tranh !

Tuy nhiên với Nguyễn Khuyến trong bài "Nước lụt hỏi thăm bạn" thì lại cho rằng "chơi bởi may ra sống lâu" loại "càng già, càng dẻo, càng dai" :

Phên thua suy tính càng thua thiệt
Tuổi cả, chơi bởi họa sống lâu
Em cũng chẳng no mà chẳng đói
Thungthắng chiếc lá, rệu lúng bầu.

Hoặc như Trần Tế Xương qua bài "Tự Thân" vì thối trước "ham chơi" nên bây giờ nghèo hèn chẳng ai thèm để ý :

Thối trước chơi bởi còn quyền quyền
Bây giờ đi lại đám mon men
Giàu sang ầu yếm tình quen thuộc
Đành tiên thờ đ' đã bạc đen
Vĩ khiến trong tay tiền bạc có
Nói đời, nói chuột chán người nghe.

Bởi cuộc đời là vô thường, bất thường hay thất thường, có có không không, nên Nguyễn Công Trứ trong bài "Chí làm trai" lại một lần nữa khuyên chúng ta :

... Kho vô tận đây lại với, không lại có
Cuộc cố kim, kim cố' đó mà chi
Của trời chung, trời lại lấy đi
Chơi cũng hết mà chẳng chơi thì cũng hết

...
Còn nhiều ít hãy chơi cho hết
Số phong lưu trời để' tốt dành cho
Can chi giữ lấy bo bo.

mà trong ca dao tục ngữ cũng nhắn nhủ ta :

Ai lên nhẩn nhủ chị hàng bông.
Có muốn lấy chồng thì xuống Nguyệt Viên
Nguyệt Viên lắm thóc nhiều tiền
Có sống tằm mát, có miền nghỉ ngơi
Chiều chiếu ba dây cá tước
Chẳng ăn cũng thiệt, chẳng chơi cũng hoài

Bởi vậy xin chớ bực mình đã gặp nhiều khó khăn khi chưa gặp được thời vận :

... Bực chắng nhè anh hùng khi vị ngộ
Như lúc đen chơi cuộc tổ tôm
(Đánh Tổ Tôm/Trần Tế Xương)

Than thân cũng chán thôi đành phó mặc :
... Gạo cứ lệ ần đong bữa một
Vợ quen dạ để cách năm đôi.

Để lấy cuộc giang hồ làm "thú vui chơi" như Thế Lữ trong bài "Cây đàn muôn điệu" :

Tôi là người bộ hành phiêu lãng,
Đường trần gian xuôi ngược để vui chơi...

Hoặc như trong một bài Hát xẩm :

... Thuyền xuôi như chập cánh
gió đưa đãng nguồn,
Tay tôi chèo đò cho khách rong chơi.

Hoặc như người chính phu muốn trao kỷ vật cho người chính phu để chàng đem ra ngắm nghía và nhớ đến nàng :

Nhân đeo tay mỗi khi ngắm nghía,
Ngọc cài đầu thuở bé vui chơi,
Cây ai mà gọi đến nơi,
Để chàng trần trọng dấu người tương thân.
(C hình phụ ngâm/Đoàn thị Điểm)

Bởi đời còn nhiều thăng trầm khổ ải nên mới sinh ra một hạng người thất chí, khi tỉnh khi say, thích "nói chuyện chơi", coi trời bằng vung, chỉ "liếc mắt coi chơi" coi thiên hạ không có kỷ lô gram nào cả :

... Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp
Trong thú yến hà cuộc tỉnh say
Liếc mắt coi chơi người lớn bé
Vênh râu bàn những chuyện xưa nay.
(Than nghèo/Nguyễn Công Trứ)

Những hạng người này lại chẳng bàn luận được chuyện gì với ai, nên sinh ra ngôn ngữ ngợ ngợ :

... Chi bằng lão lão lơ lơ vậy
Ngủ ngủ, ăn ăn nói chuyện chơi.
(Vô danh)

Thế nhưng họ vẫn cứ cho rằng, những chuyện của họ thật là quan trọng; những việc làm của họ là động trời chứ "chẳng phải chơi đâu" :

Mỡ này cả tiếng lai dài hơi,
Mỡ cán ra tay chẳng phải chơi ...
(Thăng Mỡ/Lê Thánh Tông)

Những chuyện của họ thì chẳng ai nghe, hoặc "nghe chơi rồi bỏ" bởi vì những anh chàng xác xơ, nghèo rớt mồng tơi, nghèo sát dây cương, nghèo mặt rệp, nghèo sắc máu, nghèo xơ nghèo xác mà suốt đời chỉ bàn đến chuyện "ăn chơi" :

...Ao vãi thố nặng chịch, lạnh làm mên, nục
lắm gói, bốn mùa thay đổi bấy nhiêu;
Khăn lau vắt đờ lờm, trái làm chiểu, vắn
lắm quên, một bộ ăn chơi quá thú.
Miếng ăn, sẵn củ non mướp luộc, ngon
khéo là ngon;
Đồ chơi, nhiều quạt sậy dều tre, của
đâu những của.

Tuy nhiên thứ "đồ chơi" của Nguyễn Công Trứ lại khác với thứ "đồ chơi" (đồ giả) của Nguyễn Khuyến trong bài "Tiến sĩ giấy" :

... Ghế treo, lồng xanh ngồi bảnh chọe
Tưởng rằng đồ thật, hóa đồ chơi.

Người ta thường có thói quen "khách đến nhà không gà thì vịt" hoặc "khách đến nhà không trà cũng rượu", chỉ toàn là ăn uống, nhậu nhẹt mà thôi; chẳng mấy ai chân chất thật thà như T.T.X., một hôm có "Ban đến nhà" chơi, gặp lúc vợ con đều đi vắng hết, nên chẳng có ai lo "món dưa cay", nấu món nhậu :

Chẳng mấy khi bác đến chơi nhà,
Trẻ thì đi vắng, chợ thì xa
Ao sâu nước cá, khôn chui cá
Vườn rộng, rào thưa khó đuổi gà.

...
Thế cho nên, với tất cả tâm thành :
Bác đến chơi đây, ta với ta !

(Ngoài ra chẳng có gì cả !)

Trong thế gian này khi nhắc đến chuyện "ăn chơi", dềng dềng thì người ta qui hết tội cho người đàn ông, chẳng ai nghĩ đến người đàn bà - như một nàng Bồng hiên hòa dâm một lần "cái Bồng giường vậy, công công đi chơi" :

Chi em ta ra ngoài ngồi
Thấy con cá Bồng nó đòi giường vậy
Chi em ơi, mang rập lại đây
Xem con cá Bồng nó giường vậy thế nào !
(Ca dao tục ngữ)

Hoặc một người vợ "chức hạnh" chính chuyện có đến chín người chồng :

Gái chính chuyên lấy chín chồng,
Đem về bỏ rọ gánh chồng đi chơi...



...
Sống tình nương đã xiêu xiêu,
Xem trong âu yếm có chiều là lối.
Thưa rằng : "đừng lấy làm chơi,
Sẽ cho thừa hết mọi điều đã nao
Vẽ chi một đóa yêu đào
Vườn hồng chỉ đám ngăn rào chim xanh.."

Thường trộm nhớ thêm nàng Kiều đến thế mà chớ mãi đến khi chàng Kim nhờ có người quen "sang chơi" mới hiểu rõ cảnh ngộ bi đát Vương Ông bị bắt và Kiều phải bán mình vào chốn thanh lâu :

...
Hỏi ông, ông mặc tưng đình
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha !

Thế thôi, ta trở về với Nguyễn Khuyến "Khóc bạn" bằng kỷ niệm những ngày cũ rong chơi :

...
Cũng có lúc chơi nơi dăm khách
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo,
Có khi từng gác cheo leo,
Khúc vui con hát lư chiểu cầm xoang.

...
Chốc đã mười mấy năm rồi,
Còn ra đi nữa da môi tóc sương.

Tâm trạng của chúng ta - của những nàng Kiều lưu lạc, vẫn luôn khắc khoải hướng về quê cũ - nơi đất trời không còn mùa xuân, nơi con người không còn niềm tin dưới chính sách cai trị hà khắc của chính quyền công sản Việt Nam. Vì vậy, dù nói dầy năm hết, xuân về; chúng ta vẫn luôn ứ ứ : "Chơi Xuân nào biết Xuân chẳng tá!" và mỗi khúc đi trên xứ người là một nỗi hoài đoạn nhớ về quê hương :

Đếm thâu khắc lậu canh tàn,
Gió cây trút lá trắng ngàn ngậm gương
Lối mòn cỏ nhạt màu sương,
Lòng quê đi mỗi bước đường một đau.

Với thân phận của người xa xứ, chúng ta không còn niềm lạc thú khi nghĩ về "tháng giêng là tháng ăn chơi" mà phải lo dầy bảo cho con cháu biết "ở chọn nơi, chơi chọn bạn" để chúng có những chiến hữu cho một ngày trở về quê hương; chúng ta cũng còn có bốn phần kẻ cho con cháu biết tại sao chúng ta phải ngậm ngùi tủi nhục rời bỏ đất nước ra đi làm thân viên xứ :

...
Ấy mà thôi! Gió mát trăng trong
Tạm lấy cảnh đờ khuấy miên đất khách
Vầy vầy một đời trò
Huây huây ba chữ sách
Nhắc chuyện đời cho lũ trẻ nghe chơi !
(Quanh đường vượt biển ra khơi / Ng. Bá Trạc)

Hoặc người con gái một hôm được tin người yêu "lên xe huê về nhà ... vợ", nàng cũng dám có những hành động trả thù người, trả thù đời bằng cách :

... Chơi cho trũng chọi đá tan
Trăm hồ, nghìn hải phá tàn rừng xanh
Người như huê nở trên cành,
Em như con bướm lượn vành trên hoa
Bấy giờ anh lấy người ta,
Như dao cắt ruột em ra làm mười.
(Ca dao tục ngữ)

Hoặc cũng có người con gái dám cả gan "đi một đường ăn chơi là hết" trước khi lấy chồng - trước khi đeo gông vào cổ :

... Chơi cho trũng trũng lòng bông,
Rồi ra ta sẽ lấy chồng lập nghiêm.
Chơi cho trũng trũng lòng chiêng,
Rồi ra ta sẽ lập nghiêm lấy chồng !

Tưởng chỉ có trời đất mới hành hạ loài người ;
tưởng chỉ có đần ông mới hành hạ đàn bà hoặc chỉ có

đàn bà mới hành hạ đần ông; không ngờ đần bà cũng hành hạ lẫn nhau. Hãy xem Hoan Thư bắt nàng Kiều chầu rượu để làm vui lòng Thúc Sinh - anh chồng nhu nhược, sợ vợ mà lại ham mê hầu non, mê gái, mê ... của lạ. Mà mỗi lần thêm hầu non thì ... đức sợ vợ lại tăng thêm một bậc nữa :

... Sinh càng nát ruột tan lòng,
Chén mời phải ngậm bồ hòn ráo ngay
Tiểu thư cười tỉnh, nói say
Chúa tan cuộc rượu, lại bày trò chơi ...

Giả như thời trước anh chàng Thúc Sinh học thuộc lòng câu hát dân gian "Làm trai 2 vợ phải thướng cho đờng" thì cuộc đời đầu còn cảnh phải :

... Tay tạo hóa cố sao mà độc,
Buộc người vào kim ốc mà chơi,
Chống tay ngồi ngấm sự đời,
Muốn kêu một tiếng cho dài kéo cãm !
(Cung oán ngâm khúc/Ôn như Hầu)

Và thực tế thì rất phũ phàng :
Sự đời như cái lá đa,
Đen như mõm chó, chém cha sự đời !

Bởi đời có đạo lý; xã hội có luật pháp; giang hồ đã có luật giang hồ, thì "nghề chơi" cũng có đạo lý của nó, "đạo ... chơi bởi" :

An ở sao chớ trái sự đời,
Vừa lòng cũng khó há rằng chơi !

...
Vì khó như vậy cho nên Nguyễn Công Trứ trong bài "Cách ở đời" đã cho rằng mọi việc đều do thiên định

...
Mặc ai chớ để điều ân oán,
Chung cuộc thời chi cũng tại trời !

Bởi vậy khi Kim Trọng lần đầu tiên gặp gỡ Kiều đã tỏ mời chớ nhả, là lời có vẻ lời dung cơ hội "làm chơi ăn thiệt" liền bị nàng Kiều lấy "lời đoạn chính để nghe" để lên lớp Kim Trọng :

PHÂN ƯU

GIÁO SƯ TRINH CHUYẾT

Đã mất phân ngày 3.01.1988 tức ngày 14.11 năm Đinh Mão, tại Düsseldorf Tây Đức. Hưởng thọ 72 tuổi.

Anh chị em trong Ban Giảng Huấn lớp Việt Ngữ tại Düsseldorf xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu hưởng hồn Giáo Sư sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Ban Giảng Huấn lớp Việt Ngữ Düsseldorf

TỬ VI MẬU THÌN 17.2.1988 5.2.1989

NĂM 2000 SẼ ĐÚNG VÀO
DỊP TẾT CANH THÌN

Tết Canh Thìn sẽ đúng và ngày 5.2.2000 và kể từ ngày đó, loại người sẽ bắt đầu qua một ... thế kỷ mới.

Bây giờ nhiều nơi đã có làm người đặt ra câu hỏi : Thế giới này còn tồn tại bao lâu nữa hay là ...

PHẢI HỌC THUỘC LÒNG

Để tránh mọi lúng túng, ngoài 12 con giáp : Tý, Sửu, Dần, Mão (hay Thỏ), Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi ; mình cần học thuộc lòng 10 "mang" : Canh, Tân, Nhâm, Quý, Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ. Có thể mới biết sanh tuổi gì có mang nào, hầu lấy là số tử vi cho thật đúng.

Thí dụ : Sau năm Đinh Mão, năm nay là năm Mậu Thìn và năm tới sẽ là năm Kỷ Tỵ, tiếp theo là Canh Ngọ, Tân Mùi, Nhâm Thân và v.v...

LIỆU NĂM NAY CÓ TRÁNH KHỎI THIÊN TAI KHỦNG KHIẾP ?

Tóm thuật theo Horoscope Chinois
Nguyên bản của LION GAJEM SANG

NGUYỄN ANG CA

Mùng 1 Tết Mậu Thìn năm nay đúng vào ngày 17.2.1988 và năm Thìn sẽ kéo dài đến hết ngày 5.2.1989. Như vậy, mùng 1 Tết năm tới, năm Kỷ Tỵ, sẽ đúng vào ngày 6.2.1989.

Theo tử vi vận mệnh trọn năm Mậu Thìn thì thế giới sẽ có xáo trộn về bang giao. Tuy nhiên, tình trạng cũng như năm Đinh Mão, nghĩa là dù có xáo trộn lớn lao, thế giới vẫn bình yên đến năm Kỷ Tỵ.

Những ở năm Mậu Thìn, có lẽ sẽ có nhiều xí nghiệp (hay chánh phủ) phá sản và nhiều người ... Mau Lúi (nghĩa là không tiền).

Do đó, suy ra Số Việt có thể chấm dứt viên trợ cho Việt Cộng hoặc nếu có tiếp tế, chỉ tiếp tế cầm hơi vì "Anh Cả Công Sản" cũng đang lâm vào tình trạng kinh tế xuống dốc (vụ kiện năm qua thất bại nặng nề) mà hậu quả vụ lò nguyên tử Tchernobyl xỉ vẫn còn tạo nhiều ảnh hưởng xấu.

Năm Mậu Thìn ; Kinh tế tạo sức mạnh chớ không phải là vô khí, bởi thế năm nay có lần quyết định của chánh phủ các nước đều phải tùy thời, kính tế! Và các nước sẽ thi đua để cải thiện kỹ thuật sản xuất.

Nhiều cơ sở khảo cứu được thiết lập, canh tân để làm nổi dụng võ cho những thiên tài phát minh. Vì vậy, phương thế độc quyền sản xuất theo xí Công Sản trở thành một chánh sách lỗi thời, trước trào lưu tiến hóa của cả thế giới.

Năm Mậu Thìn này cũng sẽ có một tai họa - gọi đúng là thiên tai - sẽ xảy đến ở vùng Đông Đục dân cư, gây nên nhiều cuộc tổn thất sanh mạng.

Vấn đề hoàn tu ở năm Mậu Thìn này rất ngại chiểu, do lẽ đó có hàng vạn gia đình được chẩn hết cảnh ... nghìn trùng xa cách.

Năm Mậu Thìn cũng sẽ là năm hướng thiên, nhiều ngôi chùa hay giáo đường sẽ được trùng tu xây cất mà cuộc hành hương nào cũng đông đảo người tham dự, các cuộc đọc kinh hay thuyết pháp giảng đạo nào cũng qui tụ được một số lớn người thành tâm.

Đối với văn đàn, năm Thìn gặp mang Thổ, cho nên nhiều nhà văn sẽ có đất ... dụng võ, nhiều tác phẩm văn chương và sưu khảo có giá trị sẽ được ấn hành.

CÓ NHỮNG TUỔI THÌN

Từ 16.2.1904 đến	3.2.1905	Giáp Thìn	(mang Mộc)
" 3.2.1916 -	22.1.1917	Bính "	(" Thủy)
" 22.1.1928 -	8.2.1929	Mậu "	(" Thổ)
" 8.2.1940 -	26.1.1941	Canh "	(" Kim)
" 26.1.1952 -	13.2.1953	Nhâm "	(" Hỏa)
" 13.2.1964 -	31.1.1965	Giáp "	(" Mộc)
" 31.1.1976 -	17.2.1977	Bính "	(" Thủy)
" 17.2.1988 -	5.2.1989	Mậu "	(" Thổ)

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA AI MANG TUỔI THÌN

Căn bản của những người sanh năm Thìn là rất tốt. Đây là mẫu người ghét cái XẤU, chỉ thích hành sự những gì TỐT mà thôi. Tuy nhiên, phần người sanh năm Thìn đều có tính bốc đồng, Cao hứng, được khích lệ làm chết bỏ không từ. Trái lại, khi chán nản sẽ trở thành người rất ... buồn, bất chấp mọi quyền uy thế lực. Có khi thì âm ập nặng nề, có lúc lại lạnh lùng chai đá, nhưng rất thích chia sẻ nỗi buồn với bạn hữu. Có lần tuổi Thìn đắm vì bạn mà hy sinh và không bao giờ muốn gây phiền muộn cho thân hữu.

Nhìn hàng trên ta thấy rõ là ai rui sanh năm 3.2.1905, hoặc 22.1.1917 phải chịu oan tuổi Thìn. Vì qua ngày 4.2.1905 hay 23.1.1917 đã là tuổi Tỵ rồi.

Tuổi Rồng không phải là tuổi xấu dù ở làm chuyện thân thoai cổ' Âu Phi hình ảnh Rồng truyền bá trong dân gian thật dữ dằn như Rồng phun lửa, Rồng trấn giữ kho tàng và dẫn sông nước sông người như xối ... "bit tết"

Trừ người nào có tuổi Thìn mà mang Hỏa thì hay nóng nảy quạo quạo, còn tất cả tuổi Thìn khác cũng rất hiền lành và đời dào tình cảm. Những đả số ít toại nguyện với mỗi tình .. đầu !

BẢNG PHÂN TÁCH KỶ LƯỢNG VỀ GIỜ SANH

GIỜ DƯƠNG	GIỜ ÂM	MANG GIỜ GÌ ?
Từ 23 giờ đến 1 giờ	Giờ thứ nhứt	Giờ Tý
" 1 " - 3 "	" nhì	" Sửu
" 3 " - 5 "	" ba	" Dần
" 5 " - 7 "	" tư	" Mão
" 7 " - 9 "	" năm	" Thìn
" 9 " - 11 "	" sáu	" Tỵ
" 11 " - 13 "	" bảy	" Ngọ
" 13 " - 15 "	" tám	" Mùi
" 15 " - 17 "	" chín	" Thân
" 17 " - 19 "	" mười	" Dậu
" 19 " - 21 "	" mười một	" Tuất
" 21 " - 23 "	" mười hai	" Hợi

Phần lớn người tuổi Thìn đều có sức khỏe tốt với điều kiện họ phải chữa hẳn rượu thuốc, không thức đêm nhiều.

Tuổi Thìn rất dễ tạo cảm tình.

Ngoài gia đình, tuổi Thìn có nhiều bạn sẵn sàng giúp đỡ và khi gặp cơn hoạn nạn hay có quê nhà xuất hiện phò trợ, giải nguy thành an.

THÌN MẠNG THỦY

Mạng Thủy nước chảy dồi dào, Nhiều khi tung hoành tiến vào khó khăn Tuổi Thìn mạng Thủy không như Thìn mạng Hỏa, là phần lớn nếu chịu học đều dễ dàng thành công. Đa số đều có chí kiên nhẫn la lung, đảm "mãi đá cuội cho thành kim cương".

Thìn mạng Thủy cũng là người có khiếu tài, giỏi ứng biến và biết tìm cách "ngọc đầu lên mặt nước" ... nhìn đời, lại có lúc hụp lặn dưới trùng dương để tránh hiểm họa".

Phải coi chừng có lúc "trùng dương dây sống" vì bị kẻ bao quanh tạo cho bản thân mất tự chủ, phát nóng. Nếu không dẫn thì cái nóng nhỏ có thể biến thành chuyện buồn dài.

Khi yêu rất si cuồng và cần tự chủ kéo lại ... phiêu lưu nhiều ở địa hạt tình cảm.

THÌN MẠNG MỘC

Thìn mạng Mộc là tuổi có thể thành công lớn về tài chính và tạo dựng được sự nghiệp hiển hách nếu xa lánh được ... cờ bạc!

Tuổi này, đa số thích ăn diên.

Phần lớn, rất bình tĩnh, không việc gì có thể làm họ bối rối. Vì họ biết cách làm chủ tình thế. Thái độ này có phần ứng rất mâu thuẫn. Có người rất thích lại có người cho là "người sao mà chai đá thế kia?"

Có khiếu nghệ sĩ. Có thể trở nên nhà văn, ký giả, nhạc sĩ... nổi tiếng vì có thiên tài.

Tuổi Thìn mạng Mộc đa số rất có tính cam đặc biệt với gia đình. Bởi theo họ mái gia đình là nơi trú ẩn hữu hiệu nhất, khi con người gặp cảnh ... giống tổ phụ phùng ở trường đời. Gia đình là nơi tu luyện kín đáo, kiên cố nhất để phục hồi công lực.

Có tánh khi có tiền trong tay hay xài ... bat mạng. Nhưng đây là người biết xài tiền. Vì họ có thể đem tiền để xoa dịu nỗi đau buồn thiếu thốn của người khác.

Tóm lại, Thìn mạng Mộc rất đại lượng và biết trong mỗi tình bạn thiêng liêng. Ai yêu người tuổi Thìn mạng Mộc, đa số đều chọn đúng người ... lý tưởng!

THÌN MẠNG KIM

Tuổi này rất hay ... thường vay khóc mượn và thường sôi máu bất bình khi gặp, thấy những điều trái tai gai mắt.

Đây là mẫu người chuồng công lý và dám có can đảm báo về công lý.

Ái gần tuổi Thìn mạng Kim đều bị hấp dẫn như bị ... nam châm hút vì bản tính tốt với nhiều đức tính khó tìm.

Phần lớn người tuổi Thìn mạng Kim đều rất thông minh. Có thể nói là học 1 biết 10. Đây cũng là mẫu người ít nói sống nhiều cho nỗi tâm.

Thìn mạng Kim lúc đầu hay bị người hiểu lầm, mãi lần lần sự hiểu lầm mới được giải tỏa.

Lại có người nói Thìn mạng Kim rất lạnh cảm. Nói như thế là lầm to, vì tuổi này rất thân trọng trong việc chọn ... đối tượng để thờ.

Rồng mạng Kim thường muốn ngủ yên. Nhưng khi gặp thời đúng dịp Rồng sẽ bùng thức dậy để bay, bay xa tận chín tầng mây!

THÌN MẠNG HỎA

Lửa tạo nên sức mạnh vô địch. Không vật thể nào có thể chống lại sức lửa.

Tất cả cánh cửa ... đời đều bị mở khi bị sức lửa thổi mạnh vào.

Tuổi Thìn mạng Hỏa không ứng chịu cuộc sống bình thân. Tuổi này cũng rất có nhiều tham vọng và rất cầu tiến. Do đó, từ dưới dốc thấp của cuộc đời, họ đã thành công về vang khi leo lên tận đỉnh đồi cao bốn bề lộng gió.

Nên dẫn bột tánh nóng, coi chừng sẽ bị vướng cầu "khôn nhà, dai chợ".

Phải hiền ngoan ở nhà với cha mẹ anh chị em. Họ là người thật tâm yêu thương chia sẻ ngọt với ta, còn ngoài đời đa số chỉ ... đầu mỗi chút lưỡi. Vậy, nếu quá dai ở ngoài coi chừng sẽ bị ... bôi bẩn từ tiền bạc đến ... tình yêu.

Đa số Thìn mạng Hỏa lấy quyết định quá mau. Cần thận trọng, để đặt hơn. Bất cứ chuyện gì cũng phải suy nghĩ chín chắn. Chậm vài phút được an toàn, sớm chỉ nửa giờ sẽ bị ăn hận mãi mãi. Vậy ta nên chọn cái nào?

Tuổi Thìn mạng Hỏa đa số rất ... cao số! Nhưng đừng có ... bắt cả hai tay nhé. Khi yêu nên yêu duy nhất một người, vì tánh lãng mạn mơ mộng vẫn chỉ làm hạnh phúc không trọn vẹn.

Tuổi này nhờ trí chí, khi làm lãnh tụ một đảng chính trị, 1 nghiệp đoàn hay giám đốc một xí nghiệp, chủ bút một tờ báo ... có thể phát huy tài năng đi đến thành công mỹ mãn.

THÌN MẠNG THỔ

Tướng trư cho sự nảy mầm.

Trong thân gỗ có một chất nước, đây là nhựa sống để nuôi dưỡng ... con người!

Đây là tuổi ... cân bằng nhưng đa số lại dễ phát nóng như mạng Hỏa. Hồi đó, có lửa chôn nóng mà sau đó, nghĩ lại, sẽ ôn mỗi ăn hận triền miên.

Sau khi lấy lại được bình tĩnh rất dễ tìm lại sự quân bình cho bản ngã để tìm về đời sống nội tâm.

Rất dễ dàng trong cuộc sống, chẳng khác nào cây mọc trong rừng già bất giác.

Bất cứ chuyện gì cũng muốn được chỉ huy hay ít nhất ý kiến đưa ra phải được người tôn trọng.

Đa số tuổi Thìn mạng Thổ đều có tánh tốt nhưng lại không quá hiền lành như "Nai vàng ngọc". Rất dễ hòa hợp, với bất cứ tuổi nào cùng mạng Thổ và có thể tạo dựng một mái gia đình chan hòa hạnh phúc.

Riêng nữ giới, Thìn mạng Thổ là mẫu người chung thủy và biết nghĩ suy cẩn kè trước một quyết định quan trọng. Chỉ muốn có ít bạn thôi nhưng phải là bạn chí thân chứ không chịu giao du hùa hời.

Đây cũng là tuổi ghen kinh hồn. Vì khi yêu chủ muốn độc quyền và được yêu cho đến ... chết. Bởi thế có thơ rằng:

Tuổi Thìn ghen lắm ai ơi,
Môt khi đó bẽ lay...trời không xong.
Làm sao "quạt quạt trừ phong"?
Dù chun xuống đất, khó mong sanh tồn!

Đối với quốc gia Việt Nam, đến năm Thìn phần lớn đều bị thiên tai. Như trận lụt khủng khiếp năm Bình Thìn (1916), cơn bão lụt năm Nhâm Thìn (1952) đã gây thiệt hại nặng nề cho đồng bào khắp nước.

Vải Trời Phát, năm nay Mậu Thìn - mạng Thổ chắc sẽ dễ chịu hơn Rồng phun lửa, nước (mạng Hỏa và Thủy). Mong vậy thay!

Đa số người mạng tuổi Mậu Thìn - Nam và Nữ - đều bị thử thách rất lớn trong các năm 31-33 tuổi. Ai qua khỏi "cửa ải" này, đều hy vọng sống thọ.

TIỀN ĐOÁN VẬN MỆNH

GIÁP THÌN có số giàu sang

Nếu thêm tích đức, càng ngày càng vinh

Đa số hậu vận Giáp Thìn đều sáng của những cũng như nhà vườn trồng cây tự thuở thanh niên, phải biết vun phân tưới nước (làm lành, lánh đời) thì sau này, mới hưởng được trái lành.

Tuổi dễ gặt hái thành công nhưng cần để đặt tình yêu. Tốt lắm, cứ thẳng con đường đạo đức, hiểu nghĩa mà đi nhé!

Ràng nhân nhìn vì trong năm sẽ bị mây lẩn ... tranh cãi. Cố tránh việc đầu khâu. Năm nay, lái xe mau coi chừng ra cò bót. Gặp may mắn về tình yêu và tình bạn.

Số bị khắt thiết về hao tài. Đứng chân nản, chịu khó ngày nay để cho ngày mai được tuổi sáng.

Đừng ăn diên thái quá, có nhiều người ở quanh bạn đang đối khổ hơn bạn nhiều.

NHÂM THÌN tuổi rất tốt. Thuở bé khi sanh ra trong vòng 3, 4 năm rất khó nuôi. Trải qua tiểu hạn đến 7 tuổi, qua 29-31 bị thêm trung hạn. Thoát chết 3 năm này, số sẽ sống lâu. Cố dẹp bỏ tánh nóng. Vì tánh nóng thái quá, làm khổ hườn ở gia đình, dễ gây bất mãn bạn bè ngoài xã hội.

Nếu chưa gia đình, đừng nên kén chọn nữa, vì không có cảnh nào khổ bằng cha già con muốn. Có cảnh khổ hơn: Chồng già vợ trẻ. Chọn người lý tưởng thành lập gia đình, nên nhớ kỷ nguyên tắc:
- Chồng đừng lớn hơn vợ ngoài 10 tuổi
- Vợ không nên già hay trẻ hơn chồng nhiều quá.

Vì như thế, ngoài 50, trong gia đình có thể sẽ như ... hóa ngục.

Cuộc đời Nhâm Thìn sung sướng về phần tiền bạc. Trong gia đình được cha mẹ anh chị em hay thân quyến yêu mến nên vì. Phần xã hội thì cũng thành

Xem tiếp trang 73

Lá Thư Trang Thiếu Nhi

Xuân về! Tết đến! Mai vàng. Pháo nổ. Nồi chè. Ông Táo. Cái liễn. Cầu đôi. Quân áo mới. Sớ Táo quân

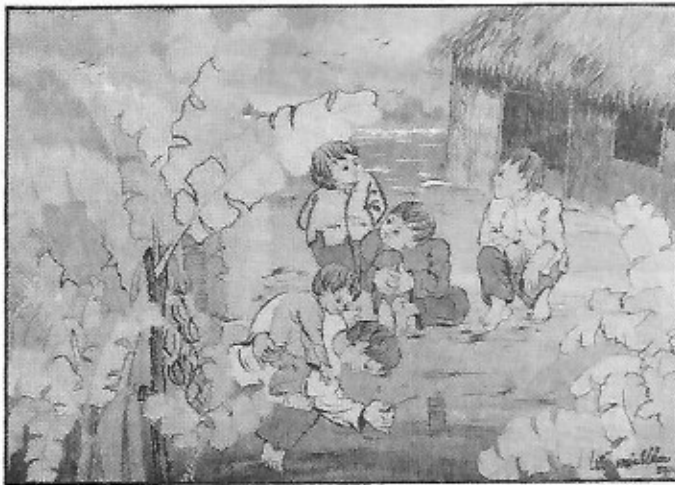
...

Xuân năm nay, Trang Thiếu Nhi xin gửi đến quý vị độc giả, ân nhân và các em thiếu nhi bài Sớ Táo Quân ngắn. Trước là để đọc cho vui sau là cảm ơn các vị đã viết giúp, đóng góp bài vở cho Trang Thiếu Nhi trong một năm qua. Cũng mong quý vị sẵn lòng đóng góp trong năm tới, để trang các em thêm phong phú hơn.

Kính chúc tất cả quý vị một năm mới vạn sự an lành. Chúc các em một mùa Xuân vui vẻ, một năm mới đầy phần khởi vươn lên.

Thân ái
Trang Thiếu Nhi

● NGUYỄN TỪ VĂN phụ trách



Nhớ Lại Mùa Xuân

Rồi Lan nhớ đến cái mùa gió bắc lạnh hắt hắt vào mặt mỗi khi sáng sáng ra phố. Nó mát lạnh, chứ không lạnh cắt da như ở đây đâu. Noel đến vào mùa này, rồi Tết đến vui lắm. Ngày Tết sắp đến, đường phố nhộn nhịp lắm kia! Ai ai cũng muốn bay ra đường phố để đi, dù lúc nào chả biết đi đâu. Người bán người mua đông đúc. Ba mẹ cũng mệt lã vào mấy ngày này. Quang cảnh chợ đèn hoa màu sắc vui nhộn. Những sợi dây hoa giấy màu trắng, màu xanh, bên cạnh những bóng đèn vàng sáng chói nổi bật hẳn trên nền trời tối xám lúc về đêm. Những ánh sao trong đêm xa xa lấp lánh bị chìm khuất vào dãy ánh sáng tỏa rộng vào bầu trời. Người người, đi đi, lại lại cười đùa; kẻ la đi đi ở đầu đường, ở cuối phố; mọi màu sắc âm thanh đều biểu hiện cho nàng Xuân sắp về mang theo sự tươi tắn và yên vui. Từng đồng lúa hắt xanh thẫm chất cao như những dãy núi con con xếp chồng chặt gọn ghẽ. Những hàng bông vạn thọ, diêm lãn lộn với cành cúc hay những đóa hoa sen, sắc màu vàng đỏ ... nổi bật lên như những tấm hoàng bào trong cung cấm của các vị vương đế xa xưa. Các đóa hoa thì đua nhau tỏa cả một bầu trời ngát dịu hương thơm. Lan đi giữa các gian hàng Tết để nhìn ngắm mà cảm thấy cái gì nhẹ nhẹ, băng ngang lên lên đi vào lòng: Tết sẽ được mặc áo mới nè! sẽ được Mẹ cho đi uốn tóc nè! sẽ có tiêh lí xì, sẽ được vòi vỉnh, muốn gì được nấy nè, và được cùng mấy con bạn đi xi nê, ăn chè, hay đi dạo khắp đường phố mà văng vẳng bên tai giọng hát thanh tao, cao vút, của chị Thái Thanh đã đưa tâm hồn Lan lên tuyệt đỉnh của ngày mới

Lan vừa bước ra khỏi công trại, ngọn gió bắc rét buốt làm em xit xoa:

- Trời ơi! mới tháng này mà ở đây lạnh quá! Ở Việt Nam mình đâu có vậy. Mới đây mà sắp đến ngày Tết rồi. Vừa nói Lan vừa đưa mấy ngón tay gầy lên nhắm tính: "Ngày 1 tháng 6 đi vượt biển, ghé đi được 10 ngày chết máy. Thả trôi 5 ngày thì gặp tàu dầu Tây Đức vớt đưa về đảo Phi Luật Tân ở 6 tháng. Tất cả là 6 tháng 15 ngày xa nhà. Chắc là ba mẹ mình khóc và nhớ mình dữ lắm!"

- Lan, lên ăn cơm đi Lan! Người Đức họ phát rồi nè. Dĩ dĩ lấy phần cho con đây. Dĩ dĩ đứng trên lầu ba, nhìn ra cửa sổ xuống sân trại gọi Lan.

- Con chưa đói, Dĩ và mấy em ăn trước đi, phần con Dĩ chỉ để dành cho một trái táo cũng được.

Tự dưng, từ ngày đến Tây Đức Lan thêm táo kinh khủng. Ở Việt Nam Lan thấy ngoài chợ Bến Thành bày bán dây táo, màu đỏ xậm nè, màu xanh lơ nè, màu vàng chín nè ... Lan thêm thèm. Qua mấy gian hàng ấy Lan đã nuốt nước bọt vì màu sắc và hương thơm từ táo tỏa ra. Mỗi lần vậy, Lan mặc cỡ cúi mặt, sợ mẹ bắt gặp rồi mẹ rầy. Lan biết mẹ không tiền, mẹ buôn gánh bán bưng, mẹ tần tảo, mẹ nghèo lắm nên mẹ không có tiền đâu mà mua những thứ quý giá ấy cho Lan và mấy em ăn đâu!

Mình Xuân nâng chén ta chúc nói nơi
mình anh nông phu vui lúa thơm tười
...

Còn nhiều lắm, Lan nhớ không
hết, vì nhớ đến đâu Lan buồn thêm
đến đó. Lan nhớ nhà, nhớ Ba Mẹ, nhớ
các em và mấy con bạn ... Hồi đi, dự
tính ba và Lan cùng đi. Nhưng tới
lúc xuống ghe lớn ra làm sao mà Ba
Lan phải ở lại? Nghe Mẹ Lan viết
thư sang nói Ba bị ở tù mấy tháng
mới được tha về. Rồi từ đó Lan sống
chỉ một mình. Trên ghe một mình,
trên đảo một mình. Lan không biết
những ngày tháng tới sẽ ra sao nơi
cái xứ lạnh quái quặc này. Lan biết
có Di Tư ở đâu rồi, Di xem Lan như
con. Nhưng Lan lo lắm! Làm thân con
gái "mười hai bến nước, trong nhà
đục chịu". Lan nhớ mấy hôm trước
khi đi, mỗi lần Mẹ bắt chỉ, Mẹ hay
vuốt đầu và nói như vậy đó. Nhưng
sao Lan thấy mỗi lần nói như vậy Mẹ
hay khóc lấm, làm Lan cũng tủi lòng
khóc theo Mẹ.

Nơi thói quen trước khi ra của
Lan vuốt lại mấy sợi tóc đang lòa
xòa trước mặt cho gọn gàng. Lan
biết gương mặt mình còn xam nắng
Phi Luật Tân, mướt da của con gái
mà đen mốc làm Lan thấy kỳ quá! Mốc
cở quá! và rất ngại mỗi khi ra
đường phố ở đây. Hồi ở Phi mình đen
mà còn trắng hơn mấy đứa con gái
Phi, qua đây da trắng rồi mà còn
thấy như "Cô gái lọ lem" vậy. Mấy

đứa con gái Đức sao nó trắng quá!
Tự đứng Lan thấy thánng cho mình,
thánng mấy con bạn còn ở Việt Nam
chắc là còn đen hơn nữa.

Nghĩ đến đây Lan không còn muốn
đi nữa. Trở về phòng đắp mền mà mơ
về những khuôn mặt thân thương ngày
trước, con Hồng, con Phóng, con
Linh nè ... Tự đứng Lan thấy thánng
tủi nó làm sao, cùng lúc Lan cảm
thấy thánng mình vô hạn. Hai hàng
nước mắt tí tí rịn ra, Lan quay lại
úp mặt vào gối mà thối thối. Phía
ngoài cửa giọng chị Thủy thông dịch
viên đang nói với một bà Đức nào đó
Lan chỉ nghe được lời mơ:

- Fraulein Lan, sie ist 12 Jahre
alt. Sie ist hier allein.

- Oh je!

Lan không rõ chị Thủy nói gì,
mà chỉ thấy bà Đức ngạc nhiên lắm.
Lan lên nhìn qua khe cửa thấy mặt
mày bà moco moco trông tội nghiệp, và
ánh mắt nhân từ không rời cửa phòng
Lan đang hé mở.

- Ich werde Ihr ein großes Geschenk
bringen.

Lan nghe rất rõ chị Thủy trả
lời, cùng lúc vẫy tay chào bà:

- Danke schön! Aufwiederssehen!

Lan lại úp mặt vào gối thúc
thít cuối một mình:

- Tiếng Đức gì nói kỳ quá! biết bao
giờ mình mới nói được. Cái gì mà:
Danke schön, aufwiederssehen.

NGUYỄN TỬ VĂN

(1) Huy hiệu Gia đình Phát
Tử: Bài viết của Thủy
Dung

"Chú Cuối": Thiên Linh
"Phát Tử, gia đình
Thủy Dung, Huy hiệu" (1)
Thần không phải liệu
Nhưng để cho xuôi
Nên kể liêu thể
Đến Ông Đồ Bè
Truyện kể, Hoài Hà
Đến chuyện một bà
"Thánh Nữ Quang Mục"
Góp sức công xung
Của Nguyễn Thành Hiệp
Để về cho kịp
Đủ Tết vui Xuân
Đốt pháo tưng bừng
Xóa tan phiền phúc
Những điều tức bức
Theo pháo tiêu văng
Nhưng vẫn thêm rằng
Thiếu Nhi Trang báo
Tay biện tay bao
Công anh Ngọc Diệp
Lại không có dịp
Để kể ngon ngành
Tất cả tánh danh
Những người viết giúp
Những kẻ có công
Những người có lòng
Cho "Trang các trẻ"
Thôi thì chúc khỏe
Các chú cùng anh
Năm mới chạy nhanh
Làm nên công việc
Nhưng vẫn nhiệt quyết
Phụ "Trang Thiếu Nhi"
Để có li bì
Chuyên vui, truyện kể
Để đọc chán chê
Thỏa lòng em bé
Thôi Thần ra xe
Trở về dương thế
Và xin tuyên thệ
Tiếp tục việc làm
Không biết có kham
Nhưng lòng cố gắng
Lần chót thưa rằng
Kính chúc kang an
Thánh Hoàng van tuế
Vạn vạn tuế !!!

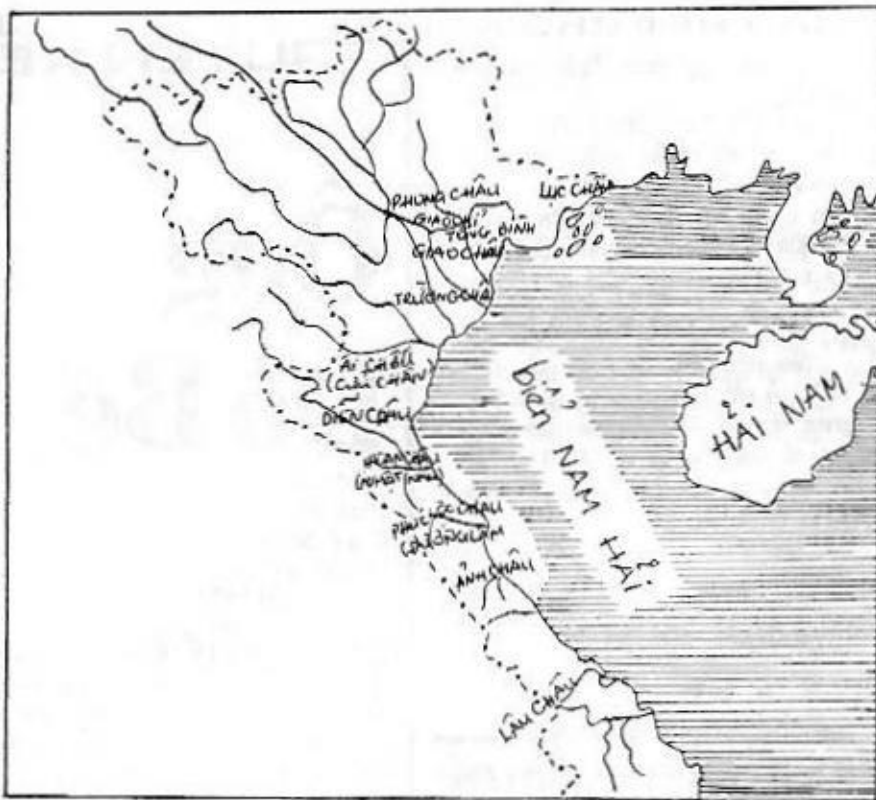
■ NGUYỄN TỬ VĂN

SỚ TÁO QUÂN

Muôn tâu Thánh Thượng
Hạ thân Táo Quân
Suốt năm lần quanh
Ở dưới trần thế
Xem xét mọi bề
Cuối năm có dịp
Về đây cho kịp
Yết kiến bề rồng
Cho thỏa ước mong
Một năm chờ đợi
Giờ xin thưa qua
Chuyện gần chuyện xa
Của tờ Viên Giác
Lạm nhiễu Cô Bác
Ứng hộ nhiệt tình
Nhưng vẫn lặng thinh
Giữ yên lòng đạo
Giờ thân xin dao
Đến "Trang Thiếu Nhi"
Một năm li bì

It nhiều bài vở
Xem cũng đỡ đỡ
Nhưng vẫn phải thêm
Cho được êm êm
Về phần văn vẻ
Để không buồn tẻ
Có chuyện vui cười
Để các em tuổi
Má vui vẻ đọc
Công đó khó nhọc
Của chị Thi Nhiên
Ở tỉnh Lingen
Rời tỉnh Gießen
Có vị Hiếu Minh
Thần xin đình chính!
Phải đọc lại là
Vi tên Minh Hiếu
Đã kể nhiều chuyện
Cổ tích Việt Nam
Mấy em rất ham

Đọc hoài không chán
Thần xin bước sang
Bút hiệu Nai Vàng
Vùng Pa-pen-burg
Ra-ven-sburg
Lại có Thụy Kim
Giọng thơ êm êm
Viết về Trường Cửu
Lại có sư phụ
Bút hiệu Hoài Khê
Công việc bề bề
Vấn vào đóng góp
Để cho các lớp
Viết Ngũ phe ta
Có tài liệu tra
Sưu tầm mà đọc
Đó công khó nhọc
Đạo Hữu trong nhà
Sử Địa gần xa
Sưu tầm mà dạy
Thần xin thưa ngay
Vi tên Thiệu Hạnh
Lóng rảy mùa lạnh
Sợ để lâu quên
Thần kể ngay tên
Những người viết giúp
Trong suốt một năm



Việt Nam ở thế kỷ VII đến IX

SỬ

MAI HẮC ĐẾ (722)

Sau thất bại của Hậu Lý Nam Đế (602), đất nước ta lại rơi vào ách đô hộ của nhà Tùy.

Nhà Tùy bỏ ách vị hành chính Châu, lập lại tổ chức Quận: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam gồm 56.106 hộ và ba quận lập trên đất đai mới chiếm được của nước Cham-Pa (từ Quảng Bình đến Thừa Thiên) gồm 4.135 hộ. Trị sở quận Giao Chỉ được dời từ Long Biên (Hà Nội) về Tống Bình (Hà Nội) - từ đó, Hà Nội là trung tâm của cả miền Bắc.

Năm 618, nhà Tùy mất, nước Tàu rơi vào tay nhà Đường. Trong các triều đại, nhà Đường đặt ách đô hộ nghiệt ngã nhất lên nhân dân ta.

Nhà Đường chia nước ta thành 12 Châu, gồm 59 huyện; dưới Huyện là Hương và Xã. Năm 622, nhà Đường lập Giao Châu đô hộ phủ; tới năm 679, đổi thành An Nam đô hộ phủ. Tên An Nam có từ đó.

Quân nhà Đường đánh đập dân ta, vợ vét tơ lụa, tiên thóc, bắt dân ta nộp cống quả vải, bắt phu... Ở Nghệ An, còn truyền lại một bài hát Châu Văn kể tội nhà Đường:

"Nhớ khi nổi thóc Đường triều
Giàngsơn cổ quốc nhiều diều ghe gái

Sầu quả vải vì ai vach lá
Ngựa hồng trần kẻ đã héo hơn ...".

Sự khổ sở và oán giận của dân ta đối với quân Đường rất sâu nặng. Vì thế, năm 722, có cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan.

Mai Thúc Loan quê ở Mai Phụ, một làng chuyên làm muối ở ven biển Thạch Hải (Hà Tĩnh). Sau mẹ ông dời nhà lên ở vùng Ngọc Trung (huyện Nam Đàn ngày nay). Ông rất khỏe và thông minh, người đen sẫm, nổi tiếng giỏi vật cả một vùng.

Năm 722, ông Mai Thúc Loan chiêu mộ nhân tài nghĩa dũng, rồi chiếm giữ lấy địa thế vùng Sa Nam ở đất Hoan Châu (huyện Nam Đường tỉnh Nghệ An ngày nay) rồi xây thành đắp lũy, lập căn cứ chống giặc.

Mai Thúc Loan xưng đế - tục gọi là Mai Hắc Đế - và đóng kinh đô ở thành Vạn An.

Mai Hắc Đế lại kết hiếu với nước Lâm Ấp và Chân Lạp để làm ngoại viện.

Nhà Đường sai Dương Tư Húc cùng với quan đô hộ là Quang Sở Khách sang đánh Mai Hắc Đế. Mai Hắc Đế thế yếu chống không nổi phải thua chạy, được ít lâu thì mất.

Nay ở núi Vệ Sơn, huyện Nam Đường, tỉnh Nghệ An, còn có di tích cũ của Mai Hắc Đế và ở xã Hương Lâm, huyện Nam Đường còn có đền thờ.

● THIÊN HẠNH

CÔ HÀNG SỮA VÀ HỮ SỮA

(Thơ ngụ ngôn của La Fontaine)

Cô hàng sữa đội đầu hũ sữa
Đặt êm ru vào giữa nệm bông
Cô ta chắc mẫm trong lòng
Ra cho đến tỉnh chắc không hề gì
Người nhanh nhẹn, chân đi rảo bước,
Bởi hôm nay cô mặc gọn gàng,
Để cho thoan thoát, le làng,
Tênh tênh giầy mỏng, nhẹ nhàng váy
đẹp

Cô hàng sữa nhẹ tón, gọn lỏn,
Vừa bước vừa tính toán gôn xa,
Kể thêm tiền sữa bán ra
Mua ngay trăm trứng ấp ba mái cùng
Kể chẳng khó, thông đồng bán giọt,
Tay gái này chăm chút dăm dăng,
Cô rằng: "Việc cũng dễ dàng,
Quanh nhà gây lấy một đàn gà con
Cáo có giỏi xối ngon ít chú,
Còn bán đi cũng chỉ một heo
Lợn mà đầu phải tẻo teo,
Vỡ to mấy nổi cám bèo chóng thôi!
Hán lợn quốc tiền tuổi bạc tốt,
Ai cấm ta mua nhốt vào chuồng
Cứ theo giá cả tưởng đường
Một bò mẹ với một chàng bé con?
Chàng bé con lon ton nhảy nhót
Giữa đàn bò, sướng mắt ta xem!"
Cô hàng sữa chợt húng lên,
Nhảy ròn, hũ sữa lăn chiêng, đổ nhào
Gà! Lợn! Bê! Bò! Tiêu tán!
Nhìn sữa rơi lênh láng bốn bề,
Cô ta ngao ngán quay về,
Xin chồng tha lỗi còn e ăn đòn
Câu chuyện được người đời khắp xứ,
Thành chuyện vui: "CÁI HỮ SỮA HỒ"
Hảo huyền ai chả như cô?
Ai không có lúc ngồi mơ xây lầu.

● THIÊN HẠNH (sưu lục)

BÀ TÔI

Bà ơi! Cháu rất yêu bà
Đi đâu bà cũng mua quà về cho
Hôm qua có chiếc bánh bò
Bà chia cho cháu phần to nhất nhà
Mỗi lần cháu chạy chơi xa
Mẹ cháu bênh cháu thì bà lại can
Cháu không nói bậy nói can
Bà xoa đầu cháu khen ngoan nhất nhà
Bà tôi đã ngoại tám mươi
Luôn luôn miệng nở nụ cười khê rặng
Hôm qua bà hẹn cháu rằng
Tôi kể chuyện, Ông Trưng trên trời
Kể đi cho cháu, Bà đi!

● BÁC QUANG KÍNH
(sao lại)

* TRẢ LỜI CÂU HỎI KỲ TRƯỚC

- 1/. 1 kg bông gòn nặng bằng 1kg sắt
- 2/. Khi một người đứng dưới ánh mặt trời ta thấy người ấy và bóng của người ấy.

CÂU ĐỐ

Phân em là gái thuyền duyên
Ra đi giúp nước chèo phiến đường xa
Kể từ ngày lánh ẩn đi ra
Kể chưa người rước thất là hiển vinh
Trách người quân tử đa tình
Nghe lời tâm phúc bỏ mình bơ vơ.
Đố là cái gì ?

TOÁN ĐỐ

Trên đường từ chợ quận về ngang cánh đồng anh Bình và anh An gặp nhau. Hai anh cùng đi mua dầu để dùng. Anh Bình đi trước mua được 10 lít dầu và bảo cho anh An hay là ở tiệm đã hết dầu vì còn 10 lít anh đã mua hết. Anh An cũng cần dầu, vì nhà anh An không còn một giọt dầu nào cả. Nghe nói không còn dầu, anh An nài anh Bình chia cho 5 lít, anh Bình thuận cho anh An mượn 5 lít dầu, nhưng anh Bình chỉ có một cái thùng đựng 10 lít dầu, và anh An mang đi 2 thùng : một cái 7 lít và một cái 3 lít. Giữa đồng vắng ngoài 3 cái thùng trên thì không còn cái gì để chia cả. Vậy nhờ các bạn và các em làm sao với 3 cái thùng 10 lít, 7 lít và 3 lít chia giúp hộ hai anh cho đều, để hai anh Bình và An đều vui vẻ không sợ kẻ hơn người thiệt.

Hác QUANG KINH

CHUYỆN CƯỜI

ĐI "CÂY"

Sau khi nghe xong đoạn nhạc trong băng :

"Má em hìng đồng đi cây bùa,
Tía em hìng đồng đi cây bùa."

Tý hỏi mẹ : Cây bùa nghĩa là gì hả mẹ ?

Mẹ : Cây bùa là người ta ra đồng làm ruộng với bò với trâu đố con.

Tý : Vậy sao mấy bác bạn của ba ở đây làm việc trong hãng với máy không, mà sao khi nói chuyện với nhau họ cũng nói là họ đi cây.

Mẹ : ???

XẠO HẾT CHỖ NÓI

Tý, Sún gặp nhau trên đường đến trường.

Tý nói với Sún : Sún biết ba Tý cạo râu mà vẫn ngâm điếu thuốc trên miệng.

Sún : Vậy hả, chắc bằng ba Sún đâu. Ba Sún cắt móng chân mà vẫn mang vớ Tý : !!! ?

BỊ XÚC PHẠM

Tèo nói với Tý : Tý ơi, Tý có biết là mấy con bò mộng nó không có phản ứng gì đối với màu đỏ hết, mà chỉ có mấy con bò cái thôi !

Tý : Vậy hả! Chớ tại sao mấy con bò mộng nó giận dữ khi người đầu bò qua qua đưa lại miếng vải đỏ trước mặt nó ?

Tèo : Để hiểu quá mà. Bởi vì nó tức tối khi bị người ta tưởng rằng nó là con bò cái đỏ mà !

CÁC EM CÓ BIẾT

* NGƯỜI NÓI NHANH NHẤT

Tổng Thống Hoa Kỳ John F. Kennedy (1917-1963). Năm 1961 trong bài diễn văn cứ mỗi phút ông đọc được 327 chữ.

* NGƯỜI TUYẾT LỚN NHẤT

Trong mùa đông chắc hẳn có lần các em đã nhìn một người bằng tuyết. Các em có thể nhìn một người tuyết cao 17 mét 84 không? Ất hẳn là không. Nhưng đây là sự thật. Ở tỉnh Gossau am Dachstein (Áo quốc) người ta đã làm được người tuyết cao như thế.

Riêng tặng các em bé ham đá banh

* NGƯỜI GIỮ BANH TRÊN KHÔNG LÂU NHẤT.

Mikael Palongvist (Thụy Điển) đã giữ trái banh không rơi xuống đất suốt 10 giờ đồng hồ. Anh đã khoảng 80.357 lần trong 10 giờ đồng hồ này.



TRUYỆN KỂ

Ông Đồ Bè

(tiếp theo)

Thế rồi ông Đồ Bè lại lên đường. Ông Thần tức lắm, không làm gì được ông Đồ Bè, ông hóa làm cho trời nóng nực thêm, và cũng giả bộ như ông bị là để ông Đồ Bè đỡ ông. Dĩ bị nóng, khát nước lại thêm phải chịu ông Thần thế mà ông Đồ Bè không một tiếng kêu than. Đi một lúc lâu, ông Thần lại hóa ra một Vườn Mía cây nào cây nấy thật cao và lóng mía thật to. Tối trước Vườn Mía ông Đồ Bè liệng để ông Thần ngồi xuống rồi nói :

- Bác thì mệt quá, mà tôi thì cũng vậy thôi thì tưng ta phải tính vậy.

Ông Thần mừng rỡ là phen này ta sẽ vật chết nhà người xem người còn nói hay nữa không? Ông Đồ Bè rẽ xuống Vườn Mía bẻ lấy 2 cây mía lớn trong khi ông Thần chỉ chờ ông mang 2 cây mía ra là ông vật chết ông Đồ Bè. Lúc đó ông Đồ Bè mới lên lưng lấy ra 4 đồng tiền kẽm và lấy giấy rách xâu lại, vừa treo lên cây mía ông vừa nói :

- Chúng tôi là 2 học trò nghèo đi qua đây vì không có hàng quán mà người bán tôi lại bị khát quá sắp chết, nên tôi đánh liều xuống đây bẻ 2 cây mía. Nếu mà chỉ đáng 2 tiền, mà vì không hỏi mà bẻ mía nên tôi xin trả gấp đôi. Tôi treo tiền trên cây mía này xin Thần linh, Thổ địa làm chứng cho tôi.

Thế rồi ông Đồ Bè mang mía lên bờ ruộng bỏ ra đùa cho ông Thần 1 cây ăn cho đỡ khát. Ông Thần thấy vậy rất bực tức. Ông liền tìm cách khác để hại ông Đồ Bè. Ông Thần liền đưa cái túi của ông cho ông Đồ Bè mang hộ và ông giả bộ rơi văng bạc ra ngoài để dụ lòng tham của ông Đồ Bè. Nhưng suốt đoạn đường ông Đồ Bè không hề để ý gì tới túi của ông Thần. Đi đến một tỉnh lỵ kia có cái giếng, ông Đồ Bè mới mượn

cái gàu để kéo nước lên uống. Ông Thần liền hóa ra trong cái gàu nước có mấy nén vàng và bảo ông Đồ Bè rằng :

- Ở số Hắc hên quá, mức nước mà được vàng. Bác cầm lấy có khi vào kinh thí, đôi lúc cần đến chẳng !

Ông Đồ Bè trả lời :

- Cửa này có thể là do người ta đánh rớt. Thôi cứ để đó, nếu của ai họ sẽ lại kiếm lấy.

Ông Đồ Bè vừa nói xong thì mấy nén vàng hóa ra con rắn trườn xuống giăng hết. Ông Thần rất bức tức không làm sao hại được ông Đồ Bè ; còn ngày mai nữa là vào đến kinh đô để ứng thí. Suốt dọc đường ông Thần làm mọi cách để hại ông Đồ Bè mà không hại được. Còn một cách cuối cùng nữa là khi vào tới Biện kinh nghe nói ông Chánh chủ khảo rất khắt khe và còn ăn dút lót. Nên ông Thần liền bảo ông Đồ Bè :

- Hắc đi thi nhiều năm không đỗ, năm nay lại vẫn ông Giám khảo cũ, tôi có mang theo nhiều vàng, bạc, tôi cho bác mượn để dút lót cho ông Chánh chủ khảo may ra có thể đậu được chẳng.

Ông Đồ Bè trả lời :

- Cám ơn bác có lòng tốt giúp tôi nhưng vì phải lo lót mới đỗ thì không bao giờ tôi làm. Có cái là tôi buồn cho số phận tôi là ăn hiền ở lành, học hành chăm chỉ mà sao khoa thi nào đi thi cũng gặp chuyện không may. Lúc thi phạm hý, lúc thi phạm trường quy, lúc quyền vấn đơ, lúc viết dự hay thiếu nét.

Từ lúc đó ông Thần thấy cảm mến ông Đồ Bè nên ông có lòng muốn giúp ông Đồ Bè. Ông ra bài cho ông Đồ Bè làm thì ông Đồ Bè văn rất hay chữ rất tốt, nên ông hóa phép lên vào xem đầu đề bài thi ra sao rồi trở ra cùng làm bài với ông Đồ Bè. Làm có nửa chừng ông Thần bỏ không làm kêu đau bụng. Ông Đồ Bè nộp bài thi ra tìm ông Thần thì không thấy đâu cả. Ông Thần đã hóa phép vào ban Giám khảo xem họ chấm thi ra sao thì thấy họ đang đem bài của ông Đồ Bè ra mà bình luận với nhau :

- Là thí sinh này năm nào nó cũng ứng thí năm nay vẫn bài nó làm cũng khá, chỉ có một vài chữ nó viết thiếu nét và thìa nét vậy phải trình với Chánh chủ khảo xét cho nó nhờ.

Bài thà cho ông Chánh chủ khảo xem ông liền lấy bút toan xóa luận. Ông Thần thấy thế cầm tay ông Chánh chủ khảo thảo xuống cho ông Đồ Bè đầu Tú Tài úp hạng và viết lại những chữ thìa, thiếu của ông Đồ Bè.

Khi xướng danh thấy mình đậu, ông Đồ Bè mừng quá đi tìm ông bạn để khoe thì được biết ông Thần nhai lại nơi quán trọ là vì bệnh nên ông về trước, có thể gặp nhau tại Miếu thờ Thần ở đầu làng ông.

Khi ông Đồ Bè lãnh bằng cấp ra về, trên đường về ông nghĩ là người bạn đường của ông trước khi đi thi có ghé Miếu Thần linh khấn vái để thi đậu, bây giờ bị đau mà không được thì có nên về Miếu để hỏi ông Thần chăng? Rung ông thì nghĩ vì mình học giỏi nên thi đậu chứ đâu có phải cầu cúng ai. Nhưng lúc về cũng nên ghé Miếu Thần coi xem ông Thần ra sao mà dân làng ai cũng sợ.



Về tới Miếu đầu làng, ông Đồ Bè ghé vào Miếu để tìm ông bạn đường thế, nhưng không thấy ông bạn đường đâu cả. Ông ngước mặt nhìn lên thì thấy tượng của ông Thần giống tạc người bạn đường của mình. Ông chưa kịp nghĩ gì thì tự nhiên như buồn ngủ rồi ông thấy ông Thần từ trên bệ thờ bước xuống chào hỏi và mừng ông đã thi đỗ. Ông Đồ Bè sững sờ nói :

- Thế ra ông là Thần ở Miếu này đã đi theo tôi mà tôi đâu có biết. Có lẽ vì lời nói ngay thật của tôi nên

ông chờ tôi về đây để trừng phạt tôi chẳng.

Ông Thần trả lời :

- Đâu có phải vậy. Trước hết là ta chờ để chào ông. Vì lời nói ngay thẳng của ông và tâm thật thà của ông đã động đến trời nên trời cho Nam Tào đi xét việc thế gian phạt không cho tôi ở đây nữa vì tôi phạm tội xách nhiều dân gian. Và ông than là ông hiền lành mà sao cứ lần dần nên ta có hỏi cùm ông thì được biết kiếp trước ông là con một Phú Hộ giàu có, học hành cũng khá nhưng vì vậy mà kiêu ngạo và hay đi phá làng, phá xóm. Ở làng ông có một ngôi chùa, có Sư Cụ Sư Hắc và mấy Chú Tiểu còn để chừa. Sư Hắc hàng ngày dạy các Chú Tiểu học và viết chữ Nho. Cứ rằm mùng một ông theo Mẹ lên chùa lên đờ mấy quyển tập của các Chú Tiểu ra, có chữ thì ông biên thêm vào một hai nét, có chữ ông xóa đi, để tới lúc khảo bài Sư Cụ rầy la Sư Hắc là dạy các Chú học không nên thân. Mà Sư Hắc thì không hiểu tại sao? Lành nào dạy các Chú Tiểu cũng cần thân, mà cứ tới hai ngày mùng một và rằm Sư Cụ khảo bài là bị sai hết. Vì kiếp trước ông làm bậy nên kiếp này ông mới bị lần dần. Còn tôi vì sửa bài để ông đậu nên cũng bị phạt về thượng giới. Còn ông Chánh chủ khảo là hậu thân của Sư Hắc đã bị ông phá kiếp trước.

Thôi tôi cho ông biết như vậy, ông về nói với dân làng ông là từ nay tôi hết linh rồi đừng cúng quái gì cho tôi nữa. Đêm nay tôi sẽ làm cho sấm sét đánh vỡ cái bảng Hạ Mã đi để cho ông và dân làng tin là lời ông nói lại là đúng. Thôi ông về làng đi. Tôi đã báo mộng cho ông lắng giềng nhà ông biết là ông đã đậu rồi.

Rồi ông Thần đẩy ông Đồ Bè về ngựa. Ông Đồ Bè mở mắt thấy mình nằm ngay trước Miếu Thần linh ngủ, và từ đây ông Đồ Bè cố tâm học tập cũng như ông hiểu là đời này làm lành thì dành đời sau; kiếp trước làm ác thì kiếp này gánh chịu; nên ông tin có quả báo luân hồi.

● HOÀI HÀ - Hannover

SO ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH CHỜ BÀI
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG
MỤC " SÁNG TÁC VĂN NGHỆ "

KẾT QUẢ
GIẢI THI
"SÁNG TÁC VĂN
THƠ, HỘI VÀ
HOẠT HỌA"

Trong năm qua, 1987, Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức có mơ giải thi "SÁNG TÁC VĂN THƠ, HỘI VÀ HOẠT HỌA" dành cho độc giả Trang Thiếu Nhi ở lứa tuổi từ 6 đến 17 tuổi; chia làm 3 cấp: từ 6 đến 9 tuổi, từ 10 đến 13 tuổi và từ 14 đến 17 tuổi. Các thể tài gồm có: 1. Sáng tác văn thơ qua chủ đề: "Niềm Tin Của Bé", 2. Hoạt họa và 3. Dịch ra tiếng Đức những truyện Thần Thoại và Cổ Tích đăng trong Trang Thiếu Nhi báo VIÊN GIÁC.

Hai giải về Hoạt Họa và Dịch ra tiếng Đức không có bài dự thi.

Riêng giải Sáng Tác Văn Thơ:

- 12 em ở lứa tuổi cấp 3 và
- 1 em ở lứa tuổi cấp 2 đã gửi bài dự thi.

Trong số 13 em này, có 2 em đã viết ở nhà và gửi đến, số còn lại đã viết bài nhân mùa học giáo lý cũng như trong giờ Việt ngữ của Gia Đình Phật Tử.

Về phần thưởng cho mỗi cấp và mỗi giải gồm có:

-Hạng nhất: Một xe đạp (trị giá khoảng 120 Đức Mã),

-Hạng nhì: Một cặp sách đi học và sách vở (trị giá khoảng 80 Đức Mã),

-Hạng ba: Một túi đựng viết, mực và sách vở (trị giá khoảng 50 Đức Mã).

Tài chánh cho các phần thưởng này nhờ vào việc phát hành quyển "Tuyển Tập Truyện Ngắn SAU NGÀY TANG" của Anh Vũ Nam tức Nguyễn Tử Văn phụ trách Trang Thiếu Nhi báo VIÊN GIÁC.

Các em sau đây đã trúng giải:

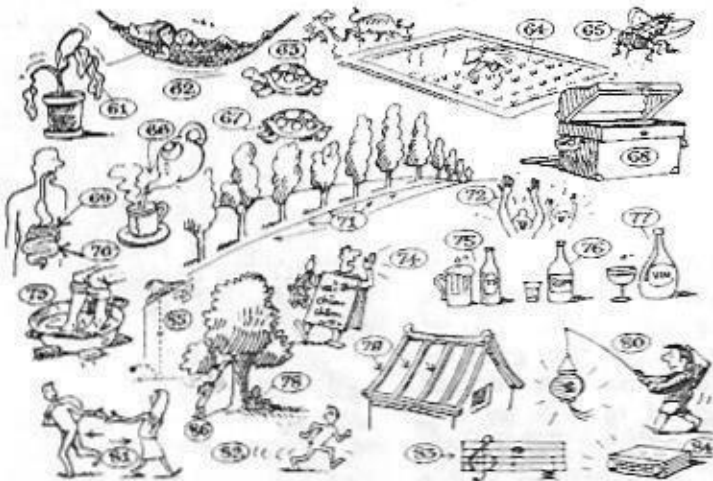
Cấp 3:

* Hạng nhất: Em PHẠM LƯƠNG KHANH, 17 tuổi, ở Lingen/Ems

* Hạng nhì: Em HỒ THỊ NGỌC DUNG, 14 tuổi, ở Hannover.

* Hạng ba: Em LÊ THỊ THANH TRANG, 15 tuổi, ở Nordhorn.

Xem tiếp trang 73



CUỘC THI VUI MÙA XUÂN MẪU THÍN

Năm nay là năm Mậu Thìn cốm tinh con Rồng nên họa sĩ BẢO THẠCH lại vẽ một bức tranh vui gồm 86 hình nhỏ mà tên hình nào cũng bắt đầu bằng mẫu tự R. Vậy xin mời Quý bạn đọc hãy xem mỗi hình rồi đọc tên hình đó lên xem mình còn nhớ tiếng Việt hay không? Ban nào đọc được đủ 86 tên hình vẽ rồi viết lại gửi về Nhà Xuất Bản QUÊ HƯƠNG 128 Stephenson Avenue Toronto Ontario M4C 1G4 Canada kèm theo Phiếu Dự Thi in dưới đây trước ngày 30 tháng 4 năm 1988 là bạn cuối cùng. Các bạn giải đáp đúng hoàn toàn sẽ được gửi tặng một cuốn BUI VIÊN, nguyệt Việt Nam đầu tiên đã sang Mỹ hai lần vào giữa thế kỷ trước để vẫn động ngoại giao (in bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp và được QUÊ HƯƠNG xuất bản vào đầu năm 1988)

PHIẾU DỰ THI

Của t.b.c ở _____
Địa chỉ _____

đã xem hình trộn báo _____

LÀM THẾ NÀO CHO CON EM MÌNH HỌC GIỎI ?

Con bạn có ham học không? Chúng ta có những khả năng gì? Chúng ta có thể tiến tới đâu? Đó là những điều mà các bậc làm cha mẹ, không ai là không nghĩ tới!

Thật ra, một học sinh trung bình ở Tiểu học sẽ vẫn đứng hàng trung bình khi tốt nghiệp Trung học; còn một học sinh kém thường đứng hàng bét suốt từ năm này sang năm khác. Những con số thống kê cho thấy là trong 5 học sinh thường có 4 em vẫn không có gì thay đổi trong cả thời gian học tập.

Tại sao lại như thế? Năm 1981 giáo sư Benjamin Bloom một chuyên gia sư phạm ở Illinois đã thực hiện hai chương trình thí nghiệm riêng biệt bằng cách lấy một số học sinh để dạy riêng. Nhờ những lớp riêng đó, các học sinh ở dưới mức trung bình đã vượt lên trên và những học sinh trước kia ở hàng trung bình đã đạt được những kết quả thật rực rỡ.

Nhờ sự góp sức của các học sinh, giáo sư Bloom đã thấy rằng cần phải thực hành ở trong lớp học những điểm sau đây mà ông đã thử nghiệm ở các lớp riêng. Đó là sự chú ý, việc đổi mới, sự nâng đỡ, sự khuyến khích và lòng tự tin v.v... Những ý kiến đó rất dễ thực hiện và có thể đem ra thí hành ngay ở nhà cũng như ở trường. Giáo sư Bloom nhận mạnh rằng đa số các nhà Giáo dục đã làm như thể như họ cần phải làm tích cực hơn nữa để có những kết quả tốt đẹp hơn. Sau đây là 6 điều có thể giúp đỡ cho các học sinh trở nên ưu tú, xuất sắc:

1. Tự động đọc sách:

Việc đọc sách là yếu tố quan trọng nhất để đi tới thành công trong việc học, cần phải huấn luyện dần dần. Ngay khi bắt đầu tập đi, trẻ em cũng cần được dẫn dắt từ từ để tới lúc chúng có thể đặt chân này tiếp theo chân kia mà không phải nghĩ ngợi gì cả. Nhà sư phạm cũng vậy cần luyện tập luôn để tới khi đạt được những thành tích rực rỡ mà chính họ cũng không ngờ.

Trẻ em, khi đọc sách, trước hết phải tập đánh vần từng chữ rồi đọc từng tiếng và dần dần đọc thành từng câu cho đến khi trông vào trang sách là đọc ngay được. Lúc đó trẻ em đã có thể chú ý vào ý nghĩa của bài đọc

Mỗi tuần trẻ em chỉ cần dành ra bốn năm giờ để đọc sách, báo, là sẽ tập được thói quen thích đọc sách. Thường thì hằng ngày, đi học về là chúng sẽ ngồi ngay vào xem Tivi. Vậy các bậc cha mẹ chỉ cần bắt chúng phải đọc vài trang sách trước khi cho xem Tivi. Như vậy lâu dần sẽ thành thói quen tự động đọc sách.

2. Cho học sinh cơ hội để tiến:

Các giáo chức thường có thói quen chỉ chú ý đến một thiểu số học sinh khá ở trong lớp mà thôi. Nếu 2 em cùng giờ tay lên xin trả lời câu hỏi thì nên cho em hàng ngày học kém trả lời trước. Như vậy giáo chức sẽ cho em học kém này có cơ hội cố gắng thêm và tiến kịp các bạn học giỏi hơn. Là cha mẹ học sinh còn kém, ta có thể yêu cầu hiệu trưởng nhắc các giáo chức để ý nâng đỡ, khuyến khích các em này trong mọi trường hợp.

3. Khuyến khích học sinh suy nghĩ:

Học sinh được học thuộc lòng các công thức, các niên kỷ, nhưng điều cần thiết là chúng phải biết áp dụng các công thức đó vào những bài toán hàng ngày cũng như hiểu rõ những gì đã xảy ra trong khoảng niên kỷ đó. Vì thế cho nên Giáo chức phải khuyến khích học sinh suy nghĩ kỹ càng xem tại sao? Vì có gì mà đã phải học thuộc lòng bản câu chương, các công thức, các niên kỷ của từng triều đại trong lịch sử, mới thật là có ích.

4. Học ôn lại trước khi đi xa hơn:

Sau mỗi tam cá nguyệt lại thường có cuộc học ôn. Muốn có kết quả tốt, cần phải hỏi xem học sinh có những đoạn nào mục nào chưa hiểu để giảng giải thêm cho thật rõ. Bỏ quên việc này sẽ khiến cho học sinh buồn chán và càng mờ mịt khi chuyển sang các bài mới khó khăn hơn.

5. Làm việc từng nhóm:

Càng ngày, các trường học càng khuyến khích các học sinh nên chia thành từng nhóm nhỏ để học tập và thảo luận những đề tài và được giảng dạy cho cả lớp. Cũng làm việc chung với nhau, các em có thể nêu ra những câu hỏi, những điểm còn thắc mắc mà chưa dám hoặc chưa có cơ hội để hỏi giáo sư. Thế rồi người giỏi chỉ dẫn thêm cho người kém, mọi người tin cậy lẫn nhau và ai ai cũng cố

gắng học hỏi để cho nhóm của mình càng ngày càng tiến hơn lên.

6. Có một khung cảnh gia đình thích hợp:

Cha mẹ học sinh ở nhà, sau bữa ăn nên hỏi han, trò chuyện thân mật với con cái, tìm hiểu những khó khăn thắc mắc của chúng để giúp đỡ, khuyến khích chúng trong công việc học hành ở trường. Theo giáo sư Bloom thì khung cảnh gia đình có ảnh hưởng sâu rộng tới việc học của trẻ em, chẳng kém gì trường học.

Do đó, để giúp cho con em, dù yếu kém, cũng có thể tiến bộ không thua chúng bạn, bằng trải nghiệm sâu đây sẽ nhắc nhở cho các bậc cha mẹ phải nên làm thế nào cho con em mình chóng giỏi.

Muốn vậy xin quý vị hãy trả lời thành thật 12 câu này:

- Ở nhà, con em quý vị để thức giao phó cho làm một vài việc vặt (như tưới cây, hút bụi, dọn bàn v.v...).
 - Mọi người đều theo rất đều đặn giờ giấc ăn, ngủ, làm việc, giải trí.
 - Việc làm bài và đọc sách phải được hoàn tất trước khi chơi đùa hoặc xem Tivi.
 - Quý vị thấy con cái được điểm tốt liền công khai khen thưởng.
 - Con em cần có một chỗ riêng để làm việc, một bàn giấy riêng để xếp sách vở, tự nhiên cùng các tài liệu kê tủ.
 - Trong khi họp mặt gia đình, có thể bàn luận về thời sự, phim ảnh, sách vở mà mọi người vừa xem hay vừa đọc.
 - Cùng đi xem sở thú, viên bảo tàng hay các di tích lịch sử.
 - Giúp con em nói cho rõ, dùng từ ngữ cho đúng và đặt câu cho đầy đủ.
 - Buổi tối cùng bàn chuyện vừa xảy ra trong ngày để tất cả mọi người có cơ hội thuật lại và phát biểu ý kiến riêng của mình.
 - Quý vị cha mẹ cần biết rõ giáo chức dạy con em mình cũng như phương pháp sư phạm và các sách giáo khoa mà giáo chức đang dùng.
 - Quý vị biết rõ ưu khuyết điểm của con em để giúp đỡ và khuyến khích chúng trong việc học hành.
 - Cha mẹ nên nói chuyện với con em về tương lai của chúng cũng như hướng dẫn chúng chọn lựa nghề nghiệp sau này cho thích hợp.
- Sau khi đọc kỹ và trả lời xong 12 câu trên, câu nào quý vị
- đồng ý hoàn toàn thì xin ghi 2 điểm
 - hơi đồng ý một chút thì xin ghi 1 điểm
 - hoàn toàn không đồng ý thì xin ghi 0 điểm
- Tổng kết lại, nếu quý vị thấy được:
- dưới 6 điểm thì cần phải xét lại và cố gắng thêm
 - trên 10 điểm thì có thể tin tưởng rằng mình đã cho con em có cơ hội để mỗi ngày một tiến bộ và đi tới thành công sau này.

DIỄN ĐÀN ĐỘC GIẢ

Lời Tòa Soạn: Mục Diễn Đàn Độc Giả dành đăng những bài vô liên quan đến tình hình sinh hoạt cộng đồng hầu rộng đường dư luận. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về bài viết của mình.

VÀI CẢM NGHĨ VỀ SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

Đoàn Nguyên

Tôi đến thành phố T đã được gần 3 năm, 3 năm đủ không trực tiếp tham gia vào các sinh hoạt của cộng đồng tại địa phương này, tôi vẫn thường quan tâm và để ý nhận xét những sinh hoạt hội đoàn tại đây.

Nhìn chung các hoạt động tại thành phố T này cũng giống như các nơi khác có người tỵ nạn CS sinh sống. Ban Chấp Hành của Hội vẫn thường xuyên tổ chức các buổi Trung Thu cho các em nhi đồng, tổ chức Văn Nghệ Đón Xuân, lễ Noel ... Những phải thật sự mà nói nhìn vào các hoạt động này chúng ta thấy gì? Hầu hết các nơi, những người Việt tỵ nạn chỉ biết đến tham dự các buổi sinh hoạt trên, xong rồi ra về thôi, hân hoan, không hề biết đến những người trong ban tổ chức hay ban Chấp hành Hội đã hy sinh thì giờ và đôi khi cả tiền bạc nữa để hoàn thành những buổi sinh hoạt như vậy.

Nói như vậy không có nghĩa là tôi để cao cái nhiệt huyết hay tâm tình của những người đang hướng dẫn sinh hoạt của cộng đồng vì điều này rất dễ gây hiểu lầm. Người Việt chúng ta thường sống với tính cách đại gia đình. Những ngày Tết, Noel, Trung Thu, Phật Đản .. ngoài ý nghĩa thiêng liêng ra, người Việt chúng ta còn coi đó là những cơ hội để gặp nhau hàn huyên, tâm sự ... giữa bạn bè, họ hàng mà trong thời gian qua đã không có dịp gặp gỡ, trao đổi những tâm tình đó. Do đó có thể nói rằng những sinh hoạt trên rất là cần thiết để người Việt chúng ta gặp gỡ nhau xiết chặt lại cái thân tình và các mối dây liên hệ vì hoàn cảnh của cuộc sống tha hương đã dẫn ra một phần nào. Nói một cách khác hơn, những sinh hoạt trên là mỗi trường để chúng ta có thể kết hợp lại với nhau trong một số lãnh vực mà nếu để ý chúng ta sẽ thấy thật là quan trọng

Phần lớn các hội đoàn địa phương thường có những ban Chấp hành mà quan niệm và đường hướng lãnh đạo và mục tiêu hoạt động thật là rõ rệt. Họ hoàn toàn không bao giờ đi ra ngoài các mục tiêu và phương hướng đã đề ra trong nội quy của hội. Điều này thật dễ hiểu vì tính chất hạn hẹp của hội đoàn bị giới hạn ngay bởi tiêu đề của nó và bởi luật pháp tại xứ người. Nhưng nếu quan niệm rằng hoạt động của hội đoàn phải hoàn toàn được tách rời với hoạt động của các đảng phái, hay tổ chức và đoàn thể chính trị là một sai lầm lớn.

Hội đoàn phải được xem như là 1 môi trường hay một phương tiện mà các đoàn thể và tổ chức chính trị sử dụng trong một số lãnh vực đấu tranh chống lại bao quyền Cộng Sản của họ. Nói như vậy cũng không có nghĩa là các hội đoàn phải được đặt dưới sự lãnh đạo và kiểm soát của các tổ chức chính trị mà các tổ chức và đoàn thể đấu tranh chính trị phải biết kết hợp và khai thác các hoạt động và các ưu điểm của hội đoàn mà các đoàn thể chính trị không thể có được. Đó chính là các hoạt động quần chúng.

Những cho đến ngày hôm nay, sau 12 năm đất nước rơi vào tay Cộng Sản hơn 1 triệu người đã rời bỏ đất nước ra đi tìm tự do, nhìn lại các hoạt động của hội đoàn tại khắp nơi ta phải ngạc nhiên mà nhận xét rằng hoạt động của các hội đoàn địa phương sau những năm đầu học phát tâm rõ và sinh liệt bây giờ đang trên đà đi xuống. Tại nhiều nơi các ban Chấp hành rất cố gắng tìm cách giữ vững các hoạt động của hội mình bằng nhiều hình thức, nhưng họ quên đi một điểm chính yếu là làm sao có thể tác động được tâm lý quần chúng tham gia vào các sinh hoạt tại địa phương mình? Đây là một vấn đề vô cùng khó khăn và tế nhị mà các hội đoàn phải nghiên cứu tính hình tại địa phương mình mà đề ra một phương hướng thích hợp, vấn đề này đòi hỏi nhiều thời gian và công sức cũng như sự hy sinh của những người đang chịu trách nhiệm hướng dẫn cộng đồng, vì nếu không khéo thì chính những hoạt động nơi

bật của hội đoàn cũng sẽ dẫn tới việc tan rã của chính nó. Điều này đã xảy ra tại một vài nơi mà điển hình là tại tiểu bang S.

Đặt đầu hội rằng liệu có bàn tay Cộng Sản phá hoại trọng đó hay không cũng thật khó mà trả lời dứt khoát được vì kẻ thù của chúng ta, bọn Cộng Sản tại hải ngoại, những tên đầu xỏ và bọn tay sai cộng con có bao giờ dám lộ mặt xuất hiện trước cộng đồng. Tất cả các kế hoạch, các mục tiêu phải được thực hiện bằng những phương tử trung gian vì vô tình hay cố ý đã trở thành công cụ cho chúng. Đối với một kẻ thù không xuất đầu lộ diện, một số người vì một vài lý do tiền án nào đó hay vì quá háng hái trong việc chống Cộng không tìm được kẻ thù phải quay sang tìm ngay đồng bào của mình, chụp đờ cho một cái má

- Ý thức chính trị của người Việt tỵ nạn.

Đây có thể xem như là điển mẫu chốt và là động cơ chính để phát triển hay làm thoái hóa sinh hoạt của Hội đoàn.

Rất nhiều người quan niệm rằng, phải là người có học thức mới có ý thức chính trị, điều này không đúng. Tôi đã thấy rất nhiều người có những bằng cấp bác sĩ, kỹ sư ... hoàn toàn không có một chút ý thức về chính trị. Khả năng người du học trước năm 75, đó những bằng Tiến sĩ, Kiến trúc sư, Nhà sư ... khi nói chuyện với đồng bào, hay khi thành lập một hội đoàn bao giờ cũng đưa cái nhãn hiệu mình là sinh viên du học ra cả. Họ quan niệm những người đi sau 75 là Tỵ nạn Cộng Sản còn họ thì không? Một ý thức chính trị đúng đắn phải được hiểu là dù muốn, dù không thì chúng ta cũng vẫn là 1 người Việt Nam. Một người Việt Nam vì không thể chấp nhận chế độ Cộng Sản nên phải ra đi sống nương náu ở xứ người. Dĩ chúng ta có thể khác tôn giáo, khác đảng cấp xã hội ... không bao giờ chúng ta có thể chối bỏ được nguồn gốc của chúng ta cả. Khi một người dân bản xứ gặp ta tình cờ, trong lúc trò chuyện bao giờ họ cũng hỏi trước: Anh từ đâu tới? hoặc "Anh người gì vậy?" Chúng ta hỏi ta: "Anh là kỹ sư hay bác sĩ? Anh người Thiên Chúa hay là Phật Tử?" khi mà họ chưa biết được ta từ đâu đến.

Có được ý thức chính trị đúng đắn ta sẽ hiểu được vị thế của mình trong xã hội của người để từ đó hội nhập vào trong đời sống trên xứ người mà không làm mất đi bản chất của mình. Ý thức chính trị đúng đắn còn giúp ta hiểu được trách nhiệm và bổn phận của mình đối với cộng đồng. Việc xây dựng cộng đồng từ đó sẽ dễ dàng phát triển với sự hướng ứng và nhiệt tâm của toàn thể người Việt tỵ nạn. Khi cộng đồng vững mạnh, sinh hoạt phát triển, chắc chắn những mũi dùi của Cộng sản Việt Nam sẽ bị thất bại. Tiếc thay đến nay chúng ta chưa làm được việc này.

Ý thức chính trị đúng đắn giúp cho ta hiểu được việc kết hợp hoạt động của hội đoàn là sự tất yếu tạo sức mạnh quần chúng tại địa phương. Là tất nhiên việc kết hợp phải dựa trên căn bản là đáp ứng đúng nhu cầu của cộng đồng. Những người hướng dẫn sinh hoạt cộng đồng phải biết rằng Hội đoàn, Tổ chức ... chỉ là phương

tiên chú không phải là cứu cánh. Quan niệm Hội đoàn là cứu cánh hay phương tiện cũng rất dễ lẫn lộn, khó phân biệt vì nếu mục tiêu và chủ đích không rõ ràng ta sẽ khó nhận ra đâu là phương tiện, đâu là cứu cánh? Có quan niệm đúng, những ban Chấp hành các Hội đoàn mới mong tạo được sự kết hợp thật sự trong cộng đồng. Một sự kết hợp không nặng về hình thức mà chú trọng thật sự vào nội dung. Nói cho rõ hơn ta có thể đơn cử thí dụ sau: Hai hội A và B phối hợp nhau tổ chức Tết tại địa phương A. Sau khi tổ chức Tết thành công, hai ban Chấp hành lục đục với nhau về phương diện kỹ thuật hay một vài sơ sót trong tổ chức... Đem ra giã giã hờn nhau rồi nói xấu, chê bai nhau... hay bàn nào cũng muốn dành công về phần mình. Tự đổ chia tay, không công tác với nhau nữa. Nếu thật sự 2 Hội A và B muốn kết hợp chặt chẽ với nhau, 2 ban Chấp hành cần ngồi lại với nhau để đặt ra những nguyên tắc kết hợp cần bản thân ban cũng như đại hạn. Những nguyên tắc này cần được soạn thảo thành văn bản để có thể trở thành đề cương cho 1 sự kết hợp rõ ràng hơn trong tương lai với các Hội đoàn khác. Nhiều vì đang làm công tác hướng dẫn cộng đồng rất rõ điều này, tiếc thay họ chưa làm được. Tại sao? Câu trả lời dành cho quý vị tự tìm lấy.

Ý thức chính trị đúng đắn còn giúp cho ta hiểu rõ được vị trí cần thiết của 1 ban Chấp hành đối với địa phương và chính quyền tại địa phương đó. Một hội đoàn vững mạnh với 1 ban Chấp hành có uy tín với chính quyền tại địa phương sẽ tạo được một môi trường thuận lợi trong mặt trận đấu tranh với Cộng Sản tại hải ngoại. Những người đại diện cộng đồng như vậy tất nhiên không cần phải là người có trình độ học thức cao nhưng tối thiểu phải là người có ý thức và có tư cách, đức độ cũng khả năng và kinh nghiệm sinh hoạt cộng đồng. Đối với một nhân vật điển hình như vậy rất khó nhưng một Ban Chấp hành đầu phải chỉ có 1 người, sự khuyết của người này sẽ được bổ khuyết bằng cái hay của người khác.

Nói tóm lại để sắp sửa bước qua năm thứ 13 của những ngày tháng đen tối nhất trong lịch sử Việt Nam, quê hương, dân tộc càng ngày càng điều kiện khốn khổ vì sự cai trị dã man và độc tài, khát máu của bạo quyền cộng sản. Hoạt động của Hội đoàn và cộng sản để có kẻ thù mà chiến đấu cho với bất cái tinh thần chống Cộng quyết liệt của mình. Người Việt chúng ta từ bản chất vốn không chia rẽ nhưng do sự thiếu ý thức về chính trị, lại do hoàn cảnh sống quá phức tạp nên thường chỉ thích nghe tin đồn hơn là tìm hiểu sự thật vì như vậy đỡ mất thì giờ tìm hiểu và phân tích sự việc. Hơn nữa do hồi hậu quả gây ra trong những năm sống dưới chế độ Cộng Sản, một chế độ cực kỳ gian nan, hiểm độc và vô cùng xảo trá, cái tâm lý sợ hãi kẻ thù và tránh né Cộng Sản được biểu lộ rõ ràng qua hành động và lời nói đã khiến việc chụp mũ cộng sản cho người quốc gia trở thành 1 khí cụ hữu hiệu của một số người, một số phần tử xấu thực hiện ý đồ đen tối của mình trong việc ám hại người khác. Kẻ thù Cộng Sản chỉ việc khéo léo khai thác khía

canh này nhằm hướng vào các người đang có trách nhiệm trong các hội đoàn. Thế là xong, Ban Chấp Hành sẽ tự nó tan rã vì một đồn mười, mười đồn trăm... Các ban Chấp hành kế tiếp cũng sẽ gặp những khó khăn tương tự khi phát triển sinh hoạt của mình.

Nếu tất cả mọi người Việt ty nạn CS đều có ý thức, chưa nói đến ý thức chính trị, một chút xiu ý thức thời là chịu khó phân tích và tìm hiểu thêm về 1 tin đồn. Thí dụ: Anh A nói với anh B rằng: Tôi nghe nói anh C là Cộng Sản đây (Anh C đang hoạt động trong ban Chấp hành hội X) Anh B chỉ cần hỏi lại: Anh nghe ai nói? Người nói có bằng chứng gì không? Chắc chắn là anh A sẽ áp ứng ngay và câu trả lời sẽ là: Ô! không biết, nghe thằng D nói vậy. Một dịp tình cờ nào đó, anh B gặp anh D hỏi lại chuyện này. Anh D cho biết: Tôi cũng chỉ nghe nói vậy thôi! Nếu anh B nhẹ dạ, lại đi truyền thêm cái tin trên cho anh C là cộng sản cho những người khác nghe thì chẳng mấy chốc mà khắp tại địa phương X đều nghĩ anh C là cộng sản và dần dần xa lánh anh C, tránh né các hoạt động của hội và tẩy chay không tham gia sinh hoạt hội. Hậu quả sẽ đi về đâu? Tất cả chúng ta đều thấy. Nhưng đã có bao nhiêu người chịu tìm hiểu nguồn tin cho anh C là cộng sản phát xuất từ đâu?

Một điểm khác nữa tại hai không kém là thay vì chụp mũ cộng sản, kẻ có ý xấu có thể tung tin chụp mũ tham nhũng, đục khoét ngân quỹ của hội... khi tin đồn dính dáng đến tiền bạc rất dễ làm người ta tin tưởng và dễ nghĩ xấu về người khác, đồng thời dễ gây kích động tâm lý quần chúng. Đây chính là kinh nghiệm đã xảy ra tại tiểu bang S, dẫn đến sự tan rã của hội mà liên tiếp suốt mấy năm sau, dù với rất nhiều cố gắng và nỗ lực của một số người nhằm gây dựng lại hội vẫn chưa thành công. Kẻ chủ mưu nhẹ nhàng rũ áo ra đi sau khi tuyên bố lão luyện trong 1 lãnh tổ chức Tết tại S là không chấp nhận trong phần nghi lễ có câu: "Một phát tưởng niệm đồng bào và các chiến sĩ đã bỏ mình vì chiến đấu cho lý tưởng tự do chống lại Cộng Sản". Truy cứu cho tưởng tận nguyên nhân sự việc này ta sẽ tìm ra ngay đáp số và có câu trả lời xác đáng.

Đây là 1 trong những kinh nghiệm đau thương mà tất cả những ai còn quan tâm đến sinh hoạt cộng đồng đều phải lưu ý.

Trở lại vấn đề, nguyên nhân đi xuống của sinh hoạt cộng đồng bậc gọi nhiều lý do chính yếu có thể đặt cứ như sau:

- Sự hạn hẹp về tài chính.

Trong những năm đầu tiên, tại nhiều thành phố hay tiểu bang lớn, khi trào lưu đón nhận người ty nạn được phát động rầm rộ, những ban Chấp hành đầu tiên của những hội đoàn địa phương nhận được sự yểm trợ tài chính và phương tiện thật dồi dào của các giới chức sở tại hay cơ quan từ thiện... Những sinh hoạt cộng đồng vì vậy rất khởi sắc và sống động vì phần lớn có tình cách... miễn phí. Những phí tổn sinh hoạt thường được nghiên cứu dài thọ một cách dễ dàng.

Tuy nhiên tình trạng này kéo dài không lâu, khi làn sóng người ty nạn đến mức độ càng lúc càng đông và dần dần trở thành gánh nặng cho chính quyền địa phương. Sự yểm trợ dồi dào trên càng lúc càng bị co bóp lại, sự cứu xét cũng khó khăn hơn. Đến ngày hôm nay thì sự yểm trợ và giúp đỡ của chính quyền địa phương đối với các hội đoàn chỉ còn lại rải rác một vài thành phố hay trung tâm chính của các tiểu bang và thường có tính cách giai đoạn mà thôi. Hoạt động của các hội đoàn sẽ bị co rút lại và sẽ trở thành triệ vỹ không có các ngân khoản dài thọ sinh hoạt. Nếu những ban Chấp hành đương nhiệm không có những kế hoạch kinh tài cho địa phương mình thì trong tương lai chắc chắn tình trạng sẽ còn tiếp tục đi xuống.

Tổ chức người Việt quốc gia đang lệ phải phát triển theo thời gian thì tiếc thay lại có khuynh hướng đâm chùn tại chỗ, thậm chí nhiều nơi lại còn thoái hóa đi. Nếu còn là người Việt Nam với một chút ứ tù và suy nghĩ, chắc chắn ta sẽ cảm thấy buồn và chua xót với thực trạng này.

Cuối cùng đây chỉ là những ý kiến thô thiên viết theo cảm nghĩ và nhận xét của một cá nhân, chắc chắn có những điều thiếu sót, ước mong nhận được những trao đổi và phê bình thêm của độc giả.

● Mùa Đông 87

PHẢN Ứ

Đức tin Nội Tổ của ban Nguyễn Văn Phong cư ngụ tại Paderborn là

Cu NGUYỄN VĂN TÙNG
đã qua đời tại Bremervörde
hưởng thọ 79 tuổi

Chúng tôi, một số thân hữu và bạn bè tại Paderborn thành thật chia buồn cùng Ban và Gia đình và nguyện cầu cho hương linh Cu sớm tiêu điều nơi Phật cảnh.

Người Việt Ty Nạn tại Paderborn

Chúng tôi vô cùng xúc động và thường tiếc khi được hung tin Cụ Trịnh Chuyết, một giáo sư lão thành, đã suốt đời đóng góp rất nhiều vào việc bảo tồn và phát huy văn hóa Việt, đã thất lạc ngày 3 tháng 1 năm 1988 tại Disseldorf, hưởng thọ 72 tuổi, để lại vợ và 5 con, 4 trai, 1 gái.

Giáo sư Trịnh Chuyết mất đi là một thiệt thòi lớn cho văn học Việt Nam nói chung và cho văn học tự nạn nói riêng.

Vì là chỗ thân tình, lúc giáo sư còn sanh tiền, tôi đã nhiều lần ra thăm giáo sư và đầm đạo, mục đích muốn tìm hiểu con người của giáo sư trên nhiều phương diện: hoạt động văn hóa, hoạt báo, thân thế, tư tưởng và một vài vấn đề về tình hình đất nước... và đã được giáo sư cho biết tóm lược như sau:

Giáo sư con một nhà nho tại Quảng Nam. Năm 1942 đang dạy tại trường Trung học Nord ở Annam (Thanh Hóa) thì giáo sư nhận được giấy mời về làm việc tại tòa Công sứ Pháp Hội An (Quảng Nam). Làm việc được 2 năm, chán nghề công chức, Cụ xin thời việc để tiếp tục nghề cũ tại Trường Việt Anh (Huế) sau đổi tên là Nguyễn Trí Phương.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, tháng 10 năm 1945, Ủy ban Hành chính phủ Tam kỳ (Quảng Nam) giao cho Cụ điều khiển trường Trung học Trần Dũ và dạy cùng một số anh em khác. Cuối năm 1946, Cụ cùng các giáo sư tổ chức nhiều cuộc nói chuyện, nhiều buổi diễn thuyết, gây một phong trào chống Pháp sôi nổi, kêu gọi đoàn kết, hy sinh cho nền độc lập nước nhà. Nhưng đến năm 1952 thì chủ nghĩa Cộng Sản đã lộ nguyên hình, chính sách vô sản chuyên chính bắt đầu được thi hành, nghĩa là tất cả những ai bị liệt vào hàng "trí thức" mà chưa thành đảng viên cộng sản đều bị bắt đi an trí tại rừng sâu nước độc. Biết rằng Cụ không thể ở yên thân nên đành gạt lê xa lìa bỏ con tim cách trở về vùng Quốc Gia. Về được tới Sài Gòn, nhờ một số anh em giúp đỡ, giáo sư đã được mời dạy tại một số trường tư thục.

Trên suốt 20 năm tại Sài Gòn, giáo sư đã dạy rất nhiều trường tư như trường Tabert, Lê Bảo Tịnh, Văn Học, Saint Paul, Trường Sơn, Phan văn Bội v.v... và vài trường công lập như Petrus Ký, Võ Trường Toản, Chu văn An v.v...

Về sách báo, giáo sư cho biết: Lúc trẻ (1943-1944) giáo sư có viết 1 bài diễn thuyết với nhan đề "Le Matérialisme anarchique et irrélielieu" (Chủ nghĩa duy vật vô chính phủ và vô tôn giáo) gián tiếp kết tội lối sống thoải lạc, vô tổ quốc lúc bấy giờ của dân Pháp, nguyên nhân của sự đầu hàng mau lẹ của nước Pháp trong năm 1940. Tại Sài Gòn, Cụ viết cho rất nhiều tờ báo với những đề tài xây dựng như "Tây cầu lầy con em chúng ta chằm trề lầy rồi" hay "tai nạn trẻ con hút thuốc, uống rượu, xì ke, ma túy" hay "vấn đề lương phát củi đồng bạc Việt Nam". Còn có nhiều bài nghiên cứu tổng quát về văn chương, khoa học, nghệ thuật hàng đầu thế giới có gì là... tất cả chúng 30 bài đều có liên hệ đến thời cuộc, thời sự lúc bấy giờ.

Về sách thì giáo sư viết đầu tiên là 2 quyển Tủ Tài II (Địa lý

CỤ TRỊNH CHUYẾT



thế giới sử) và Tự điển danh nhân thế giới cần biết (viết 8 năm mới xong). Thứ đến là cuốn Tự điển tam ngữ (Việt-Anh-Fáp) gồm trên 8000 danh từ khoa học, chuyên môn, triết học, xã hội học... danh từ về văn chương, tôn giáo, chính trị, kinh tế nghệ thuật v.v....

Đến năm 1980, Cụ đã hoàn thành được những sách sau đây:

- Danh từ đại học giảng giải cần thiết gồm 850 trang giải thích tỉ mỉ hầu hết những vấn đề hiện đại cần biết: những học thuyết về chính trị văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học, tôn giáo v.v.... các môn phái về nghệ thuật (hoa, nhạc, chiếu bóng v.v...) trên 10 năm mới hoàn tất.

- Trên 20.000 danh từ Việt-Anh-Fáp về văn chương, triết học, khoa học, chuyên môn, giáo dục, tôn giáo, chính trị v.v..., bố cục cho cuốn tam ngữ nói trên.

- Một cuốn cho trẻ con mang tên là "Thú vật, một thế giới lạ lùng" với nhiều hình có kèm theo nhiều chú thích, có một ít hình màu.

Ba cuốn sách trên trong chế độ CSVN giáo sư không được quyền in mà Nhà Văn Hóa của họ cũng không chịu in, nhưng may mắn là giáo sư đã mang theo đi qua Đức, nhưng cũng chưa có khả năng in ra.

Tự nạn tự nạn qua đây giáo sư đã viết được:

- Cuốn Tham Luận, tập trung những bài báo chọn lọc do giáo sư viết từ 4 năm nay tại hải ngoại, đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến thời sự thế giới, (Trung Cộng chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa, tai nạn tại lò nguyên tử Chernobyl, đến lịch sử nước nhà: khởi nghĩa của V.N.Q.Đ đứng, của Vua Duy Tân, đến khoa học hiện đại: công và tội của mặt trăng sao chổi Halley, đến thời cuộc quốc tế: chiến tranh không gian hay Star War của Hoa Kỳ v.v...) Tuyến lại thì cũng được 20 bài có giá trị đáng thành sách dày độ 200 trang.

Ngoài ra Ông còn có tham vọng viết thêm một số sách khác nữa, nếu tình trạng sức khỏe cho phép, như:

- Tự điển nhân vật hiện đại thế giới cần biết (1945 đến nay)

- Tự điển những tác phẩm hiện đại (văn học, nhạc, họa) trên thế giới cần biết (từ 1945 đến nay)

- Dịch ra Việt Ngữ những danh từ Anh, Pháp rất mới của thế giới gần đây ở mọi địa hạt chừng 2000 đến 3000 chữ.

Về báo chí thì giáo sư đã viết những bài đặc sắc đăng trong các báo Độc Lập, Lá Việt, Chiến Hối, Việt Nam Hải Ngoại, Phụ Nữ Diễm Đàm, Việt Luận, Diễn Đàn Người Việt v.v....

Có điều đặc biệt là giáo sư chẳng những viết giỏi mà còn nói hay và có biệt tài về nhạc nữa. Cụ học nhạc để dành hơn học chữ nên chơi được 3, 4 loại đàn (sơ trường là đàn nguyệt và đàn violon). Về hát, tại quê nhà, Ông có dịp trở tài trong nhiều lễ lạc và giọng hát giống hệt như Tino Rossi, hay Georges Milton. Qua Tây Đut, để gây cảm tình. Trong đêm Noel 1983, giáo sư đã trình diễn ban "Giọng Sông Xanh" trước 600-700 khán giả Đức và đã được hoan nghênh nhiệt liệt.

Riêng tôi, đã được dịp tham dự những buổi thuyết trình rất hấp dẫn của giáo sư về "Dân Ca và tân nhạc Việt Nam" và "Tại sao con em chúng ta cần phải học tiếng Việt" v.v..

Về tình hình Việt Nam, giáo sư đã có những nhận xét: Cộng Sản Việt Nam đang trong cảnh xê chiều nay các nhà cầm quyền Hà Nội chắc đã thấy mình đi sai đường rồi và không cứu vãn gì được nữa vì bề tặc trên mọi phương diện.

Chúng tôi có thể nói rằng giáo sư Trịnh Chuyết là hình ảnh của một người hoạt động hăng say cho nền Văn

Hóa nước nhà gần như suốt đời. Giáo sư lại có tâm hồn nghệ sĩ không danh không lợi, không tranh chấp hẹp hòi và chỉ muốn dành hết thì giờ cho công trình bảo tồn Văn Hóa Dân Tộc.

Nhưng từ nay giáo sư sẽ vắng bóng trong làng văn Việt Nam. Sự vĩnh viễn ra đi của giáo sư là một mất mát lớn chẳng những cho gia đình mà còn cho cộng đồng người Việt tự nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức này nữa.

Và để tỏ thường tiếc, kính mến người bạn cũ, tôi có bài thơ "Đồng về khóc bạn" dưới đây để tưởng niệm Cụ TRỊNH CHUYẾT:

ĐỒNG VỀ KHÓC BẠN

Hắc TRỊNH ơi!
Nghe tin sét đánh ngưng trời,
Hắc đá có hạt về thời Tây Phương,
Đề bao nhiêu nỗi tiếc thương,
Còn đâu những buổi ta thường gặp
nhau.

Làng đã ông và đều bạc trắng,
Vết hăng say chống Cộng bất bình.
Cầu song bên hắc biển linh,
Bay về cố quán, diệt quân bạo tàn.

Nhớ ngày nào Tôi, Tôi, Hắc, Hắc
Nhều thiệt hơn ta chú cho nhau
Ngộ quanh nào thấy Hắc đầu
Ta chẳng chích thịt lòng sầu không
ngươi.

Hắc CHUYẾT ơi!
Hắc quy tiễn mà rời tâm ta
Nơi mất tôi là nơi hai hàng
Khóc người bạn quá hiền lương
Tài cao học rộng tiếng vang để đời.

Phong văn Hắc để đồng bào Tết
Tôi nguyện đầu lân chót gặp nhau
Thân bài lòng chẳng quên đau
Thế là ta để mất nhau tư nầy

Trước linh sông khói hương nghiêng
Hồn linh tưởng phảng phất đầu dây
Quảng cho ta nên hàng nầy
Nhìn thu vĩnh biệt tự nay không còn

● NGOC HUT (Minister)

Nếu trong 79 năm cuộc đời Hồ Chí Minh họ Hồ chỉ ngồi viết tên những người Việt mà chế độ CSVN do Hồ chủ xướng giết thì chắc hẳn cho đến lúc lìa đời Hồ không thể nào ghi hết tên. Rồi Hồ qua đời trong uất hận khi mong muốn đổ miền Nam chưa đạt được đã phải đi châu Marx-Lenin vào năm 1969. Cái chết của Hồ có 1 số người ngày thơ tin rằng thế hệ sau Hồ sẽ bớt sát máu hơn, nhân dân Việt Nam bớt khổ đau hơn. Nhưng Việt Nam dưới tay những con cháu Hồ như thế nào thì mọi người chúng ta đã rõ.

Ngày 30.4.1975 CSVN được sự yểm trợ của Trung Cộng và Liên Xô đã toàn chiếm được miền Nam. Cũng có nhiều người thơ ngây tin tưởng CS sẽ thực hiện tinh thần đoàn kết dân tộc lấy sự bao dung khoan hồng để dẫn Việt hai miền cùng nhau xây dựng tổ quốc. Cho tới nay sau 12 năm qua đi, dân người này đã trắng mắt. Có một số vì ấu trĩ, nay đã mủ yên, mà đẹp trong góc rừng, xó núi; hoặc còn những số khác thì đang kéo lê kiếp sống như thú vật trong các lao tù; hay một số may mắn hơn thì giờ cũng sống như những bầy chó ghè tại các thành phố ở miền Nam. Còn về phía dân chúng miền Nam trước đây cũng có rất nhiều người ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản, tin tưởng vào những lời đường mật của CS : nào là một thế giới đại đồng, - làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu - đất nước hòa bình độc lập, tự do, hạnh phúc, phần vinh v.v...

Mười hai năm qua đi, sau khi cả VN bị nhuộm đỏ, VN ngày nay là một trong những xứ nghèo đói nhất thế giới. Mức sống của người dân đã bị kéo lui về 3, 4 thập kỷ trước. Cơm no, áo lành là những điều mơ ước của đại đa số dân Việt chỉ trừ giai cấp mới; giai cấp đảng viên, cán bộ CS là sống phê phán trên đầu trên cổ nhân dân. Trong khi đó Liên Xô ngày một kìm kẹp thêm hơn, trước thì chính trị, quân sự nay các cố vấn CS Việt chỉ đạo và điều hành hầu hết các cơ

sở kinh tế. Dân Việt giờ trở lại sống như thời phong kiến thời dân Pháp, nai lưng lao động trên các công trường, nông trường; các sản phẩm làm ra được trao nạp cho Liên Xô mang về nước.

Mười hai năm qua VN dưới tay người CS, 62 triệu dân Việt đã sống trong những chuỗi ngày tăm tối, khổ đau. Sự kiện đã được hàng vạn bài báo, hàng triệu hình ảnh ghi lại cũng như cả triệu nhân chứng sống, những người đã ném mìn CS sau đó đã thoát được ra nước ngoài thuật lại. Mọi việc về sự thống khổ của dân Việt như năm rở mười thế mà những tên văn nô CS vẫn có thể đặt bút viết được những câu :

- Em ra đi bốn này vẫn thế ...
... vẫn sống thiết tha,
... vẫn lòng lãnh hoa ...

Kể từ ngày Hồ thành lập đảng CS, ngày 3.2.1930 cho tới nay sự trưởng thành và lớn mạnh của CSVN đã được xây đắp trên sự bấp bênh, đối lùa và bao bọc. Hàng triệu con dân Việt đã chết khổ đau dưới mũi đao hung hăng của những người CS vì lầm lỡ tin theo những lời lừa hẹn. Ngày 30.4.75 CS chiếm được miền Nam cũng do sự lọc lừa trá trở, vì 1 số chính khách và dân chúng Nam VN ngây thơ ấu trĩ. Với chiến thắng này đám lãnh đạo Hà

1987 NĂM TRẦN TRỞ, KHỐC CƯỜI CỦA TẬP ĐOÀN LÃNH ĐẠO CSVN

- * KHỔ NHỤC KẾ ĐỂ LỪA DÂN VIỆT VÀ THẾ GIỚI,
- * VAN NÀI MỸ BÀN CỐT LÍNH MỸ GIÁ CAO,
- * TRÒ TỰ THỦ ĐÓN ĐAU... CỦA CSVN.

VŨ NGỌC LONG

Nội đã điên cuồng sung sướng, tự cho mình là những đĩnh cao trí tuệ của loài người. Tình hưng hăng hiếu chiến lọc lừa lai tiếp diễn với trò xâm lăng hai nước láng giềng Miên-Lào. Mọi nhân vật lúc, tiền năng của quốc gia bị đám lãnh tụ CS dồn hết vào cuộc chiến xâm lăng để làm vừa lòng đẹp bụng quan thầy Liên Xô. Xương máu của dân Việt đã được tập đoàn lãnh đạo CSVN coi như gạch, cát để xây đắp thành trì cho đế quốc Liên Xô. Mười hai năm qua đi, VN đã biến thành 1 xứ lạc hậu, chậm tiến có thể so sánh được với bất cứ xứ lạc hậu nào trên thế giới hiện nay. Lòng căm phẫn của dân chúng ngày một dâng cao đám đảng viên cán bộ dù được đảng nhà nước ưu đãi, nhưng sau khi chiếm được miền Nam đa số nhận ra rằng lâu nay họ bị đám lãnh tụ của họ dối lừa. Đó là nguyên do tạo sự tham nhũng hối lộ lỏng lẻo hành khiến chế độ CSVN đang nằm trên bờ vực thẳm của sự tồn vong. Trước sự sống còn của đảng vào tháng 12/86 đại hội kỳ 6 của đảng CSVN được triệu tập tại Hà Nội. Nguyên văn Linh nguyên là phụ khuân vác bèn sâu kho Hải Phòng và công nhân cao su cao su từ Bắc đi cư vào Nam trong những năm đầu thập niên 30 Linh đã được "đánh bóng" trước đó ít tháng bởi đồng bọn, và được tôn là một thành phần cấp tiến cải cách nên "hợp nhân" quan thầy Xô Viết và được năm chức Tổng bí thư đảng. Ngày nhậm chức của Linh được sự chứng minh của Ligachev, nhân vật thứ 2 ở Điện Cẩm Linh. Rồi liên sau đó ít tháng Mười Cúc Nguyên văn Linh dần dần hoàn thể tử qua Liên Xô bỏ kiến các trùm đỏ ở Mạc Tư Khoa. Khác với những năm trước đây đám lãnh tụ đảng CSVN qua Liên Xô thường xin gì được đó. Nhưng lần này tình hình thế giới đã có nhiều biến chuyển. Nga Mỹ đã ngồi lại gần nhau để cùng bàn tính thế chống do một xứ Trung Quốc với trên 1 tỷ dân đã vươn mình đứng dậy, cùng khối Hồi giáo hiếu động trên 800 triệu tín đồ luôn coi cả Tư bản và Cộng sản là những kẻ thù không đội trời chung. Dấu tích của những trận thành chiến ở thời Trung cổ giữa Hồi giáo và Thiên Chúa giáo đã được các xứ Hồi giáo làm sống lại.

Một khác Liên Xô sau hơn 70 năm thực hiện cuộc cách mạng Vô Sản, đời sống của trên 260 triệu dân Nga ngày một bi đát, lối tư duy người của dân Nga còn kém mức nghèo nhất của các xứ tư bản Tây Âu là Bồ Đào Nha. Đới cảnh thế giới đã có những thay đổi, Liên Xô không còn đủ sức để "đeo

bông" thêm cho CSVN nhiều hơn nữa. Các người viên trợ cho CSVN giờ ngày một khó khăn và gay gắt. Nhìn thấy hồ thắm đã gần kề, tập đoàn lãnh đạo CSVN bèn học lại bài bản của Lenine trước đây, ban hành chính sách tân kinh tế vào ngày 12.3.1921 sau khi vụ nổi loạn của binh sĩ và thợ thuyền ở hải cảng Kronstadt vào ngày 1.3.1921. Nay CSVN cũng đưa ra lùa bíp dân chúng VN và thế giới với chính sách cởi mở, sửa sai. Cho dân chúng tự do kinh doanh đối với những xí nghiệp nhỏ.

. Các tư bản ngoại quốc không kể CS hay tư bản được quyền đầu tư.

. Các nông dân sản xuất các nông sản được đem bán với tỷ lệ thuế đánh vào từng thứ hàng.

Nhìn chung chính sách cởi mở của CSVN mới ban hành những ngày vừa qua rập theo khuôn mẫu chính sách Tân kinh tế của Lenine. Ngược lại lịch sử đảng CS Liên Xô vào những năm đầu thập niên 20 chứng ta biết chính sách mới lỏng lẻo của Lenine đùng để trấn an dân chúng Nga và gỡ bỏ sự cõ lập của các xứ chung quanh. Sau khi mọi việc đã tạm ổn chính quyền CS tại Nga lại xiết lại và chủ trương một chính sách độc ác vô nhân nhất trong lịch sử Nga. Hàng chục triệu dân Nga đã bị Staline giết chết hậu lấy máu nhuộm thắm thêm màu cờ của đảng CS Nga. Trở lại trò mìn may của đám vệ binh già ở Bắc bộ phủ Hà Nội, trong năm 1987, là một năm đầy trần trở, khốc cười của đám lãnh tụ CS, hàng trăm bi hài kịch đã diễn ra, từ những chuyện ra đi của Nguyên văn Linh qua van nài lạy lục Liên Xô, xin thêm viện trợ và giao nạp thêm các căn cứ quân sự cho Liên Xô cũng như điều chỉnh gởi thanh niên VN qua Liên Xô làm trả nợ. Rồi tiếp đó những chuyện đi của Võ văn Kiệt qua Nam Dương xin xỏ. Những nhục nhã hơn nữa là toàn thể đám vệ binh già từ Mười Cúc trở xuống đều lấy giọng ca bài "con ca sống vì nước, chúng tôi sống nhờ dollar Mỹ". Dù các trò vuốt ve Mỹ đã được đem ra xử dụng pào là việc mới phải đoàn dân biểu này, thường mỗi kia của Mỹ qua thăm VN cũng như các trò bán xác lính Mỹ để mong được Mỹ bỏ thì cho ít tiền viện trợ. Mới đây theo báo USA Today số ra ngày 19.1.88, sau khi một phái đoàn Dân biểu Mỹ ghé thăm VN trở về Mỹ đã cho biết CSVN sẽ trao hoàn 80 xác lính Mỹ được ghi nhận là mất tích trong thời gian chiến tranh trước đây. Một khác một cựu chiến binh Mỹ tên Brian Bono 35 tuổi người

bị Bộ đội CSVN và CS Miền bắt giữ vào ngày 2.5.1987 cũng sẽ được phóng thích trong nay mai. Được biết Bono đã vượt biên giới Thái vào đất Miền trước khi có ý định tiến vào lãnh thổ Nam VN với mục đích tìm 1 người bạn gái VN trước kia anh đã gặp trong 1 Snack Bar nào đó và Bono cho biết người đàn bà này đã có với anh 1 đứa con. Theo tin từ phía các dân biểu Mỹ thì Bono sẽ được thả sau khi Thủ tướng Hunsen của chính quyền bù nhìn Nam Vang đi họp với Sihanouk ở Paris trở về; cũng như Đại sứ Miệp Tep Hen qua hỏi ý CSVN trước khi thả Bono. Dù tăng học vượt về Mỹ dù thế nhưng phía Mỹ cũng đặt điều kiện no kia trước khi có những tiếp xúc với Hà Nội. Một mặt khác trên 1 triệu người tỵ nạn ở hải ngoại là nguồn "viên trợ" béo bở cho chính quyền CSVN. Năm qua CS đã dùng đủ mọi trò "bà đạo" để bòn mót. Nao những lời tăng bốc những Việt kiều mà trước đó chính quyền CS cho là phản quốc, ôn gót giầy để quốc...

Giờ đây CS đối diện khủng hoảng 1 số con bô sửa tỵ nạn về du lịch VN là những người yêu nước, yêu xã hội chủ nghĩa. Các chương trình kinh tài du lịch năm qua nhằm vào khối người Việt quốc gia ngày thơ ấu trĩ và ham lời ở hải ngoại đã giúp cho chế độ độc tài vô nhân CSVN thoi thóp sống. Vào ngày 23.12.1987 vừa qua trước quốc hội bù nhìn của CSVN, Võ Văn Kiệt phó thủ tướng kiêm chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước đã trình bày sự bí thảm tuyệt đốc của nền kinh tế VN trong năm qua. Lương thực trong 1987 chỉ sản xuất được 18 triệu tấn sụt 2% so với năm 1986. Trong khi đó dân số gia tăng 2% mỗi năm, tức cả triệu người. Kế hoạch hóa gia đình đã thất bại vì dân chúng không hưởng ứng. Trong khi đó nạn thất nghiệp tăng nhanh, một gánh nặng cho chính quyền không tìm ra lối thoát. Mới đây Đại Hà Nội đưa tin trong năm 1988 có thêm 1 triệu thanh niên bước vào tuổi lao động, nhưng chỉ 40% tìm ra chỗ làm còn 60% lang thang vất vưởng. Với chính sách mới lỏng trong năm qua kỹ nghệ gia tăng 6,7% nhưng Kiệt nói, hàng hóa sản xuất ra đã mất phẩm chất rất nhiều. Mức xuất cảng có gia tăng, nhưng mức buôn bán với các xứ CS đã giảm sút. Kiệt cũng nhấn mạnh tới số tiền bòn mót được của khối người Việt ở hải ngoại, cũng như chương trình du lịch về VN gom được, những 1987 ít hơn so với năm trước. Được biết mức lạm phát của đồng bạc VN hiện nay là trên 1000%. Mới đây Kiệt trong tư cách chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước đã đưa đề án quyết định chỉ tiêu sản xuất các thứ hàng ăn để giảm thiểu số thất nghiệp, cắt bớt sự thâm thủng ngân sách và không in thêm tiền nữa. Mặt khác vào trung tuần tháng 12/87, sau 10 ngày bàn cãi, Ủy ban Trung ương Đảng đã đưa ra lời nhắc nhở vấn đề kinh tế còn bí đăt và quy trách nhiệm nói bộ chính trị, ban bí thư và hội đồng tổng trưởng, vì sự thay đổi chậm chạp của các cơ quan này. Một bộ luật đầu tư mới sẽ được chuyển giao quốc hội và chính thức sẽ được thông qua. Phía CSVN hy vọng với luật mới này sẽ hấp dẫn đám tư bản Âu Mỹ.

Mặt khác quyết nghị của Ủy ban Trung ương Đảng đề ra là năm 1988 phải gia tăng sản xuất lương thực để

đạt chỉ tiêu tăng 7,6% cũng như kỹ nghệ phải tăng 10%, về xuất cảng phải gia tăng 17,8%. Ngoài ra chính quyền CS cũng dự trù loại từ 20 đến 30% số nhân viên chính phủ dự thừa để khiến quồng máy hành chính nặng nề, quan lại. Đồng thời quyết bắt dân nín để đề đạt chỉ tiêu giảm 2% mỗi năm. Nhìn lại những kế hoạch ngũ niên trước đây (1976-1980, 1981-1985) chừa đầy tham vọng và không tưởng đã thất bại chua cay, thay vì kinh tế tiến bộ lại thất lui. Người ta cũng chắc rằng kế hoạch ngũ niên 1986-1990 cũng rơi vào tình trạng như 2 lần trước mà thôi.



Một mặt khác vào những ngày đầu năm 1988, sau khi trao trả Mỹ 80 xác lính, phía CSVN đã đón nhận được tin mừng là Mỹ sẽ viên trợ nhân đạo qua các cơ quan từ thiện tư nhân 1 số lượng thực phẩm đáng kể. Được biết vào ngày 7.12.87 vừa qua Tổng Thống Mỹ Reagan đã gửi 1 lá thư tới Larry Ward người cầm đầu năm 21 chức từ thiện đã qua VN từ ngày 21 đến 24.12.1987. Trong lá thư Reagan viết "kêu gọi cố gắng gia tăng sự hàn gắn những đố vờ mắt mắt ở VN và các việc làm nhân đạo này đăt ngoài chính trị". Qua lá thư trên người ta thấy chính quyền Reagan muốn mở ra cho Hà Nội 1 con đường để tiến gần Mỹ hơn. Theo giới báo chí thế giới thì Reagan muốn giải quyết vấn đề lính Mỹ mất tích trước khi nhiệm kỳ 2 của ông chấm dứt. Người ta tiến đoán rằng để đến lúc Hà Nội phải thỏa đáp tất cả những gì đòi hỏi của Mỹ trước khi mỗi quan hệ hai nước được xúc tiến. Trong khi đó tình hình Đông Dương có những biến chuyển mạnh. Sihanouk đã tới Paris gặp Hun Sen Thủ tướng của chính phủ bù nhìn Nam Vang. Về phía CSVN đã rầm rộ khoe trưởng cho thế giới biết họ đã rút 20.000 bộ đội ra khỏi Miền. Nhiều kỷ giả, báo chí, truyền thanh, truyền hình thế giới đã được mời tới chứng kiến. Tuy nhiên giới tình báo Thái Lan thì cho đó chỉ là 1 cuộc đối quân giữa lực lượng hình Đông Dương với 3 nước Việt Miền Lào có những thay đổi lớn. Thủ giới chính trị thế giới đã ra những lời nhân định mới: mối quan hệ Mỹ-CSVN sẽ được thiết lập, vấn đề bộ đội CSVN ở hay đi khỏi Miền không được Mỹ nhắc nhở gặt gao nữa. Trận chiến cũ của giữa bộ đội CSVN và phe kháng

chiến Kmer sẽ giúp Mỹ và Liên Xô ngăn ngừa bước tiến của Trung Quốc về vùng Nam Á Châu, cũng như làm Thái Lan không dám tiến xa hơn sự bảm sát với Trung Cộng nữa. Nghĩa là Mỹ và Liên Xô muốn tay CSVN để ngăn Trung Quốc. Cho tới nay chỉ sau gần 10 năm kể từ ngày Đảng Tiểu Bình lên

nắm quyền ở Trung Quốc, xa dân chủ nghĩa CS, nước Trung Hoa với dân số trên 1 tỷ dân hơn 1/5 dân số thế giới, diện tích trên 12 triệu km² rộng hơn cả Âu Châu, cuộc cách mạng mới ở Trung Quốc do Đảng lãnh đạo đã đẩy Trung Quốc tiến nhanh trên đường kỹ nghệ hóa. Bước vào thế kỷ 21, chức chầu Trung Quốc sẽ là 1 siêu cường đích thực, sau khi Hồng Kông, Macao và có thể Đài Loan qui về chính quốc. Sự lên mạnh của Trung Quốc, Nga, Mỹ và cả Nhật đang tính toán đăt đăm CSVN để họ khổ, cũng quân ra làm con ngựa ô của thành Troja. Vì sự kiệt quệ kinh tế cũng áp lực mạnh mẽ của Sô Viết, CSVN bắt buộc phải nhắm mắt làm theo. Chiến tranh chắc chắn sẽ không chấm dứt ở chiến trường Đông Dương dù thời gian tới đây Mỹ và CSVN lập quan hệ bình thường đi chừng nửa dân Việt sẽ còn chịu nhiều thống khổ. Vì từ căn gốc Cộng Sản VN là 1 trong những thế lực phi dân tộc, ắt chắc luôn luôn phải phân dân tộc. Sự kiện này đã được chứng minh qua hơn 50 năm có mặt người CS ở VN. Trong thế bí quân hiện nay cũng những áp lực nặng nề từ phía Sô Viết, đăm về binh giả Hà Nội đang mon men chờ đợi đi giầy với Mỹ, và cố vùng vẫy giảm bớt sự kìm kẹp của Liên Xô ngày một đặng. Mới đây 1 đảng viên cao cấp CSVN tuyên bố: "... trong quá khứ CSVN đã đối đầu với thực dân Pháp, đã đánh bại đế quốc Mỹ và cũng sẽ giải quyết được mối thân hữu với Liên Xô sau này ...". Tuy nhiên thực tế VN hiện nay như thế nào trong sự kìm kẹp của Liên Xô chúng tôi xin ghi lại lời nói của Nguyễn Khắc Viện một đảng viên cao cấp và cũng là cái loa loan tin cho đảng nhà nước. Ông Viện nói: "Vào tháng 5/87 hai ông Nguyễn Văn Linh và Gorbachev đã ký kết 1 hiệp ước đưa ra 1 phương thức mới trong mối quan hệ Việt Sô. Liên Xô không viên trợ như trước nữa mà tiến tới những hình thức phân công quốc tế, hợp tác sản xuất liên doanh liên kết. Trước kia ta nhận viên trợ tiền bạc này nọ rồi mang về tư mình làm lấy, một mình mình biết một mình mình hay. Nay sẽ chung lưng chung vốn. Nghĩa là Liên Xô đặng góp cả về mặt quản lý điều hành nữa. Vì trước kia rất nhiều xí nghiệp có những vị giám đốc công việc chưa đăt ra đầu đã với làm bao cái đăt chỉ tiêu, rồi nhân giầy khen, rồi liên hoan... Nay thì nhất định không thể khác vì có Liên Xô theo sát và kiểm soát do đó ta phải làm ăn đàng hoàng... Tôi nghĩ rằng đây có lẽ là viên trợ còn quý hơn viên trợ vật chất nữa..."

Nhìn chung 1987 là một năm đầy giao động và những chuyển mình đăt đầu của chế độ CSVN. Tư sự tức tưởi ra đi của những tay đố tể khát máu Trương Chính, Phạm Văn Đồng, Lê Đức

Tho, ...và thêm vào đó sự áp lực của số viết trong chính sách mở cửa, phải trả 6685 từ cải tạo của VKH, nơi lỏng lẻo buôn bán cho dân chúng, cũng thành loc hàng ngũ đảng viên cán bộ hạng trung, nhiều bản án tử hình đã dành cho những con đẻ đảng viên để tế thần. Đồng thời những tiếng kêu bi thiết của những tên chớp bu CSVN, mỗi ngày nào huênh hoang tự đắc, tự coi là đỉnh cao trí tuệ nay cất giọng nào nề ai oán ... "Nếu trong giai đoạn thứ nhất, sự thử thách là hy sinh xương máu, hy sinh tính mạng, nó rất quyết liệt, thì ở giai đoạn thứ hai nay sự thử thách là sự cảm dỗ của vật chất, lối sống tư sản (tiền tài, gái đẹp, hàng hóa) nó không đòi hỏi phải hy sinh tính mạng, nhưng nó rất phức tạp và ghê gớm, nó giết dần, giết mòn phẩm chất và đạo đức của con người cách mạng, nó huỷ hoại ngấm đẫm ngũ cốc của chúng ta ... Chưa lúc nào đảng ta có sự sa sút về phẩm chất và lối sống như hiện nay. Đây là 1 vấn đề lớn và rất nghiêm trọng".

Trên đây là tiếng kêu "trăm thống" của Lê Đức Thọ, 1 lý thuyết gia cao cấp của đảng CSVN.

Một khác bao nhiêu năm qua chế độ CSVN đã được xây dựng và phát triển trên sự dối lừa và bịp bợm, nay trong thế đường cùng trước sự mất niềm tin của nhân dân và ngay cả hàng ngũ cán bộ đảng viên. Để "xả hơi", một phong trào tự phê tự kiểm

được phát động. Trong buổi gặp gỡ một số người làm văn nghệ ở Việt Nam Nguyễn văn Linh, một nhà văn nữ CS đã phát biểu qua 1 bài thuyết trình với nhân xét về Đảng, nhà nước, được ví von qua tư cách và liêm sỉ của giới trí thức CS. "... Một ông giáo sư nào đó đã ra sức chứng minh rằng ăn sắn bở hơn ăn gạo. Một ông tiến sĩ khác chứng minh ăn rau muống bở hơn ăn thịt bò. Một ông khác nữa kêu gọi bớt ăn đường vì đường hai thân, trong khi thực tiễn lượng đường của cán bộ và nhân dân chỉ tương đương. Tôi không phủ nhận rau muống nhiều vitamin hơn thịt bò, nhưng việc chứng minh thiên lệch rằng rau muống bở hơn thịt bò là điều giả trá. Nửa cái bánh mì vẫn là bánh mì, nhưng nửa sự thật thì không phải là sự thật. Những nhà trí thức kia lẽ ra phải dùng kiến thức và thông minh của mình để tìm cách hợp lý hóa, sản xuất ... thì đảng buôn hơn dùng sự thông minh của mình để chứng minh cho những điều giả dối.."

Bước qua năm thứ 53 kể từ ngày Hồ thành lập đảng CS đây là giai đoạn sinh tử, mất còn. Một chế độ tồn tại trên bịp bợm và vô nhân ái đến lúc phải cáo chung, vì các trò lừa bịp đã bị phơi bày.

đã hứa sẽ "canh tân" hệ thống, để giúp cho nền kinh tế VN đang bị phá sản có thể ngoi lên được. Đối với kế hoạch ngũ niên cho tới năm 1990 ông ta đã đưa ra 3 vấn đề ưu tiên: sản xuất đầy đủ thực phẩm, sản xuất hàng tiêu thụ để đáp ứng với nhu cầu rộng lớn, cũng như mức thu nhập qua sự xuất khẩu để trang trải chi phí cho những sự nhập khẩu cần thiết.

ĐƯỢC PHÉP THUÊ ĐẾN 10 NGƯỜI LÀM CÔNG

Một loạt các đạo luật và qui định mới đã được vạch ra để nhằm vào những mục tiêu này. Những nông dân đi vào "hệ thống hợp đồng", xuyên qua đó nông phẩm thắng dư có thể tự do bán ở chợ, thì nay sẽ được miễn thuế 3 năm nhằm nâng đỡ việc canh tác những vùng đất mới. Sở thu hoạch của vụ mùa thứ ba (thường chỉ có 2 vụ) cũng được phép bán tự do. Để việc cung cấp được khá quan hơn để có hàng loạt các trạm liên tỉnh dọc đường bị đẹp bỏ, vì do chẳng những đã gây trở ngại cho việc chuyên vận mà còn làm cho hàng hóa thêm đắt đỏ, vì người ta phải hồi lộ rất nhiều cho những người kiểm soát các trạm nếu muốn chuyên hàng qua được trót lọt.

Những tư nhân kinh doanh trong những "xi nghiệp gia đình" muốn sản xuất hàng tiêu thụ hoặc cung cấp những dịch vụ chung cũng được phép hoạt động trở lại. Họ được nhà nước cho vay vốn được miễn thuế 1 năm và được phép tuyển dụng đến 10 nhân công. Những xi nghiệp quốc doanh được quyền tự ấn định mục tiêu sản xuất và tự qui định hệ thống lương, giá cả thích hợp. Dĩ nhiên họ phải nghĩ đến việc sẽ không được sự tài trợ của nhà nước nữa, mà phải tự chịu trách nhiệm trong vấn đề lợi lỗ và sẽ bị đóng cửa trong trường hợp lợi nhuận không thắm vào đâu. Trong trường hợp ngược lại thì số lãi cũng không bị chuyển vào ngân quỹ nhà nước. Quyền lợi xi nghiệp có thể dùng số lãi đó để mua ở ngoài thị trường tự do những nguyên vật liệu cần thiết cho sự sản xuất. Hành chính địa phương cũng được đảm bảo thêm quyền tự trị kinh tế, được phép mở những đại lý xuất nhập cảng, tự bán sản phẩm ra nước ngoài và dùng ngoại tệ kiếm được để nhập cảng nguyên liệu, phụ tùng và hàng tiêu dùng.

DÂN ĐỒNG, GẠO THIẾU

Tất cả những điều này nghe có vẻ rất hứa hẹn. Nhưng một năm sau khi nhằm chức, vào trung tuần tháng 12, Chủ tịch Đảng Nguyễn văn Linh đã vẽ một bức tranh vẫn còn đen tối của nền kinh tế trước Đại hội Ủy viên Trung ương Đảng. Hoàn toàn không có gì sang sửa cả. Ngược lại là đáng khác. Việc sản xuất ngũ cốc trong năm 1986 đã giảm 1,5 triệu tấn thì năm 1987 lại thụt lùi thêm 500.000 tấn nữa. Năm 1983 là năm đầu tiên VN tự túc được thực phẩm nhưng vì nạn nhân mãn không thể chặn đứng được nên hàng năm phải nuôi thêm 1,5 triệu miệng ăn. Bao tử, lụt lội, những việc thiếu phân bón và thuốc trừ sâu cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến sự thu hoạch mùa màng. Năm 1985 việc sản xuất thực phẩm tính trung bình cho

SZ. 16./17. Januar 1988

ĐƯỜNG HƯỚNG KINH TẾ MỚI CỦA VIỆT NAM

CẦN NGOẠI TỆ ĐỂ CỨU VẤN KHỦNG HOẢNG MỌI MẶT

NHỮNG CÁC QUỐC GIA KỸ NGHỆ TÂY PHƯƠNG CŨNG SẼ KHÔNG ĐẦU TƯ, NGẦY NÀO MÀ CAM BỐT VẤN CÒN BỊ CHIẾM ĐÓNG

(bài của nữ thông tin viên Verena Stern)

Singapur, 15. Januar

Những kẻ mua báo Nhân Dân - có quan ngôn luận của đảng CSVN - không còn tin vào mắt mình nữa, khi họ đọc được những sự phẫn phui đấng trong một cột trên trang nhứt số báo tháng 5 vừa qua những vấn đề thường chỉ được đồn đãi trong vòng thân hữu.

Dưới tựa đề "Những gì cần phải được sửa đổi ngay lập tức", bằng chủ bút "Đồng chí N.V.L" tác giả đã nêu đích danh và sự kiện. Từ đó qua những bài viết được đăng thường xuyên, độc giả đã biết được, những "Ông côm" nào lái xe hàng sang" tại sao nghị dân mua đầu cần cho máy tàu lại phải trả giá cao gấp bốn lần, viên chức nào đã lạm dụng quyền thế và đã trăn trảo làm giàu bởi tham nhũng, ai đã có lối để cho 360 tấn hàng tới xuất khẩu bị ung thối, và nhân viên quan thuế nào bị liên can đến những vụ Sex "xi căng đàn".

Không ai bị bỏ qua cả. Trước vành móng ngựa, Trung tướng Nguyễn Trường

Xuân, tư lệnh vùng cảng Hải Phòng và 20 đồng lõa bị kết án 20 năm tù vì tội đã bán ra chợ đen những hàng nhập khẩu "có tính cách chiến lược quan trọng" và biến thủ ngân sách quân đội cả trăm ngàn Dollar. Phó chủ tịch Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Dương Hồng Đạt cùng với 2 Ủy viên cũng như 2 nhà ngoại giao VN liên bị cách chức, sau khi người phụ trách cột bảo đồ đã tưởng tượng, làm cách nào họ đã đem hàng lậu vào trong nước qua những đống công tác nước ngoài.

Trong kỳ Đại hội văn sĩ vào tháng 9 ở Hà Nội, tác giả các bài phẫn phui trên đã cho biết, ông không có tham vọng làm kỹ giả hay viết văn, Nguyễn văn Linh đã giải thích như vậy, ông chỉ muốn "khởi sự tiến hành một cái gì đó". Nguyễn văn Linh, 72 tuổi, người nhỏ con, đã được bầu làm Chủ tịch Đảng vào tháng 12 năm 1986, phải thú nhận rằng, cột bảo đồ ông phụ trách đã tạo ra sự phê bình tương đối gay gắt trong hàng ngũ cán bộ đảng, vì họ cho rằng với những bài báo đó ông ta đã "bôi bẩn chế độ". Việc này chắc cũng là sự chú ý của ông. Vì khi nhậm chức Nguyễn văn Linh

Vietnams neuer Wirtschaftskurs

Auslandskapital soll die Misere lindern

Die westlichen Industrienationen werden aber kaum investieren, so lange Kambodscha besetzt ist

Von unserer Korrespondentin Versa Siart

Man hat die vietnamesische Wirtschaftslage...

Die westlichen Industrienationen werden aber kaum investieren...

Wirtschaftsminister Nguyen Van Linh...

Fremde Manager willkommen...



PARTEI-CHEF Nguyen Van Linh



ERHEBUNG nach einer Jack-Prempen-Inspektion befindet die Wirtschaft

mit weicher Struktur in einem Sozialismus...

Die Wirtschaftslage ist weiterhin...

Widerstand alter Funktionen

Parteichef Nguyen Van Linh...

Die Wirtschaftslage ist weiterhin...

Die Wirtschaftslage ist weiterhin...

Paragrafen sind die wirtschaftliche Misere...

Lời Tỏa Soạn:

VIỆN GIÁC ã bài dịch này từ một bản tin ngoại quốc...

Lời Tỏa Soạn:

VIỆN GIÁC ã bài dịch này từ một bản tin ngoại quốc...

SỰ CHỐNG ĐỐI CỦA CÁC CÁN BỘ GIÀ NUA

Chỉ tịch Nguyễn Văn Linh đã quy trách nhiệm lỗi lầm về sự xuống dốc kinh tế...

SỰ CHỐNG ĐỐI CỦA CÁC CÁN BỘ GIÀ NUA

Chỉ tịch Nguyễn Văn Linh đã quy trách nhiệm lỗi lầm về sự xuống dốc kinh tế...

SỰ CHỐNG ĐỐI CỦA CÁC CÁN BỘ GIÀ NUA

Chỉ tịch Nguyễn Văn Linh đã quy trách nhiệm lỗi lầm về sự xuống dốc kinh tế...

Die zu zehn Privatizing...

Die zu zehn Privatizing...

Die zu zehn Privatizing...

Die zu zehn Privatizing...

Die zu zehn Privatizing...

mỗi người dân là 304kg thì năm ngoài chỉ còn 280kg. Mặc dầu được sự quyền rừ tiên...

đã được đẹp họ chỉ làm hao tổn thị giới nhưng sự cung cấp thực phẩm...

CHIỀU CỐ QUẢN TRỊ VIÊN NƯỚC NGOÀI

Tuy thế Nguyễn Văn Linh vẫn cương quyết tiếp tục thực hiện "sự canh tân" (Chữ "canh" không được sử dụng chính thức)...

Việt Nam, trong đó có phần vốn của người ngoại quốc tối thiểu là 30% được phép lên đến 99%. Nhưng đi ăn đầu tư có thể được điều hành do những quản trị viên ngoại quốc. Đạo luật mới với 42 điều khoản này bảo vệ "sự triết huệ và tích biên vốn đầu tư cũng như việc quốc hữu hóa công ty trước khi mãn hạn hợp đồng", chấp thuận miễn thuế 2 năm và bảo đảm tất cả số tiền lời sẽ được nguyên vẹn khi hồi hương. Những công ty hoặc xí nghiệp nào hoạt động tích cực và theo chiều hướng xuất khẩu cũng như sẽ sử dụng nguyên liệu sản có ở Việt Nam sẽ được hoan nghênh. Riêng trong những lãnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia và những công vụ thì người ngoại quốc không được phép đầu tư.

Vì sự mới mẻ nhào vào các nhà đầu tư từ các nước XKN cũng như từ bành (loại sau được chiếu cố hơn), nhưng người ta vẫn có quyền nghi ngờ liệu sự mới mẻ này có đóng góp được phần nào vào sự khắc phục tình trạng bí đất của nền kinh tế VN hiện nay hay không. Chẳng hạn mà Hà Nội còn đóng quân ở đất láng giềng Kam-puchia thì vẫn còn bị các quốc gia kỹ nghệ Tây phương tẩy chay. Liệu chủ tịch Đảng Nguyễn Văn Linh - như bạn đồng nghiệp Gorbatschow với trường hợp A Phú Hãn - vì quyền lợi kinh tế của nhân dân, có sẵn sàng băng lại "vết thương rỉ máu" hay không, sẽ được chúng tôi qua cuộc thường thuyết sắp tới giữa người lãnh đạo của phe chống chính phủ, Hoàng Thân Sihanouk, và đại diện của chính quyền Phnom Penh do Việt Nam đứng lên, Thủ tướng Hun Sen. Cả hai đối thủ đều mong gặp nhau nửa ở Pháp trong tuần tới.

THIỆN TRUNG phỏng dịch
(20.1.1988)



Tiếp theo trang 58

TỬ VỊ MẬU THẦN

công về mặt giao tế nhưng đã số lại có tánh ý lại, hay lẳng mạn, háo sắc háo danh ... Nên nhớ rằng dù thời đại nào, nếu muốn có vợ hiền thì không nên quá chú trọng hào nhoáng bên ngoài.

Vì nào đã ngoài 61 tuổi, năm nay nên đi chùa cúng cầu an, làm trên 50 việc thiện trọn năm để tạo phúc cho hậu vận. Vì nào có đạo Gia Tô cũng như bên Phật Giáo, phải trồng cây nhân đức ngay bây giờ.

Có mấy câu thơ dành cho tuổi Nhâm Thìn:
Tuổi này cần có ... THANH TÂM,
Dọn lòng yên tĩnh để tâm ... TỬ BI.

CANH THÌN số này phần lớn rất thông minh, học 1 biết 10, nhưng rất đào hoa tốt số, tình cảm đôi dào. Tuy nhiên, số này có căn tu. Nhờ vậy mà tránh khỏi làm tai nạn vào phút chót.

Địa vị xã hội rất cao. Tuy nhiên chia làm 2 hạng:

- Nếu cha mẹ hay bạn thân là người nhiều đạo đức thì sẽ an nhàn hạnh phúc đến tuổi theo Ông Bà.

- Nếu khi có quyền, quên kẻ hàn vi, không ra tay giúp đỡ bà con, thân hữu, thì sợ chi hưởng an nhàn đến 50 tuổi! Căn thân khi vào tuổi 49...51 vì đối với trường ĐỜI đây là tuổi tốt nghiệp Trung Học đó.

Canh Thìn là tuổi có nhiều con. Tuy theo công đức từng người mà có người hầu vẫn sẽ nhờ con, lại có người vì con mà buồn khổ.

Dùng như lời Đại Đức Thích Như Điển (Viên Giác Tự ở Hannover Tây Đức) thuyết giảng. Có hai hạng con được sanh ra. Hạng thứ nhất là tiền kiếp nợ mang nợ mình, nay nó đầu thai lên để trả nợ. Lại có hạng con mà kiếp trước mình thiếu nợ nó, nay nó sanh vào nhà mình làm con mình để... đòi nợ.

Người tuổi Canh Thìn rất cần làm biết nhìn nhận trách nhiệm mà không hề "chạy tội" trút lỗi cho người.

Phải cần hiểu hạnh vì đây là "bồ giáp" để tiếp tục dần bước khoảng đường dài của đời.

Thật là:

Giữa cơn sóng gió ba đào,
Không nhờ ĐẠO ĐỨC làm sao an toàn!

MẬU THẦN có người mơ côi hay bơ vơ trên đất khách mà "bach thủ thanh gia". Sống nhiều cho đi vàng, cho kỷ niệm nhưng chờ thờ ở với hạnh phúc hiện tại đang có!

Gặp thử thách chờ nạn chỉ.
Về đức tin phải trọn lòng, giữ vững niềm tin.

Gia đình sẽ có tin vui trong năm. Mấy năm qua, gặp lẩn chổng gai là trời cao muốn thử lòng thành đó. Nên ra tay tế độ giúp đỡ các thuyền nhân, nạn nhân hải tặc, các gia đình có con em vẫn còn bị hải tặc Thái bắt giữ nay không biết trôi giạt về đâu, sống chết thế nào? Phải bằng lòng với hiện tại và cần nhìn xuống để... tự tìm an ủi.

Đừng xa lánh cộng đồng người Việt tự do. Đừng "vì vài phần tử xấu" mà có thành kiến xấu với cả tập đoàn rồi thành kẻ ... mất gốc!

Phần lớn có số phiếu bạt nhưng ở các chuyên đi xa lại gặp nhiều may mắn phát tài.

Nhưng hãy nhớ cho rằng:
Chỉ rằng tiểu phú do cần,
Còn như Đại phú là phần do ... THIÊN.

Có người đã đến lúc .. kiểm thảo những sự còn lại của cuộc đời, để rồi ai ai cũng phải đồng chung ý nghĩ: Phật tử, Giáo đường là nơi

Giúp ta tìm được thành thời tâm hồn.
Ai có cha mẹ tuổi Mậu Thìn, năm nay đúng 61 tuổi, nên tổ chức một tiệc chúc thọ cha mẹ già. Nên xin thánh lễ cho cha mẹ. Nên đi chùa cúng mừng cầu an cho đang sinh thành.

Nên giữ đúng tục báo hiếu cổ truyền của người xưa để lại. Đây là một cơ tục thật hay, vì là nền tảng của gia đình. Con cái của ta sẽ bắt chước chúng ta để trong tương lai, biết cách đối xử tốt với ta.

Riêng quý vị nào đúng tuổi Mậu Thìn cũng nên thành tâm cầu nguyện sám hối vì mình đã trải qua bao nhiêu kiếp nạn, chúng kiến bao nhiêu cảnh đời đời mới được như hiện tại. Thật là:

Tuổi này khi đến tuần hoàn,
Bước qua sáu một (61 tuổi) tới ngày thành thời.

Mau tu hậu kiếp được ngồi,
Công đức tích lũy tiếng đời vang danh

BÍNH THÌN đã đến tuổi thọ nhưng nếu tâm hồn chưa yên, gia cảnh còn lung lay thì Ông Bà nên tìm quý vị cao niên, những bậc chân tu để thọ lễ cúng tràng, tìm phương pháp giữ vững tinh thần.

Khi mới đẻ, trẻ con nắm chặt tay ra vì muốn ... kiếm nhiều tiền, vì sợ khi tiền vào tay rồi sẽ vụt. Nhưng khi đến lúc về với ... cát bụi người đến phút cuối cùng buông thõng hai tay và hai bàn tay đều rỗng mở. Bởi ta muốn trả lại cho đời tất cả những gì mà ta cố tranh đoạt ...

Sắc sắc không không, quý vị đã thấu hiểu mọi sự diệu huyền của Trời Đất! Vậy, quý vị nên gói quà gửi về (qua nhà bưu điện, chỗ đứng lều hành lai các tổ chức kinh tài CS) giúp ban bè đang sống khổ trong gông cùm Cộng Sản nhẹ hơn.

Thơ xưa có câu phản ảnh đúng nghĩa cử của ta là:
Cho giàu sự sống tính thường
Cho đầy đạo đức không những kém ai
Tự BI nguyện giữ không sai
Ấn thân lánh tục không rời thị phi.

Đã đến tuổi thọ lấy kinh nghiệm bản thân, xin ông bà cố giúp khuyên con cháu trong nhà, ban trẻ quen biết rằng:

Làm người lòng da thật thả
Giữ gìn đạo hạnh cũng là phúc duyên

Xin được thưa cùng quý độc giả, tôi không là ... chiêm tinh gia, dù tài tử. Bởi năm qua, trong lúc thọ bình năm một chỗ, nên đã đọc sách cho quên buồn; tình cờ vợ được quyền sách bàn về tử vi năm Thìn. Điều đáng nói là sách Pháp lại bàn về tử vi Tâu, mà tôi lại là người Việt, đã mượn phép phỏng dịch để gọi là ..giải khuây quý bạn thân mến nhân dịp Xuân Mậu Thìn. Vậy, nếu có điều khiếm khuyết, mong quý vị lượng thứ cho.

NGUYỄN ANG CA



Tiếp theo trang 64

Cấp 2:

* Hạng nhất: Em HỒ THÀNH 12 tuổi, ở Hannover.

Vì lý do kỹ thuật, các giải này sẽ được phát vào lúc 14 giờ ngày thứ bảy 20.2.1988 tại Chùa VIÊN GIÁC, Hannover, thay vì trong lễ Phật Đản sắp tới như đã loan báo. Những em nào không về nhận giải được, Trung Tâm Văn Hóa sẽ gửi phần thưởng đến tận nhà.

CÁO LỖI

Vì cần đi cho chủ đề Xuân nên đành phải gác lại một số bài, kính mong quý vị thông cảm.

VIÊN GIÁC

1987 • tổng kết thời sự thế giới

VŨ NGỌC LONG

" Chẳng bao giờ ở nơi này còn có ánh đèn tỏa ra, còn có tiếng nói cười của cặp vợ chồng trẻ, vì các tay buôn của họ trước đây đã làm bá chủ áp bức thế giới và vì họ đã dùng các phép phù thủy mà lừa dối mọi dân, mọi nước ". (Trích sách Khai Huyền Tân ước).

Năm 1987 qua đi với tình hình thế giới chao đảo trong tay các tên phù thủy chính trị của 2 siêu cường Nga-Mỹ. Danh từ Hòa Bình, Hạnh Phúc, Phồn Vinh vẫn được nhắc nhớ trên đầu môi, chót lưỡi của bao tay chính khách từ Mỹ qua Âu.

Những tiếng than van não nề trong những đêm trường tăm tối của biết bao thiếu phụ mòn mỏi chờ chồng - chồng họ hiện đang ở trong những xô rừng ở những vùng kinh tế mới xa xăm ở xứ Việt Nam máu lửa bình đảo - hay tiếng lòng cô đơn của hàng ngàn góa phụ trẻ Iran, Irak đang thôn thốt đến đau đùng cơn chờ khách láng chời trên các đường phố của Teheran, Bagda vẫn chưa tắt. Rồi thêm nữa, hàng triệu dân Phi Châu đang chiến đấu với những cơn đói dai dẳng, bi thương. Hay những trẻ em A Phu Hàn banh thầy chết mà miệng chưa tắt nu cười khi trên tay còn đang cầm những trái bom được Liên Xô chế tạo như những đồ chơi của trẻ em. Máu nước mắt và những gào thét, căm thù, cơn cháy và rên vang trên phần đất máu lửa hân thù của vùng West Bank, Gaza của người dân mất nước Palestin. Toàn thế giới còn chìm ngập trong hận thù và đói khổ. Một vai tia sáng leo lắt của hòa bình, tình thương già hiệu đang được những tay phù thủy chính trị thế giới khơi lên. Thế nhưng biết bao người vẫn còn nhe da tin theo và hy vọng rằng hòa bình sẽ đến và bình an sẽ tới cho những người thiên tâm. Trong chao đảo, trấn trở của trên 5 tỷ người hiện đang sống trên trái đất này, 365 ngày của 1987 đã qua đi, chúng tôi xin ghi lại những sự việc đã được ghi lên hàng đầu của thời sự thế giới trong năm 1987 từ Mỹ qua Âu từ Phi qua Á ...

Đầu tiên tại Hoa Kỳ, năm 1987 là những năm cuối cùng nhiệm kỳ 2 của Tổng thống già nhất lịch sử Mỹ, Ronald Reagan. Trên 260 triệu dân Mỹ cho tới nay đã trải qua hơn 200 năm lập quốc - với những vấn minh, tiến bộ kỹ thuật, cuộc sống tiên nghi vật chất dư thừa. Song song đó với một lực lượng quân sự hùng

manh, những chú G.I. Mỹ từng nên gót giày trên khắp 5 lục địa và cả trên những hành tinh xa xôi ngoài trái đất - nhưng nước Mỹ ngày nay đang dần dần co về để tư chiến đấu với chính mình. Kinh tế đã bắt đầu suy thoái; xã hội đang quay cuồng để tìm một lối thoát khi mọi đạo đức căn bản của một dân tộc đã đảo lộn; cuộc sống buồn thảm hướng thụ đã xô đẩy xã hội Mỹ tới bờ suy vi của đạo đức. Trong khi đó sức mạnh quân sự của 1 siêu cường dần anh của thế giới tư bản ngày nay đã bị hao mòn khi những trung tâm quyền lực thế giới đã vọt lên. Những uy tín và niềm tin của các xứ đồng minh từng một thời sát cánh chiến đấu ngăn làn sóng đỏ với Mỹ nay cũng hao hụt rất nhiều. Những lời thất tín và tráo trở trong chính sách đối ngoại của Mỹ đã làm tắt cả những đồng minh của Mỹ phải e dè và xét lại mối liên hệ với Hoa Kỳ.

Hơn 100 năm trước, Napoléon của Pháp đã nói "Đạo đức chính trị là cái gì vô nghĩa nhất" có lẽ câu nói này đã trở thành phương châm cho các chính khách Mỹ nói riêng và thế giới nói chung. Trong 1987 chính quyền của Tổng Thống Reagan đã gặp muôn vàn khó khăn qua vụ buôn bán len lút với tập đoàn Khomeini của xứ Iran. Khi bị báo chí phanh phui - vì lâu nay mặt ngoài Mỹ lên án gắt gao, cũng như khuyến dụ các đồng minh của Mỹ không nên liên hệ với chính quyền Iran - và nội vụ bị đổ bể khi một tờ báo ở Lebanon đưa ra ánh sáng các trò mua bán vũ khí bí mật giữa Iran và Mỹ từ nhiều năm trước. Nước Mỹ đã lên cơn sốt chính trị, nhiều yêu nhân cao cấp nhất trong chính quyền Reagan đã phải khấn gọi ra đi. Thúc ra số tiền buôn bán vũ khí của Mỹ cho Iran chẳng đáng là bao nhiêu, nhưng việc làm len lút qua mắt quốc hội và nhân dân Mỹ cũng như sự lọc lừa của chính quyền Reagan làm cho uy tín của Mỹ với các xứ đồng minh bị suy giảm rất nhiều. Như chúng ta biết vụ bán vũ khí cho Iran của chính phủ Reagan lấy tiền yem trở

cho kháng chiến quân Nicaragua, sau hơn 4 tháng bao vây từ phía bắc chi và phe quốc hội tối lập đảng Dân Chủ chính quyền thuộc Đảng Cộng Hòa của Reagan đã tới tả. Nhưng cũng may mắn thay có nhiều Lê Lai liều mình cứu Chúa, chứ không, khi cường độ của vụ Scandal lên cao nhất, người ta nghi Tổng Thống Reagan lại cũng phải đành gạt lệ ra đi như Nixon trước đây.

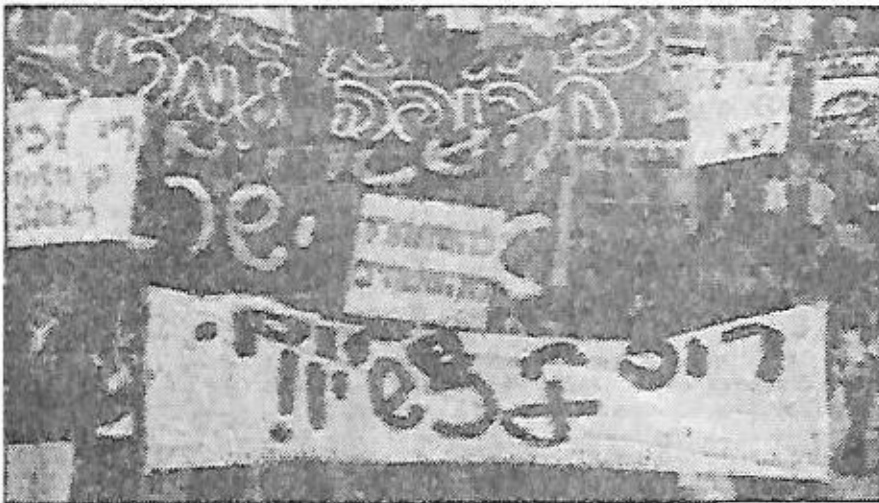
Phe đối lập của chính quyền Reagan cố làm lớn vụ Scandal này để làm đề tài cho cuộc tranh cử 1988. Nhưng cuối cùng đảng Dân Chủ đã thất bại. Vụ Iran đã lần lần chìm xuống. Chính quyền Reagan tại qua nan khỏi. Trong khi đó Tổng Thống Mỹ trước khi chấm dứt nhiệm kỳ 2 vào năm 1988 muốn để

lai một cái gì cho nhân dân và lịch sử Mỹ, ông đã cố gắng thực hiện cho được một thỏa ước tài giam binh bị với Liên Xô. Khởi đầu là các hòa tiền đàm trung ở Ái Châu. Một khác vào ngày 19.10.87 một biến cố về vấn đề kinh tế tài chính ở Mỹ đã khiến toàn hệ thống kinh tế tư bản lên cơn sốt. Chỉ trong 6 giờ nối đồng hồ từ lúc thị trường chứng khoán Wall-street ở New York mở cửa, từ 9g30 tới 4g15 chiều, đã sụt giá xuống kỷ lục là 508 điểm từ 2246,74 điểm xuống 1738,74 điểm (trị giá cổ phần chứng khoán trung bình người Mỹ gọi là Dow Jones). Đây là một biến cố kinh tế chưa hề xảy ra kể từ vụ khủng hoảng kinh tế 1929 làm hệ thống kinh tế Mỹ và các xứ tư bản điều chỉnh và khốc hại nhất. Chỉ trong một ngày giới kinh tế tài chính Mỹ và thế giới, nhất là những người có tiền đầu tư vào thị trường chứng khoán, nhiều người đã trắng tay hoặc thua lỗ cả triệu dollars. Nếu thị trường chứng khoán không phục hồi được có thể ảnh hưởng mạnh mẽ tới nền kinh tế, nhiều cơ xưởng kỹ nghệ phải đóng cửa, sa thải công nhân vì đồng dollars Mỹ đã từ từ xuống giá. Sau ngày "thứ hai đen", ngày 19.10.87 chỉ là sự chứng nghiệm cho sự suy thoái nền kinh tế của Mỹ. Ngày nay Hoa Kỳ không còn là xứ số 1 về kinh tế nữa mà Mỹ là con nơ lớn nhất thế giới. Hai xứ Tây Đức và Nhật là chủ nơ của Mỹ. Thúc ra cuộc khủng hoảng tài chính lần này khởi đầu xảy ra khi tổng trưởng ngân khố Mỹ James A. Baker lên tiếng buộc tội Tây Đức về việc vi phạm thỏa hiệp kinh tế tại Louvre, vì Tây Đức quyết giữ mức lãi thấp để đối lấy sự ổn định hối xuất của đồng dollars. Người ta ước tính rằng chỉ trong ngày "thứ hai đen" riêng Hoa Kỳ đã mất cỡ 500 tỷ \$US thuộc quỹ an toàn và hàng triệu tay tư bản tài chính đã bị "mất cắp" một cách đột ngột. Ảnh hưởng này đã làm đồng dollars Mỹ mất giá so với giá trị đồng Mark của Tây Đức và Yen của Nhật, cũng như mất lực kinh tế Mỹ đã suy giảm nhiều; hàng trăm ngàn công nhân bị mất công ăn việc làm, kéo theo bao tệ trạng xã hội khác. Sau vụ Iran tiếp vụ "thứ hai đen", uy tín của chính quyền Reagan đã suy giảm thật nhiều. Nhưng vào ngày 7.12.87 Tổng bí thư đảng Cộng Sản Nga Gorbachev và vợ đã lần đầu tiên đặt chân xuống đất Mỹ, hai lãnh tụ Nga-Mỹ trong 5 lần gặp gỡ, nhiều vấn đề thế giới đã được đem ra thảo luận. Trước đó ngoại trưởng của 2 xứ đã đi lại gặp gỡ nhau nhiều lần, nhiều vấn đề khác biệt giữa Mỹ-Sô đã được giải

quyết. Cuộc gặp gỡ giữa Reagan và Gorbachev chỉ mang hình thức ký nhận những gì 2 ngoại trưởng của họ đã làm. Mỹ-Nga đã đồng ý tháo gỡ các hỏa tiễn tầm trung từ 300 dặm tới 3400 dặm ở Âu Châu. Sau hiệp ước tại binh Nga-Mỹ này, riêng phía Đông minh Tây Âu của Mỹ đã tỏ ra lo sợ vì các hỏa tiễn được Nga-Mỹ thỏa thuận tháo bỏ đều không ảnh hưởng đến 2 xứ. Nếu như thủ có chiến tranh số hỏa tiễn của cả 2 xứ không hẳn được vào những căn cứ chiến lược của nhau. Tuy nhiên các hỏa tiễn tầm trung lại quan trọng nhiều cho các xứ Tây Âu. Sự việc đối chất giữa Mỹ-Nga làm cho khối Tây Âu lo sợ phải nhanh chóng thành lập 1 liên minh quân sự gồm Anh, Pháp, Tây Đức, Ý, Bỉ, Hòa Lan và Lục Kèm Bảo. Mặt khác 2 xứ Tây Đức và Pháp ký kết 1 hiệp ước quân sự riêng. Ngoài hiệp ước tài giám hòa tiễn tầm trung giữa hai nước, còn rất nhiều đối chất bí mật giữa Nga-Mỹ mà chỉ thời gian chúng ta mới biết. Phía Liên Xô tuyên bố sẽ rút quân khỏi A Phú Hãn trong một thời gian gần đây. Vùng Trung Đông bùng

Clark và Subichay của Mỹ ở Phi không bị Nga quấy Đông. Vùng ban đảo Đông Dương Nga-Mỹ sẽ để yên cho tập đoàn CSVN vùng này hẳn áp lực Trung Cộng để Nga-Mỹ thu lời. Nếu sự tiến đoàn này đúng, nhân dân Việt Nam rồi đây sẽ ngày thêm muôn vàn thống khổ, khi đem lãnh tụ CSVN như những tên đây tổ trung thành lối dân chúng Việt đi làm bia đỡ đạn cho cả Nga-Mỹ để ngăn sự lớn mạnh của Trung Cộng ở vùng Nam Á. Một vài trăm triệu của Mỹ thảy cho CSVN để cứu gỡ nền kinh tế chết chìm hiện nay; bù lại hàng trăm ngàn thanh niên Việt đã và sẽ bị đây qua biên giới Lào-Thái Lan.

Vào tháng 11/87 vừa qua, một đơn vị quân đội CSVN và Lào đã tấn công mạnh vào vùng tỉnh Phitsanuloke ở vùng Đông Bắc Thái Lan khiến 25 người chết và nhiều bị thương cho quân đội Thái. Kể đến tháng 1/88, một cuộc hành quân lớn mang tên Soi Dao của quân đội Thái đã đùng đờ mạnh với bộ đội CSVN và Lào. Trong khi đó pháo binh của CSVN và Lào tiếp tục ngày đêm nhả đạn vào lãnh thổ Thái. Trong



Hàng ngàn người Do Thái biểu tình ở Tel Aviv đòi chấm dứt sự chiếm đóng ở Tây-Jordan và vùng Gaza Hình: dpa

sôi động các vụ biểu tình của dân chúng Palestin trong các vùng đất West Bank và Gaza nơi Do Thái đang chiếm đóng. Người ta tiến đoàn rầm rộ có những dấu hiệu Nga-Mỹ đã có những đối chất để dân Palestin có vùng đất đứng thân. Do Thái phải trả lại những đất họ đã chiếm của Jordani, bù lại 2 triệu dân Nga gốc Do Thái được hồi hướng về cố quốc. Trong khi đó 72 phi cơ F-16 S của không lực Mỹ đơn vị lớn nhất ở vùng Địa Trung Hải sẽ dời khỏi căn cứ Torrejon gần Madrid thủ đô Tây Ban Nha. Cuộc triết thoái số phi cơ lớn lao này của Mỹ ở mặt Tây Nam của khối NATO chắc chắn nằm trong những mật ước Mỹ-Nga. Vùng Tây Âu chính phủ Kohl của Tây Đức đã phải miễn cưỡng "OK" cho Mỹ tháo gỡ 72 Pershing IAB trên đất Đức để được đổi lại sự cho phép của cả Nga-Mỹ cho 2 xứ Đông, Tây Đức quan hệ kinh tế, văn hóa cùng chuyên viếng thăm của Tổng bí thư Cộng đảng Đông Đức Hennecker. Có lẽ còn rất nhiều những đối chất giữa Nga-Mỹ còn nằm trong bí mật. Nhưng 1 vài quan sát viên quốc tế tiến đoán rằng trong đó có cả vấn đề Mỹ đồng ý để Nga duy trì căn cứ Cam Ranh và đổi lại 2 căn cứ

khí đó tại thủ đô Vạn Tượng của Lào, chính phủ bù nhìn ở đây được CSVN giắt giây đã phát động một phong trào nhân dân biểu tình tuần hành trên đường phố Vạn Tượng và tỉnh Sayaboury lên án Thái Lan. Vào ngày 10.1.88 tại Vạn Tượng hơn 300 sinh viên Lào đã ném bít, sách ghi tên đầu quân chống Thái Lan. Vùng Đông Dương vào những tháng năm tới có cơ nổi sóng. Trong khi đó tại Kampuchea vào tháng 12/87, ông hoàng Sihanouk và Hun Sen, thủ tướng chính phủ bù nhìn Nam Vang, gặp nhau tại Paris. Sau 2 ngày gặp gỡ Sihanouk và Hun Sen thăm thiết nhau hơn. Một thông cáo chung được ký kết hen tái ngộ vào tháng 4/88. Đồng nhiên vào trung tuần tháng 12 (10.12/87) Sihanouk tuyên bố Hun Sen chỉ là tay sai của Hà Nội và không nên gặp nhau nữa; nhưng sau đó lại tuyên bố sẽ gặp lại Hun Sen. Phe Khmer Đỏ và Khmer Sonn San không đồng ý cuộc gặp gỡ này. Tình hình Kampuchea còn nhiều biến đổi. Phía CSVN sau khi di chuyển trên 800.000 dân Việt qua Miền lập nghiệp cùng gần 150.000 bộ đội mới đây tuyên bố rút 20.000 quân và một số báo chí thế giới được mời chứng

- * Mới đây tổ Prawda ở Liên Xô tiết lộ, phi hành gia Nga Yuri Gergarin là người đầu tiên đã tử nạn trong không gian sau khi phi thuyền bay được 108 phút thì phát nổ. Tai nạn này xảy ra cách nay hơn 20 năm. Yuri đã được tuyên dương là liệt sĩ và xác được chôn trong khu vực điện Cẩm Lĩnh. Được biết trước đây hầu hết các tin tức đều được Xô Viết giấu kín.
- * Mới đây 1 viện thăm dò của Pháp làm 1 cuộc thăm dò dân chúng Nga ở Mạc Tư Khoa thì 44% dân Nga muốn phá bỏ bức tường Hố Linh, 22% coi dân Đức là kẻ thù trong khi đó 52% coi Mỹ là kẻ thù, 53% muốn Hồng Quân rút khỏi A Phú Hãn và 73% muốn được "thoải mái" đi du lịch ở nước ngoài ...

* Một đường hầm sâu dưới đáy biển dài kỷ lục thế giới 5,4km nối liền 4 đảo chính ở Nhật sẽ được hoàn thành trong 1988.

* Mới đây một tạp chí phụ nữ ở Mỹ làm 1 cuộc thăm dò dân ông Mỹ chiếm kỷ lục về lưới biển và ở đó chỉ 27% tại ý bỏ giết giũ đồ và làm lấy. Còn 92% "khoán trắng" cho bà xã.

* Trong 1987 có 3 triệu 2 du khách ngoại quốc viếng thăm Thái Lan, ngành du lịch Thái thu trên 1 tỷ 500US tăng 13% so với các năm trước. Thái Lan là 1 trong những trung tâm du lịch được rất nhiều du khách Âu Mỹ hâm mộ.

* Josef Begun người Nga gốc Do Thái sau 16 năm tranh đấu cho dân Do Thái ở Nga, mới đây đã được chính quyền Xô Viết cho về Do Thái. Ông đã tuyên bố với báo chí trước khi rời Nga "là cảm thấy rất đau buồn cho những bạn bè ông còn bị ở lại Nga. Nhưng ông rất sung sướng khi được rời bỏ "thiên đường Do" này.

* Cuộc tranh cử Tổng thống ở Mỹ đã khởi đầu với các cuộc vận động ráo riết của các ứng cử viên của 2 đảng Cộng Hòa và Dân Chủ. Phía đảng Cộng Hòa đường phố Tổng thống George Bush và Thượng nghị sĩ Bob Dole đang vận động để được đảng cử.

Theo những cuộc thăm dò thì Bush đang dẫn trước Dole. Nhưng mới đây tạp chí U.S News World Report đăng lại bài phân tích của 12 chính khách Mỹ cho rằng Dole có nhiều khả năng lãnh đạo hơn Bush. Phía đảng Dân Chủ, Gary Hart vẫn là người sáng giá nhất sau vụ liên hệ tình

kiến. Nhưng giới quan sát quân sự, chính trị ở Thái thì cho là một cuộc đổi quân. Nhân chứng tình hình Đông Dương trong năm 87 và đầu 88 có nhiều thay đổi. 3 chính phủ Cộng Sản ở 3 xứ Việt Miên Lào đang tung mắt trần ngoại giao do sự chỉ đạo của Liên Xô hầu đánh vào sự nhẹ dạ ngây thơ của giới chính khách Âu Mỹ. Rồi đây Mỹ và các xứ Tây Âu và Nhật sẽ đổ viện trợ vào cho 3 xứ Cộng Sản Đông Dương để dùng dân 3 xứ này làm thành lũy ngăn hơn 1 tỷ dân Trung Quốc.

Trong năm qua mối liên hệ giữa Mỹ và CSVN đang xích lại gần nhau. Vào trung tuần tháng 1/88 vừa qua 1 đội chuyên viên kỹ thuật của Mỹ đã tới Hà Nội cùng 1 phái đoàn của bộ ngoại giao Mỹ. Trong cuộc họp báo tại Sài Gòn 19.1.88, Nguyễn Cơ Thạch đã tuyên bố "chính phủ CSVN chấp nhận những viện trợ do các tổ chức tư nhân Mỹ cho, nhưng ít ra cũng có 1 vài viên chức chính phủ Mỹ trong các tổ chức đó". Thạch cũng nói tướng John Vessey, đặc sứ của Tổng Thống Reagan hứa, là người giữ những lời ông đã nói, tuy nhiên phía chính phủ Mỹ lúc làm thủ tướng không hoàn toàn đồng như những gì hứa hẹn. Trong khi đó ngày 25.1.88 phía Hà Nội cho Mỹ biết thêm chi tiết 23 lính Mỹ mất tích. Phía Mỹ thì tin tưởng rằng hiện nay Hà Nội còn giữ 400 xác lính Mỹ mà họ đã gom lại được. Trong khi phía CSVN thì cho rằng họ đang phải tìm kiếm và cần những khoản tiền viện trợ của Mỹ để thực hiện công tác này. Với những thay đổi trong mối quan hệ với Mỹ, vấn đề thả tù VNCH, phe Linh-Thạch đang gặp những chống đối mạnh liệt từ phía phe bảo thủ nên 1 số quan sát viên thế giới cho rằng phe Linh-Thạch đang cố nài nỉ Mỹ cho nhiều viện trợ để chứng tỏ kết quả của chương trình cải cách hầu bịt miệng phe bảo thủ.

Trở lại vấn đề Kampuchea, tin mới nhất về cuộc gặp gỡ lần thứ 2 giữa Sihanouk và Hun Sen được tạp chí Kinh Tế Viễn Đông (F.E.E.R) ghi lại như sau: "Trong vòng hai của cuộc gặp gỡ Sihanouk, Hun Sen tại phía Tây Paris vào 2 ngày 20 và 21-1-1988, phía Sihanouk tuyên bố cố gắng giải quyết thăm kích ở Kampuchea càng sớm càng tốt". Lần thứ 3, Sihanouk và Hun Sen sẽ gặp nhau ở Bình Nhưỡng thủ đô Bắc Hàn, vào tháng 4/88. Sau đó lại trở lại Pháp họp lần thứ 4 rồi kế tiếp cuộc hội nghị lần thứ 5 sẽ diễn ra ở Tân De Li, thủ đô Ấn. Nếu các cuộc gặp gỡ có kết quả thì 1 cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra với sự kiểm soát của quốc tế do tất cả các phe phái tham dự; bộ đội CSVN sẽ rút quân trong hạn kỳ 24 tháng; một lực lượng quân sự hòa bình do các nước Pháp, Maroc, Senegal hoặc Thụy Điển sẽ kiểm soát để bảo đảm 1 chính phủ lâm thời, sự phe Khmer đỏ với 30.000 quân có thể lật đổ sau khi CSVN rút quân về. Tình hình Đông Dương còn nhiều biến chuyển trong khi đó mắt trần vùng biên giới Lào Thái đang gia tăng cường độ. Phía CSVN cho rằng bắt Lào nay là đầu cầu chokháng chiến quân VNCH được sự yểm trợ của Mỹ và Thái đang mở đường về Việt Nam. Nhưng theo giới quan sát chính trị thì cho rằng CSVN còn đang toan tính

khuyến động 13 tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan, nơi đây có cả trăm ngàn người Thái gốc Việt thân Cộng sống ở đó trong nhiều thập niên trước đây. Cho tới nay còn quá sớm để đưa ra một lời tiên đoán lạc quan nào về vấn đề Đông Dương.

Trong khi đó tại Trung Quốc trong năm 1987 có nhiều biến chuyển hơn 8 năm qua trên 1 tỷ dân Tàu đã trở mình dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình. Chính những người CS từng trung thành với lý thuyết Mác Lê nay nhận ra rằng chủ nghĩa CS chỉ làm cho dân Tàu lạc hậu, nghèo đói thêm mà thôi. Vào tháng 11/87 với 1936 đại biểu trong số 46 triệu đảng viên từ khắp nơi trên lục địa Trung Quốc đổ về Bắc Kinh, tại Hội kỷ 13 của Đảng CS Trung Quốc chức khai mạc Đặng Tiểu Bình 83 tuổi, người khởi xướng và đặt nền móng cho cuộc cách mạng mới ở Trung Quốc đã rút vào hậu trường. Triệu Tử Dương được chính thức chọn là Tổng bí thư đảng; nhân vật bảo thủ Li Peng được chọn làm thủ tướng. Căn cân quyền lực giữa 2 phe bảo thủ và cải cách đã cân bằng. Sau Đại hội Đảng, một số quan sát viên quốc tế cho rằng vai trò của Đặng vẫn còn quan trọng, vì Đặng cần tiếp tục hỗ trợ cho Triệu Tử Dương thực hiện những cải cách do Đảng vạch ra. Trong khi đó tại Đài Loan, sau cái chết của Tổng thống Dương Kinh Quốc, phó Tổng thống Lee Teng hui lên kế vị, người ta tiên đoán Lee sẽ tiếp tục duy trì chính sách cải cách của Dương mỗi ban hành hội năm ngoài như việc hủy bỏ thiết quân luật, cho dân Đài Loan về thăm chính quốc (năm qua 11.000 dân Đài Loan đã về Trung Quốc thăm gia đình sau 38 năm xa cách). Chính phủ của Lee đang chờ đợi vấn đề Hồng Kông

sau năm 1997 khi giao về cho Trung Quốc sẽ được giải quyết ra sao? Trung Quốc có giữ lời hứa là Hồng Kông sẽ được tiếp tục hưởng qui chế đặc biệt trong hệ thống kinh tế tư bản thêm 50 năm. Nếu Trung Quốc thực hiện lời hứa, thì Đài Loan có cơ hội trở về chính quốc. Đặc biệt dân số Đài Loan hiện nay là 20 triệu, đứng hàng thứ 11 trên thế giới về số hàng xuất cảng.

Quay xuống vùng Nam Á, năm qua kháng chiến quân A Phú Hân đã tiến những bước thật dài trong nỗ lực giải phóng quốc gia. Cho tới nay sau hơn 8 năm chiến đấu, kháng chiến quân A Phú Hân đã giết trên 20.000 lính Sô Viết, nhưng trên một triệu dân A Phú Hân đã bị chết vì nạn bom của Liên Xô. Sô Viết đã tốn hao hàng tỷ dollars chiến phí. Mỗi đây phu tá ngoại trưởng Sô Viết, Igor Rogachev, tuyên bố Liên Xô sẽ có quyết định chính trị rút hết 115.000 quân khỏi A Phú Hân. Mới đây chính phủ Mỹ tuyên bố muốn Liên Xô rút hết quân trong 1988? Nhưng Liên Xô đáp lời là Mỹ và các xứ khác phải ngừng yểm trợ cho kháng chiến quân. Trong khi đó tình hình chiến trường trong nội địa A Phú Hân đã gia tăng cường độ. Vào những ngày cuối năm 1987, số Việt đã tập trung 1 lực lượng trên 20.000 quân rời chiến xa, đại pháo yểm trợ nhằm giải tỏa đèo xa lộ nổi

cảm với cô đảo hát Donna Rice bị đổ bô. Hart tuyên bố rút lui, nhưng mới đây lại trở lại chính trường.

- * Mới đây tạp chí Time đã làm cuộc thăm dò dân Mỹ. Một câu hỏi được đặt ra là "Anh, chỉ nghĩ đảng Dân Chủ hay Cộng Hòa nên nắm quyền Tổng Thống trong cuộc bầu cử này" thì đảng Dân Chủ chiếm 36%, Cộng Hòa 30%. Nhưng với đường lối điều hành quốc gia của Reagan được 51% dân Mỹ ủng hộ.
- * Đại hội toàn quốc của 2 đảng Cộng Hòa và Dân Chủ Mỹ sẽ được tổ chức để chọn ứng viên đại diện chính thức của đảng ra tranh cử Tổng thống. Đại hội đảng Cộng Hòa vào ngày 15.8.88 tại New Orleans thủ phủ của tiểu bang Louisiana, và đảng Dân Chủ vào ngày 18.7.88 tại Atlanta thủ phủ của tiểu bang Georgia.
- * Tổng tham mưu trưởng quân đội Phi, tướng Fidel Ramos, tuyên bố trong năm 1987 quân đội chính phủ đã giết 1620 du kích CS Phi và bắt sống 350 tên.
- * Hãng Thông tấn TASS của Nga mới đây đưa ra tin nói về tình trạng bệnh AIDS ở Nga. Có 200 người ngoại quốc và 30 dân Nga mắc bệnh. Con số này gia tăng hơn hồi mùa hè 1987 là có 111 người ngoại quốc và 19 dân Nga. Trước đây chính phủ Nga nói bệnh AIDS là bệnh của thế giới tư bản, dân các xứ cộng sản "vì việt" được trang bị bởi triết lý Marx Lenin nên vì trường AIDS sẽ...
- * Iran đã đồng ý trao đổi 1 số vũ khí hóa học cho Lybia để đổi lấy 12 hòn tiền tâm trung do Liên Xô sản xuất. Các loại vũ khí hóa học dùng để chống tàu, xe tăng và lính bộ binh.
- * Hai hãng Thông tấn xê lớn nhất của Mỹ và cũng là của thế giới là A.P. và U.P.I mới đây đã làm một bảng so sánh những tin tức được coi là quan trọng nhất trong 1987 được báo chí nhắc nhớ đến nhiều nhất.
 1. Vụ Mỹ bán vũ khí cho Iran (cả AP và UPI).
 2. Vụ khủng hoảng thị trường chứng khoán (cả AP và UPI)
 3. Cuộc gặp gỡ giữa Reagan và Gorbatchev (UPI xếp hàng thứ 6)
 4. Vụ tàu Mỹ thăm dự ở vùng Vịnh Persian (UPI xếp hàng thứ 3)
 5. Thêm phán Robert Bork bị quốc hội Mỹ không phê chuẩn, kế đến Douglas Ginsburg phải rút lui khi



Kháng chiến quân A Phú Hân trong bọng cây.

Liên 2 tỉnh Gardes và Khost sát biên giới Pakistan. Một trận giao tranh lớn đã xảy ra với lực lượng kháng chiến quân từ 6.000 đến 10.000 người. Giới quan sát thế giới thì cho rằng Liên Xô muốn đánh lệch một trận trước khi Hồng Quân khải ra về. Cho tới nay rất nhiều dấu hiệu cho thấy ngày chiến thắng của kháng chiến quân A Phú Hân đã gần kề. Thủ đô Kabul đã bị pháo kích liên tục, chính phủ bù nhìn thân Nga đang sống những giờ phút hấp hối. Có lẽ nhân dân A Phú Hân anh hùng sẽ là dân tộc đầu tiên trên thế giới khai tử chủ nghĩa Cộng Sản.

Trở qua các xứ Cộng Sản trong năm 1987, sau gần 2 năm lên nắm quyền tại Nga, Gorbachev đã thực sự làm một cuộc cách mạng mới ở Liên Xô. Chính sách mở cửa, nói long hoa hoãn với Tây phương trên tất nói với mục đích che mắt thế giới là CS giờ đã hiểu hòa, muốn sống chung hòa bình với tư bản, nhưng thực tế năm qua Xô Viết đã tấn công thế giới tư bản trên cả 2 lãnh vực ngoại giao và thương mại. Xô Viết đã trở lại vùng Bắc Phi một cách êm đềm với lời tuyên bố ủng hộ của Thủ Tướng Ai Cập Mubarak "Liên Xô rất tốt". Về phía Đông Á Châu và Thái Bình Dương một loạt các đảo quốc ở những vĩ thế chiến lược tối quan trọng cho vùng Nam bán cầu, Liên Xô đã nhảy vào ngay đánh đuổi các thế lực ước muốn bán trao đổi văn hóa ... Tại vùng Bắc Âu: vào cuối năm 1987 Nga lại tiến thêm một bước nữa: 8400 dặm vuông vùng biển Baltic mà trải qua 19 năm trước đây Thụy Điển coi là lãnh hải của xứ họ. Nay Thủ tướng Thụy Điển Ingvar Carlsson phải nhượng bộ ký với Thủ tướng Nga Nikolai Ryzh-kev một hiệp ước, qua đó Thụy Điển chủ quyền 78% và nhường cho Nga 25% vùng biển 8400 dặm vuông. Sau khi thành công ở Thụy Điển, Ryzhkov bay qua Oslo thủ đô Na Uy. Nga cũng ép Na Uy phải chia 60.000 dặm vuông vùng biển Barents giáp ranh 2 nước: nhưng Ryzhkov đã thất bại. Sau chuyến Mỹ du Gorbachev đã thắng lợi lớn, làm cho toàn dân Mỹ và thế giới Tây

phương nhìn Cộng Sản qua nư cuối luôn nở trên miệng 2 vợ chồng Gorbachev và Raisa. Nay Gorbachev muốn thừa thắng "nuốt" thêm vùng Scandinavians Bắc Âu. Trong khi đó các nước chủ hân Liên Xô ở Đông Âu được lệnh ban anh cùng thực hiện một chính sách cải cách, mở cửa. Ba Lan, Tiệp Khắc và Đông Đức nỗ lực nổi lòng để chạy đua kinh tế với các xứ Tự bản phương tây. Diễn ghi nhận thắng lợi lớn nhất cho Liên Xô trong năm 1987 là phá vỡ tình đoàn kết giữa Mỹ và các xứ Tây Âu. Các xứ đồng minh của Mỹ đã đem ra những cái nhìn ngờ vực về chính sách ngoại giao "thả nổi" của Mỹ.

Ngoài ra trong năm 1987 thời sự thế giới cũng ghi nhận những xao trộn trên không xây dựng nên dân chủ tại Đại Hàn với những cuộc bạo động trên đường phố Hán Thành và nhiều tỉnh lớn. Đứng kim Tổng thống Chun Doo Han đã giải nhúng bỏ; 1 cuộc tổng tuyển cử đã diễn ra và cựu tướng Kho Tae Woo đã đắc cử với số phiếu 37%. Cũng tại vùng Đông Nam Á tình hình Phi Luật Tân trong 1987 đã trở nên tồi tệ, chính quyền của nữ Tổng thống Phi Aquino bị vây hãm trăm ngàn kho khăn. Dự kích quân CS đã hành tẩu ở khắp nơi, phệ tá và cả phe hữu đã quên thảo nữ Tinethong Aquino tới tấp. Chưa có dấu hiệu nào sáng sủa cho tương lai 54 triệu dân Phi.

Tiếp đến vùng Mỹ Châu Latin, Nicaragua trận chiến máu me, nơi thi diễn ước mơ tư tưởng thân học giải phóng. Với sự thử nghiệm song chung giữa 2 triết thuyết duy tâm và duy vật, một số linh mục Thiên Chúa giáo La Mã đã ra tham chính trong chính quyền CS Nicaragua với hoài bão Nicaragua sẽ là "xứ gầy gầy" cho cuộc "hàn phối" duy tâm duy vật để mở đường cho toàn vùng Mỹ Châu Latin với số tín đồ chiếm 42% trong số 840 triệu tín đồ Thiên Chúa giáo La Mã trên toàn cầu. Vẫn còn quá sớm để đưa ra lời tiên đoán cuộc tác hợp này có thể kéo dài tới "rừng long lâu học" không ...

- cả hai được Tổng thống Reagan chọn vào chức thẩm phán tối cao Pháp viện (UPI xếp hàng thứ 4)
6. Vụ Scandal truyền hình ở Mỹ (UPI xếp hàng thứ 5)
7. Gary Hart và nghệ sĩ Joseph Biden JR. rút lui tranh cử Tổng thống cả 2 xếp hàng thứ 7 (cuộc thăm dò trước khi Hart trở lại tranh cử)
8. Vấn đề bệnh AIDS (cả AP và UPI)
9. Vụ máy bay phát nổ ở Detroit, Denver (UPI thủ cho vụ tranh luận về ngân sách liên bang đúng hàng thứ 9)
10. Vụ Baby Jessica Mc Clure được cứu dưới hố (cả AP và UPI)

✳️ Bình chủng thủy quân lục chiến Mỹ khởi đầu 1 sự huấn luyện mới bắt buộc tất cả đều phải chịu 1 thời gian luyện tập và cách sử dụng vũ khí gô ãi loại cá nhân, chống tank, lựu đạn, truyền tin v.v...Được biết trước đây các thủy quân lục chiến Mỹ như thư ký, nhà bếp, tiếp liệu và phụ nữ chỉ trải qua 1 giai đoạn huấn luyện quân sự cơ bản bộ binh. Vào 1972 con số này là 33.000 người nay tăng 200.000 trong bình chủng này. Thủy quân lục chiến là bình chủng chính quy của quân đội Mỹ.

✳️ Ảnh hưởng vì Dollar Mỹ xuống giá nên công ty hàng không Âu Châu sản xuất các loại AIRBUS đã bị khốn đốn. Được biết các loại phi cơ chuyên chở AIRBUS của Tây Âu đã cạnh tranh ráo riết với các hãng sản xuất phi cơ ở Mỹ. Trong những năm qua đã chiếm mất gần 25% mỗi hàng của các hãng Mỹ. Nay vì Dollar xuống giá, công ty hàng không Tây Âu bị giao động mạnh, nhiều hãng hàng không thế giới đã đặt mua các loại AIRBUS với giá trước đây khi Dollar chưa mất giá.

✳️ Một Trung tâm Y khoa ở Mỹ mới đây cho biết các pin nư đồng tính luyến ái làm tình với nhau cũng có thể truyền bệnh AIDS cho nhau. Đã có 1 số trường hợp được ghi nhận ở New York.

✳️ Chỉ trong 1987 có trên 6000 dân Đông Đức đã trốn qua Tây Đức. Số dân Đông Đức từ bỏ thiên đường đó 1987 đã gia tăng. Trong năm 1986 có 4660 người.

✳️ Tại Bệnh viện Phụ nữ ở Hamburg Altona (Bắc Tây Đức) sản phụ Yolanda 33 tuổi đã sinh một bé trai nặng 7kg5 dài 60cm được coi là "ký lục về đê" của phụ nữ thế giới. Bình thường từ 2kg đến 3kg5 cho

Nhìn lại vấn đề Việt Nam trong năm 1987 ở quốc nội và hải ngoại với trên 62 triệu dân trong nước và hơn 1 triệu người ở hải ngoại. Năm 1987 ghi nhận thật nhiều biến chuyển. Tại Việt Nam chính quyền CS đã quay về xử dụng khổ nhục kế trong tam thập lục kế của người xưa. Mùa lưới công lung, làm tất cả những gì "êm ái, dịu dàng" nhất để vượt về nhân dân thế giới và khối người tỵ nạn ở hải ngoại. Mục đích là có dollars. Nào nản thay đảo đổi kép ở Bắc bộ phủ, nào ban hành luật đầu tư mới dành nhiều ưu quyền cho tư bản ngoại quốc, nào thả hàng ngàn tù nhân cải tạo VNCH, nào trả gần 100 xác lính Mỹ ... Rồi tiếp theo đó hàng chục phái đoàn ngoại giao, kinh tế, tôn giáo ... được CSVN tung ra khắp nơi. Tất cả các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa đều được tập đoàn CSVN mở ra. Võ văn Kiệt Chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước đã đi Nam Dương, Ấn Độ mùa lưới. Rồi mới đây, Nguyễn Xuân Cảnh, tên trí thức không tưởng từng là phó thủ tướng trong Chính phủ VNCH trước kia nay được CS trong dụng cho làm chức cố vấn kinh tế và dân biểu. Cảnh đã dẫn một phái đoàn đi Thái Lan, Đại Hàn để xin viện trợ. Đám CSVN đã đạt được một vài kết quả. Theo tạp chí F.E.E.R vào 3/88 này một phái đoàn gồm 18 thượng gia Đại Hàn sẽ qua VN để điều nghiên thị trường và có thể

nghiệp 30%. Tại vùng đồng bằng sông Cửu Long đã có nhiều cuộc chống đối của nông dân không chịu nộp lương thực cho nhà nước, cũng như những vụ nổi lên chống chính quyền ...". Dean Brelis cũng ghi lại cuộc tiếp xúc với 1 tu sĩ Phật giáo (không nêu tên) vì tu sĩ này có nói "không có một chính sách rõ ràng về vấn đề hành đạo nhưng đã có nhiều hạn chế. Một chùa chỉ được có 2 tu sĩ và chỉ hành lễ 2 lần trong 1 tháng. Các bài thuyết pháp bị kiểm duyệt trước, số kinh sách bị giới hạn in". Vì tu sĩ này nói tiếp: "Tôn giáo biết vị trí của họ và không thể làm gì hơn". Chúng tôi là những người im lặng trong 1 xô xình nào đó. Chúng tôi không đòi hỏi, chúng tôi không làm mất lòng ai ...". Trái ngược hẳn với lời tâm tình của tu sĩ Phật giáo trên, Dean Brelis ghi lại lời tuyên bố của Tổng giám mục Nguyễn văn Bình 77 tuổi của thành phố Saigon và là người đứng hàng thứ 2 trong Giáo hội Thiên Chúa ở Việt Nam sau Hồng y Joseph Marie Cardinal Trịnh văn Căn. Brelis viết: "Trong 1 căn phòng nơi Tổng giám mục Bình cư ngụ trên tường với 2 hình màu cũng cỡ, 1 của Giáo Hoàng John Paul II và 1 của Hồ Chí Minh. Tôi không tin những tin tức cho là Giáo hội Thiên Chúa giáo đang chết ở Việt Nam, Tổng giám mục Bình nói tiếp: Sự thật chung tôi đang phát triển. Từ khi giải phóng có khoảng 3000 tín đồ vào đạo mỗi năm và như thường mọi nghi thức của

Người Việt tỵ nạn tại Nhật với lá cờ TỰ DO biểu tình chống âm mưu "Du Lịch Việt Nam" do CSVN chủ xướng.



Hình: UBCKHKTCVC tại Nhật

trao đổi buôn bán với CSVN. Về phía các xứ Âu Mỹ cũng đã có những giao đồng trong những chuyến biển ở Việt Nam, nhiều hội đoàn từ thiện, tôn giáo đã được gọi qua Việt Nam để xem xét. Tuy nhiên chúa chính phủ nào của Tây phương chính thức tuyên bố viện trợ cho Việt Nam. Các báo chí Âu Mỹ cũng dành nhiều trang khơi lại chuyện Việt Nam. Mỗi đây tạp chí Time đã dành 1 số chủ đề về Việt Nam. Trong nhiều trang báo, nhà báo Dean Brelis sau 35 ngày lưu lại Việt Nam đã gặp gỡ nhiều giới chức cao cấp của Đảng CSVN từ Nguyễn văn Linh trở xuống cũng như 1 số lãnh tụ tôn giáo Brelis viết: "Dân số Việt Nam hiện nay là 63 triệu, tăng 1 triệu mỗi năm theo lời Võ văn Kiệt nói lại. Mức lạm phát 900%, lợi tức đầu người 100 \$US, thiếu nợ ngoại quốc 6 tỷ 6, thất

Thiên Chúa giáo chúng tôi như rửa tội, đám cưới, đám tang đều được phép làm ...". (Time 1.2.88 trang 18)

Trong khi đó tại hải ngoại cho tới nay hơn 1 triệu 500.000 người Việt với danh nghĩa tỵ nạn chính trị sống trên khắp 5 Châu. Sau 12 năm miền Nam lọt vào tay CS, cộng đồng người Việt tại hải ngoại đã được thành hình. Hàng trăm tờ báo, hội đoàn, tổ chức đủ mọi mặt chính trị, văn hóa, xã hội, tôn giáo ... thu đạt được thành quả cũng nhiều và tai tiếng mang lại cũng không ít. Tuy nhiên trong 1987 qua qua 1 vài biến cố đáng được ghi nhận: Vấn đề các cơ sở kinh tài CS mọc lên khắp nơi, nhiều người mang danh tỵ nạn chính trị nay lại tiếp tay cho CS. Cái

các hải nhĩ ra chào đời. Đây là một trường hợp ngoại lệ. Theo bác sĩ thì bà Yolanda khi có bầu đã ăn quá nhiều chất bổ ...

* Một cuộc thăm dò lớn trong giới phụ nữ ở Anh hầu hết đã phản nản các đảng phụ quân của họ đều quên tuốt ngày lấy nhau giữa 2 người.

* Số Việt đã chính thức chấp nhận cử phái đoàn lực sĩ tham dự thể vận hội mùa hè 88 ở Hàn Thành. Tối nay có 153 quốc gia ghi tên tham dự cao hơn 13 nước so với kỳ thể vận 1984 ở Los Angeles-Mỹ. Cuba đã cho biết sẽ không gửi phái đoàn tới tham dự.

* Mới đây Tổng bí thư Đảng CS Nga đã dành cho tạp chí Liaowang của Trung Quốc 1 cuộc phỏng vấn. Sau đó tạp chí này ghi lại rằng: Gorbachev muốn mỗi quan hệ bình thường giữa Nga Hoa được tái lập. Không đưa trên 1 điều kiện nào và mong mỗi 1 cuộc gặp gỡ thượng đỉnh. Đặc biệt lãnh tụ Đặng Tiểu Bình của Trung Quốc thì tuyên bố mỗi quan hệ Nga Hoa chỉ bình thường khi bộ đội CSVN phải rút khỏi Miên.

* Giữa 3 nước Đức, Ý và Anh tiến lương của dân Tây Đức cao nhất. Một cảnh sát Tây Đức mỗi năm lãnh 33.090 DM, Anh lãnh 29.268 DM, Ý lãnh 28.719 DM.

Một thái kỹ Tây Đức lãnh mỗi năm 33.486 DM, Ý lãnh 29.498 DM, Anh lãnh 24.000 DM.

* Chính phủ Singapore đã ra lệnh giới hạn số ấn bản của Tạp chí Far Eastern Economic Review (Kinh Tế Viễn Đông) được bán ở Singapore từ 9000 số xuống 500 số. Sau khi một tài báo của tạp chí này đăng tải về vấn đề tự do báo chí và tín ngưỡng ở Singapore bị hạn chế. Để trả lời quyết định của chính phủ Singapore tạp chí Kinh Tế Viễn Đông đã quyết định không bán ở Singapore nữa.

* Kháng chiến quân thuộc số dân thiểu số Hmong ở Lào trước đây do tướng Vang Pao chỉ huy. Mới đây đã mở những cuộc tấn công vào phía Bắc tỉnh đồ Van Tưng và vào giữa tháng 12/87 đã chặn 2 xe vận tải chở gạo trên quốc lộ 13 tới Luang Prabang, kháng chiến quân cũng cắt đứt con đường dẫn tới tỉnh Xieng Khouang.

* Chính phủ Pakistan đang cho làm 1 con đường và những tháp canh dọc biên giới Pakistan với Iran để kiểm soát. Cho tới nay có khoảng

tin văn

500.000 dân Iran chạy qua lãnh nạn ở thỏi để Karachi của Pakistan.

* Quốc hội Đan Mạch đang thảo luận 1 dự thảo luật về vấn đề những cặp đồng phái lấy nhau. Có thể vào ngày 1.7.88 dự luật này sẽ được thông qua. Các cặp "lai cái" "lai đực" lấy nhau thoải mái và có thể làm hôn thỏi hôn hoi.

* Năm nay mùa đông tới trễ ở Âu Châu, tuyệt sẽ không đở ở nhiều nơi khiến thế giới phải dời chỗ hay ngừng lại chớ tuyết. 51 địa điểm trượt tuyết ở vùng phía Nam dãy Pyrenées đã không có tuyết. Tại Thụy Sĩ, Áo, tuyết chỉ có trên cao độ hơn 1000 mét. Người ta tiên đoán tuyết sẽ rơi và chìm dặt vào giữa tháng 4. Đây là mùa đông tuyết rơi trễ thỏi 4 trong thế kỷ này.

* Người ta ước tính mỗi năm trong các quốc gia ở thế giới thỏi 3 số rừng phá huỷ là trên 1 triệu 2 Hecta để lấy gỗ và sau đó trồng thuốc lá. Có một sự mâu thuẫn giữa các xí vnh mình Âu Mỹ và các xí đang phát triển trong vấn đề thuốc lá. Các xí Tây phương thỏi kêu gọi dân chúng không nên hút thuốc nhiều nguy hại cho sức khỏe. Trong khi đó các xí đang mở mang thỏi trồng thuốc lá là kỹ nghệ thu khá nhiều lợi tức cho quốc gia.

* Người ta cứ nghĩ rằng 2 chứng bệnh ung thỏi và đau tim là 2 căn bệnh giết nhiều người nhất trong mỗi năm. Nhưng mỗi đây có quan y tế thế giới cho biết bệnh đĩ câu là căn bệnh nguy hiểm mỗi năm giết có 5 triệu trẻ em trên thế giới.

* Cho tới nay bệnh AIDS là căn bệnh làm mọi người sợ hãi. Số tử vong ngày 1 tăng cao, giới y khoa vẫn chưa tìm ra thuốc chữa trị. Các biện pháp phòng ngừa cũng thỏi kém, ..., làm tổn kém rất nhiều tiên. Tại Mỹ chỉ trong năm 1985 tổn hết 5 tỷ \$US, trong năm 1987 là 10 tỷ \$US và năm 1991 ngân sách y tế để ngừa và trị AIDS lên tới 65 tỷ \$US.

* Cho tới nay Ý Đại Lợi là xứ có nền kinh tế tiến nhanh hơn tất cả các xứ trong khối thỏi trường chung. Mức sống người dân Ý ngày một vượt qua dân Anh. Sau thế chiến 2, hai xứ ở chung tình trạng thỏi tệ kinh tế, thất nghiệp cao, lạm phát nhiều, lao động khủng hoảng.

Xem tiếp trang 89

chết của nhà báo Hoài Điệp Tử vĩ đấng quang cáo cho 3 cơ sở kinh tài CSVN đã làm nhiều người đặt câu hỏi "liên sĩ và tiết tháo" của kẻ sĩ quốc gia liệu có còn không? Hình ảnh các ông bà bác sĩ, đĩc sĩ bị công tay đĩc lèn xe về vụ buôn bán, giả mạo thỏi trợ cấp y tế ở Mỹ chưa mở, thỏi tiếp theo vụ Hoài Điệp Tử bị đĩc chết cùng 1 số báo võ tình văn tiếp tay cho các cơ sở kinh tài CS một cách gián tiếp qua việc đĩc quảng cáo của chúng. Hiện nay trên mặt trận Văn hóa, CSVN đã và đang tung ra những mũi tấn công mạnh mẽ vào các sinh hoạt báo chí nên tất cả các tờ báo của lũ Công con ở hải ngoại đĩc lệnh cải tiến về hình thức lẫn nội dung; các bài vở cũng ra đĩc chống đĩc chính quyền CS ở Việt Nam. Kế hoạch nhập những nac mở này hầu che mắt những người phe dạ tin là CS đĩc thay hình đĩc lốt. Trong khi đó một thiếu số văn nghệ sĩ ty nạn đĩc "lập lũng", "mông mĩ" khiếp nhĩc mở chuyện cõi mây lũng gió, cho rằng thỏi văn mà viết về chính trị là "xoang" hoặc giả cũ phổ biến các tác phẩm của CS thỏi có sao đâu ???

Tuy nhiên có những khĩc lễ cho khối người ty nạn quốc gia là dù đã hơn 12 năm mà tinh thần tranh đấu của giới trẻ hải ngoại vẫn còn cao; phong trào chống các cơ sở kinh tài CS ở Gia Nĩ Đại, Paris, Munich ... đã làm nhiều người xúc đĩng khi các anh em trẻ đã dầm mình dưới mưa lạnh dưới 0°C để quyết kiên trì đĩc tranh đấu cô lập các cơ sở kinh tài của CS. Một khĩc 1 cuộc hội thảo do Ủy ban Quốc Tế Tranh văn Bá tổ chức tại Paris vào cuối năm 1987 với sự tham dự của nhiều khuôn mặt quốc tế. Văn đề Việt Nam đã đĩc hâm nóng lại gây sự chú ý cho thế giới và 1 đĩc phát thanh sẽ đĩc thành lập để yểm trợ cho cuộc vận đĩng giải phóng Việt Nam

... Ngoài ra báo chí Việt hải ngoại cũng nói đĩc đĩc hội Việt Nam quốc dân đĩc hải ngoại tại miền Trung Florida Hoa Kỳ. Một chủ nghĩa mới của đĩc đĩc công bố mang tên chủ nghĩa Dân tộc nhân văn. Việt Nam Quốc Dân Đĩc đĩc ra Ngĩ dân chủ thuyết thay thỏi Tam dân chủ nghĩa của Tôn Dĩc Tiên, lãnh tụ của cuộc cách mạng Tân Hĩc lật đĩc nhà Mĩn Thanh ở Trung Hoa. Một khĩc vào cuối năm 1987, chính quyền CSVN đã đĩc ra tòa xử 18 khĩng chiến quân về tội mưu toan lật đĩc chính quyền CSVN. Trước đĩc 1 bản tin của đĩc phát thanh Lào loan ra 1 đĩc vi khoảng 200 khĩng chiến quân Việt Nam xuất phát từ Thái Lan tính vượt qua lãnh thỏi Lào để tấn công vào nội đĩc Việt Nam nhưng bị chặn đĩc khiến cả 100 người bị tử thĩng, trong đĩc có phó đĩc đĩc Hoàng Cơ Minh chủ tịch lực lũng. Nhưng liền sau đĩc tin này đĩc bị phía Mặt trận của Tướng Minh lèn tiếng cải chính. Cũng trong sinh hoạt của công đĩng người Việt ở hải ngoại, trong 1987, 1 tác phẩm có khĩc thỏi lèn của cựu Thĩc tướng đĩc Mậu đĩc tung ra đĩc làm xon xao đĩc luận. Cuốn Hĩc kỷ này đĩc tái bản lần thỏi 7 và đĩc coi là cuốn sách "Bestseller" trong 12 năm qua của dân Việt ty nạn. Một khĩc cũng trong 1987, tại San Jose (Cali) Mỹ, 25 cựu tướng lĩnh VNCH trong số gần 90 người hiện sống ở hải ngoại đĩc mở đĩc hội. Theo như báo chí loan tin thỏi các tướng lĩnh đĩc tuyên bố đĩc sẵn sàng hỗ trợ bất cứ một ai nghiêm chính và thỏi sĩ trong cuộc tranh đĩc đĩc bằng phĩng thỏi chính trị để giải phóng Việt Nam.

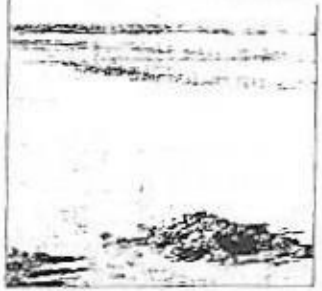
Nhĩn chung tình hình thế giới trong 1987 đã quay cuồng, chao đĩc, khó mà có thỏi tiên đĩc đĩc những ngày tháng tới sẽ ra sao ...

● Tây Đĩc 2/88

hạ long

Tạp ghi

nỗi buồn viĩn xứ ai buồn hơn ai...



- ... đĩc đĩc xong và rất cảm ỏn ông đĩc đĩc nhĩ ý tặng thỏi một tác phẩm có giá trị ...
● G.S. Nguyễn Ngọc Hĩy (Mĩ.Hoa Kỳ)
Chai tịch Liên Minh Dân Chủ
- ... đĩc đĩc đĩc đĩc sách. Hay lắm. Tân Văn sẽ mở thỏi vài mục thích hợp thỏi thỏi để chạy bĩ củc anh em ...
● Nĩc Văn Bà Thĩc Sinh tác giả Đĩc Học Mĩn
- ... đĩc đĩc xong, sách anh viết hay. Xin anh tiếp tục sáng tác thỏi ...
● Đĩc Quý Minh (Mĩ.Hoa Kỳ) Cựu Trung Thĩ Chiến tranh C.T. Quân Lực VNCH.
- ... gĩn nhiều bài viết giá trị đĩc tăng gĩp một trên Lĩc Việt và các báo đĩc tranh khĩc tại Âu Châu ...
● Nguyệt Sơn Lĩc Việt Canada
Tháng 12/87

* Mua sách xin liên lạc qua Trung Tâm VHXHPGVN tại TB, đĩc chỉ Chùa VIĩN GIÁC, Hannover hoặc qua đĩc chỉ của tác giả: VĨ NGỌC LONG, Riedstr. 10, 7414 Lichtenstein, West Germany.
* Giá bán: mỗi cuốn 10 Đĩc Mã tại Âu Châu (kể cả cước phí)



TIN PHẬT SỰ TÂY ĐỨC

● Ngày 25 tháng 12 năm 1987 vừa qua tất cả chư Tăng Ni hiện cư ngụ tại Tây Đức đã vân tập về chùa Viên Giác Hermsdorf để họp Chi Bộ và bầu lại thành phần Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 87-89.

Buổi họp được bắt đầu vào lúc 10 giờ sáng gồm có việc kiểm điểm tình hình sinh hoạt tại các địa phương Aachen, Berlin, Hamburg, Hannover, Mönchengladbach và Rottershausen cũng như những địa phương chưa có Thầy hoặc Cố cư ngụ. Sau phần kiểm điểm thành quả hoạt động trong 2 năm trước, tất cả thành viên của Chi Bộ đã thảo luận về những vấn đề hoạt động Phật sự trong tương lai tại Tây Đức cũng như bầu lại thành phần Ban Chấp Hành Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức nhiệm kỳ 87-89 với kết quả như sau: Chi Bộ Trưởng : Đại Đức Thích Như Điển ; Chi Bộ Phó Ngoại Vụ : Đại Đức Thích Minh Phú ; Chi Bộ Phó Nội Vụ : Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm ; Thủ Ký : Thầy Thích Thiện Tâm ; Thủ Quỹ : Sư Cô Thích Nữ Như Hân ; Ủy Viên Văn Hóa : Ni Cô Thích Nữ Minh Loan ; Ủy Viên Nghi Lễ : Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân.

Buổi họp đã kết thúc vào lúc 18 giờ cùng ngày.

● Ngày 9 tháng 1 năm 1988 Đại Đức Thích Như Điển đã về địa phương Freiburg để làm lễ Phật đảnh kỳ hàng năm. Đặc biệt năm nay tại địa phương này đã thành lập được 1 Chi Hội Phật Tử và đã được Đại Đức chứng minh nhân ngày lễ Phật đảnh ấy. Buổi lễ quy tụ khoảng 50 Phật Tử tại địa phương và những vùng lân cận.

TIN TỨC

● Ngày 10 tháng 1 năm 1988 địa phương Karlsruhe cũng đã tổ chức một buổi lễ Phật cho đồng bào. Có khoảng hơn 50 Phật Tử về tham dự. Ngoài địa phương Karlsruhe ra còn có các vị đến từ Mannheim, Ludwigshafen, Pforzheim v.v... Sau thời tụng kinh và thuyết giảng của Đại Đức Thích Như Điển, các con Phật Tử đã ngồi lại bên nhau dùng trà nước và nói chuyện tâm tình với nhau trong bầu không khí vui vẻ.

● Chi Hội Phật Tử Việt Nam tự nạn tại Wiesbaden đã tổ chức một buổi lễ Phật cho đồng bào Phật Tử vào ngày 23 tháng 1 năm 1988. Có rất đông đồng bào Phật Tử về tham dự lễ này. Sau phần nghi lễ cầu an như thường lệ, Đại Đức Thích Như Điển đã thuyết giảng giáo lý cho đồng bào tham dự.

● Sau khi tham dự lễ tại Wiesbaden Đại Đức đã về địa phương Frankfurt để chỉ lễ cũng như thuyết pháp cho đồng bào tại đây vào ngày 24 tháng 1 năm 1988. Buổi lễ này do Chi Hội Phật Tử Việt Nam tự nạn tại Frankfurt đứng ra tổ chức và đã có đông đảo Phật Tử về tham dự.

● Vào ngày 30 tháng 1 năm 1988 tại Niệm Phật Đường Quan Thế Âm ở Aachen, dưới sự chủ trì của Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân đã tổ chức tuần tiểu tưởng của Sư Bà Thích Nữ Tịnh Khuyết nhằm báo ân báo đức cho Sư trưởng; nên đã có một số đồng Phật Tử tại địa phương về tham dự lễ này. Đại Đức Chi Bộ Trưởng cũng đã có mặt trong ngày ấy để góp lời cầu nguyện đến giác linh của Sư Bà.

● Tại chùa Viên Giác cứ mỗi tháng 2 lần vào lúc 11 giờ ngày Chủ Nhật thứ nhất và thứ 2 đều có cử hành lễ đảnh kỳ cho Phật Tử địa phương cũng như quanh vùng, gồm có lễ Phật, nghe thuyết giảng và dùng cơm trai. Thông thường mỗi lần lễ, quy tụ từ 80 đến 100 Phật Tử gồm đủ mọi thành phần.

● Ngoài ra mỗi tháng vào lúc 8 giờ tối ngày 14 và 30 (nếu tháng thiếu 29) âm lịch tại chùa đều có

cử hành lễ sám hối hồng danh. Vào các ngày vía Phật, Bồ Tát v.v... tại chùa cũng đều có cử hành lễ kỷ niệm. Thánh tượng có nhiều Phật Tử đến chùa niệm Lục Tự Di Đà từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Đây là một pháp môn để tu để chứng nhất trong đời mà pháp này mà chư Phật và chư Tổ Sư đã bao đời truyền dạy. Quý Đạo Hữu nào muốn tu tập pháp môn niệm Phật này, xin liên lạc về chùa.

TIN TINH THẤT BẢO QUANG

● Viếng thăm và chúc Tết các vị Bồ Lão và bệnh nhân.

Vì việc dời chùa mới có thể kéo dài đến ngày cuối năm Tinh Thất Bảo Quang còn lo ngày khánh thành cho buổi lễ An vị Phật và Tết Nguyên Đán Mậu Thìn nên hoạt động xã hội hàng năm như chứng trình viếng thăm và chúc thọ các vị niên lão nhân dịp Tết được thực hiện sớm hơn thay vì trong những ngày đầu xuân mới.

Được sự chỉ đạo của Ni Sư Diệu Tâm 1 số anh em trong Ban hỗ trợ Tam Bảo và Chi Hội Phật Tử gồm quý Anh : Anh Quý, anh Hòa, anh Phong, anh Nguyên, anh Đường v.v... đã đến thăm an sức khỏe và chúc Tết mừng tuổi thọ các vị Bồ Lão và các gia đình Phật Tử có thân nhân đau yếu với bình phục.

Mỗi gia đình đến viếng thăm được biếu 1 chậu hoa tươi nhỏ như đem đến sự an lành và những lời chúc Xuân, đồng thời quý anh cũng đón nhận những ý kiến xây dựng của các bậc trưởng lão để hoạt động Phật sự trong thời gian tới được mỹ mãn hơn.

Quốc viếng thăm chúc Tết này đã mang lại một niềm vui nho nhỏ như thật chắc mỗi thâm tình giữa người đồng đường xa xỉ. (PTN/vt)

● Phật Tử Hamburg có ngôi chùa mới. Vào cuối tháng giêng 1988 Tinh Thất Bảo Quang đã được chính thức chuyển sang địa điểm mới khu Wandersbeck Markt tại ngôi nhà 167 Rennbahnstraße, 2000 Hamburg 70 tầng trệt gồm 6 phòng rộng rãi cao ráo khang trang gồm 1 phòng lớn để sinh hoạt và hội họp có cửa thông ra sân chơi, 1 phòng đối mặt tiền là nơi Chánh Điện, 1 phòng đọc sách, 1 phòng nghỉ ngơi cho Phật Tử và 1 Ni phòng dành cho Ni Sư trụ trì. Ngoài

ra còn có nhà bếp, phòng tắm và cầu tiêu đầy đủ tiện nghi. Giá thuê là 1.520 DM. Số tiền trang trải cho việc thuê mướn và chi phí sinh hoạt hàng tháng đều nhờ vào sự phát tâm cúng dường của đồng bào Phật Tử tại Hamburg và khắp nơi.

Được biết đã 3 năm qua dưới sự lãnh đạo tinh thần của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm tại Tỉnh Thất Bảo Quang

sinh hoạt của Chi Hội Phật Tử Hamburg và đồng bào Phật Tử đã đạt được nhiều thành quả tốt đẹp. Ngôi tinh thất đã không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt ngày càng phát triển trên, nay mới tìm được địa điểm tương đối thuận lợi này.

Ngày 16.1.88 đã ký hợp đồng thuê và xúc tiến việc tu sửa, trang trí nội thất tự thêm phần trang

nghiêm.

Ngày lễ khánh thành và khai kinh An vi Phật được ấn định tổ chức lúc 11 giờ trưa ngày 30.1.1988, tức ngày 12 tháng chạp âm lịch.

(PIN/vt)

31. Dezember 1987 / 1. Januar 1988

Niedersachsen

Nummer 303 Seite 21

TỈNH TỰ VIỆN ĐÔNG TRONG KHU KỸ NGHỆ

Ngôi Chùa mới không chỉ là nơi thu hút những người Phật Tử Hannover (Ini). Tấm bảng nhỏ màu vàng với hàng chữ đỏ cho biết đường như có những gì tàng ẩn bên trong ngôi nhà trước đây là một kho chứa hàng ở vùng kỹ nghệ tại Hannover-Mittelfeld "Chùa Viên Giác" đằng sau hàng chữ Việt nam trên cửa vào đã mở ra một thế giới Viên Đông cho những người khách thập phương đến viếng Chùa. Những tượng Phật được trưng bày bên trong và mùi thơm kỳ diệu của hương đèn chan hòa khắp trong chánh điện. Một trung tâm của người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức gần 10 năm qua đã được thành lập ở nơi này.

Với những điều kiện sẵn có, hiện nay Chùa Viên Giác dự định thực hiện một đồ án đặc biệt để là dự án kiến trúc xây dựng rất công phu. Một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo sẽ mọc lên ngay giữa vùng kỹ nghệ tiêu điều ở phía Nam thành phố Hannover. Ông Kỹ sư Ngô Ngọc Diệp, một cộng sự viên thiện nguyện của Trung Tâm Văn Hóa cho biết: "Người ty nạn chúng tôi cần có một nơi để gặp gỡ". Ông ta còn trình bày thêm "Sự bảo tồn nền Văn Hóa Dân Tộc và việc duy trì cuộc sống tinh thần của một Dân Tộc là điều kiện thiết yếu cho sự hội nhập trong một xã hội khác".

Đầu có thể hòa đồng được trong một cuộc sống xa lạ ở xứ người, rất nhiều người Việt tự tìm cho mình sức sống qua những buổi lễ Phật đảnh kỳ. Nhưng không chỉ có những người Phật Tử Việt Nam đến Chùa mà ngay cả những người mạng quốc tịch khác cũng như những người Đức có tâm tâm cùng tìm được ở Chùa một sự yêu thích những nét đẹp của nền Văn Hóa Viên Đông. Ngoài những buổi lễ Phật đảnh kỳ còn có những khóa tu Thiền cũng như những buổi hội thảo về những vấn đề xã hội liên quan đến cuộc sống con người tại Tây Đức. Những lớp Việt Ngữ cho thiếu nhi Việt và những khóa về nghệ thuật nấu gia chánh chay cũng được thực hiện.

Đại Đức Thích Như Điển, 37 tuổi, vị trụ trì Chùa Viên Giác phát biểu "Để cung ứng cho những sinh hoạt này chúng tôi cần một địa điểm rộng rãi hơn". Cho tới nay người Phật Tử phải chịu chất hẹp trong khoảng 2500 m², trong đó gồm có chánh điện, cơ sở ăn uống, văn phòng, Tăng phòng dành cho vị trụ trì và phòng của 2 chú tiểu.

Miếng đất mới đối diện với ngôi Chùa hiện tại rộng hơn 1500 m² và được GHPGVN - Chi Bộ Tây Đức mua với giá 540.000 Đức Mã. Tổng phí xây cất ngôi tân Viên Giác Tự dự tính

Fernöstliches Flair im Industriegebiet

Neue Pagode soll nicht nur Buddhisten anlocken

Hannover (Ini). Nur ein kleines, gelbes Schild mit roter Aufschrift kündigt an, was sich im Innern der ehemaligen Lagerhalle im Industriegebiet von Hannover-Mittelfeld verbirgt. „Die vollkommene Erleuchtung — Pagode“ besagen die vietnamesischen Lettern an der Eingangstür, hinter der sich den Besuchern eine fernöstliche Welt auftut. Buddhastatuen schmücken den Raum, und exotische Düfte von Räucherkerzen ziehen durch die Andachtshalle der vietnamesischen Buddhisten. Deren Zentrum in der Bundesrepublik ist hier seit fast zehn Jahren ansässig.

Jetzt plant die Pagode Vien Giac ein für hiesige Verhältnisse ebenso ungewöhnliches wie interessantes architektonisches Projekt. Inmitten des tristen Industriegebietes im südlichen Hannover soll ein kulturelles Zentrum entstehen. „Die Flüchtlinge brauchen einen Ort der Zusammenkunft“, erläutert Ngo Ngoc Diep, ehrenamtlicher Mitarbeiter des Kulturzentrums. Die Bewahrung eigenen Kulturgutes und die geistige Aufrechterhaltung eines Volkes sei eine wichtige Voraussetzung für die Integration in eine andere Gesellschaft“, fügt der Diplom Ingenieur hinzu.

Um sich im fremden Alltag zurechtzufinden, holen sich viele Vietnamesen die Kraft bei den regelmäßig stattfindenden Andachtszeremonien. Doch nicht nur vietnamesische Buddhisten kommen in die Pagode, sondern ebenso Angehörige anderer Nationalitäten und auch etliche Deutsche finden Gefallen an der Faszination fernöstlicher Kultur. Neben den Andachten finden Meditationskurse statt sowie Seminare, die sich mit den sozialen Gegebenheiten in der Bundesrepublik beschäftigen.

Muttersprachlicher Unterricht für vietnamesische Kinder und vegetarische Kochkurse gehören ebenfalls zum Angebot.

„Für alle diese Veranstaltungen brauchen wir mehr Platz“, berichtet der 37-jährige Abt der Pagode, Thich Nhu Dien, der den bürgerlichen Namen Le Cuong trägt. Bis jetzt mußten sich die Gläubigen mit 2500 Quadratmetern begnügen, auf denen Andachtshalle, Druckerei, Büro sowie die Wohnräume für Abt und zwei Novizen untergebracht sind.

Das neue Grundstück — direkt gegenüber dem alten — ist 1500 Quadratmeter größer. Immerhin 540.000 Mark mußten die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhisten dafür aufbringen. Die Kosten für den gesamten Komplex — der Grundstein ist gelegt — werden mit drei Millionen Mark veranschlagt. Das Ganze soll größtenteils durch Spenden und zinslose Darlehen von den 25.000 vietnamesischen Buddhisten, die in der Bundesrepublik leben, finanziert werden. „Natürlich erhoffen wir uns auch Hilfe vom Land Niedersachsen“, sagt Referend Thich Nhu Dien.



Der Pagode Vien Giac, dem Zentrum für vietnamesische Buddhisten in der Bundesrepublik, dient eine ehemalige hannoversche Industrielagerhalle als Domizil. In dem im fernöstlichen Stil gestalteten Andachtsraum treffen sich regelmäßig die Gläubigen. Für die Zukunft ist ein neuer, moderner Kulturtreff für rund drei Millionen Mark geplant. (dpa)

knäufig 3 triệu Đức Mã và viên gạch đầu tiên xây cho dù đã được đặt. Tài chính cho dự án xây cất chùa mới phần lớn nhờ vào sự cúng dường và cho mướn không lời của 25.000 Phật Tử Việt Nam hiện đang cư ngụ tại Tây Đức. Đại Đức Thích Như Điển phát biểu thêm: "Đĩ nhiên chúng tôi cũng mong mỏi vào sự trợ giúp của Chánh quyền tiểu bang Niedersachsen".

Hình: Chùa Viên Giác, Trung Tâm của Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức, sử dụng một nơi trước đây là kho chứa hàng kỹ nghệ ở Hannover làm trụ sở.

Chánh điện được trình bày theo kiểu Á Đông - là nơi gặp gỡ thường xuyên của Phật Tử. Một ngôi chùa mới với dự án 3 triệu Đức Mã sẽ được xây cất trong tương lai, trong đó có Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo.

Vietnamesische Buddhisten haben in Mittelfeld eine alte Lagerhalle in eine heilige Stätte verwandelt

Der Weg führt zur Erleuchtung

Vien Giac Tu steht auf einem Schilf über der Eingangstür der grau getünchten Lagerhalle. Nur die fremd klingenden Worte lassen etwas von der Exotik ahnen, die sich im Innern des schlichten, von einem Holztisch verdeckten Gebäudes in der Eichelkampstraße verbirgt. Zwischen einem Buchhandel und einer Holzbaufirma haben die vietnamesischen Buddhisten in der Bundesrepublik in Mittelfeld ihr religiöses Zentrum eingerichtet. Die drei Wirtse über dem Eingang bescheiden die Pagode als „Ort der vollkommenen Erleuchtung“.

Die „Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche“ hat Hannover als Sitz gewählt, weil der Ehrwürdige Thich Nhu Dien, der mit bürgerlichem Namen Le Cong heißt, dort Wurzeln geschlagen hat. Vor 15 Jahren ist der vietnamesische Mönch nach Hannover gekommen, um seine Pädagogikstudien in Deutschland an der Universität fortzusetzen. Zuvor hatte er schon in Japan fünf Jahre Erziehungslehre studiert und dort sein Diplom abgelegt.

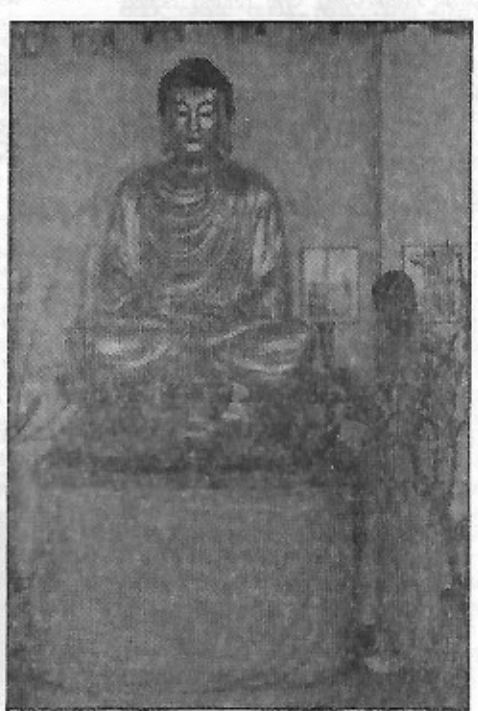
Dem Mönch von vietnamesischen Mönchlingen in die Bundesrepublik fehlte in den sechziger Jahren die geistliche Betreuung. Deshalb richtete Thich Nhu Dien mit einigen anderen Vietnamesen in einer Wohnung in der Kestnerstraße auf 27 Quadratmetern eine Buddha-Halle ein. Zehn Jahre später hat sich daraus das „Zentrum der vietnamesischen Buddhisten“ in neuen Räumen zu einer großen religiösen Gemeinschaft entwickelt. Dem zwei Drittel der 11.000 in die Bundesrepublik geflüchteten Vietnamesen sind Buddhisten, viele von ihnen unterstützen das Zentrum in Mittelfeld.



Der gestrige Abend im Zentrum der vietnamesischen Buddhisten in Hannover. Im Vordergrund: Thich Nhu Dien, der die Pagode im Innern der Lagerhalle in der Eichelkampstraße erbaut hat.

das „Ich“ zu erkennen. Je später ein Mönch geboren ist, berichtet Thich Nhu Dien, desto weiter ist er von Schicksalsträngen befreit. „Inwiefern wird es (auf die Lagerhalle) ein Buddha-Land sein, es keine Wieder-Buddhisten bringen von Kräfte, da ihre sein, um aus dem und Sterben heron dem vertrieben eine Land geht.“

und zwei Novizen betreut Thich Nhu Dien von Hannover aus die vietnamesischen Buddhisten in Deutschland. In Großraum Hannover wohnen nur 400 Vietnamesen, in ganz Niedersachsen sind es 4700, schätzt Ngo Ngoc Diep, einer der Helfer. Der Diplom-Ingenieur richtet derzeit in der Eichelkampstraße ein „vietnamesisch-buddhistisches Sozio-Kulturzentrum“ ein. Neben religiösen Dharma- und Amida-Schulungen will er Vietnamesisch unterrichten und den Deutschen die vegetarische Kochkunst beibringen.



Die vietnamesische Überreste haben die 10,5 kg schwere Buddha-Statue gestiftet.

Phật Tử Việt Nam đã biến một kho chứa hàng cũ tại Mittelfeld thành chốn thiêng liêng.

CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN GIÁC NGỘ

Hàng chữ "Viên Giác Tự" nằm trên biển treo phía trên cửa vào một kho hàng từng sơn xám xịt. Qua giọng chữ nghe lạ tai này đã làm cho người ta có thể đoán được chắc có những gì la kỳ bên trong tòa nhà nằm khuất sau hàng rào cây tại đường Eichelkamp. Nằm ngay giữa một tiệm bán nước và một xưởng mộc, một Trung Tâm Tín Ngưỡng tại Mittelfeld đã được Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức thiết lập.

Ba chữ nằm phía trên lối vào cho biết đây là "Chùa Viên Giác". Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Tây Đức chọn nơi đây làm Chùa vì Đại Đức Thích Như Điện là người sáng lập ra nơi này. Cách đây 11 năm vị tu sĩ này đã đến Hannover để tiếp tục theo học ngành Giáo dục ở một Đại Học Đức, trước đó 5 năm Đại Đức đã tốt nghiệp ngành Giáo dục tại Nhật và đã đậu bằng Cử Nhân.

Vì lần song người tỵ nạn Vietnam đến Đức trong những năm 70 thiếu sự lãnh đạo hướng dẫn tinh thần nên Đại Đức Thích Như Điện cùng một vài đồng hương đã thành lập một Niệm Phật Đường trong một căn phòng ở rộng khoảng 20 m² tại đường Kestnerstraße.

Qua đó, 10 năm sau, từ một "Trung Tâm của người Phật Tử Việt Nam", với những phòng ốc rộng rãi hơn, đã phát triển trở thành một Giáo Hội Phật Giáo lớn mạnh. Bởi vì 2/3 trong số 37.000 người Việt tỵ nạn sinh sống tại Tây Đức là Phật Tử và phần lớn họ đã yên trở nơi mới cho ngôi Chùa của họ tại Mittelfeld.

Vị Đại Đức trụ trì, 38 tuổi, cũng như hầu hết những người Việt Nam theo Đại Thừa Phật Giáo nên sự tu hành của họ tại đường Eichelkamp gồm có 2 pháp môn: Thiên Tông và Tịnh Độ Tông.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vị sáng lập ra Phật Giáo, trước đây 2500 năm

đã ngồi kiết già thiền định 49 ngày dưới cội cây Bồ Đề và Giác Ngộ. Vì thế để tử của Ngài cũng tu Thiền để đạt sự Giác Ngộ bằng tự lực. "Nhưng vị con người về sau này được sanh ra ngày càng xa Đức Thích Ca nên khó mà có thể giác ngộ bằng tự lực được".

Đại Đức Thích Như Điện dẫn giải như thế. Ở quốc độ của Đức Phật A Di Đà, còn gọi là Tịnh Độ, không còn có sự sanh tử luân hồi nữa. Bởi vì tự lực quá yếu nên người Phật Tử cần Phật lực của Đức A Di Đà để được tiếp độ vãng sanh về Tịnh Độ thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Từ Hannover, Đại Đức Thích Như Điện cùng với 2 Chủ Tiêu và những người thiện nguyện khác lo lắng chăm sóc đời sống tinh thần cho tất cả người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức.

Tại Hannover và vùng phụ cận chỉ có 400 người Việt tỵ nạn và trong tiểu bang Niedersachsen có khoảng 4700 người Việt tỵ nạn cư ngụ, ông Ngo Ngoc Diep đã cho biết như thế, ông cũng là một công sự viên thiện nguyện của Chùa. Ông kỹ sư này hiện đang thành lập "Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo VN tại Tây Đức". Bên cạnh những khóa Thiền và Tịnh Độ, ông còn mở thêm lớp Việt Ngữ và Nghệ thuật nấu gia chánh dạy cho người Đức.

Mỗi chủ nhật tuần thứ nhất và thứ ba trong tháng có khoảng trăm Phật Tử về Chùa để lễ Phật, ngoài ra trong những ngày thường cũng có Phật Tử đến Chùa để tu Tịnh Độ, trì niệm lục tự A Di Đà, tụng tụng đôn diệu trăm hồng danh thụy, và được một vị sư hướng dẫn qua tiếng mẹ đẻ dần.

Trong những buổi lễ vào ngày chủ nhật định kỳ có phần tụng kinh khoảng

một tiếng và buổi thuyết pháp của Đại Đức Thích Như Điển khoảng 30 phút Song song đó có khoảng 50 đến 60 thanh thiếu nhi học chữ Việt sau khi các em đã làm lễ Phật dành riêng cho thanh thiếu nhi.

Sau bữa tiệc trai chung giữa người lớn và trẻ em có một giờ giáo lý cho thanh thiếu nhi. "Sau đó các em có những sinh hoạt Thanh Thiếu Nhi như bên Hướng-Dao", Ông Ngô Ngọc Diệp đã trình bày như thế. Các em chơi trò chơi chung, hát chung và làm văn nghệ. Ngoài ra trong những chiều chủ nhật này các em còn học thêm về cứu thương hoặc giúp đỡ lẫn nhau về bài vở của nhà trường.

Phía trước Chánh Điện của Chùa, Đại Đức Thích Như Điển có niêm yết danh sách tên và tịnh tài của quý vị cúng dường xây chùa.

Trong năm nay những người Phật Tử đến từ giải đất năm canh sông Cửu Long sẽ xây một ngôi Chùa mới ở đường Eichelkamp trên khu đất trước đây thuộc một Hãng Xi măng; khu đất này

đã được mua lại với giá là 540.000 Đức Mã và số tiền này do Phật Tử cúng dường qua sự kêu gọi đóng góp "1 thước đất xây chùa".

Ngôi Tân Viện Giác Tử với những mái ngói cong vút để thờ Phật, với một tháp cao 14 thước chắc chắn sẽ là một công trình kiến trúc xây cất độc đáo nhất tại Hannover. Ngôi tân "Viên Giác Tử" này trị giá 3 triệu Đức Mã kêu gọi sự đóng góp tài chánh của quý vị hảo tâm để việc xây cất sớm được thành tựu.

● THIÊN CHÚNG phỏng dịch

THI KHÓA ĐỘI CHỨNG TRƯỞNG CHO 2 GDPT MINH HẢI VÀ TÂM MINH. BUỔI GẶP GỠ CỦA ĐẠI DIỆN CHI HỘI PHẬT TỬ VÀ CỤ HUYNH TRƯỞNG GDPT.

Trong đường hướng phát triển Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức cũng như để tạo điều kiện cho các Chi Hội Phật Tử địa phương có cơ duyên để và sẽ được tổ chức thành lập Gia Đình Phật Tử, Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn và Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo để mời Đại Diện các Chi Hội Phật Tử cùng các cựu Huynh Trưởng GDPT tại Tây Đức về dự cuộc thi ĐỘI CHỨNG TRƯỞNG của 2 GDPT Tâm Minh và Minh Hải được tổ chức tại chùa Viên Giác vào 2 ngày 2 và 3 tháng 1 năm 1988.

Ngày đầu tiên môn thi Giáo lý và Chuyên môn được sự chứng minh của Thầy cố vấn giáo hạnh, Ni Sư Diệu Tâm, Cố Diệu Ân, Cố Minh Loan và các Đại Diện Chi Hội Phật Tử đồng thời cũng đã mời một số cựu huynh trưởng như các cựu HT Nguyễn Kim Sơn, Lê Hữu Đức, Trương Tôn Châu, Nguyễn Ngọc Dương, Phạm Hồng Sáu, Đỗ Văn Hùng, Anh Thị Lộc (đương nhiệm Huynh Trưởng GDPT Minh Hải) tham gia Ban khảo thí cuộc thi chuyên môn.

Mặc dầu 2 GDPT Minh Hải và Tâm Minh mới được thành lập, nhưng các Anh Chi Trưởng cũng như các em Đoàn Sinh đã đem hết tâm đạo của mình để học hỏi Phật Pháp ngõ hầu điều dắt các em trên đường Đạo, song song đó là sự chăm sóc của Thầy cố vấn giáo hạnh cùng sự hỗ trợ của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo, Chi Hội

**TIN SINH HOẠT
HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TY NẠN
TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PGVN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
tại TÂY ĐỨC**

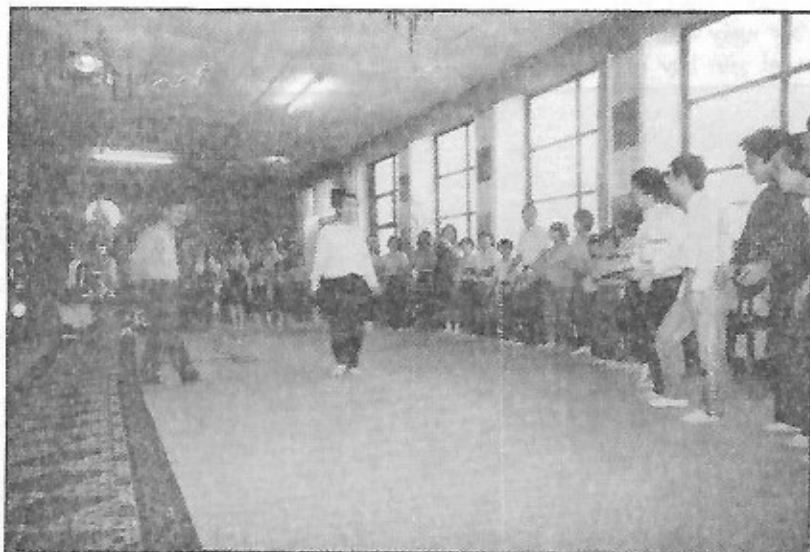
● Để đáp ứng nhu cầu của độc giả cũng như để gặp gỡ ban biên tập của báo Viên Giác; nên Đạo Hữu Chủ bút Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đã thừa lệnh Đại Đức Chủ nhiệm gửi thư mời quý vị thành viên Ban Biên tập báo Viên Giác về chùa họp báo và Ban Biên tập vào ngày 26 và 27 tháng 12 năm 1987 vừa qua. Thành phần nông cốt của Ban Biên tập báo Viên Giác có khoảng 20 vị. Nhưng một số lớn là ở ngoài Tây Đức nên rất tiếc không về tham dự được. Số còn lại khoảng hơn 10 vị, đã kiểm điểm, thảo luận cũng như để nghị cho báo Viên Giác càng ngày càng khởi sắc hơn. Ban Biên tập đã vui vẻ thảo luận với nhau và đã đi đến một số điểm chung là trong tương lai báo Viên Giác sẽ có thay đổi nhỏ về hình thức và nội dung cũng sẽ thay đổi tùy theo nhu cầu của độc giả nhưng phải thích hợp với chủ trương của tờ báo là: "mang Đạo vào đời". Số lượng phát hành của năm 1988 sẽ lên 2700.

● Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn và Trung tâm Văn hóa Xã hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức trong thời gian qua đã gửi thư mời đến các Chi Hội, các cựu huynh trưởng cũng như các đoàn sinh của 2 gia đình Phật Tử Minh Hải và Tâm Minh về chùa Viên Giác tham dự cuộc họp mặt các cựu Huynh Trưởng và dự khóa

thi các đội chứng trưởng cũng như Huynh Trưởng đặc cách của 2 Gia Đình.

Đại Diện các Chi Hội sau đây đã cử Đại Diện về tham dự:

Chi Hội Berlin, Chi Hội Hamburg Chi Hội Bremen, Ban Đại Diện Phật Tử tại Münster, Chi Hội Norddeich, Chi Hội Wiesbaden, Chi Hội München, Chi Hội Fürth + Erlangen + Nürnberg Đại Diện Phật Tử tại Freiburg.



Trưởng Thị Lộc, LĐT GDPT Minh Hải ở Norddeich quản trò, và Anh Chi Hội Trưởng CH Berlin đang bị phạt làm "trò". Hình ảnh sinh hoạt ngày 3.1.1988 trong chánh điện Chùa VIÊN GIÁC Hannover. Hình:TTVH

Phật Tử và anh Thi Lộc huynh trưởng GDPT Minh Hải mà hôm nay cuộc thi đã đạt được một thành quả khá quan.

Ở đây cũng nêu thêm một việc nữa là các anh chị Trưởng GDPT Tâm Minh là những anh chị đã lớn tuổi hầu như chưa trải qua một cấp bậc nào của GDPT, cũng như các em Đoàn sinh GDPT Minh Hải là những em mới đến tạm cư tại trại Norddeich nhưng tất cả với tấm lòng thiết tha với đạo pháp, dân tộc, với tương lai của tuổi trẻ thanh thiếu nhi Việt Nam đã dũng tấn nhận trách nhiệm. Tiếp theo trong ngày là buổi hội thảo về hệ thống tổ chức GDPT Việt Nam tại Tây Đức, có đồng bào sự tham dự của Đại Diện các Chi Hội Phật Tử, các cựu huynh trưởng và 2 GDPT Minh Hải và Tâm Minh. Buổi hội thảo cũng đã được sự chứng minh của Ban chấp hành Chi Bộ Phật Giáo VN tại Tây Đức cùng sự tham dự của Bác Thị Tâm Hội Trưởng Hội Phật Tử VN tỵ nạn tại Tây Đức, anh Thi Chấn phụ trách TTWHXH Phật Giáo tại Tây Đức, đã diễn ra trong bầu không khí sôi nổi nhưng đầy tình đạo, hầu hết Đại Diện các Chi Hội Phật Tử, các cựu huynh trưởng cũng như 2 GDPT Tâm Minh và Minh Hải đã đồng ý qua giải pháp tạm thời áp dụng hệ thống tổ chức Gia đình Phật tử do Chi Bộ Phật Giáo VN tại Tây Đức đề ra :

- Qua hệ thống tổ chức này Chi Hội Phật Tử địa phương chịu trách nhiệm thành lập Gia đình Phật tử địa phương nơi mình ở và các cựu huynh trưởng sinh hoạt theo Chi Hội Phật Tử địa phương của mình.

- Về phần tài liệu liên quan đến sự sinh hoạt của GDPT sẽ do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội cùng với các cựu huynh trưởng soạn thảo.

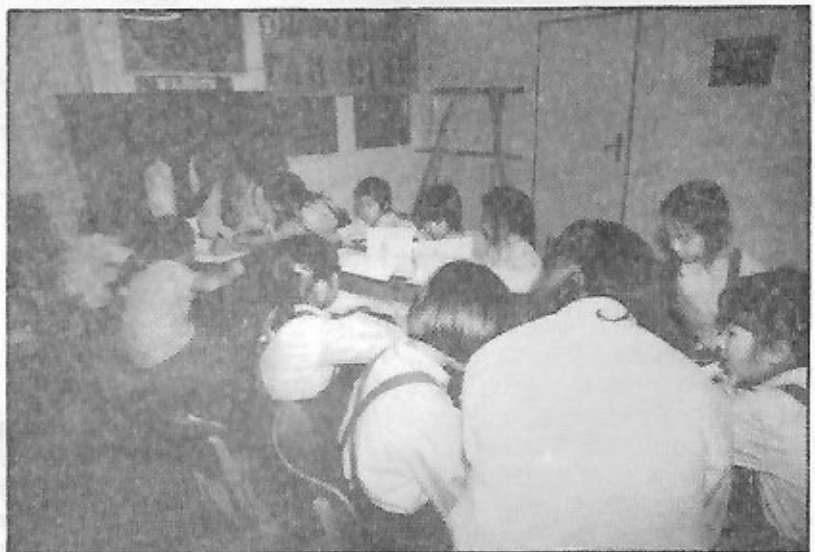
Sáng ngày thứ hai là lễ phát nguyện và gắn huy hiệu Hoa Sen cho



Buổi gặp gỡ cuối năm 1987 của biên tập viên báo VIÊN GIÁC tại Tây Đức.
Ảnh: Nguyễn Hòa



Bức ảnh lưu niệm ngày 3.1.1988 trong chánh điện Chùa VIÊN GIÁC Hannover
Ảnh: TTVH



Một trong 3 lớp Việt ngữ của GDPT Tâm Minh tại Gia Đình Quán trong Chùa VIÊN GIÁC, Hannover.
Ảnh: TTVH

2 GDPT Tâm Minh và Minh Hải cũng được đặt dưới sự chứng minh của Thầy cố vấn giáo hạnh, Ni Sư Diệu Tâm, Cô Diệu Ân, Cô Minh Loan cùng các cựu huynh trưởng. Tất cả huynh trưởng cũng như Đoàn Sinh của 2 GDPT Minh Hải và Tâm Minh đã phát lời thệ nguyện để đón nhận trách nhiệm của người Phật Tử.

Sau đó là sinh hoạt thanh niên chung giữa 2 GDPT Minh Hải và Tâm Minh đồng thời các Chi Hội Phật Tử và cựu huynh của các em Đoàn sinh và cựu HT Trưởng Tôn Châu cùng tham gia, đã tạo nên một không khí sinh động thấm mải trong lòng mọi người. Cuối cùng là những bàn tay được xiết chặt nhau lại làm nên vòng tròn và bài ca "Giây thân ái" được cất hát vang lên mãi mãi trong tim người con Phật, hẹn ngày mai tái ngộ với vòng tròn rộng lớn hơn.

NHƯ THÂN

GIỚI THIỆU

● Suốt 9 năm trường quý độc giả khắp nơi đã theo dõi bài ký sự "Đường không biên giới" của Đại Đức Thích Như Điển viết. Nay biên giới đã được thành lập tam đề sách được xuất bản. Sách đã in xong, hiện có tại chùa. Sách dày 747 trang gồm 2 thứ tiếng Việt và Đức. Bìa in 6 màu lộng lẫy, trang trí rất trang nhã, chữ dễ đọc. Như thường lệ, chùa vẫn nhân được sự giúp đỡ tài chánh của Bộ Nội Vụ về sách này. Nhưng năm nay số tiền giúp đỡ của Bộ không đủ cho các phụ phí như đánh máy, độ dày giấy mực hơn dự định v.v... nên ngoài số tiền tem đề có quyền sách trên, xin quý vị tùy tâm ủng hộ để trang trải số phụ chi và cũng để khích lệ người viết khi nghĩ đến tác phẩm của mình. Xin quý vị liên lạc sớm về chùa để có sách. Vì sách chỉ in có 1.000 cuốn.

Tiền tem gửi quyền sách trong nước Đức là 1,80 DM. Tiền tem gửi quyền sách ở Âu Châu là 2,40 DM. Tiền tem gửi quyền sách qua Mỹ, Úc, Á Châu bằng đường biển là 2,40 DM. Tiền tem gửi quyền sách đi Mỹ và Canada bằng máy bay là 12 DM và đi Úc cũng bằng máy bay là 21,60 DM.

● VIỆT NAM MÁU LỬA QUÊ HƯƠNG TÔI là một tập hồi ký chính trị của cựu Thiếu Tướng Đỗ Mậu, đã được xuất bản tại Hoa Kỳ trong thời gian qua. Quyền sách đã làm sôi nổi trog dư luận quần chúng từ trước đến nay. Sách dày 1.267 trang, bìa cứng, đóng thành như quyển tư điển. Có giá trị từ hình thức đến nội dung. Quý vị nào cần sách trên, xin gửi 55 DM (tính cả cước phí) về chùa Viên Giác Chúng tôi sẽ gửi sách đến quý vị.

● BỘ ĐẠI BÁT NHÃ do Thượng Tọa Thích Trí Tịnh đã dịch sang Việt ngữ. Đây là một bộ kinh tối thượng thừa của Phật Giáo. Mỗi gia đình nên có một bộ để trị tụng hoặc tôn thờ. Công đức không nhỏ. Kinh do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức xuất bản, được đóng thành 3 tập, độ dày là 1.570 trang, bìa cứng mạ vàng rất đẹp. Giá thành của bộ kinh kể cả cước phí bưu điện là 125 DM. Xin quý vị liên lạc về chùa để có Kinh.

THÍCH NHƯ ĐIỂN

ĐƯỜNG KHÔNG BIÊN GIỚI



Der Weg Ohne Grenzen

● Nữ Văn Sĩ người Đức, đang viết một cuốn sách nhan đề là "Phu Nữ trong ngục tù Cộng Sản" (Frauen im kommunistischen Gefängnis) muốn kiếm một người phụ nữ Việt Nam đã bị đi Trại Cải tạo hay là bị tù đầy trong tay Cộng Sản để viết lại phóng sự những ngày tù đầy. Chị hay bà nào có ở Trại Cải tạo hay là quen người liên hệ xin liên lạc với :

Frau Angelika Feustel, Gottfried Böhm Ring 16, 8000 München 70.

Trong trường hợp không biết Đức Ngữ sẽ có thông dịch viên giúp.

● Nhân ngày lễ Phật Đỉnh kỳ được tổ chức tại Freiburg có sự tham dự đông đảo của đồng bào Phật Tử tại Freiburg và vùng phụ cận, qua sự chỉ định của Đại Đức Thích Như Điển Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức cùng với sự hướng ứng của đồng bào Phật Tử hiện diện trong buổi lễ, một ban Điều Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Freiburg đã được thành lập gồm có các thành viên :

Chi Hội Trưởng : Bà quả phụ Phạm Nguyễn Tuyên pháp danh An Liên ; Chi Hội Phó nội vụ : Anh Trần Chí Lũy ; Chi Hội Phó ngoại vụ : Anh Phạm Nguyễn Tuấn ; Thư ký : Anh Nguyễn Văn Đồng pháp danh Thi Bảo ; Thủ Quỹ : Anh Nguyễn Ban.

THÔNG BÁO

● Lễ Sám hối tất niên và lễ đón Giao thừa năm nay tại chùa Viên Giác vào lúc 20 và 24 giờ ngày 16 tháng 2 năm 1988 (thứ ba) sẽ có đài truyền hình NDR đến quay hình và chiếu trong chương trình "Hallo Niedersachsen" về những sinh hoạt của chùa. Kính xin quý vị về tham gia đồng tử và nếu được, xin ăn mặc theo truyền thống của dân tộc thì rất quý.

● Vào lúc 11 giờ ngày 20.2.88 sẽ có tổ chức xổ số gây quỹ xây chùa Viên Giác và buổi chiêu đãi cùng ngày sẽ có Văn nghệ Mừng Xuân, để vui để học cũng như phát phần thưởng cho các em trúng giải thi sáng tác do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức đề xướng.

● Lễ Phật Đản 2532-1988 của chùa Viên Giác sẽ thực tổ chức vào ngày 10 đến 12 tháng 6 năm 1988 (tức

SO ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH CHO BÀI
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG
MỤC " SÁNG TÁC VĂN NGHỆ "

26-28 tháng 4 âm lịch). Lễ Vu Lan sẽ được tổ chức vào ngày 26-28 tháng 8 năm 1988 (tức 15-17 tháng bảy âm lịch). Xin thông báo trước đến quý vị để những vị đi làm có thể lấy ngày nghỉ về chùa lễ Phật.

Ngày nhập an cư và cấm túc của chư Tăng Ni tại Tây Đức năm nay được tổ chức vào ngày 3 tháng 5 năm 1988 tại chùa Viên Giác Hannover.

Trong thời gian an cư 3 tháng sẽ có 4 khóa giáo lý được thực hiện và thời gian được ấn định như sau:

Khóa I: Bắt đầu ngày 18 và chấm dứt ngày 22 tháng 7 năm 88 (dành cho những người mới bắt đầu).

Khóa II: Bắt đầu ngày 23 và chấm dứt ngày 27 tháng 7 năm 1988 (dành cho những vị đã đầu khóa I).

Khóa III: Bắt đầu từ ngày 1 và chấm dứt ngày 5 tháng 8 năm 88 (dành cho những vị đã đầu khóa II).

Khóa IV: Bắt đầu từ ngày 6 và chấm dứt ngày 10 tháng 8 năm 88 (dành cho những vị đã đầu khóa III).

Tất cả các khóa giáo lý trên đây sẽ được quý Thầy, quý Cô trung Chi Bộ hướng dẫn trực tiếp. Ngoài ra chùa cũng có mời một số quý Thầy từ Hoa Kỳ đến giảng dạy các khóa này. Mong quý vị tham gia đông đủ.

TIN CỘNG ĐỒNG

CHỐNG KINH TÀI VIỆT CỘNG TẠI MONTREAL.

Bất chấp cơn lạnh giá số âm của bầu trời Montreal sau một cơn bão tuyết của ngày hôm trước. Vào lúc 12 giờ, ngày thứ bảy 28. tháng 11 năm 1987 vừa qua, hơn 60 đồng bào cùng với Ủy Ban Văn Động chống kinh tài Việt Cộng tại Montreal đã tiếp tục chống kinh tài Việt Cộng tại đường Beauvoir.

Lần sao ta có thể làm nơi được khi nhìn thấy hình ảnh của những bác tuổi quá 60 chúi chên lạnh cắt da cùng hòa nhập với tuổi trẻ để làm nhiệm vụ của mình.

Có mặt trước cơ sở kinh tài của Việt Cộng, đoàn người xuống đường với tinh thần bất bạo động và với ý chí cao để đã làm cho những người dân địa phương có một cảm tình và sự thân phục về tinh thần đấu tranh chống Cộng của đồng bào tỵ nạn Cộng Sản chúng ta.

Cũng như mọi lần khác, bọn tay sai chỉ còn có nước đứng bên kia đường vắng tục và tỏ vẻ khiêu khích đoàn người xuống đường. Cảnh sát địa phương đã dành cho đoàn người có mặt

hôm ấy một thiên cảm cũng như mọi lần trước vì họ đã biết nơi chứa chấp những tên gian manh, nơi phát sinh ra những tội lỗi là căn nhà nằm trên đường này.

Theo quyết định của Ủy Ban, đoàn người được rút về vào lúc 3 giờ để làm tiếp giai đoạn của kế hoạch 2. "Đánh gục".

Buổi xuống đường được kết thúc vào lúc 4 giờ cùng ngày. Mọi người hen nhau sẽ gặp lại trong lần "Đánh" tới.

(UBVĐC/TVC tại Montréal)

BUỔI NÓI CHUYỆN CỦA ỦY BAN BẢO VỆ QUYỀN LÀM NGƯỜI VIỆT NAM TẠI GÖTTINGEN.

Ngày 5.12.87 hồi 17 giờ, theo lời mời của Hội Người Việt Tỵ Nạn Göttingen, một phái đoàn của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam tại Paris gồm có Ông Võ Văn Ai, Chủ tịch và Cố Ý Lan - người Anh mang tên Việt - đã mở cuộc nói chuyện tại Cơ xá Sinh Viên Á Phi (Afro-Asiatic-Studentenwohnheim) Göttingen. Trong số cử tọa ngoài các đồng bào cư ngụ tại địa phương, người ta nhận thấy còn có sự hiện diện của một số nhà báo và thân hữu người Đức cũng sự tham dự của nhiều đồng bào tỵ xa đến như Hamburg Düsseldorf, Kassel, M Gladbach ... Sau khi Hội NVTN Göttingen chào mừng quan khách, phân thuyết trình của phái đoàn bắt đầu, với đề tài "Các sự vi phạm nhân quyền của Việt Cộng. Phái đoàn đã nêu lên nhiều biện pháp tranh đấu để ngăn chặn tội ác và bảo vệ nhân quyền tại Việt Nam như kiện trước Liên Hiệp Quốc, thúc đẩy vụ kiện đang được thu lý đi tới thính lợi, mở rộng hoạt động của Ủy Ban ở khắp các nơi có người Việt tỵ nạn, tố cáo tội ác của Việt Cộng với các người ngoại quốc xung quanh để tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của quốc tế có tác dụng hỗ trợ cho công cuộc giải phóng Việt Nam. Sau phần thuyết trình là phần trao đổi ý kiến sôi nổi giữa phái đoàn và cử tọa, đặc biệt là có nhiều câu hỏi về phía người Đức. Buổi nói chuyện đã thành công tốt đẹp nhờ sự chú ý của đồng bào và người Đức. Mọi người ra về lúc 20 giờ 30.

Ngày hôm sau, phái đoàn tiếp tục lên đường đến Mönchengladbach theo lời mời của Hội NVTN tại địa phương này. (vt/CHB)

CUỘC BIỂU TÌNH VÀ MÍT TIN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM TỶ NAN ẬU CHÂU Ở BRUXELLES (BỈ) NGÀY 19.12.1987

Được tin CSVN đã nộp đơn xin lập quan hệ với Cộng đồng kinh tế Âu Châu (Communauté Economique Européenne, viết tắt CEE) ngày 17.9.1987, các hội đoàn và tổ chức tranh đấu chính trị của cộng đồng người Việt Nam tỵ nạn tại Bỉ đã hoạch định kế hoạch chống đối âm mưu này. Ủy Ban chống kinh tài VC tại Bỉ được ủy nhiệm đảm trách công tác. Ủy Ban quyết định liên lạc với các hội đoàn và đoàn thể tranh đấu của cộng đồng người Việt Nam tỵ nạn ở Âu Châu để làm cuộc biểu tình tại Bruxelles, thủ đô của CEE, ngày 19.12.1987 lúc 13 giờ. Đúng ngày giờ qui định, hơn nghìn

người Việt Nam tỵ nạn từ các nước Na Uy, Đan Mạch, Pháp, Anh, Đức, Hà Lan và Bỉ tập trung tại công trường Schuman, đài diễn với cơ quan CEE, với rừng cờ và biểu ngữ viết bằng nhiều thứ tiếng địa phương, có nội dung chống đối âm mưu của CSVN, cũng như kêu gọi các quốc gia thành viên của CEE hãy bác bỏ đơn xin này. Trong đoàn người Việt Nam tỵ nạn biểu tình, ngoài các thân hữu tại các địa phương còn có đại diện của Campuchia, Lào và đặc biệt sự hiện diện của Ông Paul Vanckerkhoven và Ông Yves Léon Van Onsem, Chủ tịch và Tổng thư ký của Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do (viết tắt CIVL), Ông Nguyễn Đình Hải, trưởng ban tổ chức cuộc biểu tình lớn tranh bày âm mưu xin tiền và có ân ý chính trị của CSVN khi họ xin quan hệ với CEE. Các đại diện phái đoàn đã chuyển lên Ban Tổ chức hàng chục ngàn bản kiến nghị của đồng bào tỵ nạn từ các nước Âu Châu để nhờ chuyển cho cơ quan thẩm quyền của CEE để yêu cầu CEE bác bỏ đơn xin của CSVN. Một hoạt cảnh có nội dung nói lên sự đàn áp dã man của CSVN đối với người dân trong nước đã gây được sự biểu đồng tình của người địa phương.

Sau cuộc biểu tình, đoàn người đến làm mít tinh tại hội trường Saint Marie. Ông Nguyễn Đình Hải đã tỏ cao âm mưu thâm độc của CSVN trong kế hoạch xin tiền ngoại quốc cũng như móc túi tiền người Việt tỵ nạn. Ông Hải đã đại diện toàn thể người Việt Nam tỵ nạn nói lên ý chí cương quyết đấu tranh giải phóng quê hương. Ông Nguyễn Kim Luân đại diện Ủy Ban, tóm lược diễn tiến công tác của Ủy Ban chống âm mưu kinh tài của VC tại Bỉ và đặc biệt là việc tổ chức cuộc biểu tình này.

Ông Paul Vanckerkhoven, Chủ tịch CIVL lên diễn đàn cho biết rằng từ lâu CEE không có quan hệ gì với VC, mà chỉ có vài quốc gia ở Âu Châu giao thiệp với VC qua tư cách riêng của quốc gia họ. Ông Chủ tịch cũng cho rằng nếu CEE có quan hệ với VC là đồng lõa với tội ác và tử Bay ở VN. Ông còn cho biết là CIVL đang hoạt động với nhiều hình thức khác nhau để đạt cho được một nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ. Ông kêu gọi dân Việt Nam hãy tin tưởng vào CIVL và chính CIVL cũng đang tin tưởng vào nhân dân Việt Nam trong công cuộc giải phóng đất nước.

Quốc mít tinh chấm dứt vào lúc 8 giờ tối cùng ngày sau phần trình diễn văn nghệ đấu tranh phối hợp.

(THP)

THÀNH LẬP ỦY BAN CHỐNG KINH TÀI VIỆT CỘNG TẠI TÂY ĐỨC.

Trước kế hoạch kinh tài mới của Việt Cộng nhằm cứu vãn nền kinh tế kiệt quệ của chúng và những cố gắng để phá vỡ tình trạng bị cô lập về ngoại giao hầu củng cố bộ máy thống trị của họ quyền, vào ngày 18.11.87 4 Hội đoàn: Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức, Tổ Chức Sinh Hoạt của Người Việt tỵ nạn tại CHLB Đức, Nhóm Thiên Chủ Bồng Việt và Cơ Sở Mít Trần Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại CHLB Đức đã đạt thư mời hợp đến các Tổ chức và Hội đoàn Quốc Gia tại CHLB Đức nhằm mục

đích tiến tới việc thành lập một "Ủy Ban Chống Kinh Tái Việt Cộng" và đồng thời đề ra những kế hoạch cụ thể cho Ủy Ban này.

Đáp lời mời trên, vào ngày 12.12.87 đã có trên 50 đại diện của 15 Tổ chức và Hội đoàn về tham dự buổi họp do Hội Người Việt tỵ nạn Frankfurt tổ chức tại trụ sở của hội. Đặc biệt là có sự tham dự của Đại diện Ủy Ban Chống Kinh Tái Việt Cộng tại Pháp.

Phiên họp bắt đầu vào lúc 14g45. Mở đầu phiên họp Đại diện Cơ Sở Mật Trận tại CHLB Đức đã đọc thư đồng ý góp ý kiến của Hội Phát TỬ Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức (vì lần không về tham dự được). Sau những ý kiến đồng ý góp và thảo luận sôi nổi của Đại diện các tổ chức và hội đoàn, các tham dự viên đã đi đến quyết định thành lập một "Ủy Ban Chống Kinh Tái Việt Cộng" tại CHLB Đức và tất cả Tổ chức, Hội đoàn có mặt trong phiên họp sẽ là thành viên của Ủy Ban này. Một Ban Đại diện của Ủy Ban cũng đã được bầu ra và thành phần trong ban Đại diện gồm có: Đại diện Liên Hội NVIN tại CHLB Đức, Đại diện Tổ chức SH của NVIN tại CHLB Đức, Đại diện Cơ Sở Mật Trận tại CHLB Đức. Ban Đại diện này sẽ xúc tiến việc đề ra những kế hoạch hoạt động cụ thể cho Ủy Ban và tiếp tục vận động các Tổ chức, Hội đoàn khác cũng tham gia vào Ủy Ban để mở rộng và đẩy mạnh việc chống kinh tài của VC trên toàn Liên Bang. Phiên họp đã kết thúc vào lúc 19 giờ cùng ngày.

Tên các Tổ Chức và Hội Đoàn tham dự buổi họp: Liên Hội NVIN tại CHLB Đức, Nhóm Thiện Chí Hướng Việt, Hội NVIN Frankfurt, Hướng Đạo VN tại CHLB Đức, Hội NVIN tại Wiesbaden, Hội NVINCS tại Saarland, Đại diện DB ở Ketsch và Speyer, Đoàn Thanh Niên QG, Hội NVINCS tại Koblenz, Hội NVIN tại Disseldorf, Đoàn Thanh Niên WND Hải Ngoại, Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa, Liên Minh DCNV/KB Đức, Tổ Chức SH NVIN tại CHLB Đức, Cơ Sở MQGGHGPVN tại Đức. (DMD)

Y GIỚI VIỆT NAM TẠI CHLB ĐỨC HỢP MẶT

Ngày 12 và 13.12.1987, Trung Tâm Độc Lập đã tổ chức một cuộc gặp gỡ cho các bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ Việt Nam tại Trung Tâm Huấn Luyện Liên Bang của Hội Hồng Thập Tự CHLB Đức ở Meckenheim-Merl. Nội dung cuộc gặp mặt nhằm trao đổi ý kiến liên quan đến các vấn đề: (1) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục hành nghề chuyên môn tại CHLB Đức; (2) Tình trạng sức khỏe của đồng bào tỵ nạn Việt Nam; (3) Xúc tiến việc thành lập một cơ cấu qui tụ những người cùng nghiệp vụ y tế hiện trú ngụ tại CHLB Đức chấp nhận lý tưởng tự do.

Một tiểu ban 5 người đã được đề cử để: a) Soan thảo nội qui; b) Liên lạc rộng rãi với các đồng nghiệp chưa tham dự kỳ họp mặt vừa qua; c) Triệu tập một Đại hội của giới y nha dược sĩ Việt Nam tự do tại CHLB Đức trong tương lai càng gần càng tốt.

Địa chỉ liên lạc của tiểu ban: 1) Dược sĩ Lý Huỳnh Bá, Kurt Schumacher Str. 118, 4650 Gelsenkirchen, ĐT.:0209-872035; 2) Nha sĩ Nguyễn thị Thục Quyên, Ringstr. 14, 8121 Eberfing, ĐT.:089-555050; 3) Bác sĩ Trần Văn Tích, Dohmstr. 2, 5300 Bonn

1. ĐT.:0228-614027; 4) Bác sĩ Nguyễn Xuân Trang, Görtitzerstr. 68, 3400 Göttingen. ĐT.:0551-74710. 5) Bác sĩ Du Quốc Trung, Schneifelweg 5, 5540 Prüm. ĐT.:06551-6332. (tvt)

HỘI THẢO STEINEGG MIỀN NAM ĐỨC CỦA TỔ CHỨC VIỆT NAM TỰ DO.

Đề tao cơ hội cho các anh chị em có dịp trao đổi ý kiến và kinh nghiệm đấu tranh thực tiễn, cũng như thảo luận nghiêm chỉnh về các vấn đề liên quan đến cộng đồng và đất nước, Tổ Chức Việt Nam Tự Do tại Đức đã tổ chức một trại hội thảo tại lâu đài cổ Steinegg, thuộc tỉnh Pforzheim, vùng Nam Đức, trong 3 ngày 25 đến 27 tháng 12 năm 1987.

Dù có gần 70 anh chị em từ nhiều nơi trên nước Đức đã kéo về Steinegg để sống với nhau thật thân tình, gần bó và làm việc trong tinh thần dân chủ, cởi mở và nghiêm túc.

Qua 3 ngày sinh hoạt, các đề tài sau đây đã được thuyết trình và thảo luận căn cứ:

- 1) Những khó khăn nội bộ của Gorbatschow và Nguyễn Văn Linh;
- 2) Thế kẹt của nền kinh tế Việt Cộng;
- 3) Công tác vận động truyền thông tại hai ngoại;
- 4) Các vấn đề cấp thiết của cộng đồng chúng ta hiện nay;
- 5) 1954-1975: Một giai đoạn lịch sử sôi động của chúng ta;
- 6) Việc giáo dục tinh thần dân tộc cho con em hải ngoại.

Bên cạnh chương trình hội thảo súc tích nói trên, trại Steinegg đã dành một chương trình song song cho các thiếu nhi, có người luân phiên phụ trách, với văn nghệ nhi đồng, trò chơi VN, làm thủ công, dạo rừng, xem văn nghệ chính của Trại có chủ đề là: Thanh Niên, Cộng Đồng và Dân Tộc, đã thể hiện được hoài bão dân thân hy sinh của thế hệ trẻ ngày nay cho Cộng đồng và lý tưởng Dân tộc. Đặc biệt năm nay, chương trình văn nghệ còn bao gồm 1 buổi diễn thuyết văn hóa vô cùng hào hứng về đề tài TINH THẦN DÂN TỘC TRONG CÁC TRUYỆN CỔ VIỆT NAM, đã làm rung động sâu xa trong tâm hồn mọi người tham dự.

Trại Hội thảo Steinegg bế mạc chiều 27.12.87 trong niềm hân hoan và phấn khởi của mọi tham dự viên.

(TH)

NHẮN TIN

• Bác TRƯỜNG THI ĐIỀU Pháp danh Diệu Hiền, địa chỉ hiện tại Markt-platz 3, 3014 Laatzen 1, West Germany. Tìm chỉ là bà KIẾT HOA vợ của ông Dương Văn Điều đã rời Việt Nam khoảng tháng 7/87 và tới tiểu bang Hạ-Uy-Di (Hoa Kỳ). Nếu chỉ được tin này xin liên lạc về địa chỉ trên. Hoặc nếu ai biết tin xin thông báo đùm cho Chị tôi.

• Tìm Dì TRẦN THI BACH LOAN trước ở 1832 Vassar Ave, Mountain View CA 94.043 - USA. Nay Bối về dân, xin liên lạc về Tây Đức.

Tên: TRƯỜNG TẤN LỘC, Otto Hahn Str.3, 3014 Laatzen 1, West Germany

• Tìm Chị TRẦN THI LAI trước ở 1747 Gettysburg Clovis, CA 93.612 - USA. Nay ở đâu xin liên lạc về em địa chỉ: TRƯỜNG TẤN LỘC, Otto Hahn Str.3, 3014 Laatzen 1, West Germany

• Tìm em là PHẠM VĂN HÉ, năm nay khoảng 25, 26 tuổi, sang Tây Đức chữa bệnh khoảng năm 1972, 1973. Em HÉ bị thương tay và chân. Nếu quý vị nào có được tin bất gì về em của chúng tôi, xin liên lạc báo qua địa chỉ chùa Viên Giác hoặc qua địa chỉ của chúng tôi sau đây:

PHẠM VĂN TÂM và PHẠM VĂN HÙNG, 1515 W. Macartnar Blvd., Costa Mesa CA. 92626 - USA. Chúng tôi xin hậu tạ.

Tạp chí Văn Học
VŨ NAM

Sau
Ngày Tang

* "SAU NGÀY TANG", tập truyện ngắn của VŨ NAM, tức NGUYỄN TỬ VĂN phụ trách trang Thiếu Nhi báo VIÊN GIÁC.

* Ghi lại những truyện ngắn Anh đã viết và đăng trên các tạp chí Việt ở hải ngoại.

* Tiên phát hành Anh tặng cho TTVHXHPGVN tại T.Đ cho những giải thưởng về "Sáng tác Văn Thơ, Hội, Hoạt Họa" dành cho Thiếu Nhi.

* Giá 9 DM mỗi cuốn.

* Xin liên lạc qua địa chỉ Chùa VIÊN GIÁC, Hannover.

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi Hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

V.N.TUẤN (Reutlingen), T.N.PHONG (Hamburg), Komitee Cap Anamur/Deutsche Not-Arzte e.V. (Köln), N.T.CƯỜNG (Frankfurt), L.H.DỪNG (Hamburg), L.H. NGUYỄN (Australia), H.T.VINH (Berlin), MIQQTNGPVN - Tổng Vụ Hải Ngoại (San Jose), UBVDCTVC tại Montreal (Quebec), H.T.DỪNG (München), Cù B.V. BẢO (Canada), T.V.TÍCH (Bonn), CHU BẢO (Hamburg), PHU VĂN (Hamburg), HOÀNG PHI L.H. NGUYỄN (Úc), P.D.DU (Mannheim), DDC LAPP Zentrum (Stuttgart), VIDI Arbeitsgemeinschaft e.V. (Dortmund), Wih Woche im Bundestag (Bonn), T.T. NGUYỄN (München), M.T.HUE (Hamm), L.T.TUNG (Dorsten), H.N. TRỌNG (Canada), N.H. HUÂN (Köln), H.M. TOÀN (Mönchengladbach), TUYÊN NGUYỄN (Genève), Trend DATA (Hannover), H.T. LỬ (Dorsten), Politik Info aus Bonn, Thông Tin VIDI (Dortmund), Nhà xuất bản QUÊ HƯƠNG (Canada), O.M. DỪNG (Duisburg), Roland Kretschmer (Wolfenbüt-tel), C.T. BÒA (Bruxelles), DAN HÀ (Reutlingen), V.N. DƯƠNG (Lichtenstein), L.T. BACH NGA (Canada), N.T. CHINH (Otto-beuren), N.P. LAN (Bonn), VIỆT NAM TỰ DO (Kirchheim/T), P.D. THỔNG (Berlin), L.T. TUNG (Dorsten), T.N. THIÊN ANH (München), N.HIÊN (Aachen), L.H. SÂM (Duisburg), Cap Anamur (Köln), HOANG LINH ĐO MÀU (USA), NGUYỄN HÒA (Hamburg), BIÊN MỸ (Wiesbaden), QUANG KHÊ (Hannover), N.T. HIÊN (Seelze), N.T. VÂN (Gomaringen), THANH PHONG (Albstadt), T.N. PHONG (Hamburg), N.H. HUÂN (Köln), P.T. NGUYỄN (Bonn), N.T. CANG (Bonn), T.P. LIÊU (Saarburg), Arbeits-wahlfahrt (Bonn), N.K. TIÊN TUNG (München).

Ngoài ra trong thời gian qua của Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các chùa, các tổ chức, các hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến các độc giả xa gần.

TÂY ĐỨC : Tây Đức: Kiêu Báo số 173+174, Dân Chúa Âu Châu số 66, Bản Tin Cap Anamur số 12/87+1/88, Việt Sống số 4+5+6, Entwicklung und Zusammenarbeit số 12/87+1/88, Arbeiter Wohlfahrt, Diên Dân Thanh Niên số 5, Tibetisches Zentrum Nachrichten số 12/87, Politik số 7+8, Das Beste số 1+2 Woche im Bundestag số 20/87+1+2/88, Lich 88 của MIQQTNGPVN, Thông Tin VIDI số 11-12, Thư mục Cơ sở phát hành Lê Vũ 87/88, Development and Cooperation 6/87, Hướng Việt số 2, Flüchtlinge Sonderausgabe tháng 1/88 Tinh Tâm số 4, Dân Chúa số 67, Afgha-nistan Tribune số 5, Der Mittlere Weg số 1, Viên Xứ Hội SV Bochum, Độc Lập số 12/87+1/88, Diêm Báo số 5+6-Dec.87. **PHÁP :** Ai Hứa số 65+66, Quê

Me số 87, Kháng Chiến số 70+71, Khánh Anh số 35, Hoàng Pháp số 48, Chiến Hữu số 35. **BI :** Bản Tin Việt Sống số 61+62. **HOA KỲ :** Tự Do Dân Bản số 24+25, Bản Tin số 3, Chân Trời Mới số 14. **CANADA :** Pháp Âm số 16, Lửa Việt số 7, Pháp Âm số 17, Liên Hội số 22, Lá Thư Bỏ Lỡ số 36, Liên Hoa số 57, Tiếng Chuông Chùa số 19. **ÚC :** Bản Tin Vạn Hạnh. **ĐÀI LOAN :** Trung Ngoại số 378+379, Hiền Đại Phát Giáo số 80. **NHẬT :** Tự Chấn số 50.

KINH : Bồ Luật Yết Ma Chỉ Nam (Hiển Pháp Thiên Gia) 2 tập. Dịch giả Thích Bình Minh do Cổ Thích Nữ Hiếu Đức kinh tạng. Bảo Tích Kinh do T.T. Thích Đức Niệm dịch và giảng.

SÁCH : Phật Học Thường Thức của D.H. Tâm Minh Lê Đình Thâm do TTMIQQTNGPVN xuất bản. Tập Văn Việt Ngữ, Tập 2, của Cù Bùi Văn Báo do nhà xuất bản Quê Hương phát hành. Tuyển tập Gành Ràng của Nữ Sĩ Huyền Châu do PTINH ĐHX xuất bản. Tài gia Bồ Tát giới (Nghị thức Bồ Tát) do T.T. Thích Đức Niệm soạn dịch. Quan Niệm Văn Hoa trong Triết Học của Jean Jacques Rousseau, Dr. Nguyễn Khắc Tiên Tông. Tập thơ: Những bài thơ Đạo cùng 1 bằng ngậm của Tu Viện Thiên Đôn Ngô Trúc Đạo Chơn Tâm, Riverside, CA, Mỹ cùng 2 băng cassette: Dường giải thoát I và II.

Anh Nguyễn Kỳ Thường (Lünen) :
* Thật là cảm động sau khi đọc những giọng chữ tâm sự của Anh. Viên Giác rất hoan hỷ đón nhận sự cộng tác của Anh và thành thật cảm ơn về việc ủng hộ Viên Giác. Chúc Anh Vạn an lạc. (Th.Chơn)

Nghệ sĩ Thành Đức (Wuppertal) :
* Mong anh sớm ổn định cuộc sống ở địa phương mới và gặp nhiều thuận lợi trên bước đường phục vụ nghệ thuật dân tộc. Nhiều độc giả báo Viên Giác đã gửi thư và điện thoại đến Tòa soạn để tỏ lòng mến mộ và mong ước được đọc tâm sự của một người nghệ sĩ tài danh. Chúng tôi gom lại những lời chúc ái ái và cố vụ để anh tiên dành chút thì giờ quý báu "sên" với độc giả sớm càng hay. Hoặc anh có thể liên lạc với các anh Phú Văn - Chu Bảo để cùng thực hiện. Kính (NDD)

Cổ Thái Nguyệt Cầu (Koblenz) :
* Tòa soạn đã nhận được "NGÀY SẼM HỌP" và "NHỮNG MÓN ĂN CHAY", đã

chuyển cho Ban tuyển chọn; nếu được sẽ đăng trong các số tới. Thành thật cảm ơn sự hướng ứng của cô về mục "VĂN NGHỆ SÁNG TẠC". Mong những sáng tác mới. Thân. (PV)

Một độc giả ở Hamburg :
* Thành thật cảm ơn Đạo Hữu đã góp ý xây dựng về bài "TẾT ĐÌNH MÀO NÓI CHUYỆN AN TRONG NGÔN NGỮ DÂN GIÀN - AN TỤC NÓI PHÉT" của PHU VĂN. Điều này chứng tỏ Đạo Hữu cũng như hầu hết độc giả báo Viên Giác đã quan tâm và theo dõi các loạt bài của Phú Văn và của các văn hữu khác của Viên Giác trong hoài vọng bảo tồn, xây dựng, phát huy nền văn hóa Dân Tộc và Đạo Pháp. Phú Văn trước đây cũng là một quản nhân sự quan biết phải, cũng đã một thời ở quản trưởng, đã cùng chịu chung những vinh nhục của gia đình quản ĐÔI VẠCH và cũng biết rõ "TỔ QUỐC DANH DỰ TRÁCH NHIỆM" là gì, cũng như đã chịu những tải nhục hơn cả trong các trại cải tạo của Việt Cộng, cũng đã đón nhận những kinh hoàng trên biên cương về thảm cảnh của kiếp "thuyền nhân" sẽ vẫn mãi mãi khác khoai và góp mình cho một ngày trở về quang phục quê hương. Thân mến. (PV)

Bác Hữu Khương (Úc) :
* Nhân được thư từ Heidenheim trước khi Bác rời GELB Đức đến đình cư ở Úc Châu. Chân thành cảm ơn về những khuyến khích và những lời khen tặng nồng nhiệt của Bác về nội dung từ thời sự thế giới, tin tức sinh hoạt cộng đồng đến triết lý văn hóa Phật giáo, văn nghệ sáng tác ... Tòa soạn vẫn luôn ước mong có sự tiếp tay hướng ứng, đồng góp ý kiến và bài vở của mọi giới Phật tử cũng như không Phật tử với hoàn bao cải tiến tờ báo Viên Giác ngày càng hoàn chỉnh từ hình thức đến nội dung để khỏi phụ lòng tín nhiệm của độc giả đã dành cho tờ báo từ trước đến nay. Báo Viên Giác sẽ được gửi đến cho Bác theo địa chỉ mới. Xin chúc Bác sớm ổn định cuộc sống mới. Thân kính. (VG)

Linh Châu (Pforzheim) :
* "NHỮNG CĂN MÈA ĐẦU MÈA" đến với Tòa soạn khi "mùa thu lá bay" đã qua, khi "con nai vàng ngợng đập lá vàng bay" cũng đang tròn chạy mùa đông. Thế mà cứ đời mãi tuyệt vời chưa thấy "bay bay tiếng phien", nên người Đức cảm thấy buồn không có tuyết trắng Giáng Sinh. Linh Châu ráng "cho mùa thu tới" sẽ có "sống thu", "nắng thu", "hồn thu" và hơi hướm "đâu thu". Chúc khỏe và mong đón nhận những sáng tác mới. Thân. (PV)

Bình Dương :
* Đã nhận được bài "NGÔI CHÙA LẶNG NGOÀI" cho mục "VĂN NGHỆ SÁNG TẠC" có trả tiền nhuận bút tương xứng, 50 Đức Mã. Dù là một ngôi chùa ở làng Ngoại nhưng lại có nhiều

**50 ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH CHO BÀI
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG
MỤC "SÁNG TẠC VĂN NGHỆ"**

tin văn

Tiếp theo trang 79

cái la - la ở chỗ "chùa được coi như là một khách sạn lương thiện", là ở chỗ Sư Bà trụ trì "không thấy hay nghe tụng kinh", còn la ở chỗ khác là có "Ông Mười" tự xưng là "Đu Tăng" thường "miệng phỉ phèo điệu thuốc rê thỉnh thoảng cũng chệnh choạng hơi men", lại còn nhiều cái la nữa...; nhưng thôi. Vì có những cái la khác thường không hề xảy ra ở các Chùa VN nên xin Bình Dương hoan hỷ và thông cảm và xin công hiến cho Viên Giác những sáng tác mới thật "bình thường" Thân. (PV)

* Giáo sư Nguyễn Ngọc Bảy (MA.Mỹ), A.Bà Thúc Sinh (California, Mỹ), Bác Đào Quý Ninh (MA.Mỹ), A.Nguyễn Phú Thủ (Lyon, Pháp) : đã nhận được thư, thiệp và những cảm tình cùng lời khen tặng cuốn "Nổi buồn viên xí..." đầu con tinh thần đầu tiên ở hải ngoại của Hà Long. Kính. (VNL)

* Cô Phạm Thị Bích Thủy (Usingen, Tây Đức) đã có thư riêng tới cô về mục tin trong trang thời sự thế giới. Chắc cô đã nhận được. Chúc cô "châu về hợp phở". Thân. (VNL)

* Bà Mai thị Huệ (Bonn, Tây Đức) thật cảm phục một phụ nữ như bà đã thiết tha với vận mệnh quê hương. Xin chia sẻ những ưu tư của bà. Đã có thư riêng. Kính. (VNL)

* Cô Ngọc Lan (Östringen, Tây Đức) rất cảm động trước những ưu ái của cô và ban tổ chức đã dành cho tôi. Vì những bận rộn lu bù trăm chuyện nên rất tiếc không thể tham dự được. Xin lỗi thật nhiều. Đã gửi sách tới cô. Thân. (VNL)

* Anh Phạm Hữu (Paris, Pháp) bài vở đã tới tập gói tới anh, thật bận rộn. Chưa có ý định ghé thăm anh được. Có lẽ hạn nhau năm tới. Chúc Chiến Hữu sống mạnh và hùng khí tái sinh. Thân (VNL)

* Anh em Hương Việt (Frankfurt, Tây Đức) xin cảm ơn đã gửi tặng tập san H.V. (VG)

* Anh Phạm Văn Kiên (München, Tây Đức) đã gửi bài và 1 số hình về chiến tranh Việt Nam tới anh tùy: nghị sử dụng. Thân. (VNL)

* Nhấn tin cùng 1 số độc giả đã gửi tiền mua sách "Nổi buồn viên xí..." và hỏi về Trần Chiến Quốc Công khi nào xuất bản. Xin trả lời chung. Sách đã gửi tới quý vị ngay khi nhận được thư, Trần Chiến Quốc Công sẽ in khi phân đăng trên Viên Giác chậm chút. Thân. (VNL)

NHẮN TIN

Bà TRẦN KIM HUỆ có chồng tên là MA THUẬN. Trước đây, 1982, cư ngụ tại Canada địa chỉ 1506 Balmoral. Wini Peg MERTORA. R3B-2PB, hiện giờ đang ở đâu. Có ai biết tin xin liên lạc về địa chỉ sau đây :

NGUYỄN THỊ NHUNG, Marktplatz 5, 3014 Laatzen 1, Tây Đức. Điện thoại : 0511-825230. Thành thật cảm tạ.

* Tôi nay tiếng Anh đã gần như trở thành ngôn ngữ của quốc tế, có tới 1/5 dân thế giới nói tiếng Anh. Tương lai Anh ngữ sẽ còn phổ quát khắp nơi nhiều hơn nữa. Có khoảng 345 triệu người trên thế giới dùng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ.

* Kỷ lục đỏ của cô Nicola Pridhan 29 tuổi, người Anh, chồng Kevin 27 tuổi. Trong 11 năm lấy nhau để liên tiếp 11 lần tất cả đều mẹ tròn con vuông không sơ sẩy nhóc nào.

* Vì những cuộc biểu tình của dân Palestin nên Giáng Sinh năm ngoài tại thành phố Bethlehem, nơi sinh của Chúa Jesus, đã phải đình chỉ tất cả các buổi lễ nghi tôn giáo. Thị trưởng thành phố đã ra lệnh cấm này, sau khi 3 cảnh sát Do Thái bị giết.

* Chính phủ Mĩ Lai đã xử treo cổ 3 thanh niên khi cảnh sát tịch thu

điều 1 số lượng bạch phiến là 700gr. Theo luật thì từ 15gr bắt được là phải treo cổ. Một thanh niên Tây Đức bị cảnh sát Mĩ bắt có bạch phiến trong người đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc nhờ sự can thiệp mạnh mẽ của chính phủ Tây Đức.

* Nữ ca sĩ da đen Mĩ Whitney Houston 24 tuổi, lần thứ 6 đĩa hát của cô đứng hàng đầu trong thị trường băng nhạc ở Mĩ. Trước đây chỉ 2 bản nhạc Beatles và Bee Gees là đạt được kỷ lục này.

* Tên của cố tổng bí thư đảng CS Nga Brezhnev, chết năm 1982, đã được lấy làm công trường, đường phố và tỉnh. Ngoài ra còn lấy để đặt cho các sư đoàn, chiến hạm v.v... Theo giới quan sát Tây phương thì triều đại BREZHNEV, từ 1977 đến 1982, chẳng có gì xuất sắc.

* Mikhail Gorbachev, Tổng bí thư đảng CS Nga, đã được tạp chí TIME chọn là nhân vật của năm 1987. Trung tá Oliver North được chọn là người "gỗ gỗ" nhất của năm 1987. Tổng thống Costa Rica Oscar Arias Sanchez người lãnh giải Nobel hòa bình 87 cũng được đề cập tới là người quan trọng trong năm, ông đã có sáng kiến cho Hòa Bình cho vùng Trung Mỹ.

● VŨ NGỌC LONG
1/1988

CẢM TẠ

- Chân thành cảm tạ Đại Đức Thích Như Điển
- Công Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Aarhus
- Hội Phật Giáo Việt Nam tại Aarhus
- Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Aarhus

cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc, bạn hữu khắp nơi đã diên thoai, chia buồn, phúng điếu cũng như đã tiến đưa hương linh của chồng, cha, ông chứng tôi là :

Ông PHẠM KIÊM CHÂU
sinh năm Kỷ Mùi (1920)
mất ngày 1.12 Đinh Mão (tức 19.1.88)
hưởng thọ 69 tuổi

đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý vị niệm tình hy thứ cho.

Bà góa phụ Lưu Nguyệt Anh cùng các con
Trưởng nữ Phạm thị Kim Xuyên và chồng(VN)
" nam Phạm Minh Sơn và vợ, con(Đan Mạch)
Thứ nữ Phạm thị Kim Huệ và chồng, con(VN)
Thứ nam Phạm Minh Phương và vợ, con (ĐM)
Thứ nữ Phạm Ngọc Nga và chồng, con (VN)
Thứ nam Phạm Minh Dũng và vợ, con(Đan Mạch)

Xin thành kính cảm tạ

PHƯƠNG DANH CÙNG ĐƯỜNG

TAM BẢO

(Tinh đôn 5 tháng 2 năm 1988)

ĐH Nguyễn Văn Đức(Escherode)100M.ĐH Điều - Đúc Huỳnh Thị Công Dung(Bi)500FB.ĐH Phạm Thị Dài(Berlin)100M.ĐH Điều Bích Huỳnh T. Hoàn(")200M.ĐH Thiệp Hải Trinh Kim Sơn(") 200M.ĐH Thiên Sơn Nguyễn Thanh Hải(")200M. ĐH Điều Thiệp Lê Thị Giàu(")100M.ĐH Điều Cam Phạm Thị Lan(")200M.ĐH Điều Giác Phạm Thị Tâm(")500M.ĐH Điều Bình Lâm Thị Mười(")20M ĐH Ngọc Đăng Nguyễn Thị Tâm(")200M.ĐH Thiệp Thịnh Trần Thanh Củng(")100M.ĐH Thiệp Kh. Tăng Ngọc Trinh(")200M.ĐH Giác Chánh Trinh Kim Hòa(")100M.ĐH Thiệp Ngọc Trinh Thị Kim Củng(")100M.ĐH Phùng Chí Thành(")100M. ĐH Thiệp Dũng Huỳnh Chí Hùng(")200M.ĐH Nguyễn Thị Tý(")200M.ĐH Vương Tú(")100M.ĐH Cao T. Chi(")300M.ĐH Điều Ngọc Linh Thơ+Điều Tánh (")300M.ĐH Điều Nhứt Lâm Thúy Liễu(")500M. ĐH Giác Phổ Trinh Kim Mỹ(")200M.ĐH Giác An Trinh Kim Yên(")200M.ĐH Thiệp Tinh Lâm Ng. Thành(")400M.ĐH Tú Lương Nguyễn Cảnh Trúc (")200M.ĐH Ngô Ngân Anh(Münster)115,700M.ĐH Tăng Thoại Quang(")100M.ĐH Hà Tống Giang (")200M.ĐH Lưu Đức Cường(")100M.ĐH Diệp Tú Anh(")100M.ĐH Trương Giang(")300M.ĐHHLĐ Hữu. Trương Văn Nghi PD Thiệp Quang tuần - thất thủ ba.ĐH Cheah. Wee Beng 500M.ĐH Ng. Thi An(Münster)200M.ĐH Đức Ngọc(Dortmund) 100M.ĐH Dương Thị Nga(Wiesbaden)700M. ĐH Mai Thị Thiệp Hoàng+Nguyễn Văn Trung+Nguyễn Văn Trúc(Hildesheim)5.000,000M.ĐHHLĐHN Nguyễn Văn Trưng PD Tam Hoàng tứ tuần sơ thất đến chung thất.ĐHHLĐ Nguyễn Khắc Cảnh(München)ĐM 600./ĐHHLĐ Trần Thị Bật PD Điều Nhứt.ĐH Hữu Thiệp Văn Theo Bischoff(Bochum)200M.ĐH Trần Thị Tô Lan(Uc)150M.ĐH Phạm Thị Phúc(Fürth) 300M.ĐH Thiệp Duyên Trần Thị Mười(Hannover 1000M.ĐH Tô Khái Đức(Schweinfurt)100M. ĐH. Châu Văn Ng(Westerstede)200M.ĐH Trần Hiệp (Paderborn)200M.ĐH Nguyễn Văn Phong(")20M ĐH Thiệp Nhân Nguyễn Thị Chính(")1000M. ĐH Ngô Long Du(")200M.ĐH Lê(")200M.ĐH Trần Quốc Thanh(")200M.ĐH Vương Cúc Mi(")100M.ĐH ĐH Đàng(")100M.ĐH Huỳnh Văn Đàng(")100M. ĐH Nguyễn Văn Lát(")200M.ĐH Lương(")200M ĐH Trần Văn Tuấn(")200M.ĐH Cam Nghĩa(")20M ĐH Trần Văn Ngột(")200M.ĐH Trần Thiệp Thảo (")100M.ĐHHLĐ Chung Cảnh Hưng(Huppertal)500M ĐH Huế Ngọc Hoa 100M.ĐH Lương Thường(Hannover)500M.ĐH hăng Tuyết Viên(Laatzten)33DM. Thiệp Pháp Hà Thị Lan Anh(Schorndorf)25DM. ĐH Nguyễn Thị Tôt(USA)500S.ĐH Tăng Quý Hao (Hamburg)500M.ĐH Nguyễn Giỏi(Thuy Sĩ)2000M ĐH Marianne Bünnecke(Gießen)100M.ĐHHLĐ . Hans-Jürgen-Bünnecke.ĐH Điều Căn Nguyễn Thị Tiên(Hannover)1000M.ĐHHLĐHN Nguyễn Thị Hiệp PD Điều Tinh.ĐH Stefan Kok(Rheine)100M. ĐH Ái Đạt 200M.ĐH Ja Ngọc Nhung(Zweibrücken) 500M.ĐH Điều Nữ(Stadthagen)200M.ĐH Nguyễn Thị Hương+Huỳnh Thị Chân(Braunschweig)100M ĐH Bùi Văn Giỏi(Aschau)200M.ĐH Trần Vinh - Cam(Münster)300M.ĐHHLĐHN Trần Văn.ĐH Huỳnh Thị Kim Huệ(Nürnberg)90M.ĐH Đào Văn Chung 1000M.ĐH Trương Tú Kỳ(Bielebach)75DM.ĐH Ân danh(Freiburg)500M.ĐH Đỗ Trinh(Aalen)300M. ĐH Trần Việt Hồng Hoa(Wildbad)200M.ĐHHLĐHN Nguyễn Văn Hai PD Viên Bửu.ĐH Dương Thị

Tuyết Nhung(Kempen)1000M.ĐH Vương Quan Sen (Dorsten)100M.ĐH Trịnh Thị Rành(Y)10,000L. ĐH Trần Chí Lý(Emmendingen)400M.ĐH Lê Tân-Tái(Bremen)700M.ĐH Trương Anh Kim 100M.ĐH. Dương Thị Thanh(Wetzlar)200M.ĐH Võ Th. Ngọc Em 200M.ĐH Dương Thái Hùng 100M.ĐH Trưởng-Vang(Landstuhl)100M.ĐH Lê Văn Phong(Paderborn)500M.ĐH Ưng Tất(Nürnberg)200M.ĐH Phât Tu'Berlin 1400M.ĐH Điều Hiên(Hamburg) 150M ĐH Trần Thị Văn Rosy(Landstuhl)200M.ĐHPhạm Thị Bầy Lee Hanford(")1000M.ĐH Tô Lôi Lai Yên Linh(Nürnberg)100M.ĐH Văn Tân(Gießen) 300M.ĐH La Kiều(Bad Iburg)200M.ĐH Huế Lạc-Cao Thị Yên(Berlin)1000M.ĐHHLĐHN Cao Văn Tân tuần 100 ngày.ĐH Phạm Minh Phóng(Dan Mạch 920M.ĐH Đỗ Hữu Ái(Oberhausen)200M.ĐH Nguyễn Thị Bầy(Krefeld)500M.ĐHHLĐHN Lâm Văn Nền PD Minh Nhân.ĐH Cao Ngọc Lang(Wilhelshaven)ĐM 14.ĐH Phan Thị Trâm(Reutlinge)300M.ĐHN Nguyễn Thị Tu(Freiburg)400M.ĐH Huỳnh Kim Hoàng(") 500M.ĐH Trương Tú Kỳ(Bielebach)500M.ĐH Dương Văn Quang(Grenzach)500M.ĐH Trần Kim Suồng (Emmendingen)100M.ĐH Ngô Phât Tú Karlsruhe he và vùng phụ cận 4000M.ĐH Nguyễn Thành - Cúc(lic)1000S.ĐHHLĐHN Châu Thị Thiệp PD Điều Đức tuần Đại Tướng.ĐHHLĐHN Hoàng(Münster) 3000M.ĐHHLĐHN Trương Văn Nghi PD Thiệp Quang tuần chung thất.ĐH Phú Kim Anh(Freiburg)20 DM.ĐH Nguyễn Văn Long(Emmendingen)500M. ĐH Trưởng Thành Bình(Thuy Sĩ)20FS.ĐH Nguyễn - Ngọc Vết(")20FS.ĐHHLĐHN Bành Vĩnh Hoa+Bành V. Ái(Ludwigshafen)3500M.ĐHHLĐHN Bành Phât. ĐH Nguyễn Thị Huỳnh(Köln)100M.ĐH Vương Văn Bê 200M.ĐH Trưởng Văn Sơn(Bi)500FF.ĐH Huỳnh - Trong Hiều(Würzburg)190M.ĐHHLĐHN Thiên Lộc Lê Thị Uyên(Kiesheim)5000M.ĐHHLĐHN Lê Thị Uyên ĐH Nguyễn Thị Huệ(Thuy Sĩ)50FS.ĐH Bùi Quang Đạt(Y)20US.ĐH Giảng Phước Lợi(München)200M ĐH Liễu Tuấn Tu+Vương Diên Châu(Köln)2000M ĐH Đàng Văn Lương(Lübeck)1000M.ĐH Dương Thị Đt(Neustadt)500M.ĐH Trưởng Kim Học(Lands- tuhl)500M.ĐHHLĐHN Trưởng Đạt tú Trưởng Lợi ĐH Nguyễn Văn Cử(Đan Mạch)100Kr.ĐH Lê Thị Lăng(Bremervörde)2000M.ĐHHLĐHN Nguyễn Văn Tống.ĐH.T.B.Nga Nguyễn(Dortmund)80DM.ĐHVN Nhân Diên(Bentheim)200M.ĐH Thái Thị Súc(Pf orzheim)500M.ĐH Trần Sanh(Koblenz)400M. ĐH Điều Thiệp Trần Thị Mười(München)2000M/ ĐH HLĐHN Trần Thị Bật PD Điều Nhứt.ĐH Đỗ Văn - Chấn(Dietzenbach)500M.ĐHHLĐHN Nguyễn Anh (Đan Mạch)2.000 Kr./ĐHHLĐHN Phạm Kiêm Châu ĐH Hoàng Ngọc Minh(Pháp)350FF.ĐH Nguyễn Thị Lợi(USA)500S.ĐH Nguyễn Thị Thế Phước(Hof) 500M./ĐHHLĐHN Lê Thị Hương.ĐH Thiệp Y+Quang Niệm(Hannover)2000M.ĐHHLĐHN Nguyễn Thị Diệu PD Thị Thiệp tuần 100 ngày.ĐH Trần M. Lâm (Wiesbaden)100M.ĐH Ngô Thành Cát(")100M.ĐH Lý Thu Chung(")200M.ĐH Thang Nghĩa(")200M. ĐH Phạm Văn Nam(")200M.ĐH Châu Thành Lợi(") 200M.ĐH Nguyễn Ngọc Châu(")200M.ĐH Ngô Hiều Liêm(")40M.ĐH Ngô An Thông(")100M.ĐHHLĐHN Nguyễn Chai(")200M.ĐH Dương Thị Lành(")100M.Đ.H. V. Huỳnh Thị Xuân Hoàng(")200M.ĐH Bình Văn

Trâm(")200M.ĐH Trần Văn Lê(Bahenhausen)20M ĐH Nguyễn Văn Địch(Frankfurt)500M.ĐH Dương Xuân Lan(Darmstadt)200M.ĐH Nguyễn Tú(Uising en)100M.ĐH Lê Nhứt Hiên(Maintal)200M.ĐHHLĐ. Phạm Thị Kiều Nga(Frankfurt)100M.ĐH Điều Phât Phước Thị Đại(Kleinostheim)200M. ĐH. Nguyễn Ngọc Diệp(Darmstadt)200M.ĐH Võ Văn Hải(Frankfurt)150S.ĐH Phạm Thị Út(")500M. ĐH Thái Hồn Nguyễn(")200M.ĐH Lê Văn Nam(") 100M.ĐH Trưởng Thành Hải(")200M.ĐH Quảng Tu Điều Mạnh(")500M.ĐH Điều Lan Mai Thị Đep(") 1000M.ĐH Huỳnh Gia Hùng(")500M.ĐH Điều Xuân Trưởng Thị Sửu(Aschaffenburg)1000M.ĐH Trần Quốc Quang(Langen)1000M.ĐH Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg)300M.ĐH Huỳnh Văn Chí(Lang- en)100M.ĐH Vương Chấn Quỳ(Pháp)1000M. ĐH Nguyệt(Paderborn)500M.ĐH Phú Thị Bảo(Đan - Mach)500M.ĐH Nguyễn Thị Liên(Pháp)500M. ĐH Thái Bình 300M.ĐH Huỳnh Trung Tín(ĐanMach) 100M.ĐH Nguyễn Thị Hiên(Spaichingen)300M. ĐH Lê Thị Tường Linh(Hồa Lan)150Gulden. ĐH Nguyễn Thanh Bình(Đan Mạch)100Kr.ĐH Trần T. Liên(Essen)200M.ĐH Thiệp Niệm Hà Văn Td+ĐH Thiệp Đức Nguyễn Thị Sánh(Aachen)2000M. ĐH Hứa Mỹ Hiên(Koblenz)100M.ĐH Trịnh Ngọc Tr. 200M.ĐH Trần Thị Thanh(Bi)47,250M.ĐHHLĐHN Nguyễn Văn Phong(Paderborn)500M.ĐH Vilaysaney Sin (Köln)230M.ĐH Hồ Thị Trung(Bielefeld)500M. ĐH Nguyễn Văn Diên(Krefeld)100M.ĐH Huỳnh Khải Nghĩa(Frankfurt)200M.ĐH Mã Thị Kim Hồng(Nettetal)90M.ĐH Vương Quan Sen(Dors- ten)100M.ĐH Trần Bá Kiết(Erkrath)500M. ĐH Phú Thanh Nga(Nettetal)50M.ĐH Nguyễn Hồng Kỳ(Pháp)200FF/ĐHHLĐHN Bùi Văn Trĩ.ĐH Trần T. Ngọc(Neukirchen)50M.ĐH Huỳnh Cẩm Vinh(Bielefeld)1000M.ĐH Minh Thường(Đan Mach)51,82 DM.ĐH Ngô Thị Thảng(Frankfurt)300M.ĐH Diệp Thị Lục(Seuburg)250M.ĐH Nguyễn Đàng Bút - (Thuy Sĩ)50FS.ĐH Minh Tâm+ĐH Chí Nghĩa(Can ada)30Can.ĐHHLĐHN Mai Thị Thiệp Hoàng+Nguyễn V. Trung+Nguyễn Văn Trúc(Hildesheim)5000M/ ĐH HLĐHN Nguyễn Văn Trưng PD Tam Hoàng tuần 100 ngày.ĐH Phạm Thị Côi(Hamburg)2000M.ĐH Lưu V. Hùng(Rocklinghausen)2000M.ĐH Du Crouzet - Thomas(Pháp)300FF.ĐH Trưởng Nguyễn Mạnh Mai (Thuy Sĩ)20FS.ĐH Phan Xuân Lan(Hồa Lan)250 Gulden.ĐH Đàng(Bi)127DM.ĐH Nguyễn Văn Phúc (Krefeld)2000M.ĐH Khuu Mỹ Anh(Hemstedt)343 DM.ĐH Trưởng Thị Dung(Düsseldorf)2700M. ĐH Vương Văn Bê+Trần Thị Giao(Bensberg)200M. ĐH Huỳnh Văn Kiên(München)500M.ĐH Chuyển Bám(Stade)500M.ĐH Nguyễn Văn Ninh(Köln)30M ĐH Đặng Thị Linh Thủy(Pforzheim)4000M.

CÙNG ĐƯỜNG XÂY CHÙA

ĐH Tô Thị Hối(Lu-Đogherheim)500M.Firma Tren- zinger(Hannover)500M.ĐH Điều Giác Phạm Thị Tâm(Berlin)2000M.ĐH Mai Thị Đại(München)ĐM 50.ĐH Trưởng Thị Hoa(")500M.ĐH Nguyễn Thị Hồng(")500M.ĐH Nguyễn Doanh Đương(")400M.ĐH Nguyễn Văn Châu(")3800M.ĐH Tống Thị Chúc(") 400M.ĐH Trần Thị Tô Lan(Uc)500M.ĐH Thái Cẩm Văn(Sindelfingen)1000M.ĐH Trần Hải Vinh(Bo- chum)500M.Herr Steinmann(Hannover)2000M.ĐH Nguyễn Tu Nguyễn Thị Khoa(Canada)30Can.ĐH Trưởng Phât(München)1000M.ĐH Đỗ Thị Giỏi (Bi)1.000FB.ĐH Trần Đàng Thanh(Karlsruhe) 600M.ĐH Phạm Ngọc Anh(Berlin)2000M.ĐH Phạm Quang Khai(USA)1000S.ĐH Nguyễn Thị Hạnh(Br- aunschweig)1800M.ĐH Võ Thị Liên Phùng(Eb- erbach)200M.Herr H.Domin(Mannheim)400M.Dr. August Oetker(Bielefeld)3000M.GDPT Minh Hải (Norddeich)1500M.Herr Dr.U.Verhoeven(Maff- el München)1000M.ĐH Nguyễn Thị Kim Anh(Lan- dstuhl)1000M.ĐH Bùi Liên(Bi)500FB.ĐH Lê Giang(")1.000FB.ĐH Can(Speyer)1000M.ĐHHLĐHN Nguyễn Đàng Hiều(Esslingen)ĐH Dương Văn - Suối(Binzen)300M.Herr Joachim Salm(Hannov- er)1000M.ĐHHLĐHN Hoàng Trùng(Pháp)2000M. ĐH Nguyễn Phước Bình(Freiburg)400M.ĐH Nguyễn Thị Ngọc Diệp(")200M.ĐH Nguyễn Thị Thu Thảo (")200M.ĐH Nguyễn Thị Kim Dung(")500M. ĐH Hoàng Thị Ngân(")200M.ĐH Nguyễn Trung Thân (")500M.ĐH An Liên Phùng Thị Quảng(")200M. ĐH Đàng Văn Ty(")1000M.ĐH Đàng Văn Thanh (")500M.ĐH Nguyễn Văn Châu(München)2400M. ĐH Trần Duy Hoanh(Bad Würzach)500M.ĐHN Nguyễn Văn Bông(Karlsruhe)600M.ĐH Ân danh 1000M. ĐH Quách Uy Trung(Berlin)1000M.Herrn Ste - phens(kürten)700M.ĐH Lưu Thị Bích Trang (Düsseldorf)5000M.ĐH Trưởng Thị Khánh (Hồa Lan)100Gulden.Herrn G.Hafele(Berlin)2000M. ĐH Lý Kiên Khang(Saarbrücken)1500M.ĐH Ng. Thanh Trung(Borntrup)500M.ĐH Ân danh(Pháp) 200FF.Dr.Bùi Hạnh Nghi(Offenbach)1000M.ĐH

THÔNG BÁO

Cùng đường đĩnh kỳ xây Chùa
VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến
nhà Bank của Quý vị làm đơn
chuyển tiền tài theo lối:

DAUERAUFTRAG
vào trương mục của Chùa
nhủ sau:

**Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01**

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

Nguyễn Thị Lan (Thụy Điển) 50Kr, BH Bachhuong ("") 100Kr, BH Nguyễn Thị Thục Quyên (München) 1.000, 000M, BH Nguyễn Hữu Điệu (Stuttgart) 20 DM, BH Quách Uy Trung (Berlin) 500M, BH Ngô - Thắng (Karlsruhe) 200M, BH Phạm Minh Sơn (Đan Mạch) 500M, BH Diệp Thị Sơn (Aalen) 200M, Đ. Hữu Vương Minh Lãng (Göttingen) 200M, BH Thi Lăng Thăng ("") 200M, S.Đ.H Nguyễn Tô (B) 1.000FB, -Đ.H Nguyễn Thị Lương (B) 500FB, Đ.H Lê Tô Quỳnh " 2.000FB, Đ.H Lâm Thanh Minh (Berlin) 500M, -Đ.H Nguyễn Văn Can (Anh) 50US, Đ.H Trần B5 Duy (Erkrath) 1.000, 000M (chuyên tư cộ phần H&H) qua công đường) Đ.H Đặng Văn Đình (B) 94, 51DM Đ.H Châu Lê Anh (Thụy Điển) 1.000, 000Kr, Đ.H Minh Lực (Anh) 20 Pound, Đ.H Trần Thị Ngọc (Neukirch, en) 200M, Đ.H Nguyễn Anh Tuấn (Stuttgart) 500M, Đ.H Trần Thị Hương (Tennenbronn) 100M, Đ.H Lê Thị Hùng (Pforzheim) 1000M, Đ.H Nguyễn Thị Minh Huế (Na Uy) 500M, Đ.H Vũ Thị Tuyết Mai (Rogau) 300M,

MỘT THƯỚC ĐẤT XÂY CHÙA

Đ.H Nguyễn Văn Sơn (Lemgo) 135DM/1th, Đ.H Thái Hơch (B) 3.000FB/1th, Đ.H Trần Văn Nam (Pforzheim) 140DM/1th/CA thân Mẫu Lý Hữu, Đ.H Hữu Thiện Hạnh Nguyễn Thị Hiền (Seeleze) 135DM/1th, Đ.H Diệu Bảo Kim My Ngọc (Đ.H Diệu Minh Kim My Loan, Đ.H Diệu Hoàng Kim My Phụng, Đ.H Hữu Minh Thành Kim Đại Vua Sook (Freiburg) 135DM 1th, Đ.H Phạm Ngọc Sơn (Mönchengladbach) 135DM 1th, Đ.H Nguyễn Văn Phúc (Göttingen) 135DM/1th Đ.H Hà Trường Hưng (Berlin) 1.350DM/10th/ H HLP/ Đ.H Hà Ngọc Ngươn, Đ.H Phạm Văn Nam 134DM/1th, Đ.H Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 135DM/1th Đ.H Nguyễn Văn Phóng (Bremervörde) 135DM/1th

BẢO VIÊN GIÁC

Đ.H Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 100M, Đ.H Trưởng Sĩ Tuấn (Bochum) 100M, Đ.H Tô Thị Hồn (Lu-Oggenheim) 200M, Đ.H Diệu Bắc Huỳnh Thị Công Dung (B) 500FB, Đ.H Nguyễn Ngọc Hồng (Đan Mạch) 200 Kr, Đ.H Đoàn Thị Yên (Rottweil) 400M, Đ.H Trương Giảng (Münster) 200M, Đ.H Dương (Frankfurt) 100M Đ.H Lý Thanh (Thụy Điển) 200M, Đ.H Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 200Kr, Đ.H Nguyễn Thị Hải (USA) 50US, Đ.H Ngô Thế Chu (Canada) 50Can, Đ.H Đỗ Như Lạc (Dortmund) 300M, Đ.H Nguyễn Tư Nguyễn Thị Khoa (Canada) 20Can, Đ.H Lương Hiền Sanh (Duisburg) 200M, Đ.H Võ Phước Nguyễn (Una) 140M, Đ.H Nguyễn Thị Tôt (USA) 20US, Đ.H Phan Thị Ngọc - Anh (Köln) 200M, Đ.H Diệu Cao (Hamburg) 300M, Đ.H, Châu Thế Muo (Frankfurt) 200M, Đ.H Huỳnh Lương Quyên (Speyer) 200M, Đ.H Hà Thị Từ (Furth) 100M; Đ.H Lê Văn Sanh (USA) 20US, Đ.H Nguyễn Thuý Liễu (Essen) 200M, Đ.H Nguyễn Thanh Linh (Hòa Lan) 300M, Đ.H Đào Văn Dũng ("") 20FS, Đ.H Diệu Minh Lâm Liêng Nguyệt (Berlin) 500M, Đ.H Đỗ Văn Tý (B) 300FB, Đ.H Bùi Liên ("") 500FB, Đ.H Lê Giảng ("") 500FB, Đ.H Diệu Thiện (Bad Iburg) 200M, Đ.H Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 200M, Đ.H Trương Tôn Châu (Gießen) 300M, Đ.H Nguyễn Mai (Dortmund) 54 DM, Đ.H Quách Thành (Canada) 20US+100M, Đ.H Phạm Văn Thúc ("") 20Can, Đ.H Phạm Đoàn Đường (Mannheim) 500M, Đ.H Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 200M, Đ.H Bùi Văn Hiệp (Israelone) 200M, Đ.H Lê Thị Bạch Nga (Canada) 20Can, Đ.H Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20 DM, Đ.H Nguyễn Thị Từ (Freiburg) 200M, Đ.H Tinh Trí Vũ Thị Minh Hằng ("") 300M, Đ.H Phan Đình Dũng (Datteln) 200M, Đ.H Nguyễn Thị Tân (Berlin) 200M, Đ.H Nguyễn Văn Bửu (Pháp) 200FF; Đ.H Nguyễn Hữu Từ (Canada) 30Can, Đ.H Kerk Würtemberg 300M, Đ.H Dương Nguyễn Thị Lý (Göttingen) 200M Đ.H Trần Văn Hùng (Thụy Điển) 100Kr, Đ.H Trường Thị Nhung (Malmo) 100Kr, Đ.H Đào Tấn Thu (Hòa - Lan) 100M, Đ.H Giảng Vi Hùng (Gellenkirche) 10M Đ.H Trường Mỹ Dung ("") 100M, Đ.H Trường T, Khanh (Hoà Lan) 50Gulđ, Đ.H Tạ Thị Xuân (Düsseldorf) 200M, Đ.H Lê Thị Bích Minh (München) 200M, Đ.H, H. Phạm Văn Bảy (Pháp) 100FF, Đ.H Nguyễn Văn Cường ("") 100FF, Đ.H Hỏa Thị Phương Ngần (Aschaffenburg) 100M, Đ.H Nguyễn Văn Tra (Trossingen) 40M Đ.H Vương Ung (Köln) 300M, Đ.H Nguyễn Thế Thạch (Bad Kreuznach) 200M, Đ.H Nguyễn Dũng (USA) 20U S, Đ.H Britta Gaecke-Elter (Rosdorf) 200M, Đ.H Nguyễn Văn Linh (Berlin) 200M, Đ.H Như Mai (Hamburg) 500M, Đ.H Mai Bích Lan (Nürnberg) 100M, Đ.H Huỳnh Thị Xuân Huỳnh (Wiesbaden) 200M, Đ.H, Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM, Đ.H Tạ Nguyệt Tr. (Heilbronn) 150M, Đ.H Quách Thu Haph (Hamburg)

200M, Đ.H Quan Ngô (M Gladbach) 200M, Đ.H Nguyễn Thị Lan (Thụy Điển) 50Kr, Đ.H Nguyễn Hữu Thịnh (Erlangen) 200M, Đ.H Nguyễn Văn Hoà (Essen) 30M Đ.H Trần Sanh (Koblenz) 100M, Đ.H Lý Cẩm Bình (München) 200M, Đ.H Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 200M, Đ.H Lâm Bửu Linh (Saarlouis) 200M, Đ.H Ng. Đức Thắng (Hòa Lan) 19DM, Đ.H Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 500M, Đ.H Đỗ Thị Dung (Frankfurt) 300M, Đ.H Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF, Đ.H Tôn Lộ Đoàn Thị Thanh Tú ("") 100FF, Đ.H Lai Kim Loan ("") 100FF, Đ.H Lavou ("") 100FF, Đ.H Diệp Thị Sơn (Aalen) 100M, Đ.H Lê Thị Lăng (Bremervörde) 100

DM, Đ.H Trần Văn Huệ (München) 100M, Đ.H Diệu - Bình Lâm Thị Muối (Berlin) 500M, Đ.H Cao Thị - Sâm+Đ.H Nguyễn Chí Sảng (Spaichingen) 200M, Đ.H Diệp Văn Sơn (Wupperta) 250M, Đ.H Thiện Hữu Lâm Kim Liên (M Gladbach) 200M, Đ.H Hồ Thị Thu Hà (Münster) 200M, Đ.H Nguyễn Tô (B) 500FB, Đ.H Nguyễn Thị Lương ("") 500FB, Đ.H Phan Văn Đức - (Kaiserlauten) 500M, Đ.H Nguyễn Kỳ Thuồng (Lün, en) 100M, Đ.H Nguyễn Hữu Cảnh (Mannheim) 200M, Đ.H Nguyễn Duy An (Essen) 160M, Đ.H Trần Bá Đức (Lmden) 100M, Đ.H Diệu Thanh (USA) 50US, Đ.H Minh Thành ("") 50US, Đ.H Minh Quang ("") 50US, Đ.H Hồ T, Trung (Bielefeld) 500M, Đ.H Mã Yên Huệ (Wupperta) 100M, Đ.H Lý Thành (Thụy Điển) 200M, S&I Gòn Restaurant (Pháp) 200FF, Đ.H Phạm Thị Nhiêu (Hà Lan) 200M, Đ.H Trần Thị Anh Hoa ("") 20Gulđ, Đ.H, Huỳnh Thị Kim Hồng (Nürnberg) 200M, Đ.H Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 100M, Đ.H Đặng Quốc - Quân (Pháp) 43, 600M, Đ.H Hoàng Ngọc Thịnh (Gerolstein) 200M, Đ.H Nguyễn Đăng Bút (Thụy Sĩ) 50 FS, Đ.H Minh Tâm Đ.H Chi Nghi (Canada) 20Can, Đ.H Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 300M,

ĂN TỔNG KINH SÁCH

Đ.H Trần Thúy Phóng (Pforzheim) 200M, Đ.H Hữu Nghiêm Dương Liên (Nürnberg) 500M, Đ.H Diệu Hải (Spaichingen) 300M, Đ.H Minh Lực (Anh) 20 Pound

TÔN TƯỢNG QUẦN ẨM

Đ.H Đỗ Văn Hùng (Hamburg) 500M, Đ.H Nguyễn Thị Tú (Freiburg) 1000M, Đ.H Lư Vương (Oberhausen) 7 200M, Đ.H Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 200M,

CAP ANAMUR

Đ.H Diệu Thọ+Đ.H Vương Ung (Köln) 2200M, Số tiền này chúng tôi đã chuyển vào số tài khoản mục 222-222 Stadtparkasse Köln cũ Cap Anamur ngày 15 tháng 2 năm 1988 vuô qua.

RẪM THẮNG GIỀNG

Đ.H Võ Thị Liên Phương (Eberbach) 500M, Đ.H Hữu Nguyễn Thủy (B) 1.000FB, Đ.H Huỳnh Văn Liễu (Saarbrücken) 500M, Đ.H Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 200M, Đ.H Đào Minh Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 200M, Đ.H Tinh Trí Vũ Thị Minh Hằng (Freiburg) 300M, Đ.H Dương Văn Kỳ (Wetzlar) 50 DM, Đ.H Nguyễn Văn Bửu (Pháp) 100FF, Đ.H Trần Thị Em 150M, Đ.H Lâm Văn Nam (Mannheim) 200M, Đ.H Hữu Diệu Nghi (Canada) 50Can, Đ.H Huỳnh Thị Chàng (Frankfurt) 200M, Đ.H Trần Anh Dũng (Bad Iburg 200M, Đ.H Như Mai (Hamburg) 300M, Đ.H Tô Khải Húc (Schweinfurt) 100M, Đ.H Nguyễn Thành Đệ (Stadthagen) 200M, Đ.H Hỏa Văn Sáu (Izeho) 200M, Đ.H Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 500M, Đ.H Trinh Tú Nhiên (Hagen) 400M, Đ.H Nguyễn Thị Kim (Münster 200M, Đ.H Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 400M, Đ.H Nguyễn Văn Minh (Köln) 100M, Đ.H Quan Ngô (M Gladbach) 200M, Đ.H Nguyễn Tuấn Kiệt (Aachen) 100M, Đ.H Nguyễn Anh Hoàng (Berlin) 100M, Đ.H Hữu Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 200M, Đ.H Trường - Chánh (Friesoythe) 100M, Đ.H Đỗ Bình Thích (Stuttgart) 100M, Đ.H Diệu Thôi Phạm Thị Ngọc Loan (Herren) 200M, Đ.H Trường (Hürt) 500M, Đ.H Nguyễn M. Báo (Arolsen) 200M, Đ.H Nguyễn Hữu Tung (Karlsruhe) 200M, Đ.H Hỏa Xa (Wittmund) 200M, Đ.H Trần Sanh (Koblenz) 500M, Đ.H Lâm Kỳ Thạch (Papenbu-

rg) 500M, Đ.H Đinh Thị Xuân Thảo (M Gladbach) 200M, Đ.H Nguyễn Văn Toàn (München) 200M, Nhà hàng Minh Phát (Mühlacker) 100DM, Đ.H Nguyễn T. Hồng Hạnh (Dingolfing) 200M, Đ.H Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 200M, Đ.H Trinh Hùng (Kehl-Anenheim) 250M, Đ.H Hoàng Bình Sơn (B) 500FB, Đ.H Mai Hồng Nhung (Erlangen) 100DM, Đ.H Ngô Thắng (Karlsruhe) 200M, Đ.H Nguyễn Văn Bội (Hamburg) 200M, Đ.H Phạm Thị Tron (Reutlingen) 200M, Đ.H Nguyễn Đức Thắng (Hòa Lan) 150M, Đ.H Lâm Vĩnh Phong - (Schweinfurt) 200M, Đ.H Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 300M, Đ.H Thiện Tân Vũ Quang Tô (Seeleze) 100DM, Đ.H Nguyễn Văn Hùng (Kleinostheim) 200M Đ.H Nguyễn Đệ Lê Quang Thông (Frankfurt) 50M Đ.H Đỗ Thị Dung (Frankfurt) 400M, Đ.H Nguyễn Văn Nhân (Hòa Lan) 100M, Đ.H Trần Văn Đẩu (Münster) 200M, Đ.H Triệu Thị Hoà (Hòa Lan) 25Gulđ, Đ.H Phạm Schulz (Essen) 200M, Đ.H Trần Hoa Kiên (Burscheid) 500M, Đ.H Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 250M Đ.H Nguyễn Thị Liên (Pháp) 500M, Đ.H Tăng Hoàng (Lingen) 100DM, Đ.H Cao Minh Yên (Papenburg) 20 DM, Đ.H Hoàng Thị Thuần (Göttingen) 200M, Đ.H Hữu Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 100M, Đ.H Phan Văn Hữu Hồng (Hòa Lan) 25Gulđ, Đ.H Nguyễn Roanh (Läär) 200M, Đ.H Triệu Quang Tăng (Dillingen-Saar.) 500M, Đ.H Diệp Thị Sơn (Aalen) 200M, Đ.H Trưởng Cẩm Minh (Darmstadt) 200M, Đ.H Trần Văn Huệ (München) 200M, Đ.H Muối (Berlin) 500M, Đ.H Châu Thị Đoà (B) 1.000FB, Đ.H Cao Thị Chi (Berlin) 200M, Đ.H Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 50Kr, Đ.H Hoàng Thị Thu Hương ("") 50Kr, Đ.H Diệu Hải (Spaichingen) 500M, Đ.H Trần Bắc Vinh (Hamburg) 200M, Đ.H Phạm Thị Minh Nguyệt (Scheideg) 200M, Đ.H Lê Nhật Hiền (Maital) 500M, Đ.H Nguyễn Khắc Mai (Köln) 100M, Đ.H Tô Thắng (Dingolfing) 200M, Đ.H Thiện Hữu Lâm Kim Liên (M Gladbach) 400M, Đ.H Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 100DM, Đ.H Trưởng Hoàng Hiền (Wahlstedt) 250M, Đ.H Ng. Tinh Trinh Thị Thanh (Nürnberg) 200M, Đ.H Đạm Ngọc Nga (Berlin) 100DM, Đ.H Nguyễn Tô (B) 500 FB, Đ.H Nguyễn Thành Long (Hannover) 200M, Đ.H, Bán Quốc Vinh (Thụy Điển) 150Kr, Đ.H Lê Tô Quỳnh (B) 1.000FB, Đ.H Lê Sanh (Spaichingen) 20 DM, Đ.H Lê Thị Đình (B) 1.000FB, Đ.H Lâm Thanh Minh (Berlin) 400M, Đ.H Nguyễn Thị Liên (Köln) 300M, Đ.H Huỳnh Khôn Biếu (B) 2.000FB, Đ.H Thâm Say Vã (Ahaus) 500M, Đ.H Thiện Ưng Châu Trần Khánh ("") 10.000 lire, Đ.H Trần Diệu Huyền (Ravensburg) 200M, Đ.H Diệu Thỏ (Köln) 300M, Đ.H Trần Hò (Thụy Điển) 200Kr, Đ.H Phạm Thị Bưởi (Düsseldorf) 300M, Đ.H Tô Khải Đức (Schweinfurt) 400M, Đ.H Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 200M, Đ.H Lâm Kim Khanh (M Gladbach) 200M, Đ.H Trinh ĐG Vinh (Speyer) 100M, Đ.H Lê Thị Xuân (Metzingen) 160M, Đ.H Hồ Đức Dư (Thụy Sĩ) 50FS, Đ.H Nguyễn Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 200M, Đ.H Koumarasy, Kien (Pforzheim) 100M, Đ.H Trần Sang (Nürnberg) 500M, Đ.H Tiểu Hùng Võ Thị Lý (Erlangen) 500M, Đ.H Hồ Thị Trung (Bielefeld) 100DM, Đ.H Nguyễn Văn Diên (Krefeld) 200M, Đ.H Trần Đức Phát (G Marienhütte) 400M, Đ.H Chánh Ngọc (Binzen-Lörrach) 300M Đ.H Phan Thị Lan (Weil am Rhein) 500M, Đ.H Trần Hải Hòa (Spaichingen) 300M, Đ.H Châu Nam Bình Thắng ("") 200M, Đ.H Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 500M, Đ.H Hà Thị Từ (Furth) 200M, Đ.H Huỳnh Thị Seng (Gellenkirchen) 200M, Đ.H Giảng Vi Hùng ("") 200M, Đ.H Lý Thanh (Thụy Điển) 500M, Đ.H Hữu Nguyễn Bình Thuận (Bergkamen) 500M, Đ.H Nguyễn Thị Từ (Freiburg) 200M, Đ.H Dương Văn Thoi (Eching) 200M, Đ.H Tô Nhân Thanh (Dingolfing) 200M, Đ.H Diệu Thiện Thi Thị (Erlangen) 100DM, Đ.H Lâm Cẩm Long (Braunschweig) 300M, Đ.H Hữu Minh Lực (Anh) 15 Pound, Đ.H Ô Thị Hải (Haren) 200M, Đ.H Lưu Trí Hồng (Maital) 500M, Đ.H Nguyễn Thị Kim Chi (Ibenau) 100M, Đ.H Phạm Ngọc Sơn (M Gladbach) 100M, Đ.H Châu Thế Muo (Frankfurt 200M, Đ.H Minh Vĩnh Tôn Thời Đình (Berlin) 50M Đ.H Phạm Thị Nhiêu (Hòa Lan) 300M, Đ.H Trần Văn Minh ("") 50Gulđ, Đ.H Trần Thị Anh Hoa ("") 30Gulđ, Đ.H Phạm Đoàn Đường (Mannheim) 1000M, Đ.H Nguyễn Ban (Freiburg) 500M, Đ.H Huỳnh Thị Kim Hồng (Nürnberg) 500M, Đ.H Lý Huỳnh Đăng (Geisenkirchen) 24DM, Đ.H Nguyễn Phạm (Essen) 500M, Đ.H Như Đức Đức Thị Hòa (Neukirchen) 105DM, Đ.H Trần T Mậu Đon (Đan Mạch) 50Kr, Đ.H Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 100M, Đ.H Diệu Thiện (Bad Iburg) 500M, Đ.H Huỳnh Kim Loan ("") 200M, Đ.H Nguyễn T, Hồng Nhung (Essen) 200M, Đ.H Hà Kiên Hưng (Frankfurt) 500M, Đ.H Lê Văn Kiệt (Köln) 200M, Đ.H Hữu Trinh Đổng (Quierschied) 200M, Đ.H Đỗ Thuận (Hà Lan) 20Gulđ, Đ.H Lương Ngọc Đán (Hamburg) 200M, Đ.H Trưởng Thị Hải (Weil am Rhein) 200M, Đ.H Hữu Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 250M, Đ.H Nguyễn T Diệp Trường (Đan Mạch) 100Kr, Đ.H Phạm Thị Côi (Hamburg) 800M, Đ.H Huỳnh Thị Liên (Pháp) 100FF, Đ.H Nguyễn Tr+Nguyễn Tô (Usingen) 300M, Đ.H Hữu Tô Tô A+Tô Tô Tron (Đan Mạch) 4000M, Đ.H Ng. Hiệp (Mannheim) 100M, Đ.H Soukasenn Teng (Köln) 500M, Đ.H Huỳnh T, C. Dung (B) 500FB, Đ.H Huỳnh Kim Sơn (Köln) 200M, Đ.H Ng. V. Minh ("") 200M, Đ.H Đặng

Thị Linh Thủy(Pforzheim)500M,ĐH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)500M,ĐH Trịnh Hy(Saarbrücken)500M,ĐH Lý Kiên Cường(")300M,ĐH Giang Lăng Mai(")200M,ĐH Huỳnh Văn Thới(")200M,ĐH Chung Văn Tân(")300M,ĐH Giang Lăng Cui(")200M...

Phương danh quý Đạo hữu Phật Tử ủng hộ định kỳ hàng tháng xây Chùa Viên Giác

(Tính đến ngày 5 tháng 2 năm 1988)

Số tiền tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị quang gánh bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ, chúng tôi xin được phép chỉ đăng tên mặt lần của Quý vị trong suốt thời gian hỗ trợ xây chùa. Vây kính mong Quý vị thông cảm cho.

(Tiếp theo Viên Giác số 41&42)

Số T.T.	Phường Danh	Địa Phường	Định kỳ Hàng Tháng	từ... đến
744	ĐH Nguyễn Lich Hiền	Oberhausen	200M	1/88
745	ĐH Nguyễn Long	Borken	500M	9/87
746	ĐH Vĩnh Lam	Nürnberg	100M	12/87
747	ĐH Nguyễn Đức Lương	Düsseldorf	100M	12/87-10/88
748	ĐH Nguyễn Thị Tèo	"	100M	12/87-11/88
749	ĐH Đoàn Thị Yên	Rottweil	100M	7/87
750	ĐH Hồ Ngọc Sáu	Berlin	150M	1/87-12/87
751	ĐH Hồ Ngọc Chín	"	100M	1/87-12/87
752	ĐH Phạm Văn Ninh	"	100M	12/87
753	ĐH Nguyễn Văn Diên	Wiesbaden	200M	12/87
754	ĐH Nguyễn Thị Bích	"	200M	12/87
755	ĐH Đinh Văn Thẩm	"	100M	12/87
756	ĐH Nguyễn Thị Hải	Hoa Kỳ	200M	1/88
757	ĐH Trương Đạt An	Sindelfingen	100M	12/87
758	ĐH Đặng Tú Anh	"	100M	12/87
759	ĐH Trần Văn Hón	"	200M	12/87
760	ĐH Lê Văn Thuận	"	100M	12/87
761	ĐH Mai Thị Đại	München	100M	8/87
762	ĐH Trương Thị Hoa	"	100M	8/87
763	ĐH Nguyễn Thị Hồng	"	100M	8/87
764	ĐH Nguyễn Đoàn Dương	"	100M	9/87
765	ĐH Nguyễn Văn Chuẩn	"	100M	5/87
766	ĐH Tống Thị Chúc	"	100M	9/87
767	ĐH Đặng Thị Đạo	Koblenz	100M	11/87
768	ĐH Châu Thị Quà	Bi	500FB	1/88
769	ĐH Nguyễn Sỹ Công	Braunschweig	100M	8/87-7/88
770	ĐH Nguyễn Văn Pháy	Recklinghausen	100M	2/88-1/89
771	ĐH Bn danh	"	100M	2/88-1/89
772	ĐH Chung Thị Ba	Berlin	50M	11/87-10/88
773	ĐH Lâm Thúy Liễu	"	100M	1/88
774	ĐH Nguyễn Văn Thi	"	100M	1/88
775	ĐH Lê Tấn Tài	Bremen	100M	6/87-5/88
776	ĐH Châu Thành Lợi	Wiesbaden	200M	1/88
777	ĐH Dương Minh Ngọc	"	200M	1/88
778	ĐH Trần Thị Hoàng	Tennenbronn	100M	1/88
779	ĐH Dương Văn Thọ	Esching	200M	2/88
780	ĐH Trần Thiện Thảo	"	100M	1/88
781	ĐH Trương Kim Huệ	"	200M	1/88
782	ĐH Bùi Thị Phương	"	200M	2/88-2/89
783	ĐH Lê Văn Lợi	Gütersloh	100M	1/88-12/88
784	ĐH Lưu Nhơn Nghĩa	Schwab.	100M	1/87-12/87
785	ĐH Nguyễn Thị Tú	Pforzheim	200M	1/87-12/87
786	ĐH Trần Minh Hữu	Freiburg	100M	1/88
787	ĐH Lê Văn Đức	"	100M	1/88
788	ĐH Huỳnh Văn Kiên	"	500M	1/88
789	ĐH Quách Hoa Huyền	"	200M	1/88
790	ĐH Phạm Nga	"	300M	1/88
791	ĐH Lý Mỹ Quyên	"	100M	1/88
792	ĐH Lý Thanh Hùng	"	100M	1/88
793	ĐH Lý Mỹ Phương	"	100M	1/88
794	ĐH Lý Mỹ Linh	"	100M	1/88
795	ĐH Hà Phước Nhuận	Hannover	100M	1/88

Số T.T.	Phường Danh	Địa Phường	Định kỳ Hàng Tháng	từ... đến
796	ĐH Hoàng Xuân Diệu	Aschaffenburg	100M	1/88-12/88
797	ĐH Nguyễn Việt Nhân	"	200M	1/88
798	ĐH Phùng Triệu Niên	"	100M	1/88
799	ĐH Vũ Đình Đức	"	100M	1/88
800	ĐH Nguyễn Thị Tiên	Hannover	100M	1/88-12/88
801	ĐH Phạm Doanh	"	100M	1/88
802	ĐH Từ Mudi Lý	"	100M	1/88
803	ĐH Phạm Văn Nam	Wiesbaden	200M	2/88-12/89
804	ĐH Huỳnh Bá Minh	Crailsheim	100M	1/88-12/88
805	ĐH Nguyễn Thị K.Đanh	München	200M	1/88
806	ĐH Nguyễn T.M.Tâm	"	200M	1/88
807	ĐH Lý Ngọc Thanh	Stuttgart	200M	3/88-2/89
808	ĐH Hoàng Ngọc Thịnh	Gevolstein	200M	2/88-2/89
809	ĐH Dương Ngọc Minh	"	200M	2/88
810	ĐH Phạm Anh Dũng	"	200M	2/88
811	ĐH Lâm Ngọc Thanh	"	100M	2/88
812	ĐH Trịnh Kim Yên	Berlin	100M	2/88
813	ĐH Trịnh Kim My	"	100M	2/88
814	ĐH Nguyễn Thị Vân	"	100M	2/88
815	ĐH Trần Hữu Lộc	"	200M	2/88
816	ĐH Phạm Văn Nam	"	200M	2/88
817	ĐH Trần Thiện Thảo	"	100M	2/88
818	ĐH Nguyễn Hiếu	"	100M	2/88
819	ĐH Hằng Ngọc Hoa	"	200M	2/88
820	ĐH Nguyễn Đức Huỳnh	"	200M	2/88
821	ĐH Nguyễn Thị Nhung	"	200M	2/88
822	ĐH Hồ Huệ Cẩm	Mühlacker	100M	3/88-3/89
823	ĐH Hồ Huệ Phương	"	100M	3/88-3/89
824	ĐH Hồ Huệ Keo	"	100M	3/88-3/89
825	ĐH Trương Kinh Sơ	"	100M	3/88-3/89
826	ĐH Huỳnh Luối	"	100M	3/88-3/89

Cho đến ngày 5 tháng 2 năm 1988 chùa Viên Giác đã nhận thêm được 1.295DM tiền định kỳ hàng tháng của Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần đóng góp định kỳ xây chùa Viên Giác tại Hannover. Cả hai lần trước được 743 gia đình và cá nhân ủng hộ. Tổng số tiền hỗ trợ hàng tháng 2 lần trước là 10.660DM. Cộng thêm lần này nữa, số tiền định kỳ hàng tháng là 11.955DM.

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách cúng định kỳ và chuyển qua ngân hàng theo lối Dauerauftrag và mong rằng đầy đủ số tiền cần bàn để chúng ta có thể bắt đầu vào việc xây chùa trong thời gian tới. Trong hiện tại chùa chỉ có giấy phép của chính phủ cấp là bắt tay vào việc đầu thầu và đào móng. Hy vọng thời gian ấy không còn bao xa nữa. Dĩ nhiên việc xây cất vẫn còn đòi hỏi nhiều nhân lực cũng như tài lực. Kính mong Quý vị Đạo Hữu cũng như Quý Phật Tử xa gần tiếp tục hỗ trợ cho.

Ngoài việc ủng hộ định kỳ trên có nhiều Đạo Hữu cũng như Phật Tử có chuyển tiền tài về cúng chùa. Nhưng có nhiều vị khi chuyển tiền tài không ghi rõ vào mục (Verwendungsweck=chuyển tiền về mục gì) nên chúng tôi không biết được. Vây kính mong quý vị khi chuyển tiền tài về cúng chùa qua ngân hàng, nói mục trên xin quý vị ghi rõ ràng bằng tiếng Việt hay tiếng Đức để vận phòng dễ dàng trong việc sổ sách hơn. Kính mong Quý vị công tác cho.

Quý vị ở xa (ngoài nước Đức) cũng có thể gửi về chùa bằng tiền mặt trong bao thư, hoặc check v.v... chúng tôi đều có thể nhận được một cách dễ dàng. Riêng Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử tại Pháp xin gửi bằng Mandat Postal hoặc tiền mặt. Vì Chiềque của Pháp rất khó nhận được một cách dễ dàng ở tại ngân hàng Đức. Kính mong Quý vị cảm thông và lưu ý cho.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hay bất thường hay những lễ lạc khác cho chùa, quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế tại (bằng tiếng Đức) ở cuối năm Quý vị có thể khai thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liêm lạc về chùa bằng thư hay bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy trên đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về việc xây chùa xin chuyển vào số Konto như sau:

Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche.e.V Konto Nr. 865 747001 BLZ 250 700 70, Deutsche Bank Hannover.

Quý vị chuyển về cúng chùa trong những khoản khác xin chuyển vào 1 trong 2 số Konto dưới đây:

Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche.e.V Konto Nr. 865 74 70 . BLZ 250 700 70, Deutsche Bank Hannover.

Hoặc:
Pagode Viên Giác : Konto Nr. 865 0278. BLZ 250 700 70 Deutsche - Bank Hannover.

Ngôi chùa có thánh tượng hay không vẫn lệ thuộc vào sự cảm thông, hỗ trợ, đóng góp của Quý Đạo Hữu cũng như Quý Phật Tử xa gần. Vì thế chùa luôn luôn đón nghe mọi ý kiến xây dựng của Quý vị để chúng ta xứng đáng có được:

"Mái chùa che chở hồn Dân Tộc
Nếp sống bao đời của tổ tông"

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ra Tát.

BĂNG KINH

do Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN tụng

1. PHỔ MÔN CẦU AN - Cầu nguyện bình an trợ gia đình
2. DI ĐÀ (chữ) CẦU SIÊU - Cầu cho người mất
3. TINH ĐỘ SÁM HỐI - Sám hối cho tâm thanh tịnh
4. PHÁT ĐẢN LỄ VIÃ XUẤT GIA - Theo hạnh của Phật
5. VU LAN (nghĩa) - Cầu nguyện cho người mất
6. BÁO AN PHỤ MẪU - Nhớ ơn cha mẹ
7. Thân chủ THỦ LĂNG NGHIÊM - Trừ lòng tà vạy
8. DI ĐÀ (nghĩa) CẦU SIÊU - Cầu cho người mất
9. CẦU AN PHỔ MÔN (nghĩa) - Cầu an trong gia đình
10. CẦU SIÊU CỨNG VONG - Đếm kỹ, làm tuần
11. ĐƯỢC SỰ - Cầu an tật bệnh tiêu trừ
12. THUY SÁM I.II.III - Sám hối tội lỗi
15. ĐỊA TẠNG (nghĩa) I.II.III - Tụng cho các hương linh mới mất
18. DI LẠC HẠ SANH THÀNH PHẬT - Hạnh nguyện Đ. Di Lạc
19. LƯỜNG HOẢNG SÁM I.II.III.IV.V.VI - Sám hối tội lỗi nhiều đời nhiều kiếp
25. KIM CANG - Phá mê, khai ngộ
26. NIỆM PHẬT CẦU VẮNG SANH - Dành cho những người sắp lâm chung
27. NGHỊ LỄ THỰC HÀNH CHƯNG MỘ - Cầu thiết cho mọi người học Phật

BĂNG GIẢNG

do Đại Đức THÍCH NHƯ ĐIỂN thực hiện

1. VÔ THƯỜNG
2. Ý NGHĨA VIỆC QUI Y TAM BẢO và THỌ TRÍ NGŨ GIỚI
3. TƯ ĐIỀU ĐẾ
4. CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT
5. CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT
6. HẠNH NGUYỆN ĐỒ SANH của ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỔ TÁT

BĂNG THUYẾT PHÁP

- TÂM BÌNH THẾ GIỚI BÌNH T.T. Thích Hộ Giác
- TU và HỌC H.T. Th. Phước Huệ
- BÁT ĐẠI NHÃN GIÁC (3 băng) H.T. Th. Thanh Từ
- ĐIỀU PHÁP LIÊN HÓA (10 băng)
- PHÁT PHÁP TẠI THẾ GIỚI
- BÁT CHÁNH ĐẠO H.T. Th. Giác Nhiên
- CHỈ DẠY TU THIÊN
- DUY TÂM TỈNH ĐỘ
- ĐƯỜNG ĐỐI NỖ ĐẠO
- GIẢI ĐÁP
- TU PHÁT HÀNH
- LỄ PHÁT SÁM HỐI Đ.Đ. Thích Tịnh Từ
- PHÁP MÔN TINH ĐỘ (3 băng)
- PHÁP HÀNH BỐ THÍ
- PHÁP HÀNH TRÌ GIỚI (2 băng)
- PHÁP HÀNH NHÃN NHỤC
- PHÁP HÀNH TINH TẤN
- PHÁP HÀNH THIÊN ĐỊNH (2 băng)
- PHÁP HÀNH TRÍ TUỆ
- PHƯƠNG PHÁP SÁM HỐI (3 băng)
- SAU KHI CHẾT ĐI VỀ ĐÂU ? (2 băng)

~~*~*

Mỗi băng giá 10 IM. Quý vị nào muốn thỉnh những băng trên xin liên lạc về chùa và cước phí sẽ tính theo tùy số lượng của quý vị thỉnh nhiều hay ít. Xin cảm ơn quý vị trước.

PHƯƠNG MAI

CỬA HÀNG
THỰC PHẨM Á CHÂU

- . Phân phối Sỉ và Lẻ đủ các mặt hàng thực phẩm Á Châu
- . Bán các loại trái cây, rau cải tươi, cá tôm đông lạnh v.v...
- . Có đủ nước trái cây giải khát trong hộp

Ngoài ra :

- . Cửa hàng chúng tôi có bán tranh sơn mài, phim Video và băng nhạc Cassette đủ loại
- . Có nồi cơm điện, lẩu điện đủ cỡ
- . Có đủ loại cà phê, thuốc lá hảo hạng và nhiều mặt hàng của Âu Châu v.v...

Mở cửa từ thứ hai đến thứ sáu 10giờ - 18giờ
thứ bảy 9giờ - 17giờ

Đặc biệt mỗi tuần vào ngày
thứ năm mở cửa từ 9giờ - 21giờ

PARADE 27
5911 CA VENLO HOLLAND
Tel.: 077 - 15624

Giá cả phải chăng
KÍNH MỜI

CƠ SỞ
PHÁT HÀNH BĂNG NHẠC

THÚY NGÀ

Chúng tôi trân trọng giới thiệu đến quý vị những cuốn băng cassette tân nhạc Việt Nam sản xuất tại hải ngoại (chính gốc tại Mỹ).

Đặc biệt gồm toàn những chủ đề mới chọn lọc, đang bán chạy nhất tại thị trường Mỹ và Âu Châu hiện nay, cùng với những chủ đề nhạc trẻ Việt hóa (New wave).

Muốn biết thêm chi tiết và nhận được miễn phí mục lục nhạc xin liên lạc về :

NGUYỄN, Chí Thiên
Hildburg Str. 200
5600 Wuppertal 2
Tél.: 0202-662177

ĐÓN XUÂN

PHẠM ĐÌNH CHƯỜNG

Xuân đã đến rồi gieo rắc ngàn hồn hoa xuống
đời. Vui trong bình minh muôn loài chim hót vang mọi nơi.
Đem trong tiếng cười cho kiếp người tình thương đắm đuối. Ánh xuân đem
vui với đời. Kia trong vạt nắng mạch xuân tràn
dâng, khóm hoa nhẹ rung môi cười then thùng cùng bao nguồn
sáng. Bướm say duyên lành, thắm tô trời xanh. Bầy chim tung
cánh hót vui đón mừng mùa nắng tươi lan. Ta nghe gió
về đang thiết tha như muôn tiếng đàn. Xuân dâng niềm vui cho ngày
xanh không hoen lỗi than. Sầu thương xóa mở tình yêu đời càng thêm chan
chứa. Khát khao xuân tươi thái hoà

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anhi Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .